

Các vị pháp sư, các vị đồng học!

Ngày hôm qua chúng tôi đã giới thiệu phẩm kinh "Thập Phương Phật Tán" (mười phương Phật tán thán). Chúng tôi cũng đã nêu ra trọng điểm của việc học tập.

Chúng ta xem thấy chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã dẫn dụng các kinh luận vô cùng tinh túy, khiến cho chúng ta sau khi đọc thì không muốn dừng lại, những điểm này cũng nên chia sẻ cùng với các vị đồng học. Ngài chú giải rất nhiều, chú giải vô cùng hay, khai thị của Tổ sư Đại đức xưa nay, những từ ngữ tinh yếu trong các kinh luận, Ngài đều giúp chúng ta trích lục ra, đây là ân đức của Ngài đối với chúng ta. Bản hội tập tốt đến như vậy lại có chú giải hay đến như thế, chúng ta không thể nào không chăm chỉ tu học, hy vọng ngay trong đời này thành tựu được quả đức vô cùng thù thắng.

Hôm qua tôi nói với các vị về quy y cúng dường. Trong pháp cúng dường của Di Đà Kinh Sớ Sao của Liên Trì Đại sư đã dẫn dụng một đoạn của Thanh Lương Đại sư trong Hoa Nghiêm Tông. Đây là lời của Thanh Lương Đại sư vào thời Cao Tề, đây là thời đại Nam Bắc triều.

Đại Hạnh Hòa thượng đề xướng pháp môn niệm Phật, Ngài lấy bốn chữ động viên mọi người, bốn chữ này chính là "tín", "ức" và "ức Phật", nhớ Phật niệm Phật. "Tín, ức bất ly ư tâm; xưng, kính bất ly ư

khẩu" (tin Phật thì nhớ Phật chẳng là tâm; xưng danh thì cung kính chẳng là nơi miệng). Hoàng Niệm lão nói câu nói này chính là bốn kinh đã nói "*ức niệm thọ trì quy y cúng dường*". Trong Di Đà Sớ Sao nói, vãng sanh Tịnh Độ nhất định phải có tin tâm, "thiên tín tắc thiên sanh, vạn tín tắc vạn sanh" (ngàn người tin ngàn người sanh, vạn người tin vạn người sanh). Tin danh tự Phật thì chư Phật liền cứu, chư Phật sẽ hộ niệm bạn. Tâm thường nhớ Phật, miệng thường xưng danh hiệu Phật, thân thường kính Phật thì mới gọi là "thâm tín" (tin sâu). Những câu nói này cần phải có thêm sự thuyết minh tường tận, e rằng các đồng học mới học Phật nhìn chữ mà đoán nghĩa rồi hiểu sai đi ý nghĩa.

Cái gì gọi là tín? Tin rất là khó, không dễ dàng. Tôi ngày trước đã từng báo cáo với các vị, năm xưa tôi ở Đài Loan học Phật vào năm 26 tuổi, tôi học Phật 7 năm thì xuất gia. Sau khi xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, tôi vừa xuất gia thì liền đi giảng kinh. Trước khi xuất gia, tôi học kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, thời gian học không dài lắm, một năm ba tháng tổng cộng là 15 tháng. Trước khi xuất gia đã ở Đài Trung 15 tháng, nhưng tiến độ học thì rất nhanh, tôi cứ một tháng thì học một bộ kinh, cho nên 15 tháng thì học được 15 bộ kinh. Về sau vừa xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, ở Phật Học Viện dạy một bộ môn, một học kỳ dạy một bộ kinh. Họ ba năm thì tốt nghiệp, ba năm có 6 học kỳ, chỉ dùng có 6 bộ kinh mà tôi thì đã học đến 15 bộ kinh, tôi vẫn còn 9 bộ kinh chưa dùng tới, cho nên tiến độ rất là nhanh. Sau khi trải qua hai năm như vậy thì tôi mới đi thọ giới, chiếu theo quy củ, lão cư sĩ Lý Bình Nam là thân giáo sư của tôi, Phật pháp của tôi là học được từ ở chỗ của Ngài. Vì vậy sau khi thọ giới thì nhất định phải đi bái lão sư, đây là một lễ tiết của người Trung Quốc. Tôi đi đến thư viện Từ Quang ở Đài Trung, còn chưa bước vào cửa thì nhìn thấy lão sư đứng ở bên trong, Ngài cũng nhìn thấy tôi,

Ngài vẫy tay với tôi, chỉ vào tôi nói: "Ông phải tin Phật". Ngài nói đi nói lại vài lần cho đến khi tôi đi đến trước mặt Ngài, tôi không hiểu cái ý này. Các vị nghĩ xem tôi xuất gia đến lúc đó thì đã học Phật được 9 năm rồi, cũng đã đi giảng kinh, cũng đã đi dạy học, bây giờ còn đi thọ đại giới nữa, Ngài lại chỉ vào tôi nói: "Ông phải tin Phật". Tôi không tin Phật thì vì sao tôi lại đi học Phật? Tôi không tin Phật thì sao tôi lại xuất gia, sao tôi lại đi thọ giới chứ? Cho nên những lời này làm cho tôi cảm thấy mù mờ. Ngài bảo tôi ngồi xuống, sau đó nói với tôi, Ngài nói: "Ông đừng cho rằng mình đã thọ giới thì là đã tin Phật rồi. Có rất nhiều người là lão tu hành đến tám chín mươi tuổi râu tóc bạc hết rồi mà vẫn không tin Phật." Việc này tôi hiểu được một chút. Vậy thì như thế nào mới gọi là tin Phật? Bạn phải chân thật hiểu được đạo lý mà Phật đã nói, sau khi hiểu rồi thì phải y giáo phụng hành. Nếu bạn làm không được thì bạn là người không tin Phật. Thì ra tiêu chuẩn là như vậy, cái tiêu chuẩn này rất đáng để cho chúng ta cảnh giác.

Những gì Phật đã nói chúng ta có làm được hay chưa? Làm được rồi, làm được đến mức độ nào? 10 - 20%, vẫn còn 70 - 80% chúng ta vẫn chưa làm được, nguyên nhân của việc làm không được là gì? Là do không tin, cho nên chỗ này nói hai chữ "*tín, ước*" này không rời khỏi tâm. Nếu bạn không tin thì việc nhớ Phật niệm Phật này bạn làm không được, duy chỉ có chân thật tin tưởng thì trong tâm bạn mới thật sự có Phật. Trong miệng niệm Phật, một ngày niệm 10 vạn 20 vạn tiếng nhưng trong tâm vẫn không có, không tin. Tin Phật thì tình hình sẽ như thế nào? Trong tâm bạn thật sự có Phật, thật sự là trong 24 giờ ngày đêm không gián đoạn thì trong tâm của bạn thật sự có Phật. Bạn chân thật thường nghĩ đến Phật, chân thật thường nhớ đến giáo huấn của Phật, bạn sẽ y giáo phụng hành, nếu chưa làm được thì bạn phải thật sự nỗ lực mà làm cho được, đây mới gọi là tin.

Cho nên đây không phải là cái tâm bình thường mà thông thường chúng ta vẫn hay nói đến.

Từ đây mà biết tâm của người tin Phật đồng với tâm của Phật. Phật có cái tâm như thế nào? Ở trong nhà Phật thường hay nói, hai câu nói này đã khái quát toàn bộ Phật pháp, "*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*". Từ bi làm gốc là tâm Phật, từ bi chính là lòng yêu thương mà ngày nay chúng ta nói, lòng yêu thương của Phật là thanh tịnh, là bình đẳng, là chân thành. Hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới không có người nào mà Phật không yêu thương, không có ai mà Ngài không tôn trọng, không có người nào mà Ngài không giúp đỡ, đây là tâm Phật. Hạnh của Phật thì đó là phương tiện, phương chính là phương thức, dùng phương thức gì để giúp đỡ chúng sanh, khiến họ có thể sớm ngày thành tựu; tiện là tiện nghi, là thích hợp nhất. Dùng lời hiện nay mà nói thì phương tiện chính là phương thức thích hợp nhất, phương pháp thích hợp nhất. Cái phương pháp đó không nhất định là thiện hay là ác, nhưng phương pháp này khẳng định giúp họ thành tựu. Người hiện nay nói là nhanh chóng trưởng thành, sự "trưởng thành" này có hai phương diện, phước huệ phải trưởng thành. Giúp đỡ họ trưởng thành phước huệ, còn phương diện khác thì giúp họ tiêu trừ nghiệp chướng. Nghiệp chướng không thể tiêu trừ thì phước huệ không thể tăng trưởng, phước huệ tăng trưởng thì nghiệp chướng nhất định phải tiêu trừ, phải hiểu đạo lý này.

Tôi học Phật xem như rất may mắn, không đi vào con đường oan uổng, mà thân cận được thiện tri thức chân chánh. Sư phụ xuất gia thì tôi chỉ có hai vị, vị trước là Chương Gia Đại sư, vị sau là lão cư sĩ Lý Bình Nam. Sau khi Chương Gia Đại sư vãng sanh thì tôi mới y theo

lão cư sĩ Lý Bình Nam. Nền tảng để tôi học Phật là do Chương Gia Đại sư đã bồi dưỡng. Tôi theo Ngài ba năm, Ngài dạy tôi nhìn thấu buông bỏ, nhìn thấu thì phước huệ tăng trưởng, buông bỏ thì tiêu trừ nghiệp chướng. Lòng tin của chúng ta là sanh ra từ nơi này. Tín tâm thanh tịnh, Kinh Kim Cang đã nói "*tín tâm thanh tịnh tắc sanh thực tướng*", cho nên cái phước tiện đó là trí huệ bậc cao, là một nhân duyên vô cùng hiếm có. Tôi nhập Phật môn chưa được bao lâu, khi đó tôi vẫn còn đang làm việc, Chương Gia Đại sư nói với tôi: "Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng", đây là câu mà Ngài đã dạy tôi. Cuộc đời này của tôi được thọ dụng từ Ngài, thật sự được lợi ích thù thắng. Ngài nói với tôi: "Quả chân dĩ thử thâm tín phụng trần sát" (nếu quả thật nhân đây tin sâu và phụng sự rất ráo). "Phụng" là phụng sự, không những là phụng sự hết thảy chư Phật trong khắp pháp giới hư không giới, mà còn phụng sự chúng sanh chín pháp giới trong khắp pháp giới hư không giới, phải phụng sự tất cả chúng sanh. Chữ "phụng sự" này nếu dùng lời của người hiện nay mà nói nghĩa là "vì họ mà phục vụ", toàn tâm toàn lực giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Đây là Chương Gia Đại sư đã nói với tôi, Ngài nói: "Nếu bạn thật sự có thể phát cái tâm này thì cuộc đời này của bạn Phật Bồ-tát sẽ chăm lo cho bạn, cái gì bạn cũng không cần phải bận tâm." Tôi không nghi ngờ lời giáo huấn này của lão sư, cho nên cả đời tôi trước giờ không vì bản thân mà suy nghĩ, vì sao vậy? Tôi không cần nghĩ đến, đều là Phật Bồ-tát chăm lo cho, miếng ăn miếng uống đều là Phật Bồ-tát chăm lo cả. Hôm nay nếu không có cơm ăn thì cũng do Phật Bồ-tát chăm sóc, đại khái muốn tôi đói một bữa xem thử mùi vị như thế nào. Phật Bồ-tát an bài cho tôi có thuận cảnh có nghịch cảnh. Thuận cảnh thì phải buông bỏ, buông bỏ tham ái; nghịch cảnh cũng phải buông bỏ, buông bỏ sân hận. Đây chính là điều mà chúng tôi trong lúc giảng thường khuyên bảo các vị đồng học. Đó là tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng của bạn mà không tiêu trừ thì trí huệ của bạn không thể hiện tiền.

Thực tại mà nói thì cái gì là nghiệp chương? Nghiệp chương là khởi tâm động niệm. Nghiệp chương tiêu trừ rồi thì sẽ có hiện tượng gì? Tâm sẽ bình đẳng thanh tịnh. Nghĩa là chúng ta thấy sắc nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm động niệm, nghiệp chương liền được tiêu trừ. Cho nên ở trong cảnh giới phải thời thời khắc khắc khảo nghiệm chính mình, nhắc nhở chính mình, ngày ngày xét lại chính mình. Trước tiên nghĩ đến tâm của chúng ta có phải là mỗi năm một thanh tịnh hơn hay không, nếu năm nay thanh tịnh hơn năm ngoái vậy thì có tiến bộ, tháng này so với tháng trước lại có tiến bộ hơn, nếu làm được mỗi ngày đều có tiến bộ vậy thì quá siêu, người này vĩnh sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định sẽ vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thượng thượng phẩm vĩnh sanh. Việc này hiện nay chúng ta vẫn chưa làm được, tôi hiện tại nhiều nhất chỉ có thể nói là mỗi tuần so với mỗi tuần mà thôi, mỗi một tuần đều có sự tiến bộ, nhưng mức độ của sự tiến bộ này thì có cao có thấp, mức độ thấp nhất thì cũng có một chút tiến bộ, vì vậy mà mới được pháp hỷ sung mãn.

Từ chỗ nào xét lại chính mình? Chính là trong nghịch cảnh ác duyên không có tâm sân hận. Lúc sơ học thì bị áp lực, Phật đã nói như vậy, tôi không thể không làm, nhưng công phu này của tôi sau 30 năm thì thật sự có thể áp chế được, không cần phải khởi tâm động niệm để mà áp chế. Tuy có thể chế phục được phiền não, đối với nghịch cảnh ác duyên cũng không khởi tâm động niệm, nhưng ở trong tâm vẫn có một chút gợn sóng, chẳng qua là nó không khởi tác dụng mà thôi, như vậy bạn biết được nó khó mức nào. Tôi học Phật đã 53 năm rồi, sau 40 năm học Phật thì mới dần dần bình ổn trở lại; sau 50

năm thì cái gợn sóng lăn tăn ấy mới không còn. Không những không còn mà tôi còn cảm tạ, cảm ân vì đã có nhiều cảnh giới như vậy khảo nghiệm tôi, cũng giống như tôi tham gia thi cử vậy, đối với sóng to gió lớn vẫn “như như bất động”, bình bình an an hoan hoan hỷ hỷ, vui vui vẻ vẻ, đây là hiện tượng nghiệp chương đã tiêu trừ. Phải cảm tạ Phật đã tiêu tai kéo dài tuổi thọ cho tôi, nếu thật sự 45 tuổi tôi phải chết vậy thì khi đó đã chết rồi. Lúc đó phiền não của tôi vẫn chưa áp chế được, miễn cưỡng để đè nén lắm thì nó không khởi tác dụng, tuy nhiên tâm không bình. Cho nên từ trong quá trình này chúng tôi cảm thấy thọ mạng rất quan trọng, nghĩa là thời gian huân tập của bạn phải dài, bạn không có thời gian huân tập lâu dài thì bạn không phục được phiền não. Thuận cảnh không sanh tham ái, một mảy may lưu luyến cũng không có, chân thật làm được tùy duyên mà không phan duyên.

Tôi ngày ngày đều đang đọc kinh, tôi rất dụng tâm, đọc rất tỉ mỉ, các vị mà mở quyển kinh của tôi ra thì thấy tôi đều dùng bút màu để làm ký hiệu đánh dấu, nhưng khi lên đài giảng thì chưa chắc dùng đến. Hai ngày trước tôi giảng đều không phải là chú giải này, cho nên hôm nay tôi muốn đem những điều ở trong chú giải nêu ra để nghiên cứu thảo luận với các vị. Ở trong kinh luận, ở trong chú giải mỗi câu mỗi chữ đều có vô lượng nghĩa, bạn không kế nhập cảnh giới thì bạn sẽ nhìn không ra. Kế nhập có sâu cạn khác nhau, kế nhập chút ít thì bạn có thể nhìn thấy được chút ít nghĩa thú, kế nhập được sâu thì bạn sẽ thấy được sâu rộng, sự sâu rộng của kinh điển là không có đáy.

Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta trong vi trần có thể giới, vi trần thì mắt thường của chúng ta không nhìn thấy. Kinh Phật đã nói với

chúng ta, thiên nhãn của A-la-hán có thể nhìn thấy được hạt vi trần, nhưng nếu nhỏ hơn hạt vi trần thì gọi là sắc tụ cực vi, nhỏ hơn sắc tụ thì gọi là cực vi chi vi, cái đó thì A-la-hán nhìn không thấy. Vi trần mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói là cực vi chi vi, A-la-hán, Bích-chi Phật, Quyền Giáo Bồ-tát đều nhìn không thấy. Bồ-tát như thế nào thì mới có thể nhìn thấy? Cách nghĩ thông thường của chúng ta thì vẫn là từ bát địa Bồ-tát trở lên mới có thể nhìn thấy, bát địa là Bất Động Địa. Phật nói ở trong hạt vi trần có thế giới, cũng lớn như thế giới bên ngoài này của chúng ta, hạt vi trần không phóng to, thế giới cũng không thu nhỏ, thế giới ở trong hạt vi trần cũng giống như thế giới bên ngoài. Vậy là chúng ta tự nhiên sẽ nghĩ đến, thế giới ở trong hạt vi trần đó vẫn còn có vi trần, trong hạt vi trần đó lại có thế giới, vậy là trùng trùng vô tận. Do đó mới nói Phật pháp là *"kỳ thâm vô để"* (thâm sâu không đáy), chúng ta mới thật sự thể hội được chân thật là vô cùng vô tận, không phải là vô tận như mọi người thường nói. Nếu không đọc Kinh Hoa Nghiêm thì xác thực là bạn không thể hội được *"kỳ thâm vô để"* là cách nói như thế nào. *"Kỳ quảng vô biên"* (độ rộng vô biên), chúng ta đại khái thì có thể tưởng tượng ra được. *"Kỳ thâm vô để"* là cách nói như thế nào? Trong vi trần có thế giới, thế giới trong vi trần lại có vi trần, trong vi trần đó lại có thế giới, đây gọi là *"vô để"*. Ai có thể kế nhập được vào trong thế giới của vi trần? Thế giới ở trong hạt vi trần có vô lượng Phật, cũng đi tham học; thế giới ở trong vi trần có vô lượng vô biên chúng sanh, cũng đi giúp đỡ chư Phật để độ chúng sanh. Phật đã nói, Bồ-tát Phổ Hiền có thể nhập. Vị Bồ-tát Phổ Hiền này có lẽ là Đương Vị Phổ Hiền, Đương Vị là Đẳng Giác, Đẳng Giác Phổ Hiền. Nhưng chúng ta mở rộng ý nghĩa này ra, bởi vì sự thâm sâu vô tận ấy là trùng trùng vô tận, trong sự tưởng tượng của chúng ta, vị thứ của Bồ-tát cũng là như vậy. Ví dụ như Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát tu Phổ Hiền hạnh thì họ là Phổ Hiền Bồ-tát, họ là thật không phải là giả. Phổ Hiền Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc thì có bốn cõi ba bậc chín phẩm, tại Hoa Tạng Thế Giới

là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Sơ Trụ Bồ-tát là thấp nhất, có thể ở trong thế giới vi trần trùng trùng vô tận họ nhập được tầng thứ nhất, tầng thứ hai thì họ không thể. Nhị Trụ Bồ-tát có thể nhập hai tầng, ba tầng thì họ không thể nhập. Vì vậy đến Đẳng Giác Bồ-tát có thể nhập 41 tầng, đến quả vị Như Lai thì trùng trùng vô tận rồi. Đạo lý này cùng chân tướng sự thật có lẽ là cảnh giới như vậy.

Hiện tại nhà khoa học đã phát hiện được vi quan thế giới, đã phát hiện được loại vật chất nhỏ nhất, nhưng trong vật chất nhỏ nhất ấy có thế giới thì họ chưa phát hiện được. Đây là việc mà tôi thấy khoa học sẽ rất khó làm được. Ở bên trong có thế giới, cách nói này của Phật chúng ta làm sao để có thể tin được? Về mặt lý luận thì chúng ta có thể thông, vì sao vậy? Vì lý luận là pháp tánh, pháp tánh thì không có lớn nhỏ, pháp tánh không có đến đi, pháp tánh không có trước sau. Đúng như Trung Quán Luận đã nói, "*pháp tánh bất sanh bất diệt, bất khứ bất lai, bất cấu bất tịnh, bất nhất bất dị*", từ trên lý luận này chúng ta có thể tin được. Vậy thì phải có thiền định thật sâu mới có thể đột phá được những chướng ngại này, mới có thể thấy được chân tướng sự thật, đó chính là tín tâm của Phổ Hiền Bồ-tát.

Nhưng phải biết, thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Phổ Hiền Bồ-tát, phẩm thứ hai của quyển kinh này là "Đức Tuân Phổ Hiền", câu đầu tiên nói là "*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại sĩ chi đức*". Cho nên người tu Tịnh Độ cần phải tu Phổ Hiền hạnh, Phổ Hiền hạnh là hành môn cao nhất thù thắng nhất của Bồ-tát. Chúng ta ngày ngày đều niệm "*nhất giả lễ kính chư Phật, nhị giả xưng tán Như Lai, tam giả quảng tu cúng dường*", ngày ngày đọc, mọi người đều đọc rất thuộc, đọc thì đọc như vậy nhưng có nghĩ đến hay không. Trước tiên chưa cần nói làm được, mà bạn có nghĩ đến hay không? Bạn có

nghĩ đến ta phải lễ kính chư Phật hay không? Nghĩ còn chưa nghĩ đến thì đương nhiên là bạn không có cách nào làm được rồi. Chư Phật là hết thảy chúng sanh, cho nên Phổ Hiền hạnh cao, cao là ở chỗ này, viên là viên ở chỗ này, vì sao vậy? Hết thảy chúng sanh đều là chư Phật tương lai.

Trong Đại Thừa giáo Phật thường nói, hết thảy chúng sanh có mối quan hệ gì với chúng ta? Là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật trong tương lai, bạn sao có thể bất kính chứ? Nếu ở ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta nói người này thì tôi thích, người kia thì tôi ghét, bạn ghét bỏ họ thì chính là ghét bỏ Phật, chính là bạn đã ghét bỏ cha mẹ trong quá khứ, vậy làm sao được chứ? Cho nên chỉ một điều lễ kính này thôi mà bạn tu vĩnh viễn không được viên mãn, bạn thiếu sót quá nhiều. Không những hết thảy người, người là chúng sanh, mà hết thảy động vật đều là chúng sanh, vậy nếu muỗi kiến đến cắn đốt bạn thì phải hiểu được chúng là cha mẹ ta trong quá khứ, là chư Phật trong tương lai, ta cung kính mà cúng dường cho chúng, nếu bạn đập một cái cho nó chết thì vị Phật này đã bị bạn đập chết rồi, cha mẹ bị bạn đập chết rồi, như vậy làm sao được chứ? Thế nên trước tiên phải có sự nhận biết, bạn phải nhận thức, bạn phải rõ ràng. Sau đó trong tâm bạn liền có, thật sự là thương niệm, "ta phải lễ kính hết thảy chư Phật", nếu đã có lễ kính thì bạn còn có thể hại Phật nữa hay sao? Vì vậy tâm từ bi là từ chỗ này mà tự nhiên sinh ra, tâm từ bi là tánh đức, tánh đức của bạn liền lưu xuất ra, đại từ đại bi không hề có một điều kiện gì cả. Vì sao vậy? Vì biết được khắp pháp giới hư không giới cùng với chính mình là một thể. Xưng tán Như Lai thì bạn còn có thể hủy báng người khác sao? Bạn còn có thể nhiều điều sinh sự sao? Cho nên bạn đều hiểu được cái ý nghĩa này, trong tâm chân thật có. Nếu miễn cưỡng đi làm, cái làm này thì cần thời gian dài, thời gian dài từ từ sẽ tạo thành thói quen, mới bắt

đầu luôn là rất khó, thường phạm phải lỗi lầm, nhưng thường phạm thì thường sửa đổi, mỗi năm đều có tiến bộ, như vậy thì được rồi. Tôi làm gương cho các vị đồng tu, tôi đã làm 30 năm mới thành thực, có phạm hay không? Vẫn còn phạm phải, 40 năm thì phạm còn rất ít, 50 năm thì đại khái là không còn phạm nữa, đây là tiến bộ. Do đó mà biết được cái khó của hai chữ "tín, ức". Bạn xem hai chữ này dường như là có lúc sẽ mơ hồ lập lờ rồi cho qua, ý nghĩa bên trong hai chữ này rất sâu.

"Xưng kính", "xưng" chính là "xưng tán Như Lai" trong Phổ Hiền Thập Nguyện, đây là sự lưu lộ viên mãn của tánh đức. Từ đâu mà bắt đầu học? Từ việc xưng tán điều thiện của người khác. Ở trong cuộc sống thường ngày, không nên nhớ đến điều bất thiện của người khác, phải từ chỗ này mà làm. Vì sao vậy? Bởi vì thiện là tánh đức, bất thiện thì không phải là tánh đức. Bất thiện là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra, tự tánh vốn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, hiện tại vẫn là không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, vĩnh viễn cũng không khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên vọng tưởng phân biệt chấp trước là giả, không phải là thật. Chúng ta ngày nay phải xả giả tu chân, phải hiểu được cái ý nghĩa này. Xả giả tu chân là từ đâu mà bắt đầu, từ đâu mà nhập môn? Tán thiện (khen điều thiện), người khác có một chút thiện, chúng ta vĩnh viễn ghi nhớ, vĩnh viễn tán thán. Người khác có 100 cái bất thiện, 1000 cái bất thiện, chúng ta cũng đều đem nó quên đi sạch sẽ, căn bản là không nên để ở trong tâm. Bạn cứ như vậy mà làm, làm trong 10 năm, làm trong 20 năm, trong 30 năm thì bạn sẽ tu được thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh thuần thiện thì nghiệp chướng từ vô thủy kiếp đều tiêu trừ, trí huệ phước đức của bạn đương nhiên hiện tiền. Hiện tại thế gian này quả báo mà bạn đạt được chính là pháp hỷ sung mãn mà Phật thường nói ở trong kinh.

Tự tại tùy duyên, bạn có được phước báo ở ngay trước mắt, thân tâm khỏe mạnh, có cầu có ứng, "*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*". Bạn nhất định không có vọng tưởng, sở cầu của bạn nhất định là vì lợi ích chúng sanh, tuyệt đối không phải vì lợi ích chính mình, cho nên cảm ứng không thể nghĩ bàn, đây là nói về chữ "xưng".

Ở trong chữ "kính", không những có lễ kính mà còn bao gồm cả cúng dường. Không những bao gồm cúng dường, mà bao gồm cả sám trừ nghiệp chướng, ý nghĩa ở đây rất sâu rất rộng, hy vọng các vị thường có thể nghe Kinh Hoa Nghiêm. Hiện tại Kinh Hoa Nghiêm của chúng ta có thể xem ở trên mạng Internet, có thể xem được từ đường truyền vệ tinh 24 giờ không gián đoạn. Dường như mỗi ngày phát ba lần Kinh Hoa Nghiêm, ba lần là không giống nhau, tôi nhớ cũng không rõ lắm. Một lần là giảng gần đây nhất, hai lần kia là giảng hồi lúc trước, hiện tại chúng tôi đã giảng hơn 2.500 giờ đồng hồ rồi. Làm thành tập, mỗi tập là 2 tiếng đồng hồ, hiện tại đại khái có hơn 1.260 tập rồi, hy vọng nghe nhiều, nghe nhiều thì sẽ hiểu rõ. Hoa Nghiêm là đại bản của Kinh Vô Lượng Thọ, sau khi kế nhập được rồi thì sẽ không muốn dừng lại, thế gian này cái gì bạn cũng đều không nghĩ đến nữa, ở trong đây an lạc quá rồi. Người xưa nói thế vị không nồng như pháp vị, những loại hưởng thụ khoái lạc của ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng trong thế gian này không sánh bằng pháp lạc, pháp lạc so với những cái đó thì nồng đậm hơn rất nhiều. Sau khi bạn nắm được rồi thì bạn tự nhiên sẽ buông bỏ thế vị của thế gian này, bạn sẽ xả bỏ hết, tâm tâm niệm niệm đều mong muốn giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh quay đầu.

Ba loại giáo huấn của thân ngữ ý cùng với Bồ-tát không có khác nhau, chân thật có cái tâm này, chân thật làm ra tấm gương của sự

quay đầu. Thường ngày tiếp xúc đại chúng, bất luận là vào lúc nào, bất luận là ở nơi nào, chỉ cần cùng với người khác nói chuyện, những gì bạn nói ra thì đều là kinh, không có một câu nào là lời thừa, không gì ngoài việc lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh quay đầu là bờ, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, đây gọi là xưng kính. Tổ sư Đại đức nói với chúng ta, bạn chân thật có thể phát tâm như vậy, chân thật có thể làm như vậy, kế nhập cảnh giới thì các Ngài nói nhất định không có cái đạo lý ở lại thế giới Ta-bà này. Nói một cách khác, bạn trong một đời này khẳng định sẽ vãng sanh bất thối thành Phật, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là Phật.

Các vị đọc Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông thì bạn sẽ hiểu được, vừa đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thành Phật, nhưng Phật đó là Phần Chứng Túc Phật mà Thiên Thai Đại sư nói, không phải là cứu cánh. Phần Chứng Túc Phật chính là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, Pháp Thân Bồ-tát là Phần Chứng Phật vị. Cho nên bạn liền đi làm Phật, vậy thì sự phát tâm này bạn nói xem quan trọng biết bao. Chúng ta không đọc kinh, không thân cận Phật Bồ-tát, đọc kinh thì chính là chân thật thân cận Phật Bồ-tát. Bạn ngày ngày trong nhà cúng dường Phật Bồ-tát, ngày ngày lễ bái Phật Bồ-tát vẫn còn cách một tầng, vì sao vậy? Bạn không biết ý nghĩa của nó, bạn chỉ là tu một cái tâm cung kính, đó là thiện, thế gian thiện, bạn không khai trí huệ. Đọc kinh thì khai trí huệ, đọc không hiểu không phải lo, không nên suy nghĩ về nó, không cần đi nghiên cứu nó, bạn suy nghĩ nó, nghiên cứu nó thì đã sai rồi. Hãy lão thật mà niệm, một lần mà không hiểu thì niệm lần thứ hai, hai lần không hiểu lại niệm lần thứ ba, một năm không hiểu lại niệm một năm nữa, 10 năm không hiểu thì lại niệm 10 năm nữa, cuối cùng thì cũng có một ngày sẽ hiểu ra, vì sao vậy? Bạn lão thật niệm như vậy chính là tu

định, định đến một trình độ nhất định thì trí huệ hiện tiền, trí huệ hiện tiền chính là hiểu ra được vấn đề. Vì vậy cái huệ này là từ định mà sanh ra, huệ khai rồi thì sẽ thông, không những thông một bộ kinh, mà kinh kinh đều thông. Tôi thường nói không những kinh Phật bạn thông rồi mà kinh điển của tất cả tôn giáo trên thế giới bạn vừa mở ra thì liền thông. Vì sao mà thông được vậy? Tâm thanh tịnh nên thông, tâm thanh tịnh chính là thiền định. Cho nên chúng ta mỗi ngày đọc tụng, nghe kinh là tu cái gì? Tu định, tôi thường nói Giới Định Huệ tam học hoàn thành trong một lần. Chúng ta nghe kinh một cách quy củ cung kính, đây chính là trì giới, trì giới là thủ pháp. Trong tâm không có phân biệt, không có chấp trước, đó chính là tu định. Không nên suy nghĩ kinh văn có ý nghĩa gì, vừa nghĩ thì định không còn nữa, đã phá hết Giới Định Huệ rồi. Không nên suy nghĩ, cứ lảo thật mà niệm, niệm được từng chữ không sai, một câu không sai, đây chính là huệ, đây gọi là căn bản trí, có căn bản trí sau đó mới sanh hậu đắc trí. Phương pháp này vô cùng tốt, đáng tiếc là người hiện tại không hiểu được, người hiện tại không chịu làm như vậy.

Gần đây tôi đi Trung Quốc một chuyến, nghe rất nhiều các đồng tu bên đó nói với tôi, Trung Quốc hiện tại đang đề xướng cho nhi đồng đọc kinh, một hai năm nay rất là phổ biến, dường như là có đến mấy triệu gia đình đang khuyến khích trẻ nhỏ đọc kinh. Nhưng năm nay thì lại xảy ra vấn đề, những bạn nhỏ đọc kinh này phát sinh ra hai hiện tượng, một hiện tượng là không muốn đọc nữa, tại sao vậy? Các bạn nhỏ được đưa đến trường mẫu giáo, ở tại trường mẫu giáo 2-3 tháng thì chúng không thích đọc kinh nữa, ở trường mẫu giáo chơi vui hơn, đây là tình hình chung của xã hội. Hiện tượng còn lại, chúng đọc kinh thì thông minh ra, cái mà chúng biết nhiều hơn người khác, nên ở nhà thì xem thường cha mẹ, ở trường thì xem thường thầy cô, phê bình thầy cô, phê bình cha mẹ, cha mẹ thầy cô

chịu không thấu nữa. Họ liền đến hỏi tôi sự việc này. Tôi nói đây là hiện tượng nhất định rồi, vì sao lại là một hiện tượng nhất định? Bạn làm cha làm mẹ mà không cùng học với chúng, đại đa số đều là học Đệ Tử Quy, bạn là cha mẹ cũng phải học, cùng học chung với chúng thì chúng sẽ hoan hỷ. Bạn là cha mẹ không học lại bảo chúng học thì chúng nhìn thấy bạn chỗ này sai, chỗ kia cũng sai, liền phê bình bạn. Khi đưa đến trường, trường học như một cái chảo nhuộm lớn, thầy cô trong trường lại không học qua những thứ này, cho nên chúng lại phê bình thầy cô, chúng muốn được giống như những bạn học khác, chúng nhất định sẽ bỏ việc đọc kinh, ngày ngày chơi đùa vui hơn nhiều. Cho nên họ đến hỏi tôi về sau nên phát triển theo hướng như thế nào? Sự việc này rất nan giải, tôi nói đợi tôi lần sau có cơ hội đến Trung Quốc nữa thì tôi sẽ nói cho các vị cần phải làm như thế nào, bây giờ nói với các vị cũng vô dụng, đến lần sau các vị sẽ hiểu được tôi dạy các vị dùng cái phương pháp gì.

Vì vậy người xưa có nói, ý nghĩa của bốn chữ mà Đại Hạnh Hòa thượng đã nói chúng ta phải thật sự nhận thức được, phải liễu giải thấu triệt, phải biết cách áp dụng như thế nào, chân thật là "*một là tất cả, tất cả là một*" mà trong Đại Kinh đã nói, đó là viên dung thông suốt.

Điều thứ hai chúng ta cần phải học chính là "*nhất niệm tịnh tín*", chí tâm nguyện sanh. Nhất niệm vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta chân thật muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn không thể không làm. Nhất niệm là chỉ có một niệm A Di Đà Phật, bạn phải có thể giữ gìn. Ở trong cuộc sống thường ngày hay trong công việc cũng vậy, xử sự đối người tiếp vật, việc đến thì làm, sau khi làm xong việc rồi thì chỉ một câu A Di Đà Phật. Những việc mà bạn đã làm ấy

đều không để ở trong tâm. “Không để ở trong tâm thì tôi làm sao có thể làm việc được chứ?” Không để ở trong tâm thì làm việc còn tốt hơn. Nhiều năm qua tôi tự mình đã đích thân trải nghiệm, đã làm sự chứng minh cho mọi người thấy rồi. Giảng kinh có cần phải chuẩn bị hay không? Không cần phải chuẩn bị, tôi bình thường thì đọc kinh, không phải là tôi chuẩn bị cho việc giảng kinh. Giảng kinh không cần đến việc chuẩn bị, không có sự chuẩn bị mới gọi là nhất tâm, bạn có chuẩn bị thì bạn đã thành tam tâm nhị ý, giảng sẽ không hay. Hết thầy đều không cần chuẩn bị, tôi tham gia rất nhiều hội nghị quốc tế, hội nghị thì đều phải lên đài để diễn giảng, cũng không cần chuẩn bị, hễ chuẩn bị thì nhất định sẽ nói không hay. Không cần chuẩn bị, lên bục giảng nhìn vào mắt mọi người thì tôi liền biết phải nói những gì, làm gì mà phải chuẩn bị chứ. Vĩnh viễn nên nhớ: **nhất tâm sanh trí huệ**. Chỉ trí huệ mới giải quyết được hết thầy mọi vấn đề, trí huệ mới có thể ứng phó với hết thầy vạn pháp. Lúc bình thường thì phải làm sao? Hiện nay công phu của chúng ta chưa đến nơi đến chốn, khi công phu đến nơi đến chốn thì vô niệm, hiện tại nếu chúng ta muốn vô niệm thì không được, luôn có ý niệm khởi lên. Hãy niệm A Di Đà Phật, trong 24 giờ chính là một câu A Di Đà Phật này, niệm 6 chữ cũng được, niệm 4 chữ cũng được, không cần tính số, tính số là phân tâm, lại có phân biệt chấp trước nữa, có phân biệt chấp trước thì bạn sẽ không dễ dàng niệm được tâm thanh tịnh. Trong tâm ngoài câu Phật hiệu ra thì cái gì cũng không có, đều sạch sẽ cả.

Mỗi ngày có một thời gian nhất định để học kinh giáo, hoặc là hai giờ đồng hồ hoặc là bốn giờ đồng hồ đọc kinh. Khi đọc kinh thì tâm phải chuyên chú vào trong kinh giáo, cũng là tu định, cũng là tu huệ. Sau khi đọc kinh xong, sau khi gấp quyển kinh lại thì câu A Di Đà Phật liền hiện tiền, nhất định là không có một tạp niệm nào. Bạn cứ ngày ngày luyện tập như vậy, niệm được ba đến năm năm, nếu muốn vãng sanh thì thật sự sẽ đi được. Thông thường 3 năm thì công phu đã đủ rồi, bạn muốn vãng sanh thì bạn sẽ vãng sanh. Chẳng qua là tôi vẫn khuyên bạn chưa nên đi, vì sao vậy? Bởi vì công phu mới 3 năm bạn vãng sanh sẽ sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ, phẩm vị của bạn không cao. Chẳng phải đã nghe Phật nói ở trong kinh, niệm Phật một ngày ở thế giới Ta-bà chúng ta bằng ở Thế Giới Cực Lạc tu hành 100 năm. Ở nơi này thì nhanh hơn, cho nên khuyên bạn không nên đi, ở lại dụng công thêm vài năm nữa thì bạn có thể vãng sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ, vãng sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Bạn ở nơi này phải tranh thủ, đến thế giới Cực Lạc nếu muốn từ Phạm Thánh Đồng Cư Độ sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thông thường phải cần thời gian từ 3 kiếp đến 4 kiếp, phải cần thời gian nhiều đến như vậy. Ở tại nơi này của chúng ta nếu có nền tảng như vậy rồi, quả thật có thể giống như tôi đã nói, bạn chân thật chịu làm được 10 năm, 20 năm thì ngang bằng với tu 3-4 kiếp ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây chính là nguyên nhân mà tôi khuyên bạn chưa nên vội đi. Không phải nói lưu luyện cái thế gian này, không phải vậy, tu hành ở tại thế giới này còn thù thắng hơn so với tu hành ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây có nghĩa là tu hành ở thế giới này không dễ dàng một chút nào, chướng ngại thì quá nhiều, đây là rèn luyện cho bạn mạnh mẽ, chính là ngày ngày đều có bài kiểm tra lớn. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thuận

buồm xuôi gió, không có ai kiểm khảo bạn cả, cho nên bạn sẽ tiến bộ rất chậm. Đích thực là họ không có thối chuyển, đây là thật, họ không thối chuyển nhưng tiến bộ thì rất chậm. Không giống như ở nơi này, ở nơi này thì thay đổi rất là nhanh, tiến thì tiến rất nhanh, thoái thì cũng thoái rất nhanh, bạn có thể giữ gìn được chỉ có tiến mà không thoái thì chính là siêu vượt hơn việc tu hành ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Lời nói này không phải là lời của tôi nói, là Phật đã nói ở trên kinh. Cho nên chúng ta nhất định phải trân quý cái duyên hiện tiền này, hết thấy tùy duyên không phan duyên, Phật Bồ-tát thật sự sẽ bảo hộ cho bạn, thật sự sẽ gia trì, bạn thật sự chịu làm thì Phật Bồ-tát sẽ gia trì cho thọ mạng của bạn, khiến cho bạn ở nơi này tinh tấn vượt bậc. Thế nên nhất định phải hiểu, vãng sanh Tịnh Độ thì tâm thanh tịnh là chánh nhân.

Hiện tại người hoằng truyền Tịnh Độ rất nhiều, thuyết pháp cũng không như nhau, rất nhiều người đến hỏi tôi, họ có rất nhiều sáng kiến mới lạ, hỏi tôi nghe xong thì làm như thế nào? Không cần để ý đến họ, mỗi người có cách tu của mỗi người, mỗi người đều có phước báo của mỗi người. Nếu nói người này là do vị Bồ-tát nào đó truyền lại pháp môn cho họ, bạn vừa nghe thì liền động tâm, bạn liền đi học họ. Lại có một người khác nói là vị Phật nào đó truyền cho họ, vậy thì tâm của bạn lại lung lay, ngày ngày đều một dạ hai lòng, ngày ngày đều thay đổi phương pháp thì bạn không thành tựu được một việc nào. Có rất nhiều người đến hỏi tôi, khi hỏi tôi thì tôi nói với họ, chúng tôi trước đây đã từng giảng qua Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, đặc biệt là chương "Thượng phẩm thượng sanh", chương này đã giảng riêng qua một lần rồi. Trong chương này có bài khai thị của Thiện Đạo Đại sư, mọi người đều biết Ngài Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, lời của Ngài Thiện Đạo chính là lời của A Di Đà Phật tự mình nói ra, chúng ta phải tin. "*Nhất môn thâm nhập*" là chọn một pháp môn, dù có pháp môn nào tốt hơn đi nữa thì cũng

đều như như bất động không thay đổi, vậy thì bạn khẳng định sẽ thành công. Nếu bạn nghe pháp môn này cũng được, pháp môn kia cũng hay, do dự chần chừ, vậy thì hỏng rồi, bạn sai rồi. Cho dù A Di Đà Phật tái lai nói là Ngài có một pháp môn hay, so với pháp môn này còn nhanh hơn, vậy thì bạn nói: "Cảm ơn A Di Đà Phật, con chỉ tu pháp môn này thôi, con sẽ không thay đổi", vậy thì bạn mới có thành tựu. Tối cực quan trọng chính là tâm thanh tịnh, bạn không dao động thì tâm mới thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật độ tịnh, đây là chánh nhân của việc niệm Phật vãng sanh. Hiện tiền bạn nhất định đạt được công đức lợi ích thù thắng, bạn nhất định được chư Phật hộ niệm, thiện thần sẽ âm thầm gia trì cho bạn.

Trong sách Yếu Giải, Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, "duy hữu đại trí phương năng đế tín"(chỉ có đại trí mới có thể chân thật tin tưởng). Trong chú giải An Lạc Tập nói đến tam tâm, trên thực tế "tam tâm" này cùng với "đại trí" được nói ở trong Yếu Giải là cùng một ý nghĩa, trong đó nói tương đối rõ ràng một chút. Cái thứ nhất là "*thuần tâm*", thuần hậu, tâm phải chân thật, tín tâm thâm hậu. Cái thứ hai là "*nhất tâm*", tín tâm thuần nhất, nhất định không có nghi hoặc, nhất định không xen tạp một tạp niệm nào khác, một ý niệm nào khác. Thứ ba là "*tương tục tâm*", cái tâm này có thể tương tục, cái tâm này không gián đoạn. Thực tại mà nói, cách nói này cùng với Giác Minh Diệu Hạnh Bồ-tát đã nói: "Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn" là cùng một ý nghĩa, so với cách nói "đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế" (thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tiếp nối) của Đại Thế Chí Bồ-tát là hoàn toàn tương đồng. Nếu có thể tương tục không gián đoạn, đây chính là hành, nhưng có thể nhất tâm thì cái tâm này thuần hậu. Nếu có ba tâm này mà không được sanh [Tây Phương] thì chẳng có lẽ đó, nhất định sẽ được sanh. Những lời này của Tổ sư chúng ta phải xem nhiều, phải nhớ kỹ thì chúng ta mới có thể thật sự thể hội được.

Ví dụ trong Sớ Sao nói "*tín tức tâm tịnh*" (tin thì tâm tịnh), câu nói này rất đáng để cho chúng ta làm tham khảo, chúng ta có tin hay không? Tâm của chúng ta không thanh tịnh, không thanh tịnh thì không phải là tin, lòng mà tin thì thanh tịnh, thanh tịnh thì tin. Trong tâm chúng ta vẫn còn có ý niệm khác xen tạp ở trong đó, sai rồi! Cuộc sống không nên có ý niệm, hãy học tùy duyên, học cách chuyển cảnh giới, không được để bị cảnh giới chuyển. Nếu bạn nghe không hiểu cái chuyển này, tôi nói một cách khác, đó là học làm sao để không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, ta phải học làm sao mà ta có thể ảnh hưởng đến nó, không được để nó ảnh hưởng đến ta, vậy thì mới đúng. Nhất định không để bị ảnh hưởng bởi hết thầy người, việc, vật bên ngoài. Ví dụ như ăn uống, chua ngọt cay mặn đắng, có người nói mặn quá, nhạt quá, chua quá, bạn có thể đem những chữ quá đó bỏ đi không? Bất luận là mùi vị gì, khi vào trong miệng thì là một mùi vị, biến thành một mùi vị, một vị thì là pháp vị, chư Phật Bồ-tát các Ngài có cái năng lực này. Năm vị khi vừa vào trong lưỡi thì thành một vị, các Ngài có thể chuyển cảnh giới, các Ngài không bị cảnh giới chuyển, đây là việc người bình thường không biết. Người phạm rơi vào trong vọng tưởng phân biệt chấp trước, món này ngon thì ăn nhiều một chút, món kia không ngon thì không muốn ăn, liền cự tuyệt, vậy sai rồi. Mùi vị gì cũng biến thành một vị, một vị là vô thượng pháp vị. Học Phật là học từ những chỗ này, những chỗ này chư Phật Như Lai và cả Tổ sư Đại đức đều đã thị hiện cho chúng ta xem.

Năm xưa tôi giảng kinh tại Hồng Kông, đây là chuyện hơn 20 năm về trước, có một số lão cư sĩ, hiện tại những vị lão cư sĩ này đều không còn nữa, những vị lão cư sĩ này đã từng thân cận với lão Hòa thượng Hư Vân. Họ nói với tôi, Hòa thượng Hư Vân một năm cạo đầu một lần, cho nên bạn xem thấy có một số hình chụp là đầu đã cạo rồi, đại khái đó là năm mới nên Ngài vừa mới cạo xong. Một năm chỉ cạo

một lần, dường như là một năm mới tắm một lần, xưa nay không thay y phục, nghĩa là xuân hạ thu đông cũng đều mặc bộ đó. Cổ của chiếc áo bị mồ hôi cặn dầu tích tụ lại rất dày, Ngài không hề giặt qua, mồ hôi rất dày, khi ngửi thì có mùi hương của hoa sen. Chúng ta ngày ngày giặt quần áo, hương hoa sen đều đã giặt sạch mất, đều không còn nữa. Ngài không giặt, Ngài giữ nó lại, nguyên nhân là gì vậy? Tâm thanh tịnh, Ngài có thể chuyển cảnh giới, Ngài không bị cảnh giới xoay chuyển. Sự việc này các vị cũng thấy nhà khoa học của Nhật Bản là Giang Bốn Thắng đã làm thực nghiệm, ông dùng nước để làm thực nghiệm. Ông dùng đều là ly thủy tinh, nhìn xuyên thấu được nước đựng ở bên trong. Trên ly nước này chúng ta dán một chữ "ái", chúng ta viết một chữ "ái", có tâm ái. Viết chữ "ái" này dán lên trên ly nước, sau hai giờ đồng hồ, đem mẫu nước này đông lạnh -5 độ C, vừa đủ đóng băng, đem mẫu nước đóng băng này để ở dưới kính hiển vi mà quan sát, những tinh thể ấy vô cùng đẹp đẽ, là chữ "ái". Ông đã làm thực nghiệm trong 10 năm, bức hình đẹp nhất là chữ "ái". Cho nên ông nói "ái" là chân lý của vũ trụ. Nếu bạn viết một chữ là "tôi hận bạn, chán ghét bạn", cũng đem dán trên ly nước, sau đó hai giờ đồng hồ bạn lại quan sát dưới kính hiển vi, nó sẽ vô cùng khó coi. Thí nghiệm này chứng minh được lời Phật đã nói trong kinh là "*cảnh tùy tâm chuyển*". Vì sao chúng ta không dùng tâm yêu thương này yêu thương hết thầy người, yêu thương hết thầy mọi vật? Tế bào ở trên toàn thân của chúng ta, nếu đem quan sát ở dưới kính hiển vi thì đều có sự kết tinh tốt đẹp, thân thể sẽ khỏe mạnh; nếu có sự oán hận thì tế bào trên thân thể bạn xem dưới kính hiển vi sẽ rất khó coi. Cho nên bản thân bạn muốn khỏe mạnh, muốn trường thọ, muốn tràn đầy trí huệ thì bạn hãy dùng tâm yêu thương đối với hết thầy chúng sanh, tế bào trên toàn thân của chúng ta đều là tâm yêu thương, đều là tâm thiện lành. Thuần tịnh thuần thiện thì đó chính là tâm Phật, chính là Bồ-tát, khẳng định hết thầy chúng sanh trong hư không pháp giới là một pháp tánh. Trong kinh thường

nói, "*thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất pháp thân, nhất tâm nhất trí huệ, lực vô úy diệc nhiên*", Phật đã nói rất nhiều rồi, hoàn toàn là chân tướng sự thật, chúng ta nhất định không thể hoài nghi. Đặc biệt là thực nghiệm này của ông đã cho chúng ta sự khái thị rất lớn, thực nghiệm chứng minh điều mà Phật nói ở trong kinh là chính xác. Hiện tại thực nghiệm của ông chỉ nhìn thấy sắc tướng, sắc tướng của sự đẹp xấu, tôi nói với ông hãy cố gắng nỗ lực thâm nhập mà làm thực nghiệm.

Tất cả vật chất từ đâu mà có? Tâm hiện thức biến, tâm chính là chân tâm, chính là bản tánh, chân tâm bản tánh là thuần tịnh thuần thiện. Cho nên nó có đức, nó có năng, năng chính là kiến văn giác tri. Hiện tại thì ông đã thực nghiệm được rồi, nước có thể xem, có thể nghe, có thể hiểu ý của con người. Con người gieo cho nó ý niệm thiện, nó sẽ có sự hồi đáp rất tốt; ác niệm thì nó hồi đáp sẽ không tốt, nó hiểu được ý của con người. Nếu bạn mở rộng ra tất cả khoáng vật, vật chất, bởi vì vật chất chính là tâm biến, tâm chính là vật chất, vật chất chính là tâm, tâm có bản năng, tâm còn có đức, vốn có đủ đức năng. Đức là gì? Đức là sắc thanh hương vị, hiện tại ông chỉ mới nghiên cứu được sắc mà thôi, nó vẫn còn âm thanh. Chúng ta dùng tâm yêu thương, tâm yêu thương chân thật thì nó sẽ có âm thanh vô cùng tuyệt diệu, ông vẫn chưa khám phá được. Nó còn có hương, nó còn có vị, vì vậy nếu bạn chán ghét nó, hận nó, nó sẽ không thơm nữa mà sẽ là hôi thối. Sắc thanh hương vị của nó đều biến đổi, thiên biến vạn hóa, một niệm thiện thì xinh đẹp vô cùng, một niệm ác thì xấu vô cùng, thiên biến vạn hóa. Trong lần vừa rồi đến Nhật Bản tôi đến thăm ông, tôi bảo ông thâm nhập thêm nữa, vẫn còn nữa, không dừng lại ở chỗ này. Bao nhiêu năm qua những thực nghiệm khoa học của ông tránh né vấn đề tôn giáo, bởi vì ông muốn siêu vượt hơn tôn giáo, ông muốn thuần khoa học. Hiện tại thì tôi nói với ông, tôn giáo thật sự cao hơn khoa học rất nhiều, có thể chỉ dạy bạn cách

thâm nhập sâu hơn nữa, mở rộng lĩnh vực nghiên cứu cho ông. Nếu ông có thể thật sự đem việc này nghiên cứu ra được thì sẽ chứng minh điều Phật đã nói ở trong kinh không sai một chút nào. Vì vậy tôi nói báo cáo thực nghiệm này của ông, các đồng học của chúng ta ngẫu nhiên xem thấy được từ trên mạng Internet, trích chép lại từ trên mạng rồi đưa cho tôi xem, tôi vừa xem liền hiểu. Vì sao vậy? Trong kinh đã nói nên tôi vừa xem liền hiểu. Tôi đến thăm ông, ông cũng rất ngưỡng mộ đối với tôi. Ông mới hơn 60 tuổi mà sức khỏe lại kém hơn tôi rất nhiều. Ông hỏi: “Pháp sư à, Ngài điều dưỡng thân thể như thế nào vậy?” Tôi nói với ông, cách tôi điều dưỡng thân thể chính là dùng tâm yêu thương như ông thực nghiệm với nước vậy. Chính là cách như ông đang thực nghiệm, tôi nói tôi chính là dùng tâm yêu thương để điều dưỡng, ông thực nghiệm ra được rồi vậy ông có áp dụng vào trong cuộc sống của mình không? Nhờ kinh Phật nên tôi đã hiểu ra từ sớm rồi, tôi có thể đem cái tâm yêu thương này, đem tâm chân thành, tâm cảm ơn, áp dụng vào trong đời sống, dùng vào trong công việc, dùng vào trong xử sự đối người tiếp vật, tôi là dùng cách này để điều dưỡng thân thể, ông thực nghiệm ra được rồi vì sao lại không dùng? Ông nhỏ hơn tôi mười mấy tuổi.

Cho nên việc này thì chúng ta nhất định phải học. Đối với chính mình, đặc biệt là từ trung niên trở đi thì việc khỏe mạnh sống lâu là điều ai ai cũng quan tâm, rất dễ dàng đạt được, không cần phải ăn đồ bổ, đồ bổ dưỡng đều là thuốc độc, đều không phải là thứ tốt. Nếu thật sự muốn được bổ dưỡng thì nhất định phải nhờ đến Trung y, để cho họ chuẩn đoán cho bạn, xem bạn thiếu cái gì thì kê một toa thuốc dành riêng cho bạn, không thể tùy tiện như người này nói loại thuốc này hay, người kia nói loại thuốc kia tốt, toàn bộ đều là thuốc độc, vậy thì bạn đã mắc lừa rồi. Cho nên tôi thứ bổ gì cũng không uống, tôi bình thường chính là uống nước, trà thì có uống

một chút, tôi chỉ uống trà rất nhạt, trà đậm quá thì không được, uống một ít trà nhạt thì được. Cuộc sống phải có quy củ, quan trọng nhất là không nên nghĩ tưởng lung tung, nghĩ tưởng lung tung rất có hại. Cơ thể con người là một bộ máy hoạt động, bộ máy này đang vận hành hoạt động, đương nhiên là nó cần có năng lượng, năng lượng chính là việc ăn uống bổ sung mà biến thành năng lượng, sự tiêu hao của năng lượng thì 95% là tiêu hao vào trong vọng tưởng, tiêu hao vào trong tạp niệm, cho nên tạp niệm càng ít thì bạn càng ít tiêu hao năng lượng, thứ bạn cần ăn uống cũng càng ít. Cho nên Thế Tôn năm xưa tại thế, trong tăng đoàn mỗi ngày ăn một bữa, vì sao vậy? Ngài không có vọng niệm, Ngài tiêu hao năng lượng ít, một bữa thì đủ rồi. Chúng ta từ trong kinh xem thấy, A-la-hán bảy ngày thì đi trì bát một lần, nghĩa là nói bảy ngày mới ăn một bữa thì bạn biết được tâm của họ rất thanh tịnh. Bích-chi Phật thì nửa tháng mới đi trì bát một lần, nửa tháng ăn một bữa thì bạn liền biết được tâm địa của các Ngài thanh tịnh, một trần không nhiễm. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện mỗi ngày ăn một bữa, đây là làm cho phàm phu chúng ta xem, làm một sự thị hiện. Chúng ta nghe rồi, trong kinh điển đã xem thấy rồi, phải tỉ mỉ mà suy nghĩ, sau khi đã hiểu thông lý rồi, nhất định phải áp dụng, phải đi làm. Cho nên phải học không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, chính là "đại trí" mà trong Yếu Giải đã nói, "*duy hữu đại trí phương năng đế tín*". Xem như vậy thì sẽ hiểu được đại trí có ý nghĩa gì, làm thế nào có đủ đại trí thì chúng ta mới hiểu được.

Phần chú giải tiếp theo nói "*chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc*". Chữ "chí tâm" này chính là lấy "Bồ-đề tâm" mà trong Quán Kinh đã nói. "Bồ-đề tâm" mà Quán Kinh đã nói là chí thành tâm, thâm tâm, và hồi hướng phát nguyện tâm. Thiên Thân Bồ-tát ở trong Vãng Sanh Luận thì gọi là "trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm". Cho nên cổ Đại đức thường đem kinh luận hợp lại, như vậy mà xem thì sẽ dễ

dàng hiểu ý nghĩa hơn. Chí thành tâm chính là trực tâm, trong Vãng Sanh Luận thì gọi là trực tâm, thật sự là không dễ hiểu, “chí thành tâm” thì dễ hiểu hơn. Chí thành tâm chính là chân thành đến cùng cực, đây chính là trực tâm. Thâm tâm thì kinh và luận đều tương đồng, đều gọi là thâm tâm. Thâm tâm chính là tự thọ dụng của chí thành tâm. Đại bi tâm và hồi hướng phát nguyện tâm thì kinh và luận gọi không giống nhau, danh từ không giống nhưng đều là nói đến tha thọ dụng. Chính là chúng ta dùng cái tâm gì đối với chính mình, dùng cái tâm gì để đối với người, đối với mình thì gọi là thâm tâm, đối với người thì gọi là đại bi tâm.

Mười mấy năm trước, tôi ở Mỹ giảng kinh đến chỗ này, bởi vì tôi thường giảng Kinh Vô Lượng Thọ nên tôi dùng từ “thanh tịnh bình đẳng giác” trong Kinh Vô Lượng Thọ. “Thanh tịnh bình đẳng giác” chính là thâm tâm, phải dùng cái tâm này đối với chính mình. Đại bi tâm, hồi hướng phát nguyện tâm chính là từ bi tâm. Cho nên tôi đã dùng 10 chữ: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là “Bồ-đề tâm” mà trên kinh luận đã nói. Chân thành là bản thể của “Bồ-đề tâm”, có thể có dụng. Thâm tâm là tự thọ dụng, tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng chánh giác. Chính mình đối với chính mình thì bạn không thể không biết. Bạn có thể tương ứng với 10 chữ này vậy thì bạn đã không rời “Bồ-đề tâm”, không rời “Bồ-đề tâm” vậy thì bạn đã phát “Bồ-đề tâm”, phát “Bồ-đề tâm” thì chính là Bồ-tát, không phải là người phàm. Mức độ thấp nhất, trong Kinh Hoa Nghiêm nói có 51 cấp bậc Bồ-tát thì bạn là Sơ Tín Vị Bồ-tát, Sơ Tín Vị nghĩa là vừa mới vào cửa, vì sao vậy? Đã phát “Bồ-đề tâm” hay chưa? Phát rồi nhưng không kiên cố, thường quên mất. Đến khi nào thì mới không quên mất “Bồ-đề tâm”? Hoàn toàn tương ứng, niệm niệm tương ứng, là Sơ Trụ, cho nên Sơ Trụ gọi là Phát Tâm Trụ. Mười cấp bậc phía trước là thập tín vị, không có địa vị, bởi vì họ cứ tiến tiến thối thối. Đến khi bất thối, “Bồ-đề tâm” bất thối rồi thì đó chính là Sơ

trụ, chính là Pháp Thân Bồ-tát minh tâm kiến tánh. Thập tín vị gọi là Quyền Giáo Bồ-tát, ngang với Quyền Giáo Bồ-tát.

Cho nên chúng ta không thể không phát cái tâm này. Bạn phải biết phát tâm này là chúng ta dùng tâm chân thành đối với người, dùng tâm chân thành để sống, nhất định không lừa dối chính mình, nhất định không lừa dối người khác. Phía trước tôi có nói chúng ta phải học Phật nói lời thành thật, bạn phải bắt đầu từ chỗ này mà làm, đây là chúng ta thật sự quyết tâm học Phật, thật sự quyết tâm trong một đời này ta phải thành tựu. Nếu bạn không thể làm như vậy thì bạn thành tựu không nổi. Vì vậy người chân thật học Phật không nhiều, người đến cửa Phật để tiêu khiển thì rất nhiều, đương nhiên tốt hơn so với những trò tiêu khiển thông thường, ở đây còn có thể trồng được thiện căn, hầu hết các trò tiêu khiển thông thường thì đều trồng cái căn bất thiện, bạn không thật sự học Phật. Thật sự học là thật sự làm, nghĩa là từ tâm chân thành nói lời thành thật, bắt đầu từ chỗ này. Đối với chính mình, nhất định phải biết bồi dưỡng tâm thanh tịnh của chính mình, tâm thanh tịnh là không ô nhiễm, trong hoàn cảnh hiện tại không nhiễm ô thì rất khó.

Tôi đã làm ra cho các đồng học tham khảo, tôi đã hơn bốn mươi năm không xem truyền hình, không xem báo chí, tạp chí báo chí truyền thanh truyền hình tôi đều đoạn tuyệt, vì sao vậy? Vì được một chút tâm thanh tịnh. Vì vậy các bạn nhỏ ở Bắc Kinh đọc Đệ Tử Quy hơn một năm, vừa đi đến trường mấy ngày thì đã mất hết, nguyên nhân là gì? Chúng khởi dậy vọng tưởng phân biệt chấp trước, chúng không cưỡng lại được sự mê hoặc, việc này chúng ta không thể không biết, không thể không hiểu. Chúng ta nhất định phải đề phòng, những thứ này đều là ô nhiễm, chúng ta nhất định không xem, nhất định không tiếp xúc. Nghe nói sự ô nhiễm của mạng Internet còn nghiêm trọng hơn, những thứ tân thời này tôi đều không tiếp xúc, những thứ khoa học kỹ thuật này hết thảy tôi đều

không tiếp xúc. Những người trẻ tuổi các vị thì vẫn tiếp xúc, nhưng các vị phải cẩn thận, sau khi bị ô nhiễm thì bạn sẽ rất khó quay đầu. Nếu đọa thì sẽ là ba đường ác, ba đường ác thật sự mà nói thì khẳng định là đọa địa ngục. Đây chính là trí huệ cao độ, trí huệ chân thật, bạn phải biết phòng ngừa, sự phòng ngừa này thì bạn biết tôi không tiếp xúc với những thứ đó, tuyệt đối không được theo sự dẫn dắt sai lầm của người khác. Dẫn dắt sai lầm như thế nào? Người ta nói bạn đang sống trong thời buổi hiện đại này mà bạn cái gì cũng chẳng biết, bạn làm sao mà sống đây? Tôi cái gì cũng không biết, cái gì cũng không tiếp xúc, nhưng nếu bạn nói với tôi thì tôi liền hiểu, bạn không nói thì tôi không biết, nói ra thì tôi liền biết, vì sao mà tôi hiểu được? Suy đoán thì đều có thể nghĩ ra được.

Vì vậy, tu tâm như thế nào? Thật sự là bất luận tu hành một tông nào, Thiên, Giáo, Mật, Luật đều nói tu từ căn bản, căn bản chính là tâm. Dùng tâm chân thành đối với chính mình, thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh thì không nhiễm ô, bình đẳng thì không có cao thấp, pháp pháp bình đẳng, người người bình đẳng, nhất định là phải hiểu điều này. Trong kinh Phật có hai câu nói "*ngày ngày là ngày tốt, giờ giờ là giờ tốt*", tôi thêm hai câu nữa "*người người là người tốt, việc việc là việc tốt*". Trong mấy năm gần đây tôi sâu sắc thể hội được, người giúp đỡ tôi thì tôi cảm tạ họ, họ là người tốt; người hủy báng tôi, người nhiều điều sanh sự, người hãm hại tôi thì cũng là người tốt, tôi cũng cảm ơn họ, vì sao vậy? Vì người tốt đang đến khảo nghiệm tôi, xem tôi có khởi tâm tham hay không? Người không tốt đến khảo nghiệm tôi, xem tôi có sanh tâm sân hận hay không? Họ đến kiểm tra, người kiểm tra thì không có tốt xấu, tốt xấu là ở chính mình. Cho nên Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay "*cảnh duyên không tốt xấu*", cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự là bình đẳng, việc này nhất định phải biết là bình đẳng. Tôi dùng tâm bình đẳng để đối đãi, ta dùng

tâm thiện để đối đãi thì tất cả đều là thiện, ta dùng tâm bất thiện để đối đãi thì đều bất thiện, cho nên mới nói "*cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại tâm sanh*". Vậy chúng ta vì sao không dùng tâm thanh tịnh, vì sao không dùng tâm bình đẳng, vì sao không dùng tâm thuần tịnh thuần thiện? Vũ trụ là hài hòa, vũ trụ thuần thiện thuần tịnh, bạn nói xem bản thân chúng ta hoan hỷ an lạc biết bao, trong tâm không có lo âu, không có vướng mắc, không có phiền não, tâm tình như vậy thì con người làm sao lại không khỏe mạnh không hạnh phúc được chứ?

Trong Phật pháp nói "*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*", những lời này là thật, không giả chút nào, vấn đề là bạn phải giác ngộ. Mê tà nhiễm mang lại cho bạn khổ não vô biên, giác chánh tịnh thì mang lại sự hạnh phúc mỹ mãn, bạn phải giác chánh tịnh. Giác nhất định là không mê, bất luận sự việc gì cũng rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo. Không những hiểu rõ đối với chính mình, hiểu rõ đối với chúng sanh, hiểu rõ đối với thế gian, đối với xuất thế gian cũng hiểu rõ, không cần phải cầu, tu thanh tịnh bình đẳng giác là quan trọng. Đối với hết thảy chúng sanh thì đại từ đại bi, đại có nghĩa là vô điều kiện, không có phân biệt không có chấp trước, tự nhiên hiển lộ ra sự bao dung, tôn trọng, kính ái, quan tâm hợp tác lẫn nhau, bạn nói xem viên mãn đến như vậy. Dùng đức hạnh của chính mình để cảm hóa người thế gian, đương nhiên thế gian này không phải dễ dàng cảm hóa đến như vậy, chư Phật Như Lai xuất hiện tại thế gian này, dường như cũng không khởi được bao nhiêu tác dụng, nhưng kỳ thực thật sự đã khởi tác dụng. Người có thể tiếp xúc và được cảm hóa thì đều là người thiện căn sâu dày, có duyên với Phật, họ thật sự quay đầu. Những người khác, tuy nhìn thấy dường như họ không thể quay đầu, vẫn là đang tạo ác nghiệp, nhưng họ trải qua sự huân tập này, họ đã có tiến bộ rồi, bạn không thể nói việc này không có tác dụng, không khởi tác dụng, vậy thì sai rồi. Nó khởi tác dụng, tác

dụng không rõ ràng, đời sau kiếp sau thì sẽ rõ ràng. Vì vậy nếu đời này bạn cảm động thì nghĩa là đời đời kiếp kiếp quá khứ đã huân tu, đời này thì thành tựu, làm gì có chuyện ngẫu nhiên chứ? Thế gian tuyệt đối không có sự việc ngẫu nhiên. Vì vậy vĩnh viễn phải có cái tâm cảm ân, phải có tâm từ bi, việc này rất quan trọng, tu Tịnh Độ chính là phải dùng cái tâm này.

Chúng tôi dùng cách nói của Kinh Vô Lượng Thọ thì mọi người sẽ dễ hiểu. Chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, đây chính là “Bồ-đề tâm”. Niệm không quên, niệm niệm không mất, cái tâm này phải tương tục, phải không gián đoạn thì đối với chính mình sẽ có đại lợi ích. Cái đại lợi ích này là gì? Tiêu nghiệp chướng, khai trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, hạnh phúc mỹ mãn, bạn thật sự là có thể đạt được mà không giả dối một chút nào. Đối đãi với người thì đại từ đại bi, nhưng quan trọng nhất không được quên là phải nhất hướng chuyên niệm, vì sao vậy? Chúng ta có tu tốt hơn đi nữa, nếu không cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc thì bạn nên biết việc siêu vượt lục đạo là rất khó. Chúng ta dùng tâm Bồ-đề, tâm thanh tịnh bình đẳng giác để mà tu hành, nếu không vãng sanh thì quả báo khẳng định là sẽ ở Dục Giới Thiên. Nếu dục của bạn vẫn chưa đoạn thì không ở hai tầng dưới của Dục Giới, khẳng định là từ Dạ-ma Thiên trở lên, bạn không thể được lên Đao-lợi Thiên, cũng sẽ không ở Tứ Vương Thiên, thông thường mà nói có lẽ là từ Đâu-suất Thiên trở lên. Đâu-suất Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, đây là nơi bạn sẽ ở. Nếu công phu của bạn sâu, dục tình của bạn vô cùng mờ nhạt, danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần, tự tư tự lợi những loại ý niệm này rất mờ nhạt, dường như không có, vậy thì bạn sanh Sắc Giới Thiên, đây là nơi bạn sẽ đến. Ra khỏi sáu nẻo thật không dễ dàng, phải đoạn dứt kiến tư phiền não thì mới có thể ra khỏi, đây chính là nói rõ tám mươi bốn ngàn pháp môn là đạo khó hành. Nhưng nếu chúng ta dùng cái công phu này cầu sanh Tịnh Độ thì lại dễ như trở bàn tay,

nhất định được sanh. Công phu kém thì sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ, công phu tốt thì sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, vì vậy nhất định phải nỗ lực, vì sao vậy? Đây là chân thật thành tựu, thế gian này bất luận là loại danh văn lợi dưỡng gì đi nữa thì toàn bộ là giả. Phải thường nhớ đến lời của Vĩnh Gia Đại sư nói "*trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác rồi không không cả đại thiên*". Kinh Kim Cang nói "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", "*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*", bạn phải nhìn rõ ràng, phải buông bỏ, không nên xem trọng những việc này nữa. Những sự việc này nếu có thể đạt được, có duyên thì được, vì chúng sanh làm thêm một ít việc tốt; không có duyên, không đạt được cũng tốt, thanh tịnh vô sự.

Thế gian việc gì là tốt nhất? Không có việc mới là tốt nhất. Trong nhiều năm qua có rất nhiều người đem tiền đến cho chúng tôi, chúng tôi cũng không có cách nào, họ đã đem tiền đến thì thay họ làm việc. Vì vậy tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì ít làm, không có là tốt nhất, không phải làm, đây là lời nói chân thật. Không có tiền thì không phải làm gì cả, cả ngày từ sáng đến tối lão thật niệm Phật thì bạn nói xem cuộc sống như vậy tự tại biết bao. Có cái duyên này thì chúng ta cũng không thể cự tuyệt được, bởi vì có rất nhiều người muốn làm việc tốt mà không biết thế nào gọi là việc tốt, đó cũng như là ủy thác cho chúng ta, chúng ta thay họ làm việc tốt, chúng ta có cái nghĩa vụ này, có trách nhiệm đi giúp đỡ họ. **Cho nên không được quên rằng bất luận là hữu sự hay vô sự thì cũng không được quên nhất hướng chuyên niệm.** Bạn cả đời này chỉ có một phương hướng, chuyên niệm A Di Đà Phật, chuyên cầu thế giới Cực Lạc.

Ấn Quang Đại sư trong Văn Sao thường nhắc đến "*tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*", tôi đọc Văn Sao, tôi trích lục ra được bốn câu nói, đây là tâm truyền của Ấn Quang Đại sư. Ngài một đời tự hành hóa tha, không rời khỏi nguyên tắc cương lĩnh này. Đó là "*đôn*

luân tậ phận, nhàn tà tồn thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ", chính là 16 chữ này. Đại sư Ngài cả đời đã làm được, danh xứng với thực, tôi đã khắc một con dấu cho Ngài, tôi nói đây là truyền tâm pháp yếu của Ấn Quang Pháp sư. "Chí tâm hồi hướng", hồi hướng chính là đại từ đại bi; áp dụng thực tiễn của đại từ đại bi đó chính là đem hết thảy công đức mà chính mình tu được tuyệt đối không chiếm làm của riêng mà bố thí cho hết thảy chúng sanh. Hồi hướng chính là giúp đỡ hết thảy chúng sanh, niệm niệm đều hy vọng tất cả chúng sanh đều thành tựu, viên mãn thành tựu giống như chính mình vậy. Do đây mà thấy, ta tu được tốt thì họ được lợi ích càng nhiều, ta tu không tốt thì họ không được lợi ích. **Muốn khiến cho tất cả chúng sanh mọi nơi đều được lợi ích thì ta không thể không chăm chỉ tu.** Bạn có thể phát cái tâm này thì đối với chính mình là một sự khích lệ rất lớn, chúng ta thường nói dũng mãnh tinh tấn, là ai đang thúc đẩy? Hồi hướng là sức mạnh thúc đẩy. Người thế gian cầu danh cầu lợi, danh lợi là sức mạnh thúc đẩy, họ không có danh lợi thì họ sẽ không làm. Người tu hành danh lợi đều xả bỏ, vậy cái gì đang thúc đẩy? "Bồ-đề tâm" đang thúc đẩy, từ bi tâm chính là hồi hướng phát nguyện tâm đang thúc đẩy, khiến họ vĩnh viễn tinh tấn không giải đãi.

Hồi hướng có ba loại: hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng thực tế, hồi hướng chúng sanh. Trong thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát, trong 10 nguyện thì thực tế chỉ có 7 nguyện. Bảy câu phía trước là nguyện: lễ kính, xưng tán, cúng dường, sám hối, tùy hỷ, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế. Bảy điều này là nguyện, ba câu phía sau là hồi hướng. Thường tùy Phật học là hồi hướng Bồ-đề, hằng thuận chúng sanh là hồi hướng chúng sanh, phổ giai hồi hướng là hồi hướng thực tế, thực tế chính là pháp tánh. Ba nguyện phía sau là hồi hướng. Trong mười nguyện mà hồi hướng đã chiếm hết ba điều, bạn hãy nghĩ xem việc hồi hướng này quan trọng đến

cỡ nào. Vì sao vậy? Vì có thể phá ngã chấp, có thể phá pháp chấp, nếu bạn không hồi hướng thì hai loại chấp trước này không dễ gì phá bỏ được.

Chương ngại nghiêm trọng nhất của hết thầy phàm phu là cái gì? Khởi tâm động niệm đều là "ta", lợi ích của ta, việc này thì phiền phức rất lớn. Không cần nói Phật Bồ-tát, trong A-la-hán thì cấp bậc thấp nhất là Sơ Quả Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn thì đã không còn chấp trước cái thân này là ta, thân tướng phá rồi mới có thể chứng được quả Tu-đà-hoàn, đây là chân thật đã bước vào Phật môn. Phàm phu chúng ta học Phật hết mấy mươi năm, học hết cả đời, không vào được Phật môn, nguyên nhân là ở đâu? Chưa buông bỏ cái "ta", không biết thân này không phải là ta, thân là của ta chứ không phải ta. Vì vậy nhất định phải học phá thân kiến, phá thân kiến thì không có sanh tử. Biết được cái thân này cũng như quần áo vậy, quần áo dơ rồi thì bạn sẽ cởi ra để thay cái khác, thân thể này hư hỏng rồi thì đổi một thân thể mới. Xả thân thọ thân thì cũng như là thay quần áo, cái thân này có gì mà phải đau buồn, có gì mà phải khiếp sợ? Bạn phải học cho được thật bình thường, phải xem sanh tử thật bình thường, phải xem cho thật nhạt nhẽo, không nên lưu luyến cái thân thể này thêm nữa. Cho nên thân thể bị người ta làm tổn hại, không đáng gì cả. Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể mà như không có việc gì. Bạn cứ việc cắt, đây không phải là ta thì cũng như một chiếc áo của chúng ta vậy, bạn thích cắt thì cứ cắt, thích xẻo thì cứ xẻo, tùy ý bạn, bạn thích làm gì thì cứ làm, không có liên can gì cả. Con người phải rèn luyện đến được cảnh giới này thì thành Phật sẽ rất nhanh, vì sao vậy? Sau khi nhẫn nhục mới thật sự tinh tấn, chính là một sự nâng cao vượt bậc, sự nâng cao này là định huệ, định huệ nâng lên cao, phước đức cũng nâng cao. Cho nên sự bất lợi đối với người sơ học mà nói là một việc tốt, không phải là việc xấu, tiêu nghiệp chướng thì tiêu từ ngay chỗ này, tốc độ tiêu sẽ rất

nhanh, tiêu được sạch sẽ nhất, triệt để nhất. Nhất định không có mảy may tâm oán hận, có mảy may tâm oán hận thì nghiệp chướng không tiêu được, không những không tiêu được mà còn tăng trưởng, vậy thì phiền phức to rồi.

Việc làm của chúng tôi ở thế gian này trong hai năm gần đây là làm việc hóa giải xung đột. Việc hóa giải xung đột thì xung đột nghiêm trọng nhất là nội tâm. Trong nội tâm đối với hết thảy oán hận trong nghịch cảnh thì phải đem nó hóa giải cho thật sạch sẽ, đây là thành tựu, đây là công phu chân thật. Cho nên phải từ chỗ này mà làm, mà tiêu nghiệp. Tiêu nghiệp thì trí huệ liền hiện tiền, phước đức liền hiện tiền, có trí huệ có phước đức thì phải nhớ vì chúng sanh mà phục vụ, ở thế gian này giúp đỡ thêm cho chúng sanh, phải làm tấm gương tốt nhất cho người thế gian, đây đều là giáo hóa chúng sanh, đều là biểu hiện của đại từ đại bi.

Hiện tại thế gian này bạn xem bệnh là ở chỗ nào vậy? Tùy theo căn bệnh mà cho thuốc thích hợp. Hiện tại người thế gian tâm lượng nhỏ hẹp, chúng ta thị hiện là tâm lượng rộng lớn; hiện tại người thế gian đều không thể bao dung, chúng ta hãy biểu hiện là có thể bao dung; hiện tại người thế gian không biết tôn trọng, chúng ta thì mọi chỗ đều bày tỏ sự tôn trọng, làm ra tấm gương cho mọi người xem. Đây chính là trong kinh Phật thường dạy bảo chúng ta "*thọ trì đọc tụng vì người diễn nói*". Chúng ta phải đem những lý luận giáo huấn trong các kinh điển mà ta thọ trì trong cuộc sống thường ngày xử sự đối người tiếp vật biểu diễn ra cho người khác xem, đây chính là giúp đỡ chúng sanh. Vì hết thảy chúng sanh mà nói rõ ràng tường tận, trước biểu diễn sau nói rõ. Bạn hãy xem Bồ-tát thành Phật, trước khi thành Phật phải tu phước 100 kiếp, tu cái gì? Tu tướng hảo. Vì sao phải tu tướng hảo? Tướng hảo là dùng để biểu diễn, khiến hết thảy chúng sanh nhìn thấy cái tướng này họ sanh tâm ngưỡng mộ, tự nhiên họ sẽ thỉnh giáo với bạn, tướng của bạn làm sao mà có

được vậy? Lúc đó bạn có thể nói cho họ biết, có thể giới thiệu cho họ, đây là điều chúng ta phải học trước tiên. Cho nên học Phật thì tướng của chúng ta không thể không tốt được, không có tướng hảo thì không thể độ chúng sanh. Nếu tướng không hảo, người ta nhìn thấy bạn học Phật học thì ra là cái tướng như vậy, họ sẽ không có lòng tin. Vì vậy người học Phật chúng ta bất luận là ở tại nơi nào, đứng cùng với người ta, quang sắc phải tốt hơn người ta bội phần thì họ sẽ phục. Cho nên trăm kiếp tu tướng hảo là vì độ chúng sanh, không phải vì chính mình, không có cái gì là vì chính mình, hết thảy đều là vì để thuận lợi cho việc nhiếp thọ chúng sanh. Như Lai sớm đã thành Phật, có phải là thật sự dùng hết 100 kiếp để tu tướng hảo hay không? Là biểu diễn cho người khác xem thôi, không phải là thật. Đó là dạy cho chúng ta, tướng hảo là phước báo, phước thì nhất định là có nhân, bạn tạo cái nhân thiện gì thì được cái quả đó. Vì vậy chúng ta phải biểu diễn ra trông thiện nhân được thiện quả, cái dáng vẻ này phải làm ra cho người khác xem. Trong Tam Chuyển Pháp Luân thì đây gọi là chứng chuyển. Tôi đến làm chứng minh cho bạn, tôi có thể đạt được thì bạn cũng có thể đạt được, bạn chỉ cần như pháp mà làm thì được rồi, không phải là việc khó. Những dẫn dụng từ kinh điển này ý nghĩa nhiều vô cùng.

Xin mời mở quyển kinh ra, “Khoa Hội” trang thứ 49, kinh văn hàng thứ nhất: “Tam Bối Vãng Sanh Đệ Nhị Thập Tứ”. Phẩm này cùng với phẩm phía sau “Vãng Sanh Chánh Nhân” là nói đến việc vãng sanh thì cần phải có đủ những điều kiện gì. Nói cách khác là chuyên nói về phương pháp niệm Phật vãng sanh, cho nên hai phẩm này vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta là người mong cầu được vãng sanh ngay trong một đời này thì phải đặc biệt lưu ý phẩm này.

Xin xem kinh văn:

“Phật cáo A-nan, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phạm hữu tam bối”.

Đây là đoạn thứ nhất, nói đến ba bậc vãng sanh. “Tam bối” chính là ba loại cấp bậc không giống nhau. Phật gọi và nói với ngài A-nan, thông thường là gọi đến tên thì phần kinh văn phía sau đó sẽ đặc biệt quan trọng. Đây là nhắc nhở Ngài. A-nan là người đại biểu cho tất cả chúng ta, gọi Ngài A-nan thì nghĩa là gọi chúng ta. Ở chỗ này có phần của chúng ta hay không? Có! Bạn xem “*thập phương thế giới, chư thiên nhân dân*”, chúng ta được bao gồm trong số thập phương thế giới chư thiên nhân dân. Hiện tại vấn đề là ở chỗ chúng ta có “chí tâm nguyện sanh” hay không, nghĩa là có cái nguyện vọng như vậy hay không? Chân thật phát tâm nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Phải biết rằng cái thế gian này rất khổ, khi tôi vừa bước vào thì có vị đồng tu nói với tôi, em trai của ông đã nhảy lầu tự sát ở phía bên đối diện với chỗ của chúng ta. Cũng có người nói với tôi ở nơi này đã từng xảy ra hai ba sự việc như vậy. Người học Phật chúng ta biết được, tự sát thì họ nhất định sẽ tìm người thế thân, nếu họ tìm người

thế thân thì sự việc thế này sẽ liên tục không ngừng phát sinh, cho nên cần phải siêu độ cho họ. Cư Sĩ Lâm ở đối diện với bên đó, buổi tối hôm nay chúng ta giảng kinh, sẽ đem công đức giảng kinh này hồi hướng cho những người tự sát bên đó. Tự sát thì sẽ vô cùng đau khổ. Kinh nói, trước khi họ tìm được người thế thân, cứ mỗi 7 ngày thì họ sẽ diễn lại cái khổ của việc tự sát một lần nữa, mỗi 7 ngày thì có một lần, mãi cho đến khi họ tìm được người thế thân thì họ mới có thể thoát ly, rất khổ! Rất nhiều người không hiểu được chân tướng sự thật.

Cho nên chúng ta ở tại thế gian này cho dù chịu phải rất nhiều uất ức thì phải an tâm, phải tùy thuận, vì sao vậy? Trong đời này chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, bất luận gặp thuận cảnh hay nghịch cảnh thì đều là trong mạng đã có sẵn, là do nghiệp lực trong đời quá khứ chiêu cảm. Trong kinh Phật nói về sự việc này rất rõ ràng, hết thảy chúng sanh đều có hai loại nghiệp lực. Một loại nghiệp lực gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt bạn đi đến con đường nào đó để đầu thai. Loại thứ hai là mẫn nghiệp, mẫn nghiệp chính là trong đời quá khứ chúng ta tạo tác thiện và bất thiện. Cái nghiệp lực này chính là những cảnh ngộ mà trong đời này của chúng ta gặp phải, như là sự giàu nghèo sang hèn, đây là mẫn nghiệp. Đã là nghiệp tạo ra trong quá khứ thì sao lại có thể không nhận chịu được. Trong lúc nhận chịu, đối với thuận cảnh thiện duyên chúng ta không khởi tâm tham ái, đối với nghịch cảnh ác duyên thì không sanh tâm sân hận, như vậy nghiệp của chúng ta sẽ được tiêu trừ. Nghiệp trong đời quá khứ tạo ra thì nhất định phải tiêu trừ, nếu bạn không tiêu trừ thì không ra khỏi tam giới. Tu học pháp môn niệm Phật là đời nghiệp vãng sanh, chúng ta cũng hy vọng cố gắng hết sức để mang ít một chút. Cho nên có cơ duyên để tiêu trừ thì là việc tốt, không phải việc xấu. Càng là sự việc khó nhẫn, mà bạn có thể nhẫn thì bạn tiêu trừ được càng nhiều, tiêu được càng nhanh. Phải nên biết, bất luận là bị

sỉ nhục, giày vò như thế nào, hết thảy đều là tiêu nghiệp chướng của chính mình. Gặp phải hoàn cảnh như thế nào thì cũng buông xuống hết thảy, cái gì cũng không nên nghĩ đến, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngày nào được vãng sanh thì Phật Bồ-tát sẽ an bài, không cần chúng ta phải bận tâm, cũng không cần phải lo lắng, công phu đạt rồi thì tự nhiên sẽ thành tựu. Phẩm kinh này đã nói, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phía trước chúng ta đã đọc qua phẩm “Thập Phương Phật Tán”, phẩm kinh văn này rất quan trọng, nếu không có mười phương Phật giới thiệu, chúng ta làm sao biết được có thể giới Cực Lạc, làm sao biết được có A Di Đà Phật. Cho nên người giới thiệu không phải là ai khác, mà là mười phương chư Phật Như Lai. Chúng ta nhất định phải xem rõ ràng, xem minh bạch, không phải do A-la-hán giới thiệu, không phải Bồ-tát giới thiệu, mà là chư Phật Như Lai giới thiệu. Không phải một vị Phật mà là mười phương ba đời tất cả chư Phật, việc này có thể giả được hay sao? Sự việc như vậy chúng ta gặp được rồi mà không tin, vậy thì bạn còn tin cái gì? Hết thảy chư Phật đều đến để tiến cử giới thiệu, bạn không tin vậy thì bạn tin cái gì chứ? Vì thế ở chỗ này đáng để cho chúng ta tin cậy, sau khi nghe rồi thì phải nên phát tâm, biết được ở trong vũ trụ có một nơi tốt đến như vậy để tu hành.

Rất nhiều đồng tu viết thư cho tôi, họ phát tâm muốn xuất gia. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để xuất gia thì tốt, ở thế gian này xuất gia đều không dễ dàng gì thành tựu. Vì vậy chúng ta một lòng một dạ, bất luận là tại gia hay xuất gia đều như nhau, chỉ cần bạn chí tâm nguyện sanh thì bạn nhất định được sanh. Phật tổ nói với chúng ta pháp môn này là “*vạn người tu vạn người đi*”, mấu chốt là ở bốn chữ “*chí tâm nguyện sanh*” này, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, không có ý niệm thứ hai.

Phàm phu dẫu sao cũng là phàm phu, tuy rằng có cái duyên phần thù thắng như vậy, nghe được chư Phật Như Lai giới thiệu tiến cử cho chúng ta, nhưng mỗi một người chúng ta đích thực là tín nguyện có sâu cạn không như nhau. Có người vừa nghe liền tin sâu không nghi, có người sau khi nghe xong thì bán tín bán nghi, người người đều không như nhau. Những người trong quá khứ thuộc thế hệ trước nói với chúng ta, đầu năm Dân Quốc, lão Hòa thượng Đế Nhàn có một đồ đệ làm nghề vá nồi. Câu chuyện này có ở trong quyển Ảnh Trần Hồi Úc Lục. Pháp sư Đàm Hư khi đã Phật thất ở Hồng Kông, ông có một cái máy ghi âm, đầu tiên là tôi nghe được từ máy ghi âm đó mà biết. Người đồ đệ ấy làm nghề vá nồi, không được học hành, không biết chữ, cả đời sống một cuộc sống vô cùng nghèo khổ. Pháp sư Đế Nhàn là bạn chơi chung với ông lúc còn nhỏ, họ sinh ra trong cùng một ngôi làng, cho nên khi còn nhỏ đã cùng nhau chơi đùa. Đến lúc nhìn thấy Pháp sư Đế Nhàn xuất gia làm Pháp sư, ông rất ngưỡng mộ, nên ông đã tìm đến Pháp sư Đế Nhàn yêu cầu được xuất gia. Pháp sư Đế Nhàn đối với người bạn khi còn nhỏ, khuyên ông không nên xuất gia. Vì sao vậy? Tuổi tác đã cao, bốn mươi mấy tuổi rồi, trước đây hơn 40 tuổi thì coi như gần già rồi. Ngài nói ông không đi học, học kinh giáo thì không kịp nữa, con người ông lại vụng về, xuất gia thì thời khóa sớm tối ông đều không học được, vậy nếu ông ở trong chùa nhất định sẽ bị người khác kỳ thị, người ta sẽ xem thường ông, ngày tháng như vậy sẽ rất khó sống. Ngài nói với ông như vậy, nhưng không cho xuất gia thì ông không chịu. Pháp sư Đế Nhàn sau cùng đã thương lượng với ông, Ngài nói: "Nếu ông thật sự muốn xuất gia, vậy thì ông phải nghe lời của tôi." Ông nói: "Việc đó không vấn đề gì, con đã bái Pháp sư làm Sư phụ rồi thì Pháp sư nói gì con cũng đều nghe." Như vậy Ngài đã làm thế độ cho ông, sau khi thế độ thì đưa ông về quê tìm một ngôi miếu cũ. Lúc đó là năm đầu Dân Quốc, quân phiệt cát cứ, xã hội không an định, có rất nhiều ngôi miếu nhỏ không có ai ở. Ngài tìm

một ngôi miếu nhỏ cho ông đến ở, tìm một vài cư sĩ chăm sóc cho ông, đem một ít thức ăn đến cho ông. Ngài bảo ông hãy ở nơi đó, dạy ông một câu "Nam Mô A Di Đà Phật". Ngài nói với ông: "Ông một ngày từ sớm đến tối hãy niệm câu Phật hiệu này, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi thì nhanh chóng niệm tiếp." Ông chân thật biết nghe lời. Phương pháp này rất hay, không có áp lực, niệm được hơn ba năm thì công phu của ông thành tựu, ông đứng mà vắng sanh. Đây là người cách chúng ta thời gian cũng không lâu, chẳng qua chỉ là sự việc cách đây bảy tám mươi năm trước, là việc có thật không phải giả. Con người này có lòng tin sâu, ông có thể tin sâu, không hoài nghi một chút nào, lão sư dạy ông như thế nào, ông thật sự làm thế ấy. Lão Hòa thượng Đế Nhân ba ngày sau đó mới đến ngôi miếu này để làm hậu sự cho ông, vô cùng tán thán ông. Ngài nói: "Pháp sư giảng kinh thuyết pháp trong thiên hạ (cả đất nước Trung Hoa) không ai bằng ông; phương trượng trụ trì các tông lâm tự viện thành tựu cũng không bằng ông". Sau khi ông vắng sanh đã đứng như vậy suốt ba ngày, cũng không có gì khác là ông tin sâu nguyện thiết, lão thật niệm Phật. Những người như chúng ta là không lão thật, cho nên bạn không thể thành tựu. Người lão thật thì nhất định có thành tựu, người lão thật thì không có tạp niệm, người lão thật thì không có phân biệt chấp trước. Vì vậy tâm của ông là thanh tịnh, tâm của chúng ta là bất bình. Vì sao mà bất bình vậy? Bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, tâm của bạn bất bình. Cho nên Kinh Kim Cang nói phá bốn tướng: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Tâm bình khí hòa, thuận cảnh thiện duyên không động tâm, nghịch cảnh ác duyên cũng không động tâm, tâm của người thợ vá nồi này là định. Ba năm không phải là thời gian rất dài, ông đã thành tựu, thành tựu một cách thù thắng như vậy, ông biết trước ngày giờ ra đi. Sự việc này, trong lúc giảng kinh tôi đã nhắc qua rất nhiều lần, rất nhiều đồng học đều biết rõ.

Tín nguyện của mỗi người chúng ta có sâu cạn khác nhau, phát tâm cũng có lớn nhỏ khác nhau. Có người thì phát tâm rất rộng lớn, có người lại phát tâm rất nhỏ, chỉ lo cho chính mình, lo cho gia đình của mình, bạn bè thân thích, hoặc là lo cho đoàn thể mình. Có một số người phát tâm chân thật có thể nghĩ đến rất nhiều chúng sanh khổ nạn ở thế gian này, tâm lượng như vậy thì lớn. Tu hành thì có người rất tinh tấn, có người thì giải đãi lười biếng. Trì tụng (trì danh, tụng kinh) thì có như pháp có bất như pháp. Như pháp là nhất tâm chuyên chú, không như pháp là đọc kinh nghe kinh mà vẫn khởi vọng tưởng. Cho nên người học Phật thì rất nhiều nhưng thật sự là thiên sai vạn biệt, tình trạng mỗi người đều không như nhau, đây là nói hiện tiền. Lại nói sâu thêm nữa thì thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người trong đời quá khứ đều không như nhau, thế thì phẩm vị vãng sanh sẽ có sự sai khác rất lớn.

Trong kinh nói có ba bậc chín phẩm. Lấy một ví dụ, trong đoạn kinh văn này chúng ta có thể thấy trong tam bối có thượng bối, trung bối, hạ bối. Trong Quán Kinh nói rất tường tận, trong thượng bối thì có thượng phẩm thượng sanh, thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh. Trong trung bối thì có trung phẩm thượng sanh, trung phẩm trung sanh, trung phẩm hạ sanh, vì vậy tam bối thì có chín phẩm. Phật nói đến chỗ này chúng ta liền hiểu được rồi, liền biết suy một ra ba. Ở trong 9 phẩm thì mỗi một phẩm vẫn có thượng trung hạ, 3 lần 9 là 27. Hai mươi bảy phẩm đó thì trong mỗi một phẩm lại có thượng trung hạ, phải nên biết đạo lý này. Vì vậy phẩm loại sai biệt rất lớn. Phật giới thiệu cho chúng ta chỉ nói giản lược đại khái mà thôi, tỉ mỉ hơn nữa thì bản thân chúng ta có thể thể hội được. Đại đức xưa cũng đã chú giải cho chúng ta rất hay, ví dụ như Quán Kinh nói 9 phẩm, mỗi phẩm trong 9 phẩm lại có 9 phẩm, vậy thì 9 lần 9 là 81. Nếu suy diễn rộng ra thì số phẩm vị này là vô lượng vô biên, trong vô lượng vô biên phẩm vị chỉ nói tam bối. Tam bối hàm chứa

tất cả những người vãng sanh không như nhau, nhân duyên vãng sanh phức tạp đến như vậy, sự sai biệt khác xa thì không phải là người thông thường chúng ta có thể tưởng tượng ra được.

Chúng ta thường hỏi, trong vô lượng vô biên nhân duyên thì nhân duyên quan trọng nhất là gì? Việc này rất quan trọng. Ví dụ như Phật ở trong kinh thường nói với chúng ta mười pháp giới, mười pháp giới thì mỗi một pháp giới đều có vô lượng nhân duyên thành tựu. Trong vô lượng nhân duyên, nhân duyên nào là quan trọng nhất? Trong lúc giảng kinh thuyết pháp Phật thường dùng phương thức này. Ví dụ nói mười pháp giới, trong mười pháp giới thì nhân duyên quan trọng nhất của pháp giới Phật chính là tâm bình đẳng, bình đẳng là Phật. Trong vô lượng nhân duyên thành tựu Phật quả thì đây là nhân thứ nhất. Tâm của chúng ta thường bất bình, bất bình thì rất phiền phức, cho nên nếu bạn chân thật muốn cầu thành Phật đạo, vậy thì phải tu cái gì ở trong hết thảy cảnh duyên? Tu tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là trực tiếp thành Phật. Nhân thứ nhất của Bồ-tát là Lục Độ; nhân đầu tiên của Bích-chi Phật là Thập Nhị Nhân Duyên; nhân đầu tiên của A-la-hán là Tứ Đế; nhân thứ nhất của cõi Trời là Tứ Vô Lượng Tâm thượng phẩm thập thiện; nhân đầu tiên của cõi người là ngũ giới; nhân đầu tiên của cõi súc sanh là ngu si; nhân đầu tiên của ngạ quỷ là tham ái, tâm tham thì làm ngạ quỷ; nhân đầu tiên của địa ngục là sân hận. Đây là Phật nói nhân đầu tiên với chúng ta.

Ngày nay chúng ta muốn cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, trong vô lượng nhân duyên của Tây Phương Tịnh Độ thì nhân duyên đầu tiên là gì? Trong kinh này đã nói với chúng ta rất rõ ràng, đó là "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*", đây là nhân đầu tiên trong vô lượng nhân duyên vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vậy thì bạn phải nhớ "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*". Hiện tại rất nhiều người niệm Phật niệm cả một đời mà không thể vãng sanh, đây là nguyên nhân gì? Họ đã làm sai cái nhân của nó, đã

quên mất việc phát Bồ-đề tâm, chỉ chú trọng ở nhất hướng chuyên niệm, vì vậy họ chỉ có một nửa mà thôi, một nửa còn lại thì họ không có. Họ cũng không biết trong giáo huấn của Phật cùng chư Tổ sư thường nói với chúng ta: có thể vãng sanh hay không quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không. Tín nguyện ở đây chính là "Bồ-đề tâm". Do đây mà biết có thể vãng sanh hay không thì nhân đầu tiên là bạn có phát Bồ-đề tâm hay không. **"Bồ-đề tâm" chính là tín nguyện, tin sâu nguyện thiết.** Trong sách Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại sư đã nói rất hay, vì vậy mà Ấn Quang Đại sư đối với Yếu Giải đã tán thán bội phần, nói rằng dù cho cổ Phật tái lai làm chú giải cho Kinh A Di Đà thì cũng không thể hay hơn được nữa, tán như vậy là đã tán thán đến cực điểm.

Năm xưa khi tôi mới đến Singapore để hoằng pháp, vào lúc đó Pháp sư Diển Bồi vẫn còn sống, ông là người bạn cũ của tôi. Trước kia khi tôi chưa xuất gia thường nghe ông giảng kinh, rất quen thuộc với ông, bởi vì tôi nghe kinh tôi đều ngồi ở hàng đầu tiên đối diện với ông, cho nên rất quen thuộc với ông. Khi tôi đến Singapore, lão Pháp sư cũng rất hiếm có, ông lớn hơn tôi 10 tuổi, ông đến sân bay để đón tôi, khi tôi đi thì ông đến sân bay để tiễn. Vì không có nhiều Pháp sư giảng kinh, cho nên ông rất quý trọng tôi. Có một lần tôi đến đạo tràng của ông để thăm ông, ông mời tôi ăn cơm, ông đã hỏi tôi, Ấn Quang Đại sư xưng tán đối với Yếu Giải của Kinh A Di Đà có phải là hơi quá không? Ông hỏi tôi, tôi trả lời với ông, tôi tự mình tu Tịnh Độ đã nhiều năm như vậy, cũng đã giảng Kinh A Di Đà rất nhiều lần, tôi cảm thấy Ấn Quang Pháp sư nói lời này rất đúng trọng tâm, không nói quá một chút nào, đích thực là rất hiếm có, cũng thật sự là đem nghi hoặc trong nhiều năm của chúng tôi phá trừ. Nghi ngờ điều gì vậy? Kinh Vô Lượng Thọ rõ ràng nói "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*", nhưng có rất nhiều người chân thật niệm Phật vãng sanh giống như người thợ vá nôi, nếu bạn hỏi ông thợ vá

nồi đó có phát “Bồ-đề tâm” hay không thì “Bồ-đề tâm” là cái gì ông cũng không biết, xưa nay chưa hề nghe nói qua, vậy ông vì sao lại có thể vãng sanh? Chúng ta ở trong một đời này, tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe nói những thoại tướng vãng sanh hiếm có, người thì đứng mà vãng sanh, người thì ngồi mà vãng sanh, biết trước ngày giờ. Thoại tướng hiếm có cũng mười mấy hai mươi người rồi, những người này có thể làm chứng minh cho ta xem. Nếu đi dò hỏi xem thử thì những người này đa số đều không biết chữ, lại dò hỏi hành nghi của họ thì họ đều là người tốt, con người họ vô cùng lương thiện từ bi, đây là người tốt chân thật trong xã hội này. Nhưng họ không biết chữ, rất nhiều người còn chưa nghe qua kinh điển, người ta dạy họ niệm Phật, họ liền lão thật mà niệm Phật, họ niệm 2-3 năm thì thật sự đã thành công. Vì vậy chúng ta cảm thấy cái “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” này đại khái họ chỉ có nhất hướng chuyên niệm chứ không có phát Bồ-đề tâm. Sau khi đọc xong Kinh A Di Đà Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại sư thì mới bỗng nhiên ngộ ra, thì ra **tin sâu nguyện thiết chính là vô thượng Bồ-đề tâm**. Đây là Ngẫu Ích Đại sư đã nói, trong phần tiểu chú chú giải của Ngẫu Ích Đại sư có câu là “*phát tiền nhân chi sở vị phát*” (nói điều mà bậc tiền nhân chưa từng nói). “Phát” là phát minh, xưa nay Tổ sư Đại đức không có nói những lời này. Ngẫu Ích Đại sư đã nói ra rồi, khiến chúng ta hiểu được. Người không biết chữ, bạn vừa khuyên họ, họ liền tin sâu, tin sâu chính là Bồ-đề tâm, tin sâu phát nguyện chính là Bồ-đề tâm. Họ đã phát vô thượng Bồ-đề tâm, nhưng bản thân họ thì không biết. Nếu bạn hỏi họ “Bồ-đề tâm” là gì? Họ không biết, họ không hiểu, nhưng lòng tin của họ đối với Tịnh Tông kiên định không dao động.

Hãy xem người niệm Phật trước mắt của chúng ta, tôi nhìn thấy rất nhiều, đúng như người xưa thường nói là mong manh như sương sớm. Hạt sương xuất hiện vào buổi sớm, mặt trời vừa lên một lúc thì biến mất, bị bốc hơi mất. Họ nghe ai đó nói có pháp môn nào đó

hay, một phương pháp nào đó hay thì tín tâm lập tức bị dao động. Hiện nay nghe nói tại Đại Lục có một vị Pháp sư trẻ tuổi, tuổi tác cũng không lớn lắm, đề xướng ngũ hội niệm Phật, nói niệm Phật 10 triệu câu thì có thể chứng được tam thân Phật quả. Niệm 10 triệu câu không khó, một ngày niệm mười vạn câu, mười ngày thì được một triệu câu, không cần tới một năm. Họ đến hỏi tôi, tôi nói các vị hãy thử nghiệm đi xem sao, sau khi niệm được 10 triệu câu, chưa cần tới thời gian một năm, xem bạn có chứng được tam thân Phật hay không, nếu không được thì đó là giả không phải thật, có thể làm thử nghiệm mà. Từ đây mà biết, bạn nghe được việc này, "Ồ, pháp môn này hay!", tâm của bạn đã dao động, có thể vãng sanh hay không? Theo tôi thấy thì bạn không thể vãng sanh. Vãng sanh thì phải có tín tâm thanh tịnh, nguyện tâm kiên cố, loại người này khẳng định là vãng sanh. Còn kiểu người một dạ hai lòng thì làm sao có thể vãng sanh? Làm gì có đạo lý này? Người này nói phương pháp này là do Bồ-tát gì đó dạy cho, người kia nói phương pháp nọ do Phật dạy cho tôi, vậy thì cao hơn Bồ-tát rồi, vậy thì bạn phải làm sao? Bạn lại bỏ cái đó để đi học cái này. Vì vậy rất nhiều người hỏi tôi nên dùng thái độ như thế nào để đối diện với những người này? Tôi liền nói với họ, trước đây chúng tôi đã từng giảng qua Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, trong chương "Thượng phẩm thượng sanh" của Quán Kinh đã nói rất rõ ràng rất thấu triệt. "Thượng phẩm thượng sanh chương", chúng tôi đã từng giảng riêng qua rồi, cũng có đĩa riêng để lưu hành. Lời giáo huấn sau cùng của Thế Tôn trước khi diệt độ đã dạy chúng ta những câu quan trọng hơn bất cứ thứ gì, dạy bảo chúng ta "*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*". Hai câu nói này quan trọng.

Lại dạy chúng ta tứ y pháp. "*Y pháp bất y nhân*", pháp là kinh điển, phải y theo kinh điển đã nói chứ không phải một người nào đó truyền nói, việc này thì không thể. "*Y nghĩa bất y ngữ*", chúng ta y theo những đạo lý nghĩa lý mà trong kinh điển đã nói, ngôn ngữ

không quan trọng, nói nhiều nói ít, nói sâu nói cạn, không liên quan. Phật nói câu nói này dụng ý vô cùng sâu, bởi vì Phật biết tương lai Phật pháp truyền đi bốn phương tám hướng, đất nước không giống nhau, quần tộc không như nhau, ngôn ngữ cũng khác nhau, chữ viết khác nhau thì nhất định cần phải phiên dịch, vậy thì sẽ gây nên sự hoài nghi, người ta dịch ra so với kinh văn bản gốc thì ý nghĩa có như nhau hay không? Cho nên câu này của Phật là "*y nghĩa bất y ngữ*", chỉ cần ý nghĩa đúng thì ngôn ngữ không quan trọng, văn tự không quan trọng, chỉ cần ý nghĩa phải đúng là được. Vậy thì đã phá trừ sự nghi hoặc của chúng ta rồi. Việc dịch kinh tại Trung Quốc thì có rất nhiều kinh được dịch lại nhiều lần, ví dụ các vị đều biết Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật ở Trung Quốc có đến 6 bản dịch, nghĩa là có đến 6 người khác nhau đã phiên dịch lại. Nguyên văn thì chỉ có một quyển, 6 quyển dịch lại này chúng ta đem ra xem, câu văn dịch ra không như nhau, nhưng ý nghĩa thì tương đồng, vậy thì được, tùy ý bạn y theo bản dịch nào cũng được. Bản dịch của Kinh Vô Lượng Thọ thì còn nhiều hơn, trong lịch sử có ghi chép, Kinh Vô Lượng Thọ từ thời triều Hán, từ thời hậu Hán mãi cho đến triều Tống là 800 năm, tổng cộng có 12 lần phiên dịch. Quyển Kinh Vô Lượng Thọ này, các vị có thể xem thấy trong phần lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hi thì những bản dịch này nội dung sai khác rất lớn, nhất định không phải cùng một bản dịch. Nghĩa là quyển kinh gốc tiếng Phạn mà những người phiên dịch này đã dùng không phải là cùng một quyển. Hiện tại mọi người phán đoán ít nhất cũng có đến 3 loại bản tiếng Phạn không như nhau. Đây chính là nói rõ năm xưa Thế Tôn tại thế đã tuyên giảng kinh này nhiều lần, mỗi lần giảng thì mọi người ghi chép lại không như nhau, nhiều lần tuyên giảng thì mới có cái tình trạng như vậy. Điều này rất đặc biệt, Phật thuyết hết thầy kinh xưa nay không có giảng lại một kinh nào, duy chỉ có kinh này thì đã giảng lại ít nhất ba lần. Sự chênh lệch lớn nhất là gì vậy? Chính là số lượng lời nguyện, dù là phiên dịch như thế nào thì cũng không thể có sự khác

biệt lớn đến như vậy. Bạn xem bản thì 48 nguyện, bản thì 36 nguyện, có bản thì 24 nguyện, vậy thì sai khác quá lớn rồi, việc này là không thể nào. Cho nên từ chỗ này mà thấy, đây là tuyên giảng nhiều lần. Ở tại Trung Quốc cũng được phiên dịch nhiều lần, nhưng trong 12 lần dịch này thì hiện tại chỉ còn lại được 5 loại, trong Đại Tạng Kinh chỉ còn có 5 loại, 7 loại còn lại đã thất truyền rồi. Cho nên phải "*y nghĩa bất y ngữ*" để đoạn trừ đi sự nghi hoặc của chúng ta, chúng ta phải tin tưởng bản phiên dịch của cổ Đại đức nhất định là không sai, phải có cái lòng tin này.

Thứ ba là "*y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa*". Thế nào gọi là liễu nghĩa? Ta trong đời này nhất định được lợi ích thì chính là liễu nghĩa, trong đời này ta học tập không đạt được lợi ích thì đối với ta mà nói đó không phải là liễu nghĩa. Vì vậy liễu nghĩa là người người không như nhau nhưng nhất định phải được lợi ích chân thật. Cái lợi ích chân thật này đích thực là có thể giúp đỡ ta siêu vượt lục đạo luân hồi, giúp đỡ ta thật sự thấy được A Di Đà Phật, đây đối với ta là liễu nghĩa.

Câu sau cùng là "*y trí bất y thức*", điều này rất quan trọng. Phàm phu chúng ta luôn luôn là dùng tình cảm để làm việc. Ở đây Phật đã đặc biệt dạy bảo chúng ta phải dùng lý trí không nên dùng tình cảm, dùng tình cảm thì bạn nhất định sẽ đi con đường sai lầm.

Những lời này không những Phật thường nói, mà việc dạy học của thế gian, nhà Nho cũng vô cùng coi trọng. Nhà Nho nói "nghĩa và lợi". Hai sự việc bày ra ở trước mắt chúng ta, chúng ta lấy lợi hay là lấy nghĩa. Lúc này có thể nhìn thấy được sự tu dưỡng của một người, thấy được đức hạnh của một người. Nghĩa và lợi bày ra ở trước mắt, chỉ lấy lợi không lo nghĩa vậy thì sai rồi. "*Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa*" (Khổng Tử dạy về lòng nhân, Mạnh Tử bàn về đạo nghĩa), con người nhất định phải hiểu được nhân nghĩa đạo đức,

không thể xem lợi hại là hàng đầu được. Dem lợi hại ở trước mắt đặt lên hàng đầu, quên đi mất nhân nghĩa thì mất đi điều kiện của nhân đạo (cõi người). Nói cách khác, đời sau bạn sẽ không được thân người, các vị thử nghĩ xem, thân người còn không thể được thì làm sao có thể thành Phật, làm sao có thể vãng sanh Cực Lạc? Đây là việc mà chúng ta không thể không biết. Cho nên phải y theo lý trí không thể y theo tình cảm được.

"Nghĩa" là gì? "Nghĩa" chính là có nên hay là không nên, cách làm này của ta là nên hay là không nên, không nên thì không thể làm. Phật đã phó chúc, đã dạy bảo chúng ta như vậy, chúng ta nhất định phải biết, phải y theo giáo huấn của Phật. Cho nên mỗi một người nếu thật sự hiểu được tứ y pháp thì sẽ không bị tà sư thuyết pháp làm cho mê hoặc.

Kinh Lăng Nghiêm nói thời kỳ mạt pháp tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, đặc biệt là vào thời đại hiện nay, thật sự là thiên hạ đại loạn. Chúng ta thường nói đến tôn giáo, tôi nghe báo cáo của người phương Tây, trong thế kỷ này đã có rất nhiều tôn giáo mới xuất hiện, toàn thế giới đại khái có khoảng bao nhiêu vậy? Hơn 2000 tôn giáo, không phải như Singapore chúng ta nói là 9 đại tôn giáo, mà là 2000 tôn giáo, làm tôi cũng giật mình. Đây đúng thật như Phật đã nói là tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, chúng ta không thể không cẩn thận, không thể không thận trọng. Cho nên gặp được Phật pháp là việc rất may mắn, là một việc không hề dễ chút nào.

"Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật" là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành của bộ kinh này, là mấu chốt của việc vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tam bối vãng sanh chúng ta hết thầy đều có phần, mấu chốt là ở nguyện, ở hạnh, ở công đức, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Nguyện hạnh

công đức ở đâu vậy? Ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, ở ngay trong công việc, ngay trong xử sự đối người tiếp vật. Cho nên chúng ta đối với kinh giáo không thể không thuộc. Chính như ở trong kinh Phật cũng thường nói, dạy chúng ta phải thâm giải nghĩa thú, chúng ta hiểu kinh điển mà cạn thì không được. Hiểu cạn cợt thì bạn vãng sanh phẩm vị sẽ không cao, bạn phải thâm giải, càng thâm sâu càng tốt, phải hiểu cho được thấu triệt, như vậy thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị sẽ cao. Phẩm vị cao thấp có quan hệ rất lớn, vãng sanh phẩm vị thấp thì đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thời gian chúng đến Phật quả cứu cánh sẽ dài. Nếu vãng sanh phẩm vị cao, vậy thì bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tương lai thành Phật thời gian sẽ ngắn, quan trọng là ở chỗ này. Nhưng bất luận là cách nói như thế nào chỉ cần có thể vãng sanh thì đúng là nhân duyên hiếm có, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh. Chúng ta xem thấy trong Quán Kinh, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoa nở thấy Phật thì cần bao nhiêu thời gian? Mười hai kiếp, 12 kiếp theo chúng ta thấy thì rất dài, nhưng đối với hầu hết Bồ-tát, trong tâm người tu hành mà xem thì quá ngắn. Bạn xem Kinh Hoa Nghiêm nói về Viên Giác Sơ Trụ, chúng được Viên Giác Sơ Trụ là Pháp Thân Bồ-tát, trải qua 41 cấp bậc, phá 41 phẩm vô minh, chúng được Phật quả cứu cánh thì cần đến bao nhiêu thời gian? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc 12 kiếp thì đã thành tựu rồi, bạn mới hiểu được sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn mới biết được vì sao mà chư Phật Như Lai lại tán thán Tây Phương Tịnh Độ, vì quá hiếm có, bạn đi không được thì cũng hết cách. Còn nếu bạn đi được thì so sánh với hết thầy thế giới, nơi đó là lớp cấp tốc, cấp tốc nhưng cũng rất hiếm có, thành tựu của lớp cấp tốc tuyệt đối không thua gì với người tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp.

Bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc 12 kiếp thì đã thành tựu rồi, bạn mới hiểu được sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn mới biết được vì sao mà chư Phật Như Lai lại tán thán Tây Phương Tịnh Độ, vì quá hiếm có, bạn đi không được thì cũng hết cách. Còn nếu bạn đi được thì so sánh với hết thảy thế giới, nơi đó là lớp cấp tốc, cấp tốc nhưng cũng rất hiếm có, thành tựu của lớp cấp tốc tuyệt đối không thua gì với người tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Nói lời thành thực thì chỉ có cao minh hơn chứ tuyệt đối không thua kém, bạn nói việc này thù thắng biết bao. Cho nên loại cơ hội này đích thực là như trên Kệ Khai Kinh đã nói "*trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*". Chúng ta trong đời này được thân người, gặp được Phật pháp, lại gặp được pháp môn này, gặp được kinh điển tốt đến như vậy là vô cùng hiếm có, đáng phải vui mừng, phải nắm giữ cái cơ duyên này cho tốt, ngàn lần không nên để cho luống qua. Nên biết trong đời này gặp được là một việc không hề dễ dàng, cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: "*Từ vô lượng kiếp đến nay hiếm có mới gặp được ngày này*", chúng ta đã gặp được rồi!

Chúng tôi tu học pháp môn này, gặp cũng không ít khổ nạn. Mấy năm trước, âm thanh phản đối bản hội tập này vang tận mây xanh, họ chỉ đích danh để hủy báng và sỉ nhục. Từ ngôn ngữ đến văn tự, trên báo tạp chí, có một số đồng tu gửi đến cho tôi xem, còn có một số đồng tu hảo tâm muốn tập hợp lại thành một nhóm để phản bác lại, đến nói với tôi, tôi liền ngăn cấm. Tôi nói tuyệt đối không thể, họ mắng cứ để họ mắng, mắng mệt rồi thì họ không mắng nữa, viết cứ để họ viết, viết mệt rồi thì họ sẽ không viết nữa, nhất định không được đụng đến họ. Hai người cãi nhau càng cãi thì càng hăng, không có chỗ dừng, nếu người này mắng mà người kia thì một câu cũng

không nói, mắng chửi hai tiếng đồng hồ thì họ sẽ không mắng nữa. Đánh nhau cũng vậy, hai người đánh nhau thì đánh rất hăng, nếu một người đánh còn một người nằm xuống đất thì người kia không thể đánh nữa, còn đánh gì nữa chứ? Vì vậy tôi dạy mọi người, người ta mắng thì mình không mắng trả, đánh thì không đánh trả, cứ mặc họ. Đến nay thì tiếng phản đối không còn nữa, mọi người viết mãi rồi cũng mệt, họ sẽ không viết nữa, mỗi người tự mỗi người tu, bạn không tin nhưng tôi tin.

Trong vô lượng pháp môn, ưa thích một pháp môn nào cũng tốt, không có chuyện không tốt, nhưng chúng ta phải giữ nguyên tắc mà Thế Tôn đã giáo huấn, tuyệt đối không phê bình pháp môn của người khác. Đây là học từ đâu vậy? Là học từ Kinh Hoa Nghiêm, bạn xem Thiện Tài đồng tử 53 tham, pháp môn mà 53 vị thiện tri thức tu đều không tương đồng, không giống nhau, nhưng thái độ tu học của những vị thiện tri thức này đều là tự mình khiêm hư tán thán người khác. Đây là làm hình mẫu cho chúng ta thấy, là làm gương. Cho nên chúng ta đối với pháp môn chính mình tu thì khiêm hư, người ta hỏi bạn vì sao lại tu Tịnh Độ? "Tôi rất dốt, tôi không thông minh, tôi không có đủ thông minh trí huệ để đi nghiên cứu kinh giáo, cũng không có thiện căn sâu dày để đi tham thiền, đành phải niệm A Di Đà Phật thôi". Đối với pháp môn của người khác thì tán thán, tự trách không bằng người, những lời này đều là thật không phải giả. Lão lão thật thật mà tu cái pháp môn này, hy vọng có thể trong thời gian không dài lắm, 3-5 năm chúng ta có thể lấy được phần Tây Phương Tịnh Độ. Chân thật lấy được rồi, cũng chính là nói bạn có thể vãng sanh, điều kiện của việc vãng sanh đã chín muồi, điều kiện chín muồi thì bạn có cần đi không? Vậy thì bạn phải có trí huệ của chính mình, có cần đi hay không? Vào lúc này không phải là nghiệp nhân nào khác, mà là có duyên với chúng sanh hay không, có duyên với chúng sanh vậy thì bạn hãy trụ lại thêm vài năm, bạn phải

giúp đỡ chúng sanh, không có duyên vậy thì mau chóng đi, không chút chậm trễ, phải hiểu được cái đạo lý này. Người chân thật có đủ điều kiện để vãng sanh thì nhân tố để họ cân nhắc là như vậy. Thế nào gọi là có duyên? Thế gian này vẫn còn có người mong muốn học ở bạn, vẫn còn có người sẵn lòng nghe theo bạn, đây chính là có duyên, bạn không thể không giúp đỡ họ. Nếu bạn không giúp đỡ họ thì bạn có lỗi với họ, không thể chỉ biết lo cho mình, mà phải chăm lo cho người khác nữa. Thế nào thì gọi là không có duyên? Thế gian này không có ai muốn nghe bạn nữa, họ khởi cái tâm phiền chán bạn, nếu ở trong tình trạng như vậy thì bạn có thể đi được rồi, đối với thế gian này nhất định là không có lưu luyến gì nữa, thân cận A Di Đà Phật, đến Thế Giới Cực Lạc để tiến tu, nâng cao đức hạnh của chính mình, nâng cao trí huệ của chính mình. Đợi nhân duyên chín muồi, trong nhà Phật thường gọi "duyên chín muồi" là "thừa nguyện tái lai", lại quay trở lại.

Phật Bồ-tát không giống như phàm phu chúng ta, nếu đắc tội với phàm phu thì hai người sẽ cãi nhau, lần sau bạn mà mời thì tôi sẽ không đến. Phật Bồ-tát thì không như vậy, sau khi cãi nhau với Phật Bồ-tát nếu bạn thích tôi đến thì Phật Bồ-tát sẽ đến ngay lập tức, đây gọi là đại từ đại bi, đây gọi là lý trí không phải dùng cảm tình. Phàm phu chúng ta thì dùng tình cảm, giận hờn thì sẽ giận rất lâu, Phật Bồ-tát thì không như vậy, chúng ta phải nên biết việc này, chúng ta cũng phải học tập. Cho nên hết thảy tùy duyên mà không phan duyên.

Việc phát Bồ-đề tâm, trong lúc giảng kinh chúng tôi thường nói, Bồ-đề là tiếng Phạn, dịch ra nghĩa là "giác". "Giác" là từ dụng mà nói, thể của nó là trí, tự tánh vốn có trí huệ Bát-nhã, không phải là học được từ bên ngoài. Chính là "*tín tâm thanh tịnh ắt sanh thực tướng*" mà Kinh Kim Cang đã nói. Thực tướng Bát-nhã thì mỗi một chúng sanh chúng ta trong tự tánh vốn có đầy đủ. Vì sao ngày nay trí huệ của

bạn không còn nữa? Trí huệ đã biến thành phiền não rồi. Cho nên trong kinh chúng ta thường xem thấy "*phiền não tức Bồ-đề*", ý nghĩa của câu nói này rất sâu, đích thực là như vậy. Nếu bạn ngộ rồi thì chính là Bồ-đề, bạn mê rồi thì là phiền não, cho nên phiền não và Bồ-đề là hai mặt của một thể. Khi giác ngộ rồi thì gọi là Bồ-đề, khi mê thì gọi là phiền não, nó là một không phải hai. Từ đây mà biết có thể đoạn phiền não hay không? Đoạn phiền não rồi thì Bồ-đề cũng không có, cũng đoạn Bồ-đề luôn, cho nên phiền não không thể đoạn, mà phiền não chuyển biến thành Bồ-đề. Phiền não không còn nữa, hết thảy đã biến thành Bồ-đề, chúng ta gọi là đoạn, cái đoạn đó không phải là thật đoạn mà là chuyển biến. Tánh đức là không sanh không diệt, không đến không đi, nó trọn khắp hư không pháp giới thì làm sao đoạn nó được? Phải nên biết đạo lý này. Vì vậy chỉ cần chúng ta học được sự chuyển biến, chuyển mê thành ngộ, chuyển phiền não thành Bồ-đề, chuyển sanh tử thành Niết-bàn.

Chỗ cao siêu của Phật Bồ-tát là các Ngài biết chuyển, chúng ta thì thật gay go, chúng ta không biết chuyển. Chúng ta càng chuyển thì càng tệ hại, từ người chuyển xuống súc sanh, chuyển đến ngã quỷ, chuyển xuống địa ngục, càng chuyển càng tệ, đây chính là phiền não đang ở đó làm chủ cho sự chuyển đổi, nên bạn càng chuyển thì càng tệ hơn. Chư Phật Bồ-tát thì các Ngài là trí huệ đang làm chủ cho sự chuyển đổi, các Ngài càng chuyển thì càng thù thắng, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Nói tóm lại một câu, đây là điều chúng ta nên học từ Phật Bồ-tát, trong cuộc sống thường ngày, nhất định phải dùng tâm chân thành, "chân" thì không phải giả, "thành" thì không hư vọng. Chúng ta thường nói hư tình giả ý, việc này rất gay go, hư tình giả ý thì càng chuyển càng đi xuống. Nếu bạn dùng tâm chân thành, vậy thì càng chuyển càng lên cao, việc này rất quan trọng, nhất định không nên sợ bị thiệt thòi. Thế gian này người ta đều dùng hư tình giả ý đối với tôi, tôi làm sao có thể dùng chân tâm đối với họ được

chứ? Vậy thì bạn không phục, người ta dùng hư tình giả ý, ta cũng dùng hư tình giả ý, người ta chuyển xuống dưới vậy thì bạn cũng chuyển xuống theo, vậy thì sai rồi. Đây là lời chân thật, Phật không nói lời giả, bạn dùng tâm chân thành thì bạn sẽ không thiệt thòi, sẽ không bị gạt. Dùng tâm hư vọng thì mới thật sự là bị thiệt thòi, bị mắc lừa. Trước mắt dường như là họ chiếm được một chút tiện nghi, đó là do họ đã nhìn hoa cả mắt, họ không nhìn được rõ ràng, cái họa hoạn của họ sẽ nhanh chóng hiện tiền, rất là đáng sợ. Duy chỉ có dùng tâm chân thành, người lão thật thì họ có thể đứng vững được, họ sẽ không bị đọa lạc, chỉ có tiến lên cao, đây chính là người tốt, nhất định được quả báo tốt. Đây là đạo lý hiển nhiên, là chân lý. Cho nên chúng ta đối với những đạo lý, chân tướng sự thật này phải hiểu rõ, phải rõ ràng. Chúng ta dùng tâm chân thành, chúng ta dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành là thể của tâm Bồ-đề. Thanh tịnh bình đẳng giác cùng với đại từ đại bi đều là đức dụng của tâm chân thành, nó biểu hiện ra ở trên sự tướng, trên tác dụng.

Đối với chính mình thì tu thanh tịnh, tu bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng từ bi là tu từ chỗ nào vậy? Là tu trên phương diện nhân sự, người và việc, đặc biệt là con người. Người xưa thường nói, "làm việc khó, làm người càng khó hơn", vì vậy bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều là hoàn cảnh tốt để tu hành. Vì sao vậy? Vì đã đào thải, hóa giải những phiền não tập khí nghiệp chướng của chúng ta ngay trong cuộc sống thường ngày, việc này quan trọng. Cho nên phát Bồ-đề tâm rồi thì tự nhiên tín tâm của bạn sẽ sâu, nguyện tâm của bạn sẽ định, tuyệt đối sẽ không dao động nữa. Bạn không biết bản thân đã phát tâm sâu hay cạn, bạn có thể từ phương diện này mà thử nghiệm, mà kiểm tra chính mình, tâm của ta rốt cuộc sâu đến mức độ nào rồi? Hoàn toàn là khảo nghiệm từ trên sự tướng, bạn chịu đựng nổi hay không chịu đựng nổi sự khảo nghiệm. Từ chỗ này có thể trắc nghiệm biết được tín nguyện của chính mình, chân thật

biết được cái tín nguyện này có thành tựu hay không. Bất luận ở trong tình trạng như thế nào bạn đều có thể giữ gìn được mà không dao động thì vào lúc đó bạn sẽ sanh tâm hoan hỷ. Kinh là do Phật thuyết, [chúng ta] “y pháp bất y nhân”, trong kinh đã nói nhất định được vãng sanh, vậy thì còn sai được hay sao?

“*Nhất hướng chuyên niệm*”, Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, phẩm vị cao hay thấp được quyết định bởi công phu niệm Phật sâu hay cạn, không nói phải niệm bao nhiêu, phải biết việc này. Không phải là niệm Phật nhiều thì công phu sâu, niệm Phật ít thì công phu cạn, không phải vậy, mà khi niệm, câu Phật hiệu này của bạn có đặc lực hay không. Bạn một ngày niệm 10 vạn câu Phật hiệu [nhưng] không đặc lực. Thế nào gọi là không đặc lực? Vọng tưởng tập khí đã che phủ hết, bạn một mặt niệm một mặt vẫn khởi vọng tưởng, đây chính là công phu không đặc lực, như vậy thì không được. Họ niệm một câu, mười câu, họ đặc lực, họ đích thực là có thể chế phục được phiền não không khởi tác dụng, đây gọi là công phu. Cho nên không phải nói niệm Phật số lượng nhiều hay ít, không phải nói việc này, mà công phu niệm Phật sâu hay cạn quyết định phẩm vị vãng sanh của bạn. Từ đó cho thấy, sự vãng sanh này nói khó thì không khó, nói dễ thì cũng không dễ, đây là việc mà chúng ta không thể không hiểu. **Nhưng quan trọng nhất là chúng ta phải chân thật vì sanh tử mà phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ.** Nói cách khác, trước tiên bạn phải thật sự hiểu được cái khổ của luân hồi, khổ nói không thành lời.

Tiên sinh Giang Dật Tử ở Đài Trung, ông cũng là học trò của lão sư Lý, là bạn học của tôi, đây là một họa sĩ đương đại, ông đã vẽ một bức “Địa Ngục Biến Tướng Đồ”. Bức tranh này vẽ xong, cộng luôn phần lời tựa và lời bạt của ông thì dài đến 60 mét, một bức tranh lớn đến như vậy. Ở đây chúng ta nhìn thấy phía sau có bức phù điêu 500 vị La-hán. Tôi không biết nó được 60 mét hay không, bức tranh này

đã hoàn thành rồi, bạn phải tỉ mỉ mà xem bức tranh này, bạn sẽ biết địa ngục thật đáng sợ. Vì bức tranh này mà chúng tôi đã tra lại Đại Tạng Kinh, bởi vì trước giờ chưa có cái động cơ này, bức tranh này đã tạo động cơ để chúng tôi đi tra lại Đại Tạng Kinh. Tôi cử ba vị đồng học, mất hết khoảng hơn 2 tuần để tra về tình trạng địa ngục mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong Đại Tạng Kinh. Kết quả đã tìm được 25 bộ kinh luận, trong đó Thế Tôn có nói đến địa ngục, và lại nói về tình trạng của địa ngục thì so với Giang lão sư còn đáng sợ hơn nhiều. Bức tranh này của ông là y theo quyển sách Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo, nói đến thập điện Diêm-la, lấy thập điện Diêm-la làm cương lĩnh để vẽ ra. Hiện tại chúng ta đều biết tình trạng địa ngục mà Phật nói ở trong kinh vô cùng tường tận, vô cùng vi tế. Chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm đều có nhân quả. Sau khi xem những kinh văn này xong, bạn lại đi đọc Kinh Địa Tạng thì tâm tình của bạn sẽ không như nhau. Kinh Địa Tạng nói "*chúng sanh Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì mà không phải tội, không gì mà không phải nghiệp*", chúng ta luôn đọc xong như vậy rồi lướt qua. Phật nói nghiêm trọng đến như vậy, rốt cuộc là nghiêm trọng ở chỗ nào thì không biết, bạn xem những kinh luận này thì liền biết. Đích thực là đã nói về nghiệp nhân quả báo của việc khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vô cùng rõ ràng, so với Đạo Giáo thì đầy đủ hơn rất nhiều. Những vị đồng học đi tra Đại Tạng Kinh đến nói tôi biết, Phật nói người hay mắng người khác bị đọa địa ngục thì đọa địa ngục gì vậy? Đọa địa ngục mắng người, mỗi một người bị họ mắng thì ngày ngày đều mắng người họ, ở trong địa ngục đó bao nhiêu kiếp thì bị mắng bấy nhiêu kiếp, bạn nói xem việc này có đáng sợ hay không. Người thích đánh người thì vào địa ngục đánh nhau, phải đánh nhau mấy nghìn năm, mấy vạn năm, mấy kiếp, ngày ngày đánh nhau, đánh chết rồi thì sống lại đánh tiếp. Những điều này thì trong Ngọc Lịch Bảo Sao đều không có. Nói cách khác, chúng ta động ý niệm gì thì bạn sẽ gặp phải báo ứng như thế

nào, bạn đối với người khác như thế nào thì nhất định sẽ có rất nhiều rất nhiều người cũng dùng cái phương pháp đó đối với bạn. Cảnh giới này không phải là từ bên ngoài vào, là bạn tự mình biến hiện ra, đích thực là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, là do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra, bạn phải nhận chịu. Đến khi nào ý niệm này của bạn không còn nữa thì không thấy địa ngục nữa, không hiện nữa. Nếu vẫn còn ý niệm ví dụ như mắng người, nếu vẫn còn ý niệm mắng người thì bạn vẫn còn thấy địa ngục này. Từ nay về sau không mắng người nữa, ý niệm không còn nữa, sạch sẽ rồi thì địa ngục liền biến mất. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn! Hiện tại các đồng học đã làm xong rồi, đem những nghiệp nhân quả báo địa ngục mà Phật nói trong 25 bộ kinh luận hội tập lại thành một quyển, chúng ta xem sẽ rất thuận tiện, không cần phải lục tìm nhiều nơi. Quyển sách này in ra rồi, chúng tôi đã đặt một cái tên cho nó là “Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu”, phân lượng một quyển cũng tương đối lớn, là kinh Phật chuyên giảng về địa ngục.

Việc giáo dục nhân quả trong thời đại ngày nay quan trọng hơn bất cứ thứ gì, chúng ta nên xem nhiều để đề cao cảnh giác, nhất định không được có tâm bất thiện đối với người. Ngôn ngữ bất thiện, hành vi bất thiện hết thảy đều gặp phải quả báo rất đáng sợ. Không phải nói bạn làm rồi thì vô sự, nhân duyên quả báo nhất định là chân thật. Kinh Phật thường nói “*không phải không báo mà thời giờ chưa đến*”. Hiện tại tạo tác một số tội nghiệp mà quả báo chưa hiện tiền, nguyên nhân là gì? Là do trong đời quá khứ bạn đã tu phước báo, phước báo đó của bạn vẫn chưa hưởng hết, bạn hiện tại hưởng thụ là dư phước mà trong đời quá khứ đã tạo, khi hưởng hết phước báo này rồi thì nghiệp tội của bạn, tội báo của bạn liền hiện tiền, không thể không biết đạo lý này. Cho nên hiểu được những chân tướng sự thật này thì chúng ta sẽ cảm nhận được sanh tử đáng sợ, sanh tử quá khổ, không thể tiếp tục tạo lục đạo luân hồi nữa. Nếu tạo quả

báo sanh tử nữa, nói lời thành thật thì chính là oan oan tương báo trong lục đạo, vẫn là không tránh khỏi những sự việc báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ. Đời đời kiếp kiếp đang tạo nhân, đời đời kiếp kiếp đang thọ báo, bạn nói xem có ý nghĩa gì chứ? Cho dù làm thiện bạn có thể hưởng được một chút phước báo trời người, suy cho cùng thời gian cũng ngắn tạm, hưởng hết phước báo rồi thì chúng tử tập khí ác từ vô lượng kiếp trong A-lại-da lại hiện tiền, xác thực là sẽ ở trong lục đạo. Bạn không ra khỏi lục đạo thì nhất định là thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian trong ba đường thiện ngắn, đây là lời chân thật. Cho nên Phật Bồ-tát khuyên chúng ta liễu sanh tử thoát luân hồi.

Muốn liễu sanh tử thoát luân hồi trước tiên phải hiểu luân hồi từ đâu mà có? Phật ở trong kinh nói rất hay, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, ba loại phiền não này là nghiệp nhân của luân hồi. Kinh Hoa Nghiêm không nói đến danh từ này, điều mà Kinh nói chúng ta dễ hiểu hơn, đó là: chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Chấp trước chính là kiến tư phiền não, phân biệt chính là trần sa phiền não, vọng tưởng chính là vô minh phiền não. Sử dụng danh từ không giống nhau, nhưng là cùng một việc, chỉ cần bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ không có cách nào thoát khỏi lục đạo luân hồi, bạn nói xem sự việc này phiền phức biết bao. A-la-hán thoát ly được lục đạo luân hồi rồi, nguyên nhân là gì? Họ không có chấp trước, cái ý niệm chấp trước đối với hết thảy pháp thế xuất thế gian đều không còn nữa, đương nhiên đã không còn loại hành vi này nữa, cho nên họ mới có thể siêu vượt lục đạo luân hồi. Tuy siêu vượt lục đạo luân hồi rồi nhưng họ không ra khỏi được mười pháp giới. Ngoài lục đạo luân hồi là Tứ Thánh pháp giới, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật. Ở trong đây cũng có Phật, là Phật trong mười pháp giới, không siêu vượt ra được. Vì sao vậy? Họ có phân biệt, tuy rằng không có chấp trước nhưng họ có phân biệt, cho nên

phải không có cái tâm phân biệt đối với hết thầy pháp thế xuất thế gian, không còn ý niệm này nữa thì siêu vượt mười pháp giới, siêu vượt mười pháp giới mới được gọi là Nhất Chân pháp giới. Trong Nhất Chân pháp giới mới từ từ mà đoạn trừ vọng tưởng, vọng tưởng là vô minh. Vô minh có 41 phẩm, 41 phẩm vô minh này ở trong Nhất Chân pháp giới từ từ đoạn dứt, đoạn tận rồi thì mới là Phật quả cứu cánh viên mãn. Đây là điều mà hết thầy kinh Phật thường gọi là pháp môn đại đạo. [Nhưng đối với] chúng ta thì vô cùng khó khăn, đây chính là mức thấp nhất.

Nghiệp nhân của lục đạo luân hồi chính là chấp trước, chúng ta gọi là tình chấp. Tình chấp rất đáng sợ, nhất định không thể nào rời khỏi luân hồi. Tình càng sâu thì càng đọa lạc đi xuống, tình sâu nhất là địa ngục, hướng lên thì tầng trên mờ nhạt hơn tầng dưới một chút. Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng minh bạch, những kinh luận này bạn nhất định phải thường đọc, không đọc thường xuyên thì sẽ quên mất, sẽ bị xã hội này mê hoặc, quên mất sự việc này. Thường xuyên đọc tụng, thường xuyên suy nghĩ, bạn càng nghĩ thì thấy càng đáng sợ, càng nghĩ thì tâm xuất ly mới có thể sanh ra được. Chân thật muốn ra khỏi lục đạo luân hồi, chân thật muốn vãng sanh Tịnh Độ thì cái "thâm tín thiết nguyện" đó của bạn liền sanh khởi, "thâm tín thiết nguyện" mới là "Bồ-đề tâm" mà trong kinh đã nói. Cái tâm này không phải là dễ dàng, thật sự là trong một vạn người niệm Phật, khó có được 2-3 người chân thật có được lòng tin kiên định bất di bất dịch như vậy. Tin sâu nguyện thiết như vậy lại nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu, nhất định không thay đổi. Bất luận là người nào đến nói với ta, ta tuyệt đối đều không dao động, ta nhất định sẽ không thay đổi.

Trong những lần giảng tôi đều đã nói qua với mọi người rất nhiều lần, có rất nhiều người phản đối bản hội tập này, phê bình bản hội tập. Tôi liền nói nếu cả thế giới này mọi người đều phản đối, đều

phê bình thì tôi vẫn sẽ thọ trì đọc tụng, như như bất động. Vì sao vậy? Vì quyển kinh này là do lão sư trao truyền lại cho tôi, tôi có lòng tin đối với lão sư của mình, tôi nhất định sẽ không hề dao động, tôi nhất định sẽ không thay đổi. Tôi học tập có được thọ dụng, thọ dụng của tôi họ đều không biết, họ chưa học qua thì làm sao mà biết được? Cái tâm này mới được gọi là tâm thanh tịnh. Cho nên Tổ sư Đại đức nhắc nhở chúng ta không nên cho rằng các kinh luận thường nói Tịnh Tông là đạo dễ hành mà bạn xem nhẹ, tín tâm nguyện tâm đều bị giảm thấp. Trong miệng tuy nói là tu Tịnh Độ, trên thực tế lại tham luyến ngũ dục lục trần của thế gian này, dùng tâm thái như vậy để tu học thì tự mình đã tạo ra chướng ngại, không có cách gì thành tựu. Vì vậy tâm thái của chúng ta phải bình thường, không thể nói pháp môn này khó, cũng không thể nói pháp môn này dễ. Nói dễ là so sánh với các pháp môn trong 84.000 pháp môn thì pháp môn này là dễ, bởi vì nó không cần đoạn phiền não, nhưng nó cần chế phục phiền não, không chế phục được phiền não thì nhất định không thể vãng sanh. Chế phục phiền não so với đoạn phiền não thì dễ dàng hơn rất nhiều. Bạn có thể khống chế được phiền não, phiền não không phát tác thì được rồi, chân thật có thể khống chế được nó, không để nó phát tác. Công phu chế phục của bạn thời gian càng dài thì hiệu quả công phu càng lớn, đến khi không chế phục mà tự nhiên cũng không phát tác thì khẳng định đã nắm chắc phần vãng sanh. Chúng ta đang làm cái công phu này, tuy không chế phục mà nó cũng không phát tác, không hề đoạn phiền não. Phải nên biết việc này gọi là đối nghiệp vãng sanh, nhưng nếu bạn không chăm chỉ làm cái công phu này, nếu bạn không xem nhẹ thế duyên thì bạn làm không được. Sự việc gì trong thế gian này cũng đều phải xem nhạt, không những xem nhạt việc ở thế gian, mà Phật sự cũng phải xem nhạt, đều không để ở trong lòng, chỉ để A Di Đà Phật ở trong lòng thì được, chỉ để thế giới Tây Phương Cực Lạc ở

trong lòng, đây gọi là "*nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*", đây là việc mà chúng ta không thể không biết.

Vẫn còn một điều phải chú ý, bạn xem trong kinh này Phật vừa mở miệng thì gọi "*thiện nam tử, thiện nữ nhân*", ba kinh đều là như vậy. Không những là ba kinh mà tất cả kinh luận của Đại Tiểu Thừa, Phật vừa mở miệng thì gọi "*thiện nam tử thiện nữ nhân*", câu nói này vô cùng quan trọng, nhất định không thể lơ là. Nói rõ điều gì? Người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là người thiện, cho nên nếu trong cuộc sống thường ngày chúng ta không nỗ lực tu thiện thì bạn làm sao mà vãng sanh. Người thiện có tiêu chuẩn của người thiện. Nhưng bạn tỉ mỉ xem Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, trong ba phẩm hạ của Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh là hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh đều là người ác, người ác làm sao lại được vãng sanh? Người ác có thể cải ác hướng thiện thì họ có thể vãng sanh, nếu họ không quay đầu thì họ không vãng sanh được, lâm chung quay đầu đều có thể vãng sanh. Pháp môn rộng lớn không thể nghĩ bàn, sự quay đầu đó của họ là chân thật quay đầu không phải là giả quay đầu, chân thật quay đầu đó nghĩa là chân thật sám hối, biết mình đã làm sai rồi về sau không tái phạm nữa, thật sự quay đầu. Ngạn ngữ của chúng ta thường nói "*lãng tử hồi đầu vàng không đổi*", người ác mà quay đầu trở lại, chân thật làm người tốt thì còn tốt hơn so với những người tốt thông thường, cho nên họ có thể vãng sanh. Đây là khuyến khích, vì trong quá khứ họ vô tri, không có trí huệ, ngu si nên đã tạo tác rất nhiều tội nghiệp nghiêm trọng, hiện tại họ đã hiểu được rồi, quay đầu lại. Được, không cần phải sợ ta tạo nghiệp chướng quá nặng e rằng không thể vãng sanh, nếu bạn có ý niệm này thì sai rồi, thật sự đã tạo thành chướng ngại cho việc vãng sanh. Phải biết rằng công đức sám hối không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem thấy trong kinh Phật, khi tôi học Phật, đọc Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, vua A-xà-thế và Đề-bà-đạt-đa tạo tội ngũ nghịch thập ác. Đề-bà-đạt-đa thân còn sống mà đọa địa ngục, tuy đọa địa ngục, ông ở trong địa ngục mà không có thọ tội, còn rất vui vẻ, ở địa ngục mà hưởng thụ không khác gì trời Đao-lợi, nguyên nhân là gì vậy? Người ông hại không phải là người khác, mà là hại đức Phật, nếu hại phàm phu thì nguy to rồi. Vì sao vậy? Vì phàm phu có tâm sân hận, phàm phu có tâm báo thù, vậy thì oan oan tương báo, rất đáng sợ. Bạn hại Phật, Phật không có tâm sân hận, Phật không có tâm báo thù. Bạn không hại Phật, Phật tu hành, chúng ta gọi là tu nhẫn nhục Ba-la-mật, từ từ mà tu cũng không biết tới ngày nào thì mới tu được viên mãn, bạn vừa hại các Ngài thì nhẫn nhục Ba-la-mật của Phật liền được viên mãn, lập tức liền được viên mãn, viên mãn thành tựu Phật chứng cực quả. Tuy rằng việc ông tạo và tâm mà ông dùng là rất ác, nhưng đối với Phật mà nói thì ông giúp Phật được nhanh chóng thành tựu, ông có phải đọa địa ngục hay không? Phải đọa, ông đọa địa ngục mà không thọ tội, ở trong địa ngục còn được hưởng phước, có đạo lý, cái đạo lý này rất sâu, rất vi tế. Vua A-xà-thế là phàm phu, ông giết cha, hại mẹ, giam cầm mẹ mình, lại phá hòa hợp tăng, tạo tội ngũ nghịch thập ác, lâm chung sám hối, niệm Phật vãng sanh, ông thật sự đã vãng sanh. Chúng ta đọc Kinh A Xà Thế Vương, chính là Phật thuyết về câu chuyện của vua A-xà-thế. Trong sự suy nghĩ của chúng ta, tạo tội nghiệp nặng như thế có lẽ là hạ phẩm hạ sanh, nhưng không ngờ rằng ở trong kinh Phật giới thiệu với chúng ta là thượng phẩm trung sanh, việc này thì chúng ta nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra. Thế mới hiểu được chúng ta không thể xem thường việc sám hối vãng sanh này, nói không chừng người tạo tội nghiệp này lâm chung sám hối được vãng sanh như chuyện của vua A-xà-thế có phẩm vị còn cao hơn cả ta. Chúng ta vãng sanh có lẽ không có cách nào được thượng bối; được trung bối, hạ bối thì chúng ta cảm thấy rất hài lòng, rất giỏi rồi.

Bạn xem, ông vãng sanh là thượng phẩm trung sanh, nói rõ việc vãng sanh có hai con đường. Một cái phổ biến là "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*", một cái là "*lâm chung sám hối*". Lúc lâm chung thì phát nguyện sám hối, một niệm, mười niệm được vãng sanh. Một niệm mười niệm đó của họ công phu đặc biệt thù thắng, tâm đặc biệt dũng mãnh, hầu hết người thông thường chúng ta không so bì được, họ phát tâm vô cùng dũng mãnh, trong chốc lát có thể chuyển biến hết thảy ác nghiệp từ vô lượng kiếp. Việc này đã cho chúng ta một sự khái thị rất tốt, khiến chúng ta không dám khinh mạn đối với những người tạo tội nghiệp, bạn không nên xem thường họ, bạn không được xem thường họ. Vì sao vậy? Nói không chừng lúc lâm chung họ sám hối được vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị còn cao hơn cả ta, chúng ta còn không bằng họ. Cho nên sự việc này là ở phát tâm dũng mãnh, phát tâm chân thành khẩn thiết, chân thật quay đầu, không thể không biết sự việc này. Những ví dụ như vậy trong Vãng Sanh Truyện có rất nhiều. Lâm chung sám hối niệm Phật được sanh, người ác lâm chung sám hối vãng sanh trong ba phẩm hạ của Quán Kinh, đó chính là lực sám hối của họ không dũng mãnh như của vua A-xà-thế, không chân thành khẩn thiết như ông, nên cùng là sám hối vãng sanh nhưng không như nhau. Sám hối vãng sanh đại đa số là ở ba phẩm hạ, nhưng cũng có một số ít người lên đến thượng bối thượng sanh, chúng ta phải nên hiểu rõ cái đạo lý này.

Đương nhiên chúng ta tỉ mỉ thể hội những chân tướng sự thật này cùng với thiện căn nhân duyên trong đời quá khứ nhất định là có quan hệ vô cùng mật thiết. Quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tích được [thiện căn nhân duyên] sâu dày, vậy họ vì sao lại tạo nghiệp? Trong đời này họ không gặp được thiện duyên, duyên rất quan trọng, họ không có khả năng thân cận được thiện tri thức, mà họ gặp phải ác tri thức ở ngay bên cạnh họ dạy họ ngũ dục lục trần, danh văn lợi

dưỡng, luôn dùng những thứ này để mê hoặc họ, nguyên nhân là như vậy. Thế Tôn thường nói những việc này, [nên chúng ta] phải thường đọc Kinh, phải lý giải, vả lại còn thâm giải nghĩa thú thì chúng ta mới có thể hiểu được, mới không đến nỗi có sự nghi hoặc. Nghi có thể chướng đạo, nếu đối với những sự việc này sản sinh ra nghi vấn, vậy thì lòng tin đối với Tịnh Tông của bạn đã giảm đi rồi, lòng tin vừa giảm thì không thể vãng sanh, cho nên mối liên hệ này là rất lớn.

Liên Trì Đại sư đã nói rất hay "*thủy ác bất phương chung thiện*" (việc ác lúc trước không thể ngăn ngại việc thiện lúc sau). Một người khi trẻ tuổi tạo ác, trung niên tạo ác, đến khi già cả rồi hối hận, mới đi hành thiện cũng còn kịp, họ vẫn là người thiện, chỉ cần họ quay đầu. Thậm chí như vua A-xà-thế đến lúc lâm chung mới quay đầu, mới biết sám hối, nhưng vẫn còn kịp. Chỉ cần hơi thở chưa dứt, chúng ta đem những đạo lý này nói cho rõ ràng cho minh bạch cho người làm ác, nếu họ giác ngộ, quay đầu hướng thiện thì đều có thể vãng sanh. Vì vậy không thể nói người này làm nhiều việc ác, lúc lâm chung thì thôi vậy, không nên để ý họ làm gì, vậy thì sai rồi! Lúc lâm chung vẫn phải giúp đỡ hộ niệm cho họ, mà còn phải thường xuyên khuyên họ, nhắc nhở họ, họ một niệm quay đầu, vậy thì bạn đã giúp được một người thoát ly lục đạo luân hồi, đi làm Phật rồi, công đức vô lượng! Bất kỳ việc tốt gì của thế gian cũng đều không thể so sánh được với việc này, bạn có thể tiễn được một người đi làm Phật rồi. Trong cuộc đời này của bạn có cơ hội lớn đến như vậy, bạn giúp đỡ được vài người thì tương lai bạn vãng sanh sẽ không có vấn đề gì, họ sẽ tri ân báo ân. Đến lúc bạn lâm chung họ nhất định sẽ nói với A Di Đà Phật, "chúng con đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là nhờ người này giúp đỡ", họ sẽ kéo A Di Đà Phật mau chóng đi tiếp dẫn, đây là thường tình của con người, đích thực là sự việc như vậy. Cho nên chúng ta phải nhiệt tình, không nên ghét bỏ người tạo ác, đến khi

họ lâm chung thì chúng ta toàn tâm toàn ý đi giúp đỡ họ, thành tựu cho họ. Chỉ cần tâm của chúng ta chân thành, tâm chân thành thì liền có cảm ứng, thật sự có thể giúp đỡ được họ.

Xin mời mở kinh ra, khoa hội trang 49, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ ba, chúng ta đọc qua một đoạn ngắn.

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc.”

Đến chỗ này là một đoạn, trong đoạn này có ba đoạn nhỏ, trong khoa phán các vị thấy rất rõ ràng, đây là không nói đến nhân quả của tam bối, chính là trồng nhân gì thì được cái quả đó, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu, thế xuất thế gian pháp đều không rời nguyên lý nguyên tắc của nhân quả, bất luận là thế gian pháp hay Phật pháp đều không rời khỏi nhân quả. Kinh này Thế Tôn giới thiệu khái lược cho chúng ta, chia những người vãng sanh thành ba loại lớn.

Trước tiên là nói thượng bối, bạn xem nhân của họ là *“xả gia khí dục, nhi tác sa-môn”*. Từ xưa đến nay rất nhiều Đại đức vẫn còn thảo luận, [người] vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thượng bối vãng sanh chính là thượng tam bối, phàm phu chúng ta cuối cùng có phần hay không? Cổ Đại đức thời xưa giảng pháp, thời xưa chính là nói trước thời Đại sư Thiện Đạo đời Đường, cổ Đại đức nói vãng sanh ba phẩm thượng là Bồ-tát không phải phàm phu, phàm phu không có phần. Hơn nữa còn nói, [vãng sanh] thượng phẩm là tứ địa đến thất địa Bồ-tát, điều này thì cao, còn thượng trung phẩm là từ sơ địa đến tứ địa. Nói cách khác, trung phẩm trung sanh trở xuống mới là phần vãng sanh của phàm phu, các vị Đại đức trước thời Tùy Đường đã nói như vậy. Nếu theo cách nói này thì những lời nói như “đại nguyện vô thượng của A Di Đà Phật ở Tây Phương Tịnh

Độ là vi diệu vô cùng; pháp môn trì danh này là đạo dễ hành; vãng sanh thù thắng chẳng gì bằng” đều là giả, không phải là thật. Phàm phu chúng ta chỉ có thể vãng sanh ba phẩm hạ?! Sự việc này được tranh luận rất lâu, đã mấy trăm năm rồi vẫn còn tranh luận, mãi đến khi Đại sư Thiện Đạo xuất hiện.

Có truyền thuyết đáng tin cậy rằng Đại sư Thiện Đạo là hóa thân, là A Di Đà Phật tái lai, lời của Đại sư Thiện Đạo chính là lời của A Di Đà Phật nói, chúng ta không nên hoài nghi. Đến việc nói Đại sư Thiện Đạo là hóa thân, là A Di Đà Phật tái lai, người Nhật cũng có cái truyền thuyết này. Lúc tôi đi thăm Nhật Bản, người Nhật cũng nói với tôi giống như vậy, họ khẳng định rằng Đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật, Đại sư Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật, người Nhật Bản đối với hai vị này vô cùng tôn kính. Ở Trung Quốc đối với Đại sư Thiện Đạo hình như [mọi người] chưa biết rõ, ở Nhật Bản đi đến đâu cũng đều có tượng của Đại sư Thiện Đạo, tượng khắc bằng đá, được thờ trong tổ đường của các ngôi chùa. Cho nên chúng tôi đi đến các tổ đình ở Nhật Bản, nhìn thấy tượng của những vị Tổ sư Đại đức, chúng tôi không thể không hốt thẹn, người Trung Quốc không bằng người Nhật Bản, người Nhật Bản rất tôn kính các vị Tổ sư. Rất nhiều ngôi tự viện được đặt tên là Thiện Đạo, gọi là chùa Thiện Đạo, cho nên bạn vừa nhìn thấy ngôi chùa có tên là Thiện Đạo thì nhất định là chùa tu Tịnh Độ. Đại sư Thiện Đạo là vị tổ thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta, sơ tổ là Ngài Huệ Viễn, nhị tổ chính là Đại sư Thiện Đạo. Đại sư Trí Giả là sơ tổ của tông Thiên Thai, tông Thiên Thai cũng truyền đến Nhật Bản, tông Thiên Thai ở Nhật Bản cũng rất hưng thịnh. Chúng tôi nhìn thấy hình vẽ cũng như tượng của các vị Tổ sư ở Nhật Bản là nhiều nhất. Đại sư Thiện Đạo dẫn chứng từ kinh điển, phủ định cách nói của cổ nhân, bạn xem Tứ Thiếp Sớ, cũng chính là Kinh Quán Vô Lượng Thọ Sớ Sao, là của Đại sư Thiện Đạo, ở đây có nói đến, Ngài nói: "*Khán thử quán kinh định thiện*". Tức là Kinh Quán Vô Lượng Thọ

nói cùng với ý nghĩa của kinh văn về tam bối thượng hạ, sau khi Phật nhập diệt rồi, "*ngũ trước phàm phu, dẫn dĩ ngộ duyên hữu dị, trí lệnh cửu phẩm sai biệt*" (phàm phu ngũ trước do bởi gặp duyên không như nhau mà khiến có chín phẩm). Lời nói này rất là hay, chúng ta xác thực là phàm phu ngũ trước ác thế, chính là chỉ chúng ta hiện nay. Chúng ta hiện nay tu pháp môn này, tương lai vãng sanh phẩm vị cao thấp, thực tại mà nói là do bạn gặp duyên không giống nhau, bạn gặp được duyên thù thắng thì có thể bạn vãng sanh thượng tam phẩm, gặp phải duyên không tốt thì có thể vãng sanh hạ phẩm, lời này nói như thế nào? Đại sư Thiện Đạo nói, người sanh ba phẩm thượng là gặp đại phàm phu, người sanh ba phẩm trung là gặp tiểu phàm phu, người sanh ba phẩm hạ là gặp ác phàm phu. Kinh văn ở phần sau còn nói: "*Dĩ ác nghiệp cố, lâm chung tịch thiện, thừa Phật nguyện lực, nãi đắc vãng sanh, đáo bỉ hoa khai, phương thí phát tâm, hà đắc ngôn thị thi học Đại Thừa nhân dã, nhược tác thử kiến, tự thất ngộ tha, vi hại tư thậm*". Những câu này nói rất hay, bởi vì ngày xưa những vị Đại đức nói rằng hạ bối là bạn vừa mới bắt đầu học Đại thừa, là những người phàm phu như vậy; trung bối, thượng bối đều là Bồ-tát. Đại sư Thiện Đạo nói kiểu kiến giải này làm lầm lạc chính mình, cũng làm cho người khác lầm lạc, lời nói này rất hay, nhưng chúng tôi vẫn muốn nói thêm mấy câu, nếu không thì rất khó hiểu. Nói tóm tắt lại là ý nghĩa của đoạn này, sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện nhập Niết-bàn, chính là Phật không còn ở thế gian này nữa, chúng sanh ở thế gian này khổ, không có người để nương tựa, thứ duy nhất có thể nương tựa ở trong đời này đó là nương theo pháp môn này thì đáng để nương tựa chắc chắn thành tựu. Lời này cũng là do Đại sư Thiện Đạo nói: "*Vạn người tu vạn người đi*".

Đại sư vẫn còn một câu danh ngôn, chúng tôi cho khắc câu nói này lên đá, Ngài nói: "*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*" (chư Phật sở dĩ xuất hiện ở đời chỉ để nói bốn nguyện

rộng sâu như biển của đức Di Đà), câu nói này thật tuyệt vời. Chư Phật là ba đời chư Phật ứng hóa trong chín pháp giới, chính là xuất hiện tại thế gian ứng hóa trong chín pháp giới. Vì sao vậy? Chỉ để nói pháp môn vãng sanh Tịnh Độ. Nói cách khác, tất cả chư Phật thị hiện ở thế gian này, thế gian này là nói chín pháp giới, [các Ngài] chỉ có một nguyện vọng, là mong muốn tất cả chúng sanh niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, một đời viên thành Phật đạo. Đây là bốn nguyện của tất cả chư Phật. Cho nên tứ độ tam bối cửu phẩm thì phạm phụ đều có phần, những lời này không phải là nói cho Thánh nhân, không phải nói cho Bồ-tát, chính là nói cho phạm phụ chúng ta. Vì vậy Ngài đã nói, *"ba bậc chín phẩm đều ở tại nơi duyên khác nhau"*, lời nói này là thật. Bạn gặp là duyên gì?

Đương nhiên ở trong Phật pháp nói là tứ duyên sanh pháp, tứ duyên sanh pháp thì có ba điều mà bản thân bạn đã có sẵn. *"Thân nhân duyên"* là trong đời quá khứ bạn đã kết duyên với pháp môn Tịnh Độ. Chư vị đồng tu chúng ta đang ngồi nơi đây, điều này chúng ta đều có, nếu trong quá khứ các bạn không kết duyên với A Di Đà Phật thì các bạn sẽ không đi đến nơi này, bạn đã đến nơi này nghe giảng kinh rất là hoan hỷ, chứng tỏ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ bạn đã tu Tịnh Độ. Tại sao tu Tịnh Độ mà chưa vãng sanh? Là do có duyên khác nhau, đó là do sự khác biệt của duyên, bạn chưa có đủ duyên, chính là nói phải có rất nhiều điều kiện, bạn chỉ có điều kiện này nhưng lại thiếu những điều kiện khác, đây gọi là có thiện căn. Ở trong kinh nói là thiện căn, thiện căn sâu dày, đây là duyên thứ nhất. Thứ hai là *"Sở duyên duyên"*, đây là vấn đề lớn, tuy là trong đời quá khứ bạn có trồng thiện căn Tịnh Độ, nhưng trong đời này bạn lại không muốn tu pháp môn này, vậy là sở duyên duyên của bạn không có. Trong cuộc đời này, bạn ham thích hưởng thụ danh văn dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, mà lơ là sự việc học Phật, vậy là bạn đã thiếu cái duyên này. Thứ ba gọi là *"Vô gián duyên"*, vô

gián duyên là cái duyên này không thể gián đoạn, chúng ta thường xuyên gián đoạn, đây là nguyên nhân tại sao nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ không thể thành tựu, điều này rất quan trọng. Đại sư ở chỗ này nói với chúng ta gặp duyên là gặp duyên gì vậy? Không phải là ba cái duyên này, mà là loại thứ tư "*Tăng thượng duyên*". Tăng thượng duyên là ngoại duyên, chúng ta ngày nay gặp được pháp môn này cũng là duyên. Có rất nhiều người trong đời này, học Phật mà không gặp được pháp môn Tịnh Độ, họ tu các pháp môn khác.

Buổi trưa hôm nay, hội trưởng Lăng Tư ở Hồng Kông gọi điện nói với tôi, đại khái là ở Thanh Hải, ở bên Tây Tạng có Phật Học Viện Ngũ Minh, có một vị Lạt-ma rất nổi tiếng ở Trung Quốc, có rất nhiều người đến quy y, xung quanh ông có hơn năm ngàn đệ tử theo ông học Mật tông. Nghe nói ông đã vãng sanh hai hôm nay rồi, là niệm Phật vãng sanh, cách làm này của ông chính là độ cho rất nhiều người niệm Phật. Bạn xem cả một đời là Lạt-ma nhưng cuối cùng là niệm A Di Đà Phật vãng sanh, cho nên có rất nhiều người từ trước đã niệm Phật, sau này theo ông ấy học Mật, hiện tại thấy ông ấy hồi đầu như vậy, họ quay đầu lại niệm A Di Đà Phật. Đây không phải là người thông thường, là Bồ-tát đến thị hiện, cho chúng ta tăng thượng duyên. Cho nên chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Độ, cái duyên này rất là thù thắng. Gặp được pháp môn Tịnh Độ, bạn chưa chắc gặp được bộ kinh Vô Lượng Thọ này, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này ở trong pháp môn Tịnh Độ là pháp bảo vô thượng. Bạn gặp được pháp môn Tịnh Độ rồi, lại gặp bộ kinh này, mỗi ngày đều tụng mà không hiểu thì cũng là uổng công. Nếu bạn gặp được thiện tri thức giảng giải tường tận cho bạn, đối với bộ kinh này bạn tụng đến thuộc lòng, ý nghĩa trong bộ kinh này bạn đã hiểu rõ đều có thể thông đạt, cái duyên này thật là thù thắng. Bạn ở nơi này kiến lập tín tâm, kiến lập nguyện tâm, khơi lại thiện căn của nhiều đời nhiều kiếp

trong quá khứ của bạn, cùng với cái duyên này kết hợp lại thì trong đời này bạn chắc chắn sẽ vãng sanh. Cho nên cái duyên này quan trọng vô cùng, Phật pháp vô cùng xem trọng cái duyên này. Bạn xem Phật không nói nhân sanh mà nói duyên sanh, điều này ở trong Phật giáo Đại Tiểu Thừa thường nói "*tất cả pháp do duyên mà sanh*", họ không nói đến nhân, nhân là quá khứ đã tạo không có cách nào khống chế, duyên là ở trong đời này bản thân mình có thể khống chế, không thể không biết điều này.

Khi chúng tôi vừa mới học Phật, cái duyên thù thắng là gặp được lão sư tốt, những điều lão sư dạy cho chúng tôi, chúng tôi ghi nhớ mãi trong tâm, y giáo phụng hành, lão sư không bao giờ dỗi gạt chúng tôi, vì vậy chúng tôi có thể đạt được thành tựu. Nếu thân cận một vị thiện tri thức, vị lão sư tốt, đối với họ bạn còn nửa tin nửa ngờ; đối với lời dạy bảo của họ bạn hoàn toàn không thể chấp nhận, vậy thì sự thành tựu của bạn sẽ có sự sai biệt. Nếu hoàn toàn không thể tiếp nhận thì bạn cùng với vị lão sư này chẳng có chút thành tựu nào đáng nói. Cho nên Phật pháp là sư đạo, nếu chúng ta không tôn sư trọng đạo, cho dù bạn cần cù tu học như thế nào thì bạn cũng không thể thành tựu. Đạo lý ở trong đó rất sâu rất rộng. Trong kinh văn chúng ta sẽ học đến ba phẩm này.

Đại sư Thiện Đạo nói người vãng sanh ba phẩm hạ là ác phàm phu. Ác phàm phu là gì? Là tạo tác ác nghiệp, vậy chúng ta nghĩ xem, chúng ta hiện nay tạo ác nghiệp rất nhiều, chúng ta phải thừa nhận không thể không thừa nhận. Tuy là tạo ác nghiệp, nhưng sau khi học Phật, có thể sửa đổi lỗi lầm, có thể đoạn ác tu thiện, điều này thật là đáng quý. Nhưng đây không phải là ý của Đại sư Thiện Đạo, ý của Đại sư Thiện Đạo là một đời làm ác đến lúc lâm chung mới hối hận, đây là ba phẩm hạ. Giống như tuổi tác của chúng ta vẫn còn, ít ra cũng sống thêm được mấy chục năm nữa, vậy chúng ta có được mấy chục năm công phu, công phu 3-5 năm, 8-10 năm, chúng ta chắc

chấn là bản thân mình có thể nâng cao đến trung phẩm, thượng phẩm. Ba phẩm hạ này đại khái là những người bị bệnh rất nặng, sắp ra đi, trước lúc ra đi mấy hôm thì nghe được Phật pháp, thời gian của họ rất ngắn, đây là ba phẩm hạ. Cho nên Ngài nói chín phẩm vãng sanh đều do duyên không đồng. Cho dù một đời tạo tác ác nghiệp, khi lâm chung gặp được thiện tri thức khai thị cho họ, họ thật sự sám hối, thật sự hối lỗi, nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh thì A Di Đà Phật hoàn toàn không bỏ rơi họ. Phật đại từ đại bi, chỉ cần bạn thật sự chịu hồi đầu thì Ngài vẫn đến tiếp dẫn bạn, sự việc là như vậy. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc họ mới phát tâm, đây gọi là ba phẩm hạ. Trong chú giải của Đại sư Thiện Đạo có trích dẫn rất nhiều kinh luận, chứng minh lời nói của Ngài đều có căn cứ, không phải là tự mình suy đoán. Cho nên Ngài nói với chúng ta lời kết luận: **ba bậc chín phẩm ở thế giới Cực Lạc đều là phẩm vị vãng sanh của phàm phu trong ngũ trược ác thế.** Đây là sự an ủi rất lớn cho chúng ta, điều này là thật chứ không phải giả. Nhưng chúng ta ở thế gian này do gặp duyên không đồng, bạn gặp được Phật pháp, gặp được pháp Đại Thừa, Tiểu thừa khác nhau, mỗi người căn tánh lợi độn là do trong đời quá khứ túc căn tu học không như nhau. Nếu chúng ta là phàm phu đại căn đại khí, khi tiếp nhận pháp môn này thì có thể tin có thể giải, lại còn y theo mà tu hành. Trong kinh này nói, dạng người đại căn tánh viên đốn, ở thế gian này tu hành một ngày thì công đức vượt trội hơn người thông thường tu hành rất nhiều năm, cho nên công đức một đời viên mãn, xác thực là có thể đạt được quả vị thượng phẩm thượng sanh. Đây là chúng ta chưa đọc đoạn kinh văn phía trước. Đại sư Thiện Đạo có lời khai thị như vậy, giúp cho chúng ta có niềm tin vững chắc, pháp môn này mọi người chúng ta cả thầy đều có phần.

Hiện nay theo kinh này mà nói, xác thực ba bậc vãng sanh này là vì phàm phu chúng ta mà nói, Thánh nhân như Thanh Văn, Duyên Giác,

Quyền Giáo Bồ-tát chỉ là nói bổ sung thêm. Trong kinh nói "*nhất định sẽ thành Chánh Giác*", chính là phẩm thứ bảy trong 48 phẩm của kinh này đã nói: "*Lệnh bĩ chư quần sanh, trường dạ vô ưu não, xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ-đề quả. Ngã nhược thành Chánh Giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung, như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*" (Khiết tất cả chúng sanh đêm dài không ưu não, phác sanh các căn lành, thành tựu quả Bồ-đề. Con nếu thành Chánh Giác, Lấy tên Vô Lượng Thọ. Chúng sanh nghe danh này, Đều sanh về nước con, Thân kim sắc như Phật, tướng tốt thảy viên mãn). Những câu kệ này, 4 câu phía trước nói rõ nguồn gốc của đại nguyện Di Đà, khiến cho rộng khắp chúng sanh viên thành Phật đạo. Vậy chúng ta muốn hỏi, tất cả chúng sanh có thể thành Phật không? Chúng ta học Phật cũng đã nhiều năm rồi, đã tụng không ít kinh luận, chúng ta tin tưởng những lời dạy của Phật. Tại sao vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Viên Giác đều nói: "*Tất cả chúng sanh vốn thành Phật*", điều này là thật chứ không giả một chút nào. Tại vì sao bạn lại trở thành như thế này? Bản tánh của bạn là Phật, hiện tại bạn đã quên mất bản tánh rồi, hiện giờ phiền não tập khí của bạn đang làm chủ, tập tánh làm chủ. Bạn có thể buông bỏ được phiền não tập khí thì bạn liền thành Phật. Nếu bạn hiểu được đạo lý này, thông suốt chân tướng sự thật này thì bạn là người thượng thượng căn, bạn niệm Phật, tương lai vãng sanh là thượng phẩm thượng sanh, đây chính là gặp duyên không đồng. Có người cả đời học Phật không gặp được kinh điển như thế này, không nghe được người nói pháp này, cho nên bản thân họ không biết được. Duyên quá phức tạp, thực tại mà nói cũng không dễ gì gặp được, cho nên đã gặp được thì phải trân quý.

Việc nghe kinh vô cùng quan trọng, Bồ-tát cũng không thể không nghe kinh, các vị đồng tu tại gia cũng như vậy. Nếu đã thọ giới Bồ-tát rồi, trong giới Bồ-tát có quy định rõ ràng, trong vòng 40 dặm có

Pháp sư giảng kinh, nếu bạn không đi nghe kinh thì đã phạm giới rồi. “Bộ kinh này ta thuộc rồi, ta cũng biết giảng nữa, nghe họ giảng để làm gì chứ?” Vẫn là phải đi nghe, không nghe thì phạm giới. Bạn đã thuộc, lại biết giảng thì tại sao phải đi nghe? Đi để ảnh hưởng đại chúng, đại chúng trong đạo tràng giảng kinh đông thì đạo tràng trang nghiêm, bạn đến để trang nghiêm đạo tràng. Hơn nữa là để cho người sơ học thấy, vị Pháp sư nào đó giảng kinh, giảng hay như vậy, họ đều đến nghe, đại khái là vị Pháp sư này giảng được lắm, đối với vị Pháp sư này bạn sinh khởi tín tâm, bạn đến là để gây sự ảnh hưởng cho đại chúng. Việc gây sự ảnh hưởng cho đại chúng này cũng tăng thêm tín tâm cho người nghe, công đức rất lớn.

Chúng tôi năm xưa khi mới học giảng kinh, thật ra giảng chưa được hay, nhưng lão sư của chúng tôi đến nghe, vị lão sư này không phải là lão cư sĩ Lý Bình Nam, là lão sư Châu Bang Đạo. Thời kỳ kháng chiến khi tôi đang học trung học, ông là thầy hiệu trưởng của tôi, tôi ở Đài Bắc giảng kinh, lúc đó ông sống ở Đài Bắc, mỗi lần giảng ông đều đến, ông ngồi ngay trước mặt, không những nghe giảng mà ông còn ghi chép vào tập cho mọi người xem. Việc này những Đại đức cư sĩ, nhà học Phật, rất nhiều học giả, lão cư sĩ, lão Pháp sư, giống như Pháp sư Nam Ninh, lão Pháp sư Nam Đình, Pháp sư Quảng Khâm cũng đã nghe tôi giảng kinh, những lão Pháp sư này nghe rất hứng thú. Các vị ấy nghe giảng kinh ngồi trước sau thành một hàng, tôi lên giảng tòa thì các Ngài mới vào, tôi vừa giảng xong thì các Ngài liền ra về. Tại sao vậy? Các vị nghĩ xem, chúng tôi là hậu học, các vị lão Pháp sư khi mới đến chúng tôi nhất định phải lễ lạy các Ngài, các Ngài không để cho tôi lễ lạy, cho nên các Ngài đến trễ về sớm, rất tuyệt vời! Đối với những người mới bắt đầu học các Ngài đều rất yêu mến. Cư sĩ chúng ta không cần phải lễ lạy, có thể đến sớm một chút để có thể học tập cùng với chúng tôi, đây cũng là duyên.

Hơn nữa lão sư thường dạy bảo chúng tôi, học Phật đặc biệt là học giảng kinh, giảng kinh thì phải kết pháp duyên, không kết pháp duyên thì tương lai bạn thành Phật, bạn giảng kinh sẽ có rất ít thính chúng, không ai đến nghe bạn giảng. Cho nên năm xưa lão sư đã dạy cho những người học giảng kinh như chúng tôi, khi đi đến các đạo tràng khác, đều có quy định là lên chánh điện phải lễ Phật 3 lễ. Ba lễ này của chúng tôi không giống với 3 lễ thông thường của các bạn, lễ thứ nhất là cầu nguyện kết duyên với đạo tràng, trong tương lai tôi có duyên có thể đến giảng kinh với đạo tràng; lễ thứ hai là cầu nguyện kết duyên với thường trụ, tức là kết duyên với trụ trì, chấp sự, người quản lý ở trong tự viện; lễ thứ ba là kết duyên với hết thảy tín đồ của đạo tràng. Ba lạy này được lễ lạy rất là thành kính, tương lai bạn đến đạo tràng này để giảng kinh, pháp duyên sẽ rất thù thắng, đây là lời của lão sư dạy. Cho nên những Pháp sư giảng kinh như chúng tôi đi đến bất kỳ nơi nào, đạo tràng của người xuất gia hay tại gia, sự lễ lạy của chúng tôi đều là cầu cho những điều nguyện này. Pháp sư giảng kinh, trừ khi là bất đắc dĩ hoặc là sự việc rất quan trọng hay là bị bệnh, nếu không thì nhất định phải đi nghe giảng kinh, nghe giảng kinh là kết pháp duyên với đạo tràng, với Pháp sư giảng kinh, với đại chúng nghe giảng kinh, đều là gặp duyên không đồng. Nếu bạn không thích nghe người khác giảng kinh thì ai thích nghe bạn giảng kinh? Nhân quả là như vậy, các vị đều biết pháp duyên của tôi vô cùng thù thắng, thù thắng ở chỗ nào? Đều là do lão sư dạy, thích kết pháp duyên với chúng sanh, bất kỳ người nào giảng kinh, chỉ cần tôi có thời gian trống là nhất định sẽ đi nghe, tôi không bỏ buổi giảng nào. Tại sao vậy? Pháp duyên sẽ thù thắng. Cho nên lần này ở đây giảng kinh cho các vị đồng tu, bất luận là tại gia hay xuất gia, bạn phải biết cái đạo lý này, đây là nghiệp nhân quả báo không phải là đời sau, kiếp sau nhiều đời nhiều kiếp mà trong đời này bạn gặp được. Đây là lời của người xưa nói, tổ tổ tương truyền,

chắc chắn không sai, chúng tôi tin tưởng nên bản thân y giáo phụng hành, quả báo hiển nhiên hiện tiền.

Chúng ta vừa đọc 4 câu kệ, trong đó câu đầu tiên là chính A Di Đà Phật tự phát nguyện, "*ngã nhược thành Chánh Giác*" (nếu con thành Chánh Giác). Ngài hiện giờ đã thành Phật rồi, đã thành Phật ở Thế Giới Cực Lạc rồi, Phật hiệu của Ngài là Vô Lượng Thọ, A Di Đà tức là Vô Lượng Thọ. "*Chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung*" (chúng sanh nghe danh hiệu này đều đến cõi nước con), nghe danh hiệu này, danh hiệu này nghĩa là gì? Điều này không thể không biết, cổ Đại đức thường nói, "*công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn*", chúng ta cũng đã nghe quen tai, nhưng câu nói này đã bao nhiêu năm vẫn còn nghi vấn. Công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, tại sao lại không thể nghĩ bàn? Cuối cùng là không thể nghĩ bàn như thế nào? Nghi hoặc đều là nằm ở chỗ này, mãi cho đến khi đọc được Kinh Vô Lượng Thọ, tôi mới hiểu được điều này. Hơn nữa là nhờ lão cư sĩ Mai Quang Hy, ở phía trước của quyển kinh này có viết lời tựa rất dài, chúng tôi tỉ mỉ đọc phần lời tựa này mới hoảng nhiên đại ngộ. Ông nói với chúng tôi vào thời Tùy Đường, chính là thời hoàng kim của Phật giáo Trung Quốc, Phật giáo Trung Quốc có 10 tông phái đều được thành lập vào thời đó. Vào cuối đời Tùy, đầu nhà Đường, Tổ sư Đại đức xuất hiện rất nhiều, nhân tài trong Phật giáo có rất nhiều, thật sự đều là nhân tài kiệt xuất, trong đó có rất nhiều Phật Bồ-tát tái lai, những vị này là thị hiện, duyên rất thù thắng. Những vị Đại đức này thường thảo luận với nhau, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, Ngài giảng kinh nhiều như vậy, bộ kinh nào là quan trọng nhất, bộ kinh nào là viên mãn nhất? Là thảo luận những vấn đề này, sau đó các vị Tổ sư Đại đức công nhận, đều đề cử bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, cho nên mới gọi là pháp luân căn bản của Phật giáo, dùng lời hiện nay để nói chính là khái luận Phật giáo. Kinh Hoa Nghiêm là

Phật giáo khái luận, khái luận của kinh điển, bộ kinh này nói vô cùng viên mãn. Tất cả những bộ kinh khác đều là nói rõ một phần nào đó trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên Kinh Hoa Nghiêm mới là kinh hoàn chỉnh nhất, viên mãn nhất. Sự viên mãn rốt ráo của Kinh Hoa Nghiêm là nương theo điều gì? Cuối cùng là nương theo mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc. Các bạn nghĩ xem cái đạo vị này, nếu không có mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc thì Kinh Hoa Nghiêm sẽ không viên mãn. Nói cách khác, Kinh Hoa Nghiêm chỉ độ cho người thượng thượng căn, người trung hạ căn không có phần. Phần cuối có dẫn về Cực Lạc, hạ hạ căn đều thành Phật, đây mới thật sự là cứu cánh viên mãn. Nói dẫn về Cực Lạc thì Kinh Vô Lượng Thọ chính là Cực Lạc, cũng là nói Kinh Vô Lượng Thọ chính là tổng kết của Kinh Hoa Nghiêm, là xu hướng mục tiêu cuối cùng của Kinh Hoa Nghiêm. Địa vị của Kinh Vô Lượng Thọ rất cao, so với Kinh Hoa Nghiêm vẫn còn cao. Kinh Hoa Nghiêm quy về kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ thì quy về đâu? Kinh Vô Lượng Thọ quy về 48 lời nguyện, bạn xem 48 phẩm, quan trọng nhất là phẩm thứ sáu, phẩm thứ sáu là 48 lời nguyện, 48 lời nguyện có 48 điều, điều nào là quan trọng nhất? Cổ Đại đức nói là nguyện thứ 18, một niệm đến mười niệm nhất định được sanh, đây chính là nói công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Cho nên công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn là từ đây mà có, bạn không thể không biết. Do vậy mới biết, 48 lời nguyện chính là giải thích danh hiệu, bộ đại kinh này chính là giải thích 48 lời nguyện. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ, còn bộ Đại Tạng Kinh là chú giải của Kinh Hoa Nghiêm. Các bạn cứ như vậy mà quan sát mà tư duy thì bạn mới hiểu được câu A Di Đà Phật này bao gồm hết thảy Phật pháp ở trong đó, không bỏ sót điều nào, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Vì vậy "*Chúng sanh vẫn thử hiệu, câu lai ngã sát trung*", câu nói này là sự thật không phải giả. Chúng sanh ở đây là chúng sanh trong 9 pháp giới, không thiếu sót

một ai, cho nên công đức của danh hiệu thực sự là không thể nghĩ bàn. Trong danh hiệu đã hàm chứa nghĩa lý sâu rộng vô cùng.

Hai câu cuối nói về sự thành tựu của việc vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc của bạn, sự thành tựu này là bình đẳng. Tuy là có 4 cõi, 3 bậc, 9 phẩm, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không ngoại lệ, "*nư Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*" (được thân kim sắc như Phật, diệu tướng đều viên mãn). Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân tướng của bạn sẽ giống như A Di Đà Phật, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không khác. Bởi vì trong kinh hoàn toàn không nói trừ trung phẩm và hạ phẩm ra, trong kinh không có nói như vậy, không có cách nói như vậy, cho nên ba bậc chín phẩm cả thảy đều giống nhau, điều này không thể nghĩ bàn. Điều này mới thật sự nói rõ sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc công đức trang nghiêm không gì bằng, mỗi câu đều là nói thật, chúng ta không thể không biết.

Học Phật thì trước tiên phải biết rõ, thế giới Ta Bà của chúng ta ngày nay, chúng ta ở thế gian này [phải] là đại tâm phàm phu, được Phật gia trì thì vãng sanh thượng phẩm, điều này thì chúng tôi có thể tin tưởng. Vì vậy vấn đề hiện nay chính là "đại tâm", điều này rất quan trọng. Bạn không phải là đại tâm thì có thể vãng sanh nhưng không phải là thượng phẩm, thượng phẩm thì phải có đại tâm. Như trong Kinh Hoa Nghiêm, bạn xem đương cơ của Kinh Hoa Nghiêm, Đại sư Thanh Lương nói về 10 loại cơ, chia thành 10 loại căn tánh. Người đương cơ thật sự là 41 vị Pháp thân Đại sĩ, đó là Pháp thân Đại sĩ thật chứ không phải là người thông thường, đều là Bồ-tát đã minh tâm kiến tánh. Chúng ta nói Pháp thân Bồ-tát là người đương cơ ở trong Kinh Hoa Nghiêm, nhưng trong đó có một điều gọi là đại tâm phàm phu, phàm phu chúng ta nếu có tâm lượng lớn cũng được, cũng là người đương cơ trong Kinh Hoa Nghiêm.

Cái tâm lượng này lớn, lớn đến mức độ nào? Như thế nào mới gọi là tâm lượng lớn? Trong kinh Phật có hai câu nói: "*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*", bạn không có tâm lượng lớn như vậy thì không được, không có tâm lượng lớn như vậy thì không thể học Hoa Nghiêm. Cho dù bạn học như thế nào cũng không thể vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, không có cái tâm lượng lớn này, bạn tu Tịnh Độ cũng không thể vãng sanh thượng phẩm, vãng sanh thượng phẩm phải là đại tâm phạm phu. Cái đại tâm này cũng là duyên, chúng ta phải mở rộng tâm lượng. Chúng ta không học Phật, tâm lượng nhỏ bé, đều là tự tư tự lợi, có việc gì thì trước tiên cũng đều nghĩ đến bản thân mình. Sau khi học Phật mới hiểu được, chúng ta nghĩ đến bản thân mình là sai lầm, phải nghĩ đến người khác. Điều trước tiên là phải nghĩ đến người khác, nghĩ đến cha mẹ anh em, người thân quyến thuộc của chính mình, cái này thì tâm lượng có lớn một chút. Lớn hơn nữa là nghĩ đến bạn đồng tu của chúng ta, nghĩ đến bà con hàng xóm của chúng ta, nghĩ đến nơi chúng ta cư trú, nghĩ đến địa phương này, như vậy vẫn chưa đủ lớn, phải lớn hơn nữa, bạn có thể nghĩ đến một tỉnh, nghĩ đến một thành phố, mở rộng hơn nữa thì bạn nghĩ đến quốc gia của chúng ta, rộng lớn hơn nữa thì bạn nghĩ đến quả địa cầu này. Cho nên hiện nay chúng ta thường xuyên qua lại với những quốc gia, những chủng tộc, những tôn giáo khác nhau. Chúng tôi không nói quốc gia, không nói khu vực, chúng tôi xin nói với quý vị, chúng ta đều là người trên địa cầu này, bạn chưa rời khỏi quả địa cầu này thì chúng ta đều là người trên quả địa cầu, cho nên khởi tâm động niệm, chúng ta phải nghĩ đến phúc lợi của tất cả chúng sanh trên toàn quả địa cầu. Cái tâm lượng này rất lớn, có thể vãng sanh thượng phẩm hay không? Không thể, vì một quả địa cầu thì quá nhỏ bé, nhưng bạn đã nghĩ đến quả địa cầu này, trung phẩm thượng sanh thì có thể được. Vì vậy người học Phật chân thật thì thường xuyên nghĩ đến chúng sanh trong chín pháp

giới. Câu nói này bao gồm thiên địa quỷ thần, chúng ta đều phải nghĩ đến.

Chúng ta đã đọc bài kệ hồi hướng, "*trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ*". Ba đường khổ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, tất cả đều phải nghĩ đến. Chúng tôi lên trên giảng tòa này, khi các bạn đang niệm Phật, niệm ba lần danh hiệu "Nam Mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật" thì tôi ở trên giảng tòa phát nguyện, không phải niệm Phật cùng với quý vị, mà tôi đang thỉnh chúng sanh, thỉnh chúng sanh nào? Mời chúng sanh đến nghe giảng kinh, mời những chúng sanh nào? Chúng sanh trong chín pháp giới, tất cả các vị thần trong khắp pháp giới hư không giới, tất cả thần linh trong khắp pháp giới hư không giới, tất cả các vị thần, thành hoàng thổ địa ở các thế giới, tất cả vong linh chúng sanh chết vì tai nạn ở thế giới Ta-bà, tôi ở đây thỉnh họ đến nghe kinh. Các bạn đang niệm Nam Mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật thì tôi ở đây thỉnh chúng sanh, mắt thường của chúng ta nhìn không thấy, tâm lượng của bạn không lớn thì không được, cho nên vãng sanh thượng phẩm tôi có phần, điều này các bạn nên học theo tôi. Mỗi ngày khi chúng tôi công phu khóa sáng và tối, khi tụng kinh lễ Phật đều phải thỉnh chúng sanh, khi công phu xong phải hồi hướng. Bạn nên mở rộng tâm lượng, đến khắp pháp giới hư không giới, điều này trong kinh Phật thường nói "*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*", tâm lượng lớn như vậy thì cuộc sống hiện tại của bạn rất an vui. Người nào đắc tội với bạn thì bạn xem là chuyện nhỏ không đáng kể, tâm lượng lớn như vậy tính toán làm gì? Tâm lượng quá nhỏ thì có nhìn cũng nhìn không thấy, làm sao lại mang vào để trong tâm? Tâm lượng nhỏ thì những điều nhỏ bé cũng trở thành vướng mắc lớn nên rất khó chịu, tâm lượng lớn thì được hóa giải hết, điều này vô cùng quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Cho nên ở chỗ này cổ Đại đức nói đại tâm phàm phu được Phật gia trì, họ có thể vãng sanh thượng phẩm. Vãng sanh thượng phẩm chắc chắn là được vô sanh nhẫn, vô sanh pháp nhẫn. Chúng ta biết chúng được vô sanh pháp nhẫn là thất địa Bồ-tát, điều này được nói trong Kinh Nhân Vương. Thất địa là hạ phẩm vô sanh nhẫn, bát địa là trung phẩm, cửu địa là thượng phẩm, thập địa Bồ-tát là tịch diệt nhẫn, tức là sự thanh tịnh tịch diệt giống với Phật, thập địa là hạ phẩm, Đẳng giác là trung phẩm, quả vị Như Lai là thượng phẩm tịch diệt nhẫn. Trong kinh Tịnh Độ gọi vô sanh pháp nhẫn là A-đuy-việt-trí Bồ-tát. Bạn thấy trong 48 lời nguyện cũng có, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều thành A-đuy-việt-trí Bồ-tát, không thể nghĩ bàn, cho nên pháp môn này thù thắng hơn tất cả, chúng ta nhất định phải biết điều này.

Vì vậy nhất định không thể có cách nói đánh đồng phẩm vị ở thế giới Cực Lạc với những kinh luận khác, không thể được, vì đây là pháp môn xác thực là vô cùng thù thắng. Cổ đức cũng nói, thế giới Tây Phương Cực Lạc có phàm phu Tiểu thừa vãng sanh, số lượng người không thể tính đếm được. Ở phía sau bộ kinh này chúng ta nhìn thấy còn có các bậc Đại Thánh vãng sanh. Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền đều cầu vãng sanh, đây là các vị Bồ-tát Đẳng giác ở thế giới Hoa Tạng, các Ngài phát nguyện vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ là để cho 41 vị Pháp thân Đại sĩ ở Thế giới Hoa Tạng nhìn thấy. Bạn xem Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, hướng chỉ là những vị còn lại. Đó là phổ độ tất cả chúng sanh nhanh chóng thành tựu viên mãn Phật đạo, ý nghĩa là như vậy. Trước tiên chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, cho minh bạch thì chúng ta mới có thể xây dựng được lòng tin, từ lòng tin này mới sanh khởi nguyện tâm.

Tiếp theo là cách tu như thế nào, trong bộ kinh này nói với chúng ta là "*xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn*". *Xả gia* tức là xuất gia, *khí dục* tức

là ly dục, *nhĩ tác Sa-môn* tức là làm các vị tăng, đây là Tăng bảo, là một bảo trong Tam Bảo. Ở đây nên chú ý, không phải nói bạn xuất gia là đến một ngôi tự viện tìm sư phụ cạo tóc thì bạn đã xuất gia rồi, không phải là như vậy, bạn sai rồi. Tổng Thống Singapore Nathan của chúng ta, tôi rất tôn kính ông, chúng tôi cũng rất quen thân, lần trước trong lễ Vesak của Ấn Độ giáo, chúng tôi cùng ăn cơm với nhau, chúng tôi nói chuyện hết mười mấy phút. Lần đầu tiên tôi gặp ông ấy là ông chưa làm tổng thống, khi cùng ăn cơm với nhau, chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau, ông ấy nói với tôi, trong các tôn giáo thì ông tôn trọng Phật giáo nhất, ông nói Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức. Ông nói câu này tôi nghe xong mà rợn tóc gáy, điều này người thông thường không thể nói ra được. Lần đầu tiên tôi nghe câu nói này là Đại sư Chương Gia nói với tôi, năm đó tôi 26 tuổi, Đại sư Chương Gia nói với tôi Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức. Người thứ hai tôi nghe là do ông Nathan nói, có thể nói ra những lời này đây là người trong nghề chứ không phải người ngoài nghề. Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức, cho nên xuất gia là hình thức.

Vì vậy bạn phải hiểu được việc xuất gia này ở trong Phật pháp nói có 4 loại, xuất gia là những loại "gia" nào? Hiện nay người đã xuất là điền trạch gia, trong cái gia của bạn có nhà cửa, có tài sản, có đất đai, bạn rời bỏ những thứ này mà đi vào trong chùa, đây gọi là xuất gia. Xuất điền trạch gia, xuất khỏi gia đình của bạn, bạn đi vào chùa để xuất gia, loại xuất gia này có tác dụng không? Không có tác dụng, đây là hình thức không phải thực chất. Thực chất là gì? Thực chất là có phiền não gia. Bạn có rời bỏ được phiền não gia hay không? Tam giới là gia, tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, đó chính là sáu nẻo luân hồi. Nếu bạn ra khỏi sáu nẻo luân hồi thì mới thật sự là xuất gia. Sáu nẻo luân hồi là đại gia đình của chúng ta, bạn có thể xuất được hay không? Ngũ ấm là gia, bạn xem trong Tâm Kinh có

nói "*chiếu kiến ngũ uẩn giai không*", vậy là đã xuất ngũ uẩn gia. Cho nên ba cái này bạn xuất không được, ba cái này gọi là sanh tử gia, bạn có thể rời bỏ phiền trạch gia nhưng bạn ra không khỏi sanh tử gia.

Có 4 loại gia mà xuất cũng có 4 loại. Một cái là thân xuất mà tâm không xuất, tâm vẫn thường tưởng nhớ, cái này không được. Thứ hai là tâm xuất nhưng thân không xuất, đây là cư sĩ tại gia, thượng thượng phẩm vãng sanh. Tại sao vậy? Vì họ đã thật sự xuất gia, hình thức của họ là không xuất gia nhưng tâm của họ đã xuất gia rồi, tuy là có nhà nhưng tâm họ không đắm nhiễm, chẳng có chấp trước chút nào. Thứ ba là thân tâm đều xuất, đó chính là những vị Tổ sư Đại đức ở trong Phật môn, thân tâm đều xuất. Loại thứ tư là thân tâm đều không xuất, thân tâm đều không xuất là cư sĩ tại gia chẳng có thành tựu gì cả. Thân tâm đều không xuất không phải là chỉ người thông thường, là chỉ cư sĩ tại gia học Phật, thân tâm đều không xuất. Cho nên ở trong đây thật sự có thành tựu, tâm xuất thân không xuất thì tại gia thành tựu, thân tâm đều xuất thì là thành tựu của xuất gia. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa của xuất gia.

Quý vị xem đến điều này, phải "*xả gia khí dục*", điều này đại khái là cư sĩ tại gia chúng ta không có phần, vậy là bạn sai rồi, bạn hoàn toàn sai rồi. Cư sĩ tại gia có thể vãng sanh thượng thượng phẩm, tâm xuất thân không xuất, cư sĩ tại gia cũng được viên thành Phật đạo. Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa tại thế, cư sĩ Duy-ma là Phật tại gia, đồng thời có hai vị Phật xuất hiện ở thế gian, Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện là Phật xuất gia, Ngài Duy-ma thị hiện là Phật tại gia. Cho nên bạn xem trong Kinh Duy-ma có nói, các vị A-la-hán là những đại đệ tử của Thế Tôn, như là Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên khi thấy cư sĩ Duy-ma phải đánh lễ 3 lễ, đi nhiễu bên phải 3 vòng, hành lễ hoàn toàn giống như khi nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, đó là Phật tại gia. Những điều này dạy cho hậu thế chúng ta, hậu thế chúng ta

thường hay hiểu lầm, cho rằng vừa xuất gia thì hơn hẳn tất cả mọi người, cũng không xem trọng cư sĩ Đại đức tại gia. Sai rồi, đây là lỗi lầm. Bạn tuy là đã xuất gia, đắp lên chiếc y, nhưng đức hạnh, tâm lượng của bạn không bằng người khác, còn kém xa, người ta niệm Phật tương lai có thể vãng sanh, có thể thành tựu, người xuất gia thường hay đọa địa ngục. Ngạn ngữ thường nói: "*Trước cửa địa ngục, tăng đạo nhiều*", nguyên nhân tại sao vậy? Bạn không phải là thật sự xuất gia, bạn là thân xuất gia nhưng tâm không xuất gia, bạn tạo tác nghiệp tội, cả thầy đều là nghiệp tội của địa ngục, bạn muốn hỏi tại sao là nghiệp tội địa ngục? Trước tiên là phá hoại hình tượng Phật giáo, bạn nói xem tội này lớn như thế nào. [Bạn cho rằng] ta là người tốt, ta chẳng có phạm tội gì, ta cũng không phá giới, [nhưng] bạn phá hoại hình tượng Phật giáo, là cái tội này, bạn sẽ đọa A-tỳ địa ngục. Cho nên bạn nhất định phải biết, Thích-ca Mâu-ni Phật là tấm gương của người xuất gia, cư sĩ Duy-ma là tấm gương học Phật tại gia, đó là một tiêu chuẩn tuyệt đối, bạn nên học tập theo các Ngài. Người tại gia thì học theo cư sĩ Duy-ma, người xuất gia thì học theo Thích-ca Mâu-ni Phật vậy thì chắc chắn bạn không sai. Hai vị đó chính là hiện nay chúng tôi nói là "*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*", khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của hai Ngài đều có thể làm tấm gương tốt nhất, mẫu mực nhất cho chúng sanh trong chín pháp giới, đây là Phật Bồ-tát, điều này chúng ta phải nên học theo. Chúng ta khởi tâm động niệm, nói một câu nói, làm một việc gì, có suy nghĩ hay không? Nếu mọi người trong xã hội đều học theo ta việc làm này có được hay không? Nếu đây là gương tốt thì được, vậy chúng ta có thể làm, nếu không phải là gương tốt, vậy thì không thể làm, nhất định phải làm tấm gương tốt.

Tấm gương tốt chính là giới định huệ, nhất định không thể làm trái ngược với giới định huệ. Cho nên trước tiên là nói người xuất gia, trong lúc xuất gia phải ghi nhớ, Bồ-tát tại gia thì tâm xuất, thân

không xuất; người xuất gia thì thân tâm đều xuất. Hai dạng này mới có thể thành tựu. Ngoài hai dạng thân xuất gia tâm không xuất và thân tâm đều không xuất: thân xuất gia, tâm không xuất là nói người xuất gia; thân tâm đều không xuất là nói cư sĩ tại gia, hai dạng người này đều sẽ bị đọa lạc.

Trong hai dạng của xuất gia, chúng ta thuộc loại nào? Trong hai dạng tại gia thì bạn thuộc loại nào? Bạn nên hiểu cho rõ. Tại sao vậy? Liên quan đến đời này của chúng ta có thể vãng sanh hay không, liên quan rất nhiều, không phải là chuyện nhỏ. Nhất định phải hiểu được chúng ta phải xuất sanh tử gia, chúng ta phải xuất lục đạo gia, chúng ta phải xuất phiền não gia, điền trạch gia. Tự viện cũng thuộc về điền trạch gia, tự viện xây cất lớn, được cúng dường nhiều, ở nơi đó các vị xuất gia nhận không hết thì khởi lên cái gì? Khởi lên tham sân si, tham sân si vừa khởi lên tương lai tất cả đều đọa địa ngục, nếu họ không xuất gia thì họ không đọa địa ngục, vừa xuất gia thì liền đọa địa ngục. Cho nên tự viện lớn là cái gì? Cửa lớn của tự viện lớn là cánh cửa địa ngục, rất đáng sợ.

Vì vậy tôi thường hay nghĩ đến lời giáo huấn của Đại sư Ấn Quang, Ngài dạy chúng ta, trong thời đại này chúng ta nên làm như thế nào? Chùa nhỏ, chúng ở không nên vượt quá 20 người, bạn xem lời của Đại sư Ấn Quang nói xây đạo tràng nhỏ, bởi vì người ít, có vài cư sĩ đặc lực hộ trì thì vấn đề gì bạn cũng chẳng phải lo. Đạo tràng nhỏ này không làm pháp hội, không làm kinh sám Phật sự, cũng không nhận xuất gia cho đệ tử, cũng không cần truyền giới, cứ thật lòng mà niệm Phật. Thời đại hiện nay, đơn độc một mình niệm Phật thì không đặc lực. Có đồng tu nói với tôi, ông ấy nói với tôi: "Thưa Pháp sư, Ngài không thể đề xướng chỉ niệm Phật không nghe kinh, Ngài không thể nói như vậy. Tại sao vậy? Rất nhiều người niệm Phật, trong tâm còn hoài nghi không thể đoạn, niệm Phật lâu, trái lại công phu không đặc lực, rất dễ thoái tâm." Tôi suy nghĩ thấy cũng có lý,

cho nên chúng tôi hiện nay đề xướng phải đọc kinh. Niệm Phật đường nhỏ, mỗi ngày ít nhất 2 giờ đồng hồ đến 4 giờ đồng hồ nghe kinh, có thể có 8 giờ đến 10 giờ đồng hồ niệm Phật, như vậy tốt, cứ như vậy mà làm. Sau 3-5 năm, trong số 20 người này chắc chắn có thành tựu, có thể nói mỗi người đều có thành tựu, ít nhất cũng thành tựu một nửa, đạo tràng này công đức vô lượng.

Trong tương lai nếu tôi có đủ duyên trở về Trung Quốc thì tôi sẽ đề xướng đạo tràng nhỏ, xây dựng đạo tràng nhỏ, nhà tranh nhỏ, chúng ở không quá 20 người. Tôi vẫn phát nguyện, nếu có thể có được cái duyên này, nếu tôi có dạy học trò thì chỉ dạy 5 vị, 5 vị học chính thức, 5 vị dự thính, tôi chỉ phụ trách 10 vị, ngoài ra còn có vài vị hộ pháp chăm sóc đạo tràng, tổng cộng không vượt quá 20 người. Chúng tôi phải đi đầu thực hiện lời giáo huấn của Ấn Tổ, phải áp dụng. Không nên ở đạo tràng lớn, đạo tràng lớn đều trở thành nơi tham quan du lịch, làm sao có thể tu hành? Từ sáng đến tối chỉ tiếp khách, cả thầy đều là danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tâm không thanh tịnh, cho nên đạo tràng phải nhỏ, đạo tràng nhỏ thật sự thành tựu. Ở trong Văn Sao, Đại sư Ấn Quang đã nhiều lần khuyên nhủ điều này, chúng ta phải nên nhớ, phải áp dụng, phải làm cho được. Đoạn tuyệt với tất cả mọi phan duyên, tâm bạn đã phan duyên thì không thanh tịnh.

"*Khí dục*" (lìa dục) chính là điều quan trọng nhất, phải dẹp bỏ cái ý niệm phan duyên, tùy duyên mà không phan duyên. "*Nhi tác Sa-môn*", Sa-môn là âm tiếng Phạn, nghĩa gốc của nó không nhất định là người xuất gia, bởi vì Ấn Độ xưa những người tại gia học Phật cũng được gọi là Sa-môn, người tại gia tu hành cũng được gọi là Sa-môn. Ở Ấn Độ tôn giáo rất nhiều, không phải là từ chuyên dùng của Phật giáo. Nghĩa của Sa-môn là cần tức, cần tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Cho nên tại gia, xuất gia đều có thể dùng được, sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc thì từ Sa-môn này chỉ có người

xuất gia dùng, người tại gia rất ít dùng. Phải nên biết điều này, người tại gia hay xuất gia đều dùng được, nhưng thông thường đa số là người xuất gia dùng, người tại gia rất ít dùng cách xưng hô Sa-môn này, nhưng người tại gia dùng cũng được, không thể coi là sai lầm. Vì vậy chúng ta phải biết điều này, chính là phải thật sự đoạn ác tu thiện, đoạn ác tu thiện thì mới có thể xưng là Sa-môn.

Cổ đức nói "gia" là nhân duyên của phiền não, xuất gia chẳng qua là rời xa phiền não, tu tâm thanh tịnh. Ngày xưa người xuất gia rất khó tạo nghiệp ác. Tại sao vậy? Vì họ không có cơ hội, bởi vì ngày xưa tự viện đều được xây dựng ở trên núi, ở xa nơi dân cư, đều có một khoảng cách với người thế tục. Cho nên hoàn cảnh nơi cư trú được gọi là A-lan-nhã, A-lan-nhã cũng là tiếng Ấn Độ, tức là không có âm thanh tạp loạn. Đúng theo tiêu chuẩn như trong kinh Phật nói, vì đạo tràng đều là ở vùng nông thôn, người ở vùng nông thôn đa số là chăn nuôi gia súc. Ngài nói, không nghe được tiếng trâu kêu thì chỗ này mới gọi là thanh tịnh, vẫn còn nghe được tiếng trâu kêu thì chưa được, lấy điều này làm tiêu chuẩn. Hiện nay thì phiền phức rồi, hiện nay bạn xem âm thanh của xe hơi, máy bay, bạn đến nơi nào để tìm được một chỗ thanh vắng? Không dễ gì mà tìm được, cho nên phải biết được điều này, biết được nơi cư trú của người xuất gia là phải thật yên tĩnh, là nơi có rất ít người lui tới. Chùa chiền hiện nay rất hoan nghênh mọi người đến tham quan du lịch, cho nên chùa chiền hiện nay xác thực là không thích hợp cho người tu hành.

Còn việc giảng kinh thuyết pháp, thực tại mà nói, cũng không cần giảng đường lớn như vậy. Hiện nay lợi dụng khoa học kỹ thuật, chúng tôi giảng kinh ở trong phòng ghi hình, phát lên trên truyền hình vệ tinh, bản thân các bạn ở tại nhà có thể xem được ở trên truyền hình. Tốt, thanh tịnh! Truyền hình hiện nay của chúng tôi, phát băng giảng kinh suốt 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, ở Singapore muốn xem thì có thể kết nối máy tính, máy tính của chúng

tôi cùng với truyền hình hiện nay kết nối với nhau, bạn không cần phải lắp thêm ăng-ten, máy tính của bạn có thể thu được truyền hình vệ tinh của chúng tôi, suốt 24 giờ lúc nào cũng có thể xem được hết, điều này rất hay, thuận tiện. Bạn ở trong nhà thanh tịnh, không có ai đến tìm bạn, trong lúc nghe kinh thì tắt điện thoại, tuyệt đối không có ai làm phiền bạn, đóng cửa lại, tắt điện thoại. Vì vậy hiện nay chính mình phải có trí huệ, mỗi ngày phải có một khoảng thời gian thanh tịnh, nghe kinh niệm Phật thì chúng ta mới có thể thật sự tu cho chính mình, mong muốn bản thân mình trong đời này có được sự thành tựu, không bị đọa lạc. Nói tóm lại là tâm phải thanh tịnh, tâm thanh tịnh rồi thì thân mới thanh tịnh.

Tại sao vậy? Vì thân là vật chất, vật chất thì tùy theo tâm lý mà thay đổi. Sự việc này chúng tôi cũng đã chia sẻ với quý vị rất nhiều rồi, tiến sĩ người Nhật, Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm. Ông lấy nước làm thí nghiệm, nước là khoáng vật, chứng minh rằng nước cũng biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý của con người. Thân thể con người chúng ta 90% là nước, cho nên tâm chúng ta tốt, thanh tịnh, thiện lương thì 70% nước trên thân chúng ta đều sẽ rất đẹp, kết tinh vô cùng đẹp, thân thể của bạn sẽ khỏe mạnh. Thân thể khỏe mạnh không phải là đến từ bên ngoài, là do tâm của bạn thiện, tâm thanh tịnh, tâm thiện, đây mới là cái nhân thật sự. Về phương diện ăn uống thì càng thanh đạm càng tốt, không nên ăn thực phẩm chứa nhiều dầu, không nên ăn thức ăn chiên nhiều dầu, không nên ăn thức ăn không sạch sẽ, nếu không thì bạn sẽ sinh bệnh. Ở trong Phật môn phải thật sự biết được những phương pháp lý luận này, xác thực là cuộc đời này sống rất hạnh phúc, rất mỹ mãn. Đời sau thì càng thù thắng hơn, thù thắng chẳng gì bằng, thù thắng đến nỗi bạn không ngờ được, vậy thì tại sao bạn không chăm chỉ học? Cho nên bất luận là đồng tu xuất gia hay tại gia, đồng tu tại gia nên nhớ là tâm xuất

thân không xuất, đồng tu xuất gia nên chú ý cả thân và tâm đều xuất, thì tiền đồ của chúng ta là một vùng xán lạn.

Vào đời nhà Đường, nước Hàn có một vị đại thần là Nguyên Hiểu, rất nhiều người đều biết Đại sư Nguyên Hiểu, Ngài cũng tu Tịnh Độ, Ngài có một quyển sách là "Du Tâm An Lạc Đạo", đây là quyển sách do Ngài viết. Ngài cũng nói đến 3 bậc công phu tu hành của Kinh Vô Lượng Thọ, trong phần thượng bối có 5 câu. Quý vị phải biết, Kinh Vô Lượng Thọ có 5 bản dịch, vào đời nhà Đường còn có nhiều hơn, đời nhà Đường lúc đó phải có 6-7 bản dịch. Ngài đã thấy được bản dịch nào thì chúng tôi không biết, ở trong tác phẩm của Ngài đã nói Kinh Vô Lượng Thọ nói thượng phẩm có 5 loại nhân. Loại thứ nhất là "*xả gia ly dục, nhi tác Sa-môn*", chính là câu thứ nhất chúng ta vừa đọc, đây là biểu thị phương tiện phát tâm. Thứ hai là "*phát Bồ-đề tâm*". Bồ-đề tâm là chánh nhân. Thứ ba là "*chuyên niệm bỉ Phật*", là chuyên niệm A Di Đà Phật, trong kinh này có nói "*nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*". Thứ tư là "*tác chư công đức*", đây là trợ hạnh. Đại sư Nguyên Hiểu cho rằng niệm Phật là trợ nghiệp, nhưng cách nói này, cổ Đại đức cho rằng không được thỏa đáng. Loại thứ năm là "*nguyện sanh bỉ quốc*", đây là ý nguyện. Bốn loại phía trước là hạnh, hạnh hòa hợp với nguyện như vậy thì mới có thể được sanh. Đại sư Nguyên Hiểu đã nói 5 loại nhân hạnh thì trong bộ kinh này cũng có đủ.

Trong Khởi Tín Luận nói: "*Dĩ xuất gia vi Tịnh Độ chánh nhân*" (lấy việc xuất gia làm chánh nhân Tịnh Độ), câu này nói rất là chính xác. Quý vị nên nhớ kỹ câu nói này, từ xuất gia này là bao gồm đồng tu tại gia, tu tại gia là tâm xuất mà thân không xuất, đều gọi là xuất gia. Nếu tâm còn lưu luyến thế gian này, vậy là trở ngại vô cùng, lúc lâm chung A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, bạn vẫn còn những chuyện vụn vặt của gia đình chưa buông xuống, A Di Đà Phật sẽ không đợi bạn. Cho nên nhất định là phải buông xuống, tuy thân ở tại gia nhưng tâm đã

buông bỏ nhà cửa, đối với nhà tuyệt đối không có một chút lưu luyến nào. Không còn một chút lưu luyến, hoàn toàn không phải là nói đối với gia đình bạn không có trách nhiệm, vậy là bạn sai rồi. Trong nhà Phật có một câu nói: “Làm Hòa thượng một ngày thì đánh chuông một ngày”; người tại gia cũng như vậy, bạn ở nhà một ngày thì bạn nhất định phải gánh vác trách nhiệm ở trong nhà, đó là gia nghiệp của bạn. Khi bạn sắp ra đi thì phải buông bỏ hoàn toàn, sắp ra đi bạn muốn buông bỏ được thì lúc bình thường bạn phải buông bỏ được. Bình thường ở trong nhà, người nào bạn cũng quan tâm chăm sóc, nhưng trong tâm phải buông xuống, trong tâm không thể có mảy may ái dục lưu luyến, điều này không thể được, bạn có điều này thì lúc lâm chung sẽ sanh ra sự chướng ngại, sự việc này rất là phiền phức. Vì vậy tâm phải thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì sanh trí huệ, có trí huệ thì quản lý nhà cửa, chăm sóc người nhà rất là chu đáo, rất viên mãn, trong việc này chắc chắn là sẽ không sanh phiền não, không thể không biết điều này.

Trong đoạn kinh này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trong chú giải của ông đã trích dẫn rất nhiều kinh điển, những điều này đều đáng để cho chúng ta tham khảo. Điều quan trọng nhất, đối với Tịnh Tông chúng ta phải có niềm tin vững chắc, biết được những điều trong kinh điển đã nói hoàn toàn là lời nói chân thật, toàn là vì tất cả chúng sanh chúng ta, tất cả chúng ta đều có phần. Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện ở thế gian này, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, nếu nói bộ kinh này mà những người ở thế gian này như chúng ta đều làm không được, chúng ta nghĩ xem Ngài có nói hay không? Những điều mà Ngài nói chúng ta không thể làm được, chẳng lẽ Ngài trêu đùa chúng ta hay sao? Chẳng lẽ Ngài dụ ta hay sao? Thích-ca Mâu-ni Phật làm sao mà có thể làm những việc như vậy? Chúng ta có thể thông cái đạo lý này thì bạn liền hiểu, hễ là lời Phật nói ở thế gian này thì nhất định đối với người ở thế gian này đều có lợi ích, người ở

thế gian này có thể làm được. Người thế gian này không thể làm được thì Phật tuyệt đối không nói, chúng ta phải hiểu cái đạo lý này. Chúng ta qua lại với người thông thường, nhìn thấy người ta làm không được, chúng ta cũng không dụ người ta, cũng không trêu đùa họ, huống chi là Phật không có hí luận, ngày nay gọi hí luận là nói đùa, Phật không nói đùa với chúng ta, mỗi câu nói đều là lời chân thật.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ chúng ta đã thấy phu nhân Vi-đề-hi vãng sanh, phu nhân Vi-đề-hi không xuất gia, bà là chúng nữ tại gia vãng sanh thượng phẩm. Điều này nói rõ, là tâm của bà xuất gia nhưng thân không xuất gia. Xem thêm trong Vãng Sanh Truyện, bạn hãy xem niệm Phật đường Đông Lâm của Đại sư Huệ Viễn. Niệm Phật đường Đông Lâm có nhiều cư sĩ tham gia niệm Phật, tổng cộng là 123 người, có cả chúng tại gia. Lưu Di Dân không xuất gia, năm đó ông ở trong niệm Phật đường 3 lần thấy A Di Đà Phật. A Di Đà Phật sờ lên đầu của ông, chiếc y của A Di Đà Phật còn phủ lên người của ông, đây là tướng thượng phẩm, vị này cũng không phải là người xuất gia. Hãy xem Kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh này rất là thú vị, phía trước có liệt kê những vị Đại đức, "*Hiền Hộ đẳng thập lục chánh sĩ*", 16 vị này đều là Đẳng Giác Bồ-tát, giống như Bồ-tát Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, là Bồ-tát tại gia. Mười sáu vị cả thầy đều là Bồ-tát tại gia, là Đẳng Giác Bồ-tát thì sao không được thượng phẩm vãng sanh chứ? Những điều này chỉ cần bạn tỉ mỉ mà quan sát thì những đồng tu tại gia chúng ta liền phát khởi tín tâm.

Đại sư Huệ Viễn vãng sanh, cả cuộc đời của Ngài ba lần thấy được thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng không hề nói với bất cứ ai, điều này là Tổ sư làm một tấm gương cho chúng ta. Chúng ta gặp được chút gì là lập tức đi tuyên truyền, sợ rằng người khác không biết, điều này là sai lầm. Bạn xem Tổ sư 3 lần ở trong định thấy được thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là trong lúc đang chỉ tịnh niệm Phật,

nhìn thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài chưa bao giờ nói. Cuối cùng khi Ngài vãng sanh, cảnh giới Tây Phương hiện ra, Ngài mới nói. Ngài nói cảnh giới Tây Phương hiện ra rồi, trước đó Ngài đã nhìn thấy ba lần. Ngài nói tôi nhất định sẽ vãng sanh, nhìn thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài, đi phía sau A Di Đà Phật còn có mấy người quen nữa, có Phật-đà-da-xá, có Pháp sư Huệ Trì, Pháp sư Huệ Vĩnh, cư sĩ Lưu Di Dân, đều là những vị ở Liên Xã vãng sanh cùng đi với A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài. Cư sĩ Lưu Di Dân còn nói: “Thưa lão Pháp sư, Ngài phát tâm rất sớm, mà sao Ngài lại đi trễ như vậy?” Những vị này đã đi trước rồi, các vị này đều là thượng thượng phẩm vãng sanh, là thượng phẩm thượng sanh. Ở chỗ này nói rõ với quý vị là cư sĩ tại gia phải phát tâm, phải biết cho rõ ràng.

Bạn xem trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn 53 vị thiện tri thức. Chúng ta từ trên sự tướng mà xem 53 vị này, đây là 41 vị Pháp thân đại sĩ. Ngài đã tham vấn Tỳ-kheo Kiết Tường Vân Sơ Trụ Bồ-tát, Tỳ-kheo Hải Vân Nhị Trụ Bồ-tát, Tỳ-kheo Diệu Trụ là Tam Trụ Bồ-tát, trên thực tế phía trước còn có 3 vị là người xuất gia, phía sau cũng có 2 vị xuất gia, chỉ có 5 vị xuất gia. Trong 53 vị thiện tri thức chỉ có 5 vị xuất gia, tất cả còn lại là người tại gia, điều này đã nói rõ là người tại gia học Phật có nhiều triển vọng, có nhiều thành tựu, chắc chắn không thua người xuất gia. Cho nên nhất định phải dũng mãnh tinh tấn, tu hành đúng theo giáo lý là quan trọng không gì bằng.

Thật sự làm một vị Bồ-tát tại gia, điều này trong những lúc giảng kinh, chúng tôi thường hay nhắc đến, trong cuộc sống hằng ngày có thể buông bỏ những ý niệm khống chế đối với tất cả người việc vật. Hà tất gì phải khống chế chứ? Phải buông bỏ ý niệm chiếm hữu, buông bỏ ý niệm chi phối, bạn chỉ cần buông bỏ ba cái ý niệm này thì tâm của bạn liền thanh tịnh, thì bạn sẽ không còn tạo ác nghiệp nữa. Phạm phu sở dĩ không thể thành tựu, điều rắc rối nhất chính là

không thể buông bỏ ba cái ý niệm này. Chúng ta thật sự dụng công niệm Phật, ý niệm vừa khởi thì niệm A Di Đà Phật để cắt đứt cái ý niệm này, ý niệm này không còn thì đương nhiên bạn sẽ không gây ra hành vi. Sau này khởi tâm động niệm là nghĩ đến tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng ta làm sao để cứu giúp chúng sanh khổ nạn là khổ được vui? Không có gì khác, chính mình phải làm tấm gương tốt, chính mình là khổ thì tất cả chúng sanh mới là khổ, bản thân mình chưa là được khổ thì tất cả chúng sanh không có cách nào là được khổ. Thiện pháp của thế xuất thế gian đều phải bắt đầu từ nội tâm mà làm, điều này rất quan trọng, hy vọng chúng ta ghi nhớ cho thật kỹ.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nêu ra trong Mật Tông có rất nhiều phái khác nhau, trong đó có rất nhiều vị Thượng Sư là thân phận của người tại gia, không có người xuất gia. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông, ông truyền pháp, ông cũng là cư sĩ tại gia. Lúc lão cư sĩ ra đi là niệm Phật mà đi, nghe nói khi ông lâm trọng bệnh, một ngày niệm 140 ngàn câu Phật hiệu, niệm Phật mà ra đi. Ngày nay chúng ta nghe Thượng Sư của Ngũ Minh Phật Học Viện cũng là niệm A Di Đà Phật mà ra đi, điều này cũng là gợi cho chúng ta niềm tin rất lớn.

Câu kinh văn "*xả gia khí dục*" này, chúng tôi đặc biệt chú trọng tâm xuất gia, chú trọng điều này. "*Khi dục*" (ly dục) phải chú trọng việc khởi tâm động niệm, thật sự buông bỏ việc khống chế đối với người việc vật, buông bỏ ý niệm chiếm hữu chi phối đối với người việc vật, không nên có những ý niệm này, những ý niệm này chắc chắn sẽ hại bản thân mình. Những ý niệm này là tâm luân hồi, từ những ý niệm này mà sanh ra những hành vi tạo nghiệp luân hồi, chúng ta mỗi ngày vẫn dùng tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi thì làm sao mà vãng sanh, làm sao mà ra khỏi luân hồi? Ta phải buông bỏ, buông bỏ thì tự tại, buông bỏ thì tốt.

Trong cuộc sống mọi người đều than khổ, tôi đã gặp được những người ở trước mặt tôi than khổ, tôi biết tại sao họ lại khổ, vì không buông bỏ được, buông xuống thì liền hết khổ. Khổ là do tự bản thân họ chuốc lấy, không phải là cái khổ nó đến tìm bạn, là bạn đi tìm cái khổ, bạn sai là ở chỗ này. Nếu bạn không đi tìm cái khổ thì cái khổ sẽ không đến tìm bạn, vậy thì tại sao phải đi tìm nó? Cho nên tất cả phải học tùy duyên không phan duyên, tùy duyên thì không bị khổ thì sẽ được vui, phan duyên thì khổ. Trong tâm ta nếu muốn như thế này như thế kia thì sẽ khổ. Cái gì cũng không muốn, nhưng phải có nguyện, nguyện khác với ham muốn, ham muốn là gì? Bạn muốn đạt được, niệm niệm đều muốn đạt được, nguyện thì không phải như vậy, nguyện là niệm niệm muốn cho duyên chín muồi. Cho nên một cái là vì chính mình, một cái là vì chúng sanh, vì Phật pháp không vì chính mình. Vì chúng sanh, duyên đã chín muồi rồi thì chúng sanh có phước, chúng ta có cơ duyên vì chúng sanh phục vụ, chúng ta rất sung sướng. Nếu duyên chưa chín muồi thì chúng sanh chưa có phước, chúng ta chưa có cơ duyên phục vụ cho chúng sanh, vậy thì phải làm sao? Chúng ta càng vui vẻ, không cần làm. Khi duyên đã chín muồi rồi, chúng ta phải nhọc nhằn, phải làm việc cho họ, cho nên duyên chưa chín muồi thì càng tốt. Bản thân nhất định không có được mất, trong sự ham muốn thì có được mất, trong nguyện thì không có được mất, điều này nhất định phải phân biệt cho rõ ràng.

Tiếp theo là nói đến trung tâm của quyển kinh, câu kinh văn này là *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"*.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật.

Xin chào chư vị đồng tu, xin mời mở kinh văn, khoa hội trang 49. Chúng ta đọc qua một lần phần kinh văn từ hàng thứ ba:

"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc".

Trong đoạn này có ba câu, ba câu này là ba đoạn nhỏ. Hôm qua chúng tôi đã giới thiệu qua câu thứ nhất, hôm nay chúng tôi tiếp tục giới thiệu câu thứ hai: *"Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật"*.

Tôi nghĩ các đồng tu chúng ta đã nghe câu "phát Bồ-đề tâm" rất nhiều rồi, trong nhà Phật thường hay nhắc đến, nhưng cái gì là Bồ-đề tâm thì đại khái người thật sự có thể hiểu không nhiều. Cách phát Bồ-đề tâm như thế nào, người hiểu được điều này thì càng ít hơn. Ở chỗ này, thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm, ba bậc đều nói phải phát Bồ-đề tâm, phải nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Do vậy mới biết chúng ta không thể không có sự nhận biết về việc phát Bồ-đề tâm. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói tông chỉ của bộ kinh chính là câu này, tông chỉ chính là phương hướng mục tiêu tu hành, do vậy mới biết nó vô cùng quan trọng.

Đại Sư Ấn Quang cả cuộc đời của Ngài là tự hành hóa tha, thực tại mà nói là chỉ có 16 chữ, nếu thật sự làm được 16 chữ này của Ngài thì trở thành một vị tổ sư. Mười sáu chữ này chính là *"Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành. Tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ"* (Giữ vẹn luân thường, làm tròn bổn phận, ngăn dứt lòng tà, giữ tâm chân thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ). Tám chữ *"Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành"* (giữ vẹn luân thường, làm tròn bổn

phận, ngăn dứt lòng tà, giữ tâm chân thành) này nếu bạn có thể làm được thì chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân mà trong kinh đã nói, có thể thấy được bạn đã có đủ điều kiện làm đệ tử Phật. Hai câu tiếp theo là "*Tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*". Nếu bạn thực hiện được câu "tín nguyện trì danh" này thì nhất định bạn được sanh Tịnh Độ, lời của Ngài nói rất là đơn giản.

Tín nguyện chính là phát Bồ-đề tâm, trì danh tức là nhất hương chuyên niệm A Di Đà Phật. Bạn xem Ngài đã rút gọn câu kinh 8 chữ này lại còn 4 chữ "*tín nguyện trì danh*". Nói tín nguyện trì danh hình như mỗi người chúng ta đều có phần, chúng ta đều tin tưởng, đều mong muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phía trước tôi đã chia sẻ với quý vị, tín tâm, nguyện tâm của mỗi người sâu cạn, rộng hẹp khác nhau, cho nên vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì có 4 cõi, 3 bậc, 9 phẩm khác nhau. Tín nguyện phải đạt đến tiêu chuẩn nào thì mới có thể vãng sanh? Điều này chúng ta không thể không biết, bạn muốn hỏi tiêu chuẩn như thế nào thì vẫn là phải y theo Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng tín nguyện là phát Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm chính là ba tâm mà trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói, trong Quán Kinh nói là "*chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm*". Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận cũng nói ba tâm là "*chân tâm, thâm tâm, đại bi tâm*". Chúng ta đem kinh luận kết hợp lại thì càng rõ ràng hơn. Trong luận nói là trực tâm, trong kinh thì gọi là chí thành tâm, do vậy mới biết chí thành tâm chính là trực tâm, trực tâm chính là chí thành tâm. Chí thành là chân thành đến tột đỉnh, nên gọi là chí thành. Nếu y theo tiêu chuẩn này thì Bồ-đề tâm liền phát, vậy thì thật sự chúc mừng bạn. Vì sao vậy? [Bạn] siêu phàm nhập Thánh, chân thành đạt đến cực độ, tâm của bạn là chân, không phải là vọng. Chúng ta xem thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, vừa phát Bồ-đề tâm thì được địa vị gì? Là phát tâm trụ, bạn phát cái tâm này rồi thì bạn thật sự trụ trong Bồ-

đề tâm. Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát, Biệt Giáo Sơ Địa Bồ-tát, chúng tôi thường gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Vừa phát Bồ-đề tâm thì đó là Pháp Thân Bồ-tát, không phải là người phàm, không những bạn ra khỏi sáu nẻo mà còn ra khỏi 10 pháp giới, đây là tiêu chuẩn của Bồ-đề tâm.

Do vậy mới biết tín nguyện là Bồ-đề tâm, thứ bậc trong tín nguyện thì rất nhiều. Đạt đến tiêu chuẩn này, chính là tiêu chuẩn của Bồ-đề tâm mà kinh luận đã nói thì vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, cũng không phải Phương Tiện Hữu Dư Độ, mà là vãng sanh thượng phẩm của Thật Báo Độ. Cho nên phía trước tôi đã chia sẻ với quý vị, cổ Đại đức trước thời Tùy Đường đều nói thượng bối (ba phẩm thượng) là Bồ-tát tứ địa trở lên cầu vãng sanh, cũng không phải là không có đạo lý. Vì sao vậy? Tiêu chuẩn của Bồ-đề tâm cao như vậy, nói phàm phu chúng ta chỉ vãng sanh ba phẩm hạ cũng có lý. Cách nói này đã bị Đại Sư Thiện Đạo phủ nhận. Đại Sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, khuyến khích phàm phu chúng ta phải chăm chỉ, phải nỗ lực. Vậy thì phàm phu chúng ta trong đời này có thể đạt được tiêu chuẩn Bồ-đề tâm như trong kinh luận đã nói không? Xin thưa với quý vị là chắc chắn đạt được. Vấn đề là bản thân mình có chịu làm hay không. Nếu bản thân bạn thật sự chịu làm thì 10 năm, 20 năm, 30 năm nâng tâm Bồ-đề lên đến tiêu chuẩn này sẽ không phải là chuyện khó. Chúng ta xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem trong Truyện Vãng Sanh, xác thực là có người đã làm được. Điều này trong niệm Phật gọi là niệm đến lý nhất tâm bất loạn, những trường hợp này được nêu lên rất nhiều trong kinh luận. Như là trong Quán Kinh phu nhân Vi-đề-hi thật sự là tâm vô thượng Bồ-đề, vãng sanh thượng phẩm thượng sanh. Trong số những vị cư sĩ, hôm qua đã giới thiệu với quý vị cư sĩ Lưu Di Dân, những vị này cũng là vãng sanh thượng phẩm. Tại sao người khác làm được mà chúng ta làm không được? Chẳng có gì

khác, họ có thể buông bỏ được, chúng ta làm không được là do không buông bỏ được, nhiều việc cứ canh cánh trong lòng bạn, bạn không thể thoả mái triệt để buông bỏ, chỉ như vậy nên mới có sự chướng ngại.

Đã biết thể của Bồ-đề tâm là chí thành, chân thành đến cực độ. Tác dụng của tâm này đối với bản thân thì gọi là thâm tâm, là Bồ-đề tâm tự thọ dụng. Bạn dùng tâm gì đối với bản thân mình, bạn dùng tâm gì đối với người khác, cho nên có thể có dụng. Trong dụng thì có tự thọ dụng và tha thọ dụng. Tự thọ dụng là tâm gì đối với bản thân mình, tâm gì đối với người khác. Kinh luận nói tự thọ dụng cũng là nói thâm tâm. Theo chú giải của cổ nhân thì thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức (thích thiện, mến đức). Cách nói này không sai, nói rất chính xác, nhưng trong câu nói này cũng có sâu cạn khác nhau. Tiêu chuẩn thật sự chính là "thanh tịnh, bình đẳng, giác" của đề Kinh Vô Lượng Thọ mà chúng tôi đã chia sẻ với quý vị. Đây là tiêu chuẩn mà Phật nói với chúng ta.

Thanh tịnh bình đẳng giác là thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm chính là đại từ bi tâm. Chúng ta có thể đem tất cả công đức tu học của chính mình, bản thân mình không hưởng, mà cho tất cả chúng sanh hưởng. Chúng ta thật sự tu hành, người thật sự tu hành nhất định phải biết, đặc biệt là trong thời đại này, người tu hành chân thật càng ngày càng ít, người chân thật tu hành thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần gia hộ. Người thế gian thường nói tai nạn rất nhiều, tai nạn thế gian nhiều, người tu hành chân thật có sợ không? Không sợ. Ở nơi nào có tai nạn thì người tu hành chân thật sẽ đi đến nơi đó. Vì sao vậy? Bạn tu hành chân thật thì sẽ có chư Phật hộ niệm, có long thiên thiện thần gia hộ. Bạn đi đến nơi có tai nạn, bởi vì bạn ở chỗ đó, có Phật gia hộ, có long thiên thiện thần ủng hộ, vậy thì tai nạn ở chỗ đó sẽ được giảm nhẹ. Cho nên tu hành chân thật ở thế gian này không phải là đi tránh nạn, mà phải đi cứu nạn, chỗ nào có

tai nạn thì đi đến chỗ đó, việc này là thật không phải giả, chúng ta không thể không biết.

Ba cái tâm này, chúng tôi nhất định phải nói tường tận. Thành là chân thành đến cùng cực. Cái gì được gọi là thành? Mỗi người chúng ta đều cho rằng tâm của chính mình rất thành, đây là tiêu chuẩn của chính chúng ta, tiêu chuẩn của Thánh nhân thì như thế nào? Vào cuối đời nhà Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên trong lúc đọc sách ghi chép lại, ông đã giải thích chữ thành này. Ông nói rất hay, rất tương ứng với Phật pháp của chúng ta, ông nói: "*Một niệm không sanh thì chính là thành*". Tiêu chuẩn này cao. Một niệm không sanh, "tôi vẫn thấy tâm của tôi rất thành", bạn nói xem bạn có ý niệm hay không? Bạn vẫn còn sanh ý niệm, sanh ý niệm thì không thành. Chúng ta dùng tiêu chuẩn Phật pháp mà nói thì tiêu chuẩn thấp nhất là đối với tất cả thế xuất thế gian pháp không còn chấp trước nữa, điều này thật tuyệt vời. Không chấp trước tất cả thế xuất thế gian pháp nữa, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều không để trong tâm, đều không chấp trước nữa, có thể để tùy duyên, người này là A-la-hán, không phải là phàm phu. A-la-hán thì ra khỏi sáu nẻo luân hồi.

Chúng ta ngày nay vẫn còn chấp trước, đặc biệt là chấp trước cái thân này. Chấp trước cái thân này là ta, chấp trước kiến giải của chính mình, chúng ta gọi là thành kiến, tôi phải như thế này như thế nọ, tôi muốn như thế này như thế nọ, tôi cho rằng như thế này như thế kia, đây là chấp trước. Bạn có sự chấp trước này thì bạn sẽ không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cho nên chúng tôi thường nói hãy thường xuyên phản tỉnh bản thân mình có phải là dùng tâm luân hồi không? Dùng tâm luân hồi học Phật cũng là tạo nghiệp luân hồi, học Phật có lợi ích không? Có một chút lợi ích, cũng được một chút thiện báo phước báo trong lục đạo. Được một chút phước báo, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, phải biết điều này, không thể vắng sanh. Điều

này rất quan trọng! **Mức độ thấp nhất để được vãng sanh là phải buông bỏ tất cả sự chấp trước đối với người việc vật.** Đây là tiêu chuẩn thấp nhất để bạn có thể vãng sanh. Nếu không buông bỏ được thì không thể vãng sanh. Buông bỏ được thứ này thì bạn vãng sanh ở hai cõi thấp: công phu kém một chút thì ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ, công phu cao một chút thì ở Phương Tiện Hữu Dư Độ, vậy là bạn có thể vãng sanh. Nếu điều này bạn không thực hiện được một chút nào thì bạn không có Bồ-đề tâm, tín nguyện cũng không có, điều này đồng tu chúng ta không thể không biết.

Đại Sư Thiện Đạo nói: “Người niệm Phật vạn người tu vạn người đi”. Thời cận đại lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã ở bên cạnh ông 10 năm, Thầy thường hay nói với chúng tôi: “Người niệm Phật hiện nay, một vạn người niệm Phật chỉ có 2-3 người vãng sanh”, không phải là vạn người tu vạn người đi. Nguyên nhân vì sao vậy? Người xưa học pháp môn này, họ thật sự có tín, có nguyện, họ buông xả được. Người hiện nay chúng ta không phải là không thể vãng sanh, là do chính bạn không buông bỏ được, mọi thứ bạn đều so đo, mọi thứ bạn đều chấp trước, vậy còn cách gì chứ? Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không cảnh giác.

Công phu luyện tập tín nguyện là ở chỗ nào? Là trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là trong xử sự, đối người, tiếp vật, học không chấp trước, học sự tùy duyên. Chỉ cần sự việc hoặc là con người không gây thiệt hại to lớn, đặc biệt là thiệt hại cho xã hội, thiệt hại cho đại chúng thì đều có thể đại khái cho qua, hà tất phải nghiêm trọng như vậy? Không nên kiên cố chấp trước thành kiến của chính mình, muốn học cái gì cũng được, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, nên học điều này, đây là tín nguyện. Cái Bồ-đề tâm này thấp, không cao lắm.

[Bồ-đề tâm] cao hơn một bậc so với điều này chính là không những không có chấp trước mà phân biệt cũng không có. Phân biệt thì vi tế hơn chấp trước, đối với thế xuất thế gian pháp tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, đều không có ý niệm phân biệt, vậy thì thanh tịnh. Thanh tịnh hơn cả A-la-hán nhiều, những người như vậy vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc nếu không sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì chắc chắn là sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ, phẩm vị này cao.

Cho nên chúng ta phải tập, trước tiên là tập không chấp trước, điều này quan trọng nhất. Trong Phật pháp gọi chấp trước là kiến tư phiền não, không chấp trước thì kiến tư phiền não không còn. Phân biệt là trần sa phiền não, không phân biệt thì trần sa phiền não sẽ bị đoạn. Cuối cùng vẫn còn vô minh phiền não, cái này rất khó đoạn. Vô minh phiền não là khởi tâm động niệm, cái này khó. Hai cái phía trước (chấp trước và phân biệt) thì chúng ta còn có biện pháp, còn cái này thì một chút biện pháp cũng không có. Điều này phải có công phu tương đối sâu, chúng ta gọi là thiền định. Thiền định tương đối sâu thì sáu căn trong cảnh giới sáu trần đều có thể không khởi tâm động niệm, đây chính là phá vô minh phiền não.

Trong kinh Đại Thừa nói công phu phá vô minh phiền não có 41 cấp bậc, là 41 phẩm vô minh. Bạn có thể hàng phục được một phẩm thì vãng sanh Tây Phương Cực Lạc là sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, điều này thì cao. Đó là câu "*hoa khai kiến Phật*" trong bài kệ hồi hướng chúng ta thường đọc, hoa khai kiến Phật là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chính là cảnh giới của Pháp Thân Bồ-tát. Cho nên bạn huấn luyện như thế nào để sáu căn trong sáu trần không khởi tâm, không động niệm là tốt nhất, đây chính là công phu thượng đẳng của chí thành tâm. Công phu thượng đẳng có 41 cấp bậc, chỉ cần bạn ở cấp bậc thấp nhất thì bạn có thể sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, điều này chúng ta không thể không biết.

Chín phẩm vắng sanh, cổ Đại đức nói rất rõ, trong ba bậc vắng sanh thì mỗi một bậc đều có chín phẩm. Thượng bối có chín phẩm, trung bối cũng có chín phẩm, hạ bối cũng có chín phẩm. Trong kinh thì nói rất sơ lược, chỉ nói có ba bậc. Trong mỗi một bậc thì có ba cấp: thượng trung hạ. Chúng ta biết là trong mỗi một cấp đều có chín phẩm. Cho nên trong thượng phẩm thượng sanh của chín phẩm thì bạn ở phẩm nào của thượng phẩm thượng sanh, điều này phải hiểu cho rõ. Trong hạ hạ bối cũng có thượng phẩm thượng sanh. Hạ hạ bối cùng với thượng thượng bối thì khoảng cách quá xa, quá lớn. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, nguyên nhân đều do công phu sâu hay cạn. Công phu là gì? Chẳng có gì khác, đó là buông bỏ được. Chúng ta luyện công phu không phải ở chỗ nào khác luyện công phu mà ở ngay trong hoàn cảnh, đặc biệt là trong hoàn cảnh nhân sự mà luyện công phu. Nếu bạn luyện được không còn chấp trước nữa, nói cách khác là tương đối tự tại thì bạn rất an lạc. Vì sao vậy? Vì không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài.

Do vậy mới biết, hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự bên ngoài ảnh hưởng đến bạn như thế nào? Ảnh hưởng đến sự chấp trước của bạn, ảnh hưởng đến sự phân biệt của bạn. Hiện nay ta không phân biệt, ta không chấp trước nữa vậy thì không bị sự ảnh hưởng nữa. Không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài thì được thanh tịnh, tâm của mình được thanh tịnh, tâm của mình sẽ bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng thì sanh trí huệ. Trí huệ chính là giác, bạn mới thật sự ở trong hoàn cảnh giác mà không mê. Bạn đối với tất cả người việc vật, đối với quá khứ, hiện tại, vị lai, thế giới này thế giới kia đều nhìn thấy rõ ràng thông suốt. Lợi ích công đức thù thắng như vậy, tại sao chúng ta không chịu học? Thật sự là có thể học được, không phải là không học được. Chúng ta không nên phan duyên ở thế gian này nữa, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, nếu bạn để những thứ này trong tâm vậy thì xong rồi! Cổ Đại đức đã nói với chúng ta về

những thứ này nhiều rồi, những thứ này gọi là tâm luân hồi. Để những thứ này trong tâm chính là tạo nghiệp luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, vậy thì làm sao bạn có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cho nên cần phải xả, xả cho sạch sẽ.

Trong chú giải Quán Kinh của Đại Sư Thiện Đạo, Ngài đã khai thị cho chúng ta về Bồ-đề tâm: "*Chí thành tâm là tâm chân thật, thâm tâm là tâm tin sâu.*" Ngài còn giải thích, nhất định phải tin sâu chính mình là phạm phu tội ác sanh tử, từ vô lượng kiếp đến nay lưu chuyển trong sáu cõi luân hồi không ra khỏi, đây là điều đầu tiên phải tin, phải tin sâu. Tin chính mình xác thực là không có khả năng ra khỏi sáu đường. Không những không có khả năng ra khỏi sáu đường, trong sáu đường chia thành ba cõi, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, thật sự mà nói chúng ta không thể ra khỏi dục giới, bạn phải có cái niềm tin này. Thứ hai là bạn nhất định phải tin sâu 48 nguyện của A Di Đà Phật thâm nhiếp chúng sanh chẳng chút nghi ngờ, chúng ta y giáo phụng hành thì nhất định vãng sanh. Ngài nói tâm tin sâu ở trong thâm tâm, hai niềm tin sâu này vô cùng quan trọng. Thứ ba là hồi hướng phát nguyện tâm, từ trong tâm tin sâu chân thật, đem tất cả thiện căn phước đức mà mình tu được cả thả đều hồi hướng.

Hồi hướng có ba điều: Hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng chúng sanh và hồi hướng thực tế. Hồi hướng Bồ-đề là đem tất cả công đức mà chúng ta đã tu được đều cầu Bồ-đề. Bồ-đề chính là trí huệ, chính là giác ngộ, ta không cầu gì khác, không cầu phước báo trời người, ta chỉ cầu trí huệ chân thật, chân thật giác ngộ, đây là hồi hướng Bồ-đề. Hồi hướng chúng sanh là ta có trí huệ, có phước báo đều hồi hướng cho chúng sanh hưởng, bản thân tuyệt đối không luyến tiếc sự hưởng thụ này. Phước báo cõi trời cõi người, chúng ta đều có thể buông bỏ, đều có thể xả bỏ. Điều thứ ba là hồi hướng thực tế, thực tế chính là chân như bốn tánh mà trong Thiền tông gọi là "minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật". Chúng ta học Phật không cầu gì

khác chỉ cầu minh tâm kiến tánh, chính là hồi hương thực tế. Trong đó tuyệt đối không có một chút tự tư tự lợi, không có một chút danh văn lợi dưỡng, chẳng có một chút thọ hưởng phước báo trời người, như vậy mới thanh tịnh. Cho nên hồi hương chính là bố thí, chính là xả. Phải tu tập công đức, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, bạn tu nhân thì đương nhiên có quả báo, quả báo hiện tiền thì không nên hưởng vì vừa hưởng thì bị mê hoặc, vô cùng đáng sợ.

Con người ở trong cảnh giới này tại sao họ bị mê? Nguyên nhân thật sự họ bị mê là do họ không có trí huệ, không biết được chân tướng vũ trụ nhân sanh. Trong kinh Phật thường gọi là "thật tướng của các pháp". Vì họ không biết chân tướng của các pháp nên mê đắm trong pháp tướng. Người thật sự giác ngộ tại sao đối với tất cả pháp tướng họ không để trong tâm? Vì họ đã biết được những điều nói trong Kinh Kim Cang là "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", vậy bạn còn lưu luyến gì nữa chứ? "*Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*", Phật chỉ cần nhắc nhở hai câu này là đủ rồi. Tôi đã thực hiện một tổng kết cho Kinh Đại Bát Nhã và cũng đã chia sẻ với quý vị nhiều lần rồi, 600 quyển kinh Đại Bát Nhã đã nói điều gì? Cuối cùng tôi đã tổng kết điều mà kinh này nói là: "*Tất cả pháp vô sở hữu, thảy đều là không, trọn chẳng thể có được*", đây là thật chẳng giả chút nào. Những việc này ở ngay trước mắt chúng ta, bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể làm thực nghiệm được.

Hiện nay các nhà khoa học nói thực nghiệm, thông qua thực nghiệm thì điều này là thật. Bất luận là chúng ta đứng hay ngồi, bạn nghĩ xem khi mắt vừa nhắm lại thì chẳng thấy gì, vậy thì còn cái gì? Trong lúc ngủ và lúc chết có giống nhau không? Thật sự mỗi ngày chúng ta đều chết một lần, ngày hôm sau thì chúng ta phục sinh. Trong đạo Cơ Đốc nói phục sinh, chuyện phục sinh không hiếm, chúng ta mỗi ngày đều làm cái chuyện này, đều chết một lần, ngày hôm sau thì phục sinh, có ngày nào sau khi chết đi mà không phục sinh chứ?

Trên thực tế mắt thường của chúng ta không nhìn thấy được họ đến tầng không gian không đồng duy thứ để phục sinh, họ vẫn là phục sinh. Cho nên bạn phải biết linh tánh của mỗi người là bất diệt, cái thân thể này thì sanh diệt. Cái thân này có sanh diệt, tất cả vạn vật đều có sanh diệt, hễ có hình tướng thì tất cả đều có sanh diệt. Có sanh diệt cũng là giả không phải là thật. Hiện nay các nhà khoa học đều đã chứng thực sát-na sanh diệt.

Phàm là thứ sanh diệt vô thường mà bạn còn lưu luyến nó, còn phân biệt nó, đối với nó bạn có khởi tâm động niệm thì bạn mê rồi, bạn sai rồi. Những thứ này có cần hay không? Cần! Vì nó có lợi ích, chúng ta có thể thọ dụng, nhưng tuyệt đối không lưu luyến. Giống như chúng ta mỗi ngày xem truyền hình vậy, thứ trên màn hình ti-vi bạn có thể thưởng thức, bạn nhất định không thể chiếm hữu, nắm kéo nó ra, ta chiếm hữu thì không thể được. Vì vậy tất cả vạn sự vạn vật, khắp pháp giới hư không giới, hết thảy cảnh giới đều giống như những thứ trên màn hình của ti-vi vậy, bạn có thể thưởng thức, bạn có thể thọ dụng nhưng bạn không thể chiếm hữu, bạn không thể khống chế, không thể chi phối. Nếu bạn khởi lên cái tâm này, cái tâm này là vọng tâm, cái tâm này chắc chắn là sai lầm. Bạn có thể khống chế nó không? Không thể. Có thể chiếm hữu nó không? Không thể. Có thể chi phối nó không? Không thể. Có những lúc rõ ràng trước mắt là họ giống như bị người ta khống chế, đó là gì vậy? Bạn không khống chế họ, [nhưng] họ vẫn bị người khác khống chế, đó là nghiệp chướng, họ tạo ra nghiệp gì thì họ phải chịu quả báo đó. Vì vậy trong Phật pháp thường nói "*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*". Thật ra nhân quả cũng là bất khả đắc, tại sao nói nhân quả bất không? Nhân biến thành quả thì nhân trở thành không, quả biến thành nhân thì quả trở thành không, nhân quả đều là không, tại sao nói nhân quả bất không?

Nhân quả có ba hiện tượng bất không. Chuyển biến, nhân chuyển thành quả, quả lại chuyển thành nhân. Cái tướng chuyển biến này bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không, cho nên nó có ba loại hiện tượng này. Trên thực tế cái tướng sát-na sanh diệt này cũng chính là những hiện tượng trong vũ trụ. Vì sao vậy? Bạn hiểu được ba hiện tượng nhân quả này, ba loại hiện tượng này làm cho chúng ta mê hoặc, chúng ta cho rằng những điều này đều là thật không phải giả. Thật ra không có pháp nào mà không sanh diệt trong từng sát-na. Nền khoa học cận đại đối với Phật pháp có sự trợ giúp rất nhiều, trước đây bạn cần phải có sức định tương đối sâu thì bạn mới có thể biết được, ngày nay khoa học có thể trợ giúp phần nào.

Nhà khoa học chứng minh, thí dụ như nói không gian, chúng ta người nào mà không cho rằng không gian là thật, có ai nghi ngờ không gian là giả đâu? Chỉ có trong kinh Phật là nói không có không gian, nhất chân pháp giới không có không gian, không có thời gian. Không gian là cái gì? Là nói khoảng cách, xa gần. Nhất chân pháp giới không có xa gần. Không có thời gian là không có trước sau, không có ngày hôm qua, không có ngày mai, điều này thật kỳ lạ, không thể nghĩ bàn. Trong kinh Phật đã nói, hiện nay khoa học đã chứng minh, nhà khoa học là dùng toán học suy luận ra, họ nói thời gian và không gian trong một điều kiện nào đó thì bằng không thì không còn nữa, sau khi mất rồi thì khoảng cách cũng không còn. Bạn nghĩ xem từ Singapore chúng ta đến nước Mỹ rất xa, nếu không có không gian, chỉ cần bạn nghĩ đến nước Mỹ thì nước Mỹ liền hiện ngay trước mặt, bạn không cần động một bước chân thì nước Mỹ liền ở ngay trước mặt, điều này rất kỳ lạ, là thần thông. Thời gian không có thì bạn có thể trở về quá khứ, bạn có thể đến với tương lai, tương lai quá khứ đều không có. Các nhà khoa học biết rằng ở một điều kiện nào đó, cuối cùng là điều kiện gì thì họ cũng chẳng biết.

Cái điều kiện này có thể nói là hơn 10 ngàn năm trước, nhân loại đã biết rồi, không phải là không biết, những người nào biết được? Các nhà tôn giáo biết được, trên thế giới này Bà-la-môn giáo có lịch sử lâu nhất, tức là đạo Hindu ở Singapore chúng ta hiện nay. Tiền thân của đạo Hindu là đạo Bà-la-môn, những nhà tu hành của họ tu thiền định, thiền định đột phá giới hạn của thời gian và không gian, chính là điều kiện nào đó mà các nhà khoa học đã nói, điều kiện đó là thiền định. Họ ở sâu trong thiền định thì đột phá thời gian và không gian, cho nên sáu cõi luân hồi không phải là suy tưởng, là trong thiền định nhìn thấy được. Cảnh giới hiện lượng trong thiền định, họ không phải suy đoán mà nói ra sáu cõi luân hồi, chính là họ tận mắt trông thấy, nhìn thấy luân hồi, nhìn thấy nhân quả, thiện nhân thì được thiện quả, ác nhân thì bị ác báo, nhân duyên quả báo tư hào không sai, là ở trong thiền định nhìn thấy. Tuy biết được vũ trụ, con người chúng ta hiện nay nói vũ trụ huyền bí, họ khám phá được sự huyền bí của vũ trụ, nhưng không thể giải quyết, không biết được những hiện tượng này làm sao mà có, vì sao lại có những hiện tượng này. Người Trung Hoa thường nói rằng họ biết như vậy nhưng không biết tại sao nó như vậy, mãi cho đến khi Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện ở thế gian này mới giải thích cho họ những sự việc này vì sao có thì họ mới có đáp án. Cho nên trong kinh Phật có đáp án này, nói rất tường tận, rất thấu triệt. Bà-la-môn giáo phát hiện ra, [nhưng] giải thích một cách rất viên mãn thì ở trong kinh Phật.

Phật nói với chúng ta những hiện tượng là huyền tượng, mộng huyền bào ảnh không phải là chân tướng, huyền tượng do đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh, bạn xem Phật nói những hiện tượng của vũ trụ là duy tâm sở hiện. Chúng ta gọi duy tâm sở hiện là chân tướng, là nhất chân pháp giới, ở đó không có thời gian, không có không gian. Giống như Thế giới Cực Lạc, giống như Thế giới Hoa Tạng, các quốc độ của chư Phật, Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật, mỗi

vị Phật đều có Thật Báo Trang Nghiêm Độ, đây là duy tâm sở hiện không có biến hóa. Thế nhưng mười pháp giới là duy thức sở biến, đây là lời của Phật nói ra. Nếu Phật không nói ra thì chẳng có ai biết được, các nhà khoa học cũng không có cách nào, cũng không nghiên cứu ra. Hiện nay các nhà khoa học tính toán rất cao siêu, nếu so với Phật pháp thì mới chạm được một chút mà thôi, cảnh giới bên trong thật sự là chẳng biết gì cả. Tuy hiện nay nhà khoa học đã phát hiện được vật chất nhỏ nhất, nhưng trong kinh Phật có nói trong vật chất nhỏ nhất vẫn có thế giới, các nhà khoa học thì không có cách nào để biết. Nhưng hiện nay khoa học có một phát hiện rất tuyệt vời, chính là phát hiện thế giới này từ đâu mà có. Cách nói của họ là thế giới này là do một vụ nổ lớn, bởi vì hiện nay kính viễn vọng quan sát vũ trụ, vũ trụ không ngừng giãn nở, hiện tượng này hầu như tất cả các nhà khoa học đều khẳng định, đều nhất trí với cách nói này. Bởi vì không có cách nào khác nói được viên mãn như cách nói này, cho nên khái niệm về vụ nổ lớn này các nhà khoa học đều chấp nhận. Nhưng các nhà khoa học rất thông minh, cuối cùng cái gì đã gây ra vụ nổ lớn? Họ liền tìm những thứ gây ra vụ nổ, những thứ gây ra vụ nổ này cũng gây khó khăn cho họ, họ cũng là từ toán học mà tính toán rồi suy luận ra, toán học là mẹ của khoa học. Họ nói có một điểm gốc (nguyên điểm), cái điểm này phát nổ, cái điểm gốc này bao lớn? Luận văn phát biểu của cơ quan Hàng không và Vũ trụ Hoa Kỳ nói tóc của chúng ta, lấy một sợi tóc cắt làm đôi, giả sử sợi tóc chúng ta to như thế này, sợi tóc thì rất mịn, cắt đôi nó ra, cắt đôi ra thì có bề mặt. Trên đường kính của bề mặt sợi tóc từ điểm bên này qua điểm kia, họ xếp các nguyên điểm gây ra vụ nổ hình thành nên vũ trụ, có thể xếp được bao nhiêu nguyên điểm? Họ nói có thể xếp được một triệu ức ức ức cái nguyên điểm này, đại khái dùng kính hiển vi tốt nhất của chúng ta ngày nay cũng không nhìn thấy được, điều này là họ suy luận ra từ toán học. Cái nguyên điểm này nhỏ như vậy, có phải là trong kinh Phật gọi là vi trần không? Trong kinh Phật

gọi vật chất nhỏ nhất là vi trần, trong vi trần thì có thế giới, bạn liền nghĩ đến cái đạo vị này, nó gây ra vụ nổ và hình thành thế giới này. Thế giới không thu nhỏ, vi trần không phình to, trong vi trần thì có thế giới, cách nói này tương ứng với kinh Phật. Cái điểm này nổ ra trong một sát-na, thời gian vô vùng vô cùng ngắn ngủi, hiện nay chúng ta thường gọi là một phần vạn ức của một giây. Hiện tượng này là huyền tượng là tướng tượng tục, tướng tượng tục của từng vụ từng vụ nổ khiến cho bạn chẳng có cách nào nhận ra thật tướng, bạn không nhìn ra tướng chân thật được. Giống như chúng ta xem phim điện ảnh vậy, bạn thấy những chuyển động trên màn hình chiếu phim, bạn không biết từng tấm từng tấm phim âm bản ở bên trong máy chiếu phim chuyển động rất nhanh. Cái vũ trụ này của chúng ta chính là những vụ nổ của các nguyên điểm không ngừng xảy ra, điều này chẳng có ai biết được. Nếu bạn thật sự hiểu được chân tướng sự thật này thì đối với tất cả hiện tượng bạn có thể buông bỏ được. Sự việc vốn dĩ là như vậy thì bạn sẽ chấp nhận những điều đã được nói trong Kinh Bát Nhã "*nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*". Đối với tất cả các pháp bạn có còn chấp trước hay không? Bạn có còn phân biệt không? Bạn có còn khởi tâm động niệm không? Tự nhiên sẽ không còn nữa.

Cho nên phải biết chân tâm của chúng ta, chân tâm vốn là định, trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là Thủ Lăng Nghiêm đại định. Thủ Lăng Nghiêm đại định là tự tánh vốn định, tất cả chúng sanh ai ai cũng có đủ, hiện nay đã đánh mất hay còn? Tự tánh của bạn vốn là định. Hiện giờ tự tánh không được định là do ý thức, tức là như chúng tôi nói 8 thức 51 tâm sở đều đang vọng động. Nó đang vọng động, nó có liên quan với bốn tánh hay không? Không có liên quan. Vì nó là vọng, cho nên gọi là vọng động. Bạn phải biết ý nghĩa của vọng, vọng động là giả không phải là thật, chỉ cần bạn không để ý đến nó thì không có chuyện gì, bạn chú ý đến nó thì phiền phức sẽ xuất

hiện. Bạn không chú ý đến nó thì chẳng có việc gì cả, thì mới có thể duy trì được sự thanh tịnh bình đẳng giác của bạn. Chỉ cần không để ý thì sẽ không để trong tâm, như chúng tôi đã nói, không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm thì tự tánh vốn định của bạn liền hiện tiền. Tự tánh vốn định là trí huệ chân thật, trí huệ chân thật không phải do từ bên ngoài mà là tự tánh vốn đã có. Cho nên tự tánh vốn sẵn có trí huệ, đức năng, tướng hảo.

Hôm nay chúng tôi nói đến ba sự việc này, trí huệ xếp thứ nhất, đức năng chính là năng lực, có nhiều tài năng tinh thông tất cả, điều gì bạn cũng biết, tướng hảo thì ngày nay gọi là phước báo, vô lượng vô biên phước báo, mỗi người cả thầy đều có, có được đầy đủ chẳng thiếu cái gì. Nhưng hiện nay bạn không nhận sự thật của chính mình, bạn lại đi nhận tướng giả cho là chính mình, cái hình tướng này là giả tướng, bạn lại xem những thứ giả này cho là chính mình thì bạn sai rồi. Những thứ giả này không phải là chính mình, cho nên Tông môn nói rất hay, "*Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thốn thổ*" (nếu người rõ được tâm, đại địa không tắc đất). Cái đại địa này chẳng có một tắc đất, chính là lời của Đại Sư Huệ Năng nói trong Đàn Kinh "*Bổn lai vô nhất vật*" (vốn chẳng có một vật), chính là cái ý này.

"*Vốn là không một vật*", cái ý này rất sâu. Nếu nói bạn nhập vào cái cảnh giới này thì sông núi đất đai thủy đều không có, không phải như vậy, nếu bạn có cách nghĩ như vậy là bạn hoàn toàn sai rồi. Cái cảnh giới này vẫn tồn tại, tồn tại cùng với chúng ta nhưng không liên quan vì ta đã giác ngộ rồi. Giống như chúng ta xem phim điện ảnh, màn ảnh chiếu phim, bạn biết chân tướng sự thật trên màn ảnh chiếu phim vốn là "không một vật". Khi nó đang chiếu hình ảnh thì vẫn là "không một vật", màn ảnh chiếu phim xưa đến giờ chưa từng bị tiêm nhiễm, bạn đã mê nên không biết, bạn nghĩ rằng trên màn bạc cả thủy đều biến thành những hình ảnh đang được chiếu, hợp lại thành một. Màn bạc là màn bạc, hình ảnh là hình ảnh, hai bên không có liên quan, chúng ta xem truyền hình cũng giống như vậy. Cho nên trước đây tôi giảng kinh cũng nói qua mấy lần, người biết xem phim điện ảnh, người biết xem truyền hình thì khai ngộ, từ đó bạn hướng vào trong Phật pháp sâu rộng mà thể hội. Bạn xem truyền hình, những thứ trong truyền hình bạn không cần để ý đến nó diễn như thế nào, đó là "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", cái có thật đó là tấm màn bạc, bạn tuyệt đối không có một chút tiêm nhiễm nào, như vậy mới gọi là biết xem. Người biết xem, xem phim điện ảnh, xem truyền hình thì sẽ khai ngộ, người không biết xem thì sẽ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nó cười thì bạn cười theo, nó khóc thì bạn khóc theo, bạn nói xem bạn có đáng thương hay không? Bạn hoàn toàn bị nó lôi cuốn. Người biết xem khi xem thì như như bất động, biết được trong đó "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", không có phân biệt chấp trước một chút nào, đủ dạng đủ kiểu trong đó bạn đều biết được rất rõ ràng thông suốt, đó là có trí huệ. Trong tâm bạn không khởi phân biệt vọng tưởng chấp trước, đó chính là định. Thiên định là bạn không khởi tâm, không động

niệm, không phân biệt, không chấp trước. Thiền định rất là sâu, tu ở chỗ nào vậy? Xem truyền hình mà tu.

Cho nên người biết dụng công thì ở chỗ nào mà không thể dụng công, chỉ sợ là bạn không biết dụng công. Đi đến ngã tư đường, bạn dừng ở trên đường một chút, nhìn xem "hễ thứ có hình tướng đều là hư vọng", vậy thì giống như xem truyền hình rồi, những thứ chuyển động đó đều là vọng động, bạn hiểu rất rõ, rất thông suốt, trong tâm của bạn không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, tu thiền định ở ngay chỗ đó. Cho nên thiền định không phải là xếp bằng quay mặt vào vách, xếp bằng quay mặt vào vách thì thiền định như vậy không có tác dụng, đó là công phu thiền định của người mới bắt đầu.

Thiền định cấp cao, trong Kinh Hoa Nghiêm nói về thiền định cấp cao, bạn xem trong kinh Phật nói trường giả Dục Hương tu thiền định, tu ở nơi nào? Ở nơi chợ búa, ngày xưa gọi là thị triền (quán chợ), tức là Mall, công ty bách hóa hiện nay của chúng ta, nơi này rất náo nhiệt. Nơi chợ búa, nơi thị trường náo nhiệt nhất, trường lão ở nơi đó tu thiền định, ở nơi đó đi tới đi lui mà tu thiền định, Thiện Tài Đồng Tử đến tham vấn Ngài. Cho nên bạn phải biết, "*Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời*" (lúc nào cũng trong định, không lúc nào chẳng định). Bạn hiểu được điều này, vậy tâm Bồ-đề của chúng ta luyện ở chỗ nào? Là luyện trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật, trong cảnh giới sáu căn tiếp xúc với sáu trần, như vậy bạn mới thật sự dụng công. Không phải bảo bạn lìa xa cái cảnh giới này, nếu bạn vẫn còn có xa vẫn còn có gần, bạn vẫn còn rơi vào vọng tưởng phân biệt chấp trước. Không có rời xa, không có đến gần, xa gần không hai, xa gần đồng thời, như vậy mới thật sự khế nhập cảnh giới. Sau đó bạn mới hiểu được, những điều mà Phật pháp mang đến cho chúng ta hoạt bát sinh động vô cùng, không phải là thứ khô khan cứng nhắc, thật sự là hạnh phúc

mỹ mãn. Từ chỗ này mà sanh trí huệ, sanh phước đức, không sanh phiền não, không sanh tà niệm. Bồ-đề tâm liền hiện tiền, chân thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm cả thảy đều hiện tiền, hiện tiền không có trước sau. Cho nên những đạo lý này, nếu bạn không thường xuyên tụng kinh, nếu không hiểu sâu nghĩa thú thì làm sao bạn biết được, bạn làm sao biết tu hành.

Tu hành không phải là chuyện dễ dàng. Đến khi nào bạn có thể thực hiện được lý sự vô ngại thì bạn được một chút tự tại, nếu được sự sự vô ngại thì bạn được đại tự tại. Lý sự vô ngại thì thông thường Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát trong mười pháp giới đạt được điều này. Sự sự vô ngại là nhất chân pháp giới, Hoa Nghiêm, Tịnh Độ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng là sự sự vô ngại. Điều này chúng ta phải học, mới bắt đầu học là luyện tâm. Từ xưa đến nay bất luận là tông môn, giáo hạ, hiển giáo, mật giáo, Tổ sư Đại đức dạy chúng ta tu hành đều là dạy tu từ căn bản. Người công phu thượng thừa cũng là tu từ căn bản, căn bản là gì? **Căn bản chính là khởi tâm động niệm, bạn tu từ ở chỗ này. Mọi lúc ở mọi nơi, căn bản không có bất kỳ sự ràng buộc nào, đi đứng nằm ngồi đều là đạo tràng.** Thứ bạn mỗi ngày đều tiếp xúc đến, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng đều là nơi để bạn công phu. Hiện nay chúng ta nói chung là được một chút thông tin, trước tiên là tu điều gì?

Trước tiên là tu không chấp trước, đây là công phu chân thật, từ nơi không chấp trước phải đoạn ác tu thiện. Vì sao? [Đoạn ác tu thiện] là tu phước. Không chấp trước là tu định, tu huệ; đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức là tu phước, phước huệ song tu. Mọi lúc, mọi nơi, trong mọi cảnh duyên đều là nơi để cho chúng ta dụng công tu hành. Sau đó thì nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh Tịnh Độ, đây mới thật sự là tu Tịnh Độ. Cuộc đời này của ta chỉ có một phương hướng, chỉ có một mục tiêu, cái phương hướng này là Thế giới Tây Phương Cực

Lạc, một mục tiêu là phải gặp A Di Đà Phật, ngoài những điều này ra căn bản là đừng để trong tâm điều gì. Tu hành như vậy là vẫn chấp tướng. Chấp tướng là gì? Là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, chúng ta phải từ chỗ này mà bắt đầu. Không thể vãng sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ thì bạn làm sao vãng sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, bạn làm sao có thể vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ? Không thể được! Phải từng giai đoạn, từng giai đoạn mà nâng lên. Chúng ta đạt được Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đạt được một cách chắc chắn thì tiếp tục nỗ lực, nỗ lực thêm 2-3 năm nữa ta sẽ thăng cấp, nâng lên đến Phương Tiện Hữu Dư Độ. Đạt được Phương Tiện Hữu Dư Độ, tiếp tục dụng công, tiếp tục nỗ lực, sau vài năm nỗ lực thì ta có thể đạt được Thật Báo Trang Nghiêm Độ, sẽ vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ thượng phẩm thượng sanh. Phàm phu cũng đều có phần, vấn đề là bạn phải biết tu. Việc tu hành này phải tu từ căn bản, phải từ đơn giản đến phức tạp, từ cạn đến sâu, từ từ mà tu. Một bước lên đến đỉnh thì có người không làm được, đó không phải là điều mà phàm phu có thể làm được. Cái gọi là một bước lên trời, đốn siêu đốn ngộ đó là người tái lai, giống như Lục Tổ Huệ Năng, những vị này không phải là phàm phu. Trong số Tổ sư Đại đức của chúng ta, quý vị biết rằng có rất nhiều vị là cổ Phật tái lai, Bồ-tát tái lai, đều là các vị tu hành nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ tái lai. Điều này nhất định phải biết. Những vị tái lai này các Ngài rất từ bi, cũng là thị hiện từng bước từng bước nâng cao, làm gương cho chúng ta, chúng ta thấy được rõ ràng, thấy được thông suốt thì sẽ học theo.

Cho nên chân thành là quan trọng hơn tất cả, tôi đặc biệt nói ba loại phiền não. Đó là kiến tư, trần sa, vô minh. Kinh Hoa Nghiêm thì gọi là chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm, Kinh Hoa Nghiêm nói chúng ta nghe tương đối dễ hiểu. Bạn hiểu rồi thì từ nay trở đi bạn hãy học, học không chấp trước, không chấp trước cái gì? Không để ý mọi người như thế nào là được.

Họ làm đúng cũng được, họ làm không đúng cũng được, không có gì mà không được. Nhưng trong đó có điều phải chú ý là họ không có sự sai lầm to tát, sai lầm nhỏ thì không sao, không nên so đo tính đoán. Nếu gây ra sự tổn hại nghiêm trọng thì phải uốn nắn cho họ, phải đề phòng, chuyện nhỏ nhặt thì không cần để ý.

Bạn xem các vị làm quan trước đây rất cao minh, thời xưa các vị quan chức của chính phủ, mũ của họ đội đều có chuỗi ngọc. Làm quan càng to thì chuỗi ngọc ở trên mũ càng nhiều, quan nhỏ thì chuỗi thưa hơn. Bạn xem các vị đại phu thông thường, đại phu đại khái giống như quan trưởng ở cấp huyện của chính phủ hiện nay, họ quản lý một khu vực. Chuỗi ngọc của họ chỉ có 5 sợi rất là thưa thớt, cao hơn quan cấp huyện một bậc thì có 7 sợi, cao hơn một bậc nữa thì có 9 sợi, vua thì có 12 sợi, giống như một tấm màn che vậy. Điều này có dụng ý gì? Không nên xem xét quá tỉ mỉ, như vậy thì công việc của cấp dưới mới có thể làm tốt, việc gì bạn cũng xem xét quá kỹ thì cấp dưới của bạn không thể làm việc được, không dám làm việc. Cho nên bạn thấy râu chuỗi ngọc đó có dụng ý rất tốt, hễ là địa vị càng cao thì hạt chuỗi trước mặt của bạn càng nhiều, để cho bạn không nên để ý quá kỹ. Trên râu chuỗi ngọc của vua còn có bông vải che hai lỗ tai, không nên nghe quá kỹ, không nên nhìn quá kỹ, nên chính trị như vậy rất tốt. Nếu việc gì bạn cũng làm quá rõ ràng, thông suốt thì chẳng có ai dám làm việc, có ai dám làm việc với bạn chứ? Đến lúc đó thì trở thành người cô độc lẻ loi, bạn rất tội nghiệp, bạn rất mệt mỏi. Cho nên người lãnh đạo thì có quyền, người làm việc cấp dưới của họ có năng lực có thể làm việc, hãy phát huy khả năng làm việc của họ, để cho họ làm, để họ đóng góp ý kiến. Nếu ý kiến đó khả thi, không tổn hại điều gì thì bạn cứ [để họ] làm, họ mới có thể làm tốt được, họ mới có thể phát huy sở trường của họ, không nên ngăn cản họ. Bạn xem hiện nay các chế độ đều không có, bạn xem chế độ thời xưa vô cùng thú vị, quần áo mũ mào của họ

đều là biểu pháp, đều là dạy cho bạn từng giờ từng phút cảnh giác bản thân nên làm như thế nào. Bạn thấy cấp trên của quan chức, bên trên cái mũ của họ là cái đỉnh bằng phẳng, bình là đại biểu cho sự bình đẳng, bạn nên dùng tâm bình đẳng, bạn xem trên cái mũ là bằng phẳng. Nhưng cái mũ của các quan bề tôi thì không bằng phẳng mà có cao thấp. Trước đây các bạn đi xem hát, họ đội cái mũ giống như có hai tầng vậy, phía trước thì thấp, phía sau thì cao, cái mũ này gọi là tiến hiền quan. Người đội cái mũ này thì luôn nghĩ, luôn mong muốn người đời sau sẽ giỏi giang hơn mình, chúng ta ở phía trước, đời sau sẽ ở trên, luôn luôn phải biết đề bạt người đời sau, mong muốn người đời sau có thể giỏi hơn mình, cao siêu hơn mình. Luôn luôn nhắc nhở chính mình, không phải bản thân mình ở trên cao rồi chèn ép người khác, vậy là xong rồi, quốc gia đó chắc chắn sẽ đi trên con đường diệt vong. Cho nên con người có thân phận như thế nào thì quần áo họ mặc, mũ mũ họ đội đều không giống nhau, đây là học vấn, trong Phật pháp của chúng ta gọi là biểu pháp. Người xưa biết biểu pháp, dùng cách này thời thời khắc khắc nhắc nhở bản thân, cảnh tỉnh bản thân. Chúng ta không thể làm sai, không thể gây tổn thương người khác, không thể gây tổn thương cho xã hội, không thể làm tổn hại đại chúng, niệm niệm là vì quốc gia, vì xã hội, vì nhân dân mà phục vụ, sự thật là như vậy. Nói nhiều như vậy cũng là nói về sự chí thành, chúng ta có khái niệm về chí thành rồi thì chí thành tâm khởi tác dụng.

Mười năm trước tôi còn ở nước Mỹ đã viết 20 chữ, đây là từ trong Kinh Vô Lượng Thọ, từ đầu đề của Kinh Vô Lượng Thọ mà được khái thị. Thanh tịnh bình đẳng chánh giác là thâm tâm, chính là tự thọ dụng. Thanh tịnh là chắc chắn không bị nhiễm ô, mỗi phút mỗi giây đều giữ tâm thanh tịnh cho chính mình, không bị nhiễm ô. Cái gì gọi là nhiễm ô? Là bạn đối với tất cả sự vật có phân biệt chấp trước, đó là nhiễm ô. Khởi tâm động niệm cũng là nhiễm ô, khởi tâm động

niệm là nhiệm ô nhẹ, phân biệt chấp trước là nhiệm ô nặng. Trong sự phân biệt chấp trước, nếu khởi lên tham sân si mạn thì đó là sự nhiệm ô nghiêm trọng. Nếu bạn biết được những đạo lý này, hiểu được nghiệp nhân quả báo trong đó thì tự nhiên bạn sẽ biết tu.

Khi thấy sắc nghe tiếng, người sơ học chúng ta công phu ở chỗ nào? Là không khởi tham sân si, [nhưng] thật sự có phân biệt có chấp trước. Phân biệt chấp trước không dễ đoạn, không phải là chuyện dễ dàng, trước tiên là đừng để phân biệt chấp trước quá nghiêm trọng. Trước tiên phải thực hiện được bước không tham sân si thì bạn vẫn còn bị nhiễm nhưng không quá nghiêm trọng. Thành tựu của sự công phu cũng được khảo nghiệm ở tại chỗ này. Thí dụ như thuận cảnh, đối với thuận cảnh thì dễ sanh tâm tham ái, nghịch cảnh thì dễ sanh tâm sân nhuế. Chúng ta làm sao để giảm bớt tâm tham ái và sân nhuế, có thể mỗi năm mỗi nhẹ đi, mỗi năm mỗi nhạt dần thì công phu của chúng ta mới có tiến bộ, đây chính là cảnh giới tốt. Nếu mỗi ngày chúng ta đang niệm Phật tụng kinh, đang trong thời khóa công phu, sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh thì tâm ưa thích của chúng ta không giảm đi, nghịch cảnh thì tâm sân nhuế của chúng ta không giảm xuống thì ta chẳng có một chút công phu nào. Không phải nói bạn mỗi ngày tụng bao nhiêu bộ kinh, dập đầu bao nhiêu cái, niệm bao nhiêu câu Phật hiệu, đều không tính. Tổ sư Đại đức nói rất rõ ràng, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp là do công phu sâu hay cạn, không phải nói bạn niệm Phật nhiều hay ít, không phải là nói bạn dập đầu bao nhiêu cái, bạn làm bao nhiêu việc tốt, không phải như vậy, là do bạn công phu sâu hay cạn. Công phu sâu hay cạn là gì? Công phu cạn chính là nói phiền não của bạn mỗi ngày mỗi giảm, mỗi năm mỗi giảm đi, mỗi ngày mỗi nhẹ đi, đây là công phu. Thuận cảnh cũng không còn ham thích nữa, nghịch cảnh cũng không còn sân nhuế nữa. Cho nên mỗi ngày đều phải khảo nghiệm

bản thân mình, giống như học sinh đi học vậy, thầy giáo mỗi ngày đều kiểm tra bài, mỗi ngày bạn phải vượt qua, không thể mỗi ngày đều nộp giấy trắng.

Thí dụ như trong lúc bạn ăn, nếu thức ăn ngon thì có phải là bạn sẽ thích ăn nhiều hơn mấy bát không? Bạn vẫn còn có ý niệm như vậy, cái ý niệm này thì không được, là bạn chưa vượt qua được, chưa đạt yêu cầu. Làm sao trong việc ăn uống hằng ngày, dần dần để nó trở nên bình thường, món ăn ngon thì chỉ ăn một chút, món ăn không ngon thì cũng là ăn một chút, từ chỗ này mà bắt đầu sự công phu. Công phu được sâu rồi, có thể chuyển hết thầy tất cả vị năm vị. Có thể chuyển năm vị thành một vị, vậy thì công phu cao. Một vị là pháp vị, một vị là bình đẳng vị. Trong bình đẳng vị có chua ngọt đắng cay mặn không? Có! Tại sao gọi là bình đẳng? Bạn đối với chua ngọt đắng cay mặn đều không có sự ưa thích, đều không có sự ưa chuộng hơn, vị nào cũng được, không có vị nào mà không được, ngọt thì có cái hay của ngọt, cay thì có cái hay của cay, đều là bình đẳng, đó chính là một vị. Không phải là trong một vị thì không có chua ngọt đắng cay mặn, không phải như vậy. Không phải là trộn năm vị lại làm thành một vị, vậy là bạn sai rồi. Phải dùng tâm bình đẳng mà đối với năm vị, tâm đã bình đẳng rồi thì cảnh giới bên ngoài mới bình đẳng, đạo lý là như vậy. Đó là tất cả các pháp không có pháp nào mà không bình đẳng. Mắt thấy sắc, sắc bình đẳng, tai nghe tiếng, tiếng bình đẳng, lưỡi nếm vị, vị bình đẳng, đây là chúng ta tu bình đẳng. Bình đẳng thì không có cao thấp, thanh tịnh thì không có nhiễm ô, không nhiễm một trần.

Sự thật là không có cao thấp, nếu triển khai điều này ra, ngày nay chúng ta nói là đối với tất cả mọi người, tất cả nam nữ già trẻ, đối với người thiện người ác, đều là bình đẳng. Triển khai thêm nữa là sáu cõi, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, chư thiên cũng bình đẳng. Cho nên bạn phải biết, trong kinh Phật thường nói "*sanh Phật bình đẳng*"

(chúng sanh và Phật bình đẳng), cảnh giới này cao, là Bồ-tát đã giác ngộ rồi. Giác ngộ điều gì? Giác ngộ là Phật cùng tất cả chúng sanh là bình đẳng, Phật cùng với súc sanh là bình đẳng, Phật cùng với địa ngục là bình đẳng, không có cái nào mà không bình đẳng. Vì sao vậy? Hết thảy vật chất, bản thể của vật chất là pháp tánh, vật chất được gọi là pháp tướng. Pháp tướng từ đâu mà có? Là do pháp tánh biến thành. Pháp tánh là bình đẳng nên hết thảy các hiện tượng đâu có đạo lý không bình đẳng, đây là nói trên lý. Cho nên không bình đẳng là do chúng ta vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không bình đẳng, những điều này sau khi khởi lên thì không bình đẳng, lìa bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ bình đẳng. Lìa bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là Phật, khi vừa lìa bỏ thì liền thành Phật, trong Tông môn nói rất hay: *"Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật"*. Kiến tánh tức là bạn thấy được tánh của hết thảy tất cả tướng, vốn dĩ đều là pháp tánh, ngoài pháp tánh ra không có một vật nào có thể đạt được. Pháp tánh là bất sanh bất diệt, pháp tánh là không đến không đi, không như không sạch, không một không khác. Trong Trung Quán Luận nói tám cái không, đều là miêu tả pháp tánh. Tướng hiện ra của pháp tánh cũng là như vậy, cho nên lúc này mới thật sự khế nhập được tiêu chuẩn của thanh tịnh bình đẳng. Tiêu chuẩn này là tiêu chuẩn của Phật, đạt được tiêu chuẩn này thì gọi là Phật, trong Tông môn thì nói *"Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật"*. Đại Sư Thiên Thai gọi Phật này là *"Phần Chứng Tức Phật"*. Trong Lục Tức Phật, Phần Chứng Tức Phật là thật chứ không phải giả.

Trong sáu cõi mười pháp giới, chúng ta biết trong mười pháp giới có pháp giới Phật. Phật trong pháp giới Phật đó không bằng Phần Chứng Phật. Phật của mười pháp giới được gọi là *"Tương Tợ Tức Phật"*, tương tợ chứ không phải là thật. Đại Sư Thiên Thai Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật tái lai, Ngài nói rất hay: *"Tương tợ không phải*

là thật". Ngài có thí dụ cho sự tương tự này. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói "*Niết mục sở kiến*", các bạn có hiểu được cái ý nghĩa này không? Hãy nhìn mặt trăng ở trên trời, mặt trăng tượng trưng cho Phật thật, chúng ta dùng tay ấn vào con mắt một chút thì sẽ thấy ở trên trời có hai mặt trăng, một mặt trăng biến thành hai mặt trăng. Trong hai mặt trăng này thì có một cái là thật, một cái là mặt trăng tương tự. Phật trong mười pháp giới thì giống như ấn tay vào mắt mà thấy được, là tương tự chứ không phải là thật. Phật minh tâm kiến tánh là thật, là thật thì vì sao có 41 cấp bậc? Cổ đức dùng mặt trăng để thí dụ rất là hay. Thí dụ ngày mùng một không nhìn thấy mặt trăng, mặt trăng hoàn toàn bị trái đất che khuất, nhưng đến mùng hai mùng ba thì có trăng non, mặt trăng non tuy rất là nhỏ bé, có một chút ánh sáng nhưng nó là mặt trăng thật, không phải là mặt trăng giả, nó không phải là "*niết mục sở kiến*" (lấy tay đè mắt mà thấy được), nó là mặt trăng thật. Giống như Viên Giáo Sơ Trụ, minh tâm kiến tánh, phá một phẩm vô minh thấy một phần chân tánh, các Ngài là thật không phải là giả. Mặt trăng tròn đầy ngày 15 chính là Phật quả cứu cánh. Từ trăng non cho đến mặt trăng của ngày 14 giống như 41 vị pháp thân Đại Sĩ, cả thảy đều là thật không phải là giả, thí dụ này rất hay. Tu hành trong lục đạo, Đại Sư Thiên Thai nói, cái này vẫn không bằng Tương Tự Tức Phật, nên gọi là "*Quán Hành Tức Phật*". Quán Hành Tức Phật thí dụ cho cái gì? Thí dụ buổi tối chúng ta ngồi bên hồ nước nhìn thấy mặt trăng trong nước, ánh trăng chiếu xuống hồ nước, trong hồ nước cũng có mặt trăng, trong mặt nước cũng có mặt trăng, đó là Quán Hành Tức Phật. Phàm phu chúng ta mới bắt đầu thì được gọi là "*quán hành tức*". Gọi là "*quán hành*" là bạn đã công phu đắc lực rồi. Có được công phu quán hành tức thì chắc chắn bạn sẽ vãng sanh Thế giới Cực Lạc, sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc. Nếu được tương tự vị thì bạn sanh về Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu được phần chứng vị thì sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Đây là do công phu sâu cạn, công phu sâu cạn là ở đâu? Trong việc ăn cơm mặc áo của cuộc sống hằng ngày, từ trong việc ứng xử mà luyện công phu. Cho nên nếu bạn biết luyện công phu thì nơi đâu mà không phải là đạo tràng. **Khắp mọi nơi đều là đạo tràng. Ở đâu mà không phải là thiện tri thức, mỗi người đều là thiện tri thức.** Người này là thiện tri thức tán thán ta vài câu, ta cư xử rất khiêm nhường, hoàn toàn không phải thật sự sanh tâm hoan hỷ. Nếu vừa được tán thán liền vui vẻ dương dương tự đắc, vậy là xong rồi, không đạt yêu cầu rồi. Gặp được thiện tri thức nghiêm khắc phê bình ta một trận, ta cũng vui vẻ chấp nhận, thản nhiên như không có việc gì, trong tâm chẳng có một chút tỳ vết nào cả. Đây là ngày ngày thiện tri thức đến dạy cho ta, mỗi ngày thiện tri thức đến huấn luyện cho ta, luyện tập cho ta thành tựu. Trong cuộc sống hằng ngày, trong hoàn cảnh đối người tiếp vật, ta phải mài cho sạch sẽ những thứ thị phi nhân ngã, tham sân si mạn thì ta thành công rồi. Vì sao ta thành công? Là những vị thiện tri thức này giúp cho ta, không có ai mà không phải là thiện tri thức, không có ai mà không phải là ân nhân của ta. Người tán thán, hủy báng, mắng ta cũng là có ơn đối với ta. Vì sao vậy? Vì ta luyện tập từ chỗ này, nếu không có cảnh giới này thì ta tìm nơi nào để rèn luyện?

Bởi vậy có người nói tu hành phải vào trong núi sâu, khi chúng tôi còn trẻ chưa hiểu biết, cũng cho rằng phải vào trong núi sâu ở nơi am tranh mà bế quan. Lúc đó có một cơ duyên, có đồng tu có một ngôi biệt thự ở trên núi, đã hai lần dùng để tránh ném bom, phía sau còn có hang phòng thủ máy bay ném bom. Hiện nay thái bình yên ổn rồi, ngôi biệt thự đó không có ai ở, họ mời tôi đến đó ở, chỗ đó xây cất cũng tốt. Tôi cùng với lão sư Lý đến Đài Trung để giảng kinh, tôi có cơ duyên ở am tranh bế quan. Lão sư đã mắng tôi một trận: "Con chẳng biết tu hành, tu hành thì phải ở trong hoàn cảnh đối người tiếp vật mà rèn luyện, như vậy mới thật sự tu." Ngài nói: "Con

bế quan, con ở am tranh, con ở 10 năm, 20 năm, 30 năm, cảm thấy bản thân mình cũng tốt rồi, vừa xuống núi đi đến nơi thành thị thì tâm lại động, vậy là xong rồi." Ngài nói từ xưa đến giờ có rất nhiều rất nhiều người như vậy, người thật sự thành công là phải trong thế gian mà trui luyện. Cho nên chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Về sau tôi không dám có cái suy nghĩ này nữa. Lão sư cũng rất từ bi nói cho tôi, người xưa ở trên núi bế quan, sống ở am tranh, là do nhân duyên gì? Là bản thân các Ngài đã thành tựu rồi, sự thành tựu này là minh tâm kiến tánh. Chúng tôi nói ba loại thành tựu thì [các Ngài] là thượng đẳng thành tựu, đã thành tựu rồi. Lúc này thì nên hoằng pháp lợi sanh, giáo hóa chúng sanh, nhưng không có ai mời các Ngài. Không ai mời thỉnh thì bạn không thể đi, bạn không thể tự mình tự giới thiệu, điều này không thể được, như vậy là không tôn trọng đối với đạo, phải tôn sư trọng đạo. Làm sao để cho người khác biết được ta đã thành tựu rồi? Thì tuyên bố với mọi người là hiện nay ta đã bế quan rồi, ta hiện nay sống ở nơi am tranh, vừa nói điều này thì mọi người liền biết được bạn đã thành tựu rồi, bạn không cần phải tham học nữa. Bạn chưa có thành tựu thì bạn phải đi khắp nơi tìm sư học đạo. Bạn ở trên núi, bạn bế quan thì chẳng khác nào bạn tuyên bố với thiên hạ, tôi đã thành tựu rồi, tôi không cần tham học nữa, các bạn muốn tham học thì đến chỗ của tôi, ở đây có đạo vị. Vì vậy họ mới làm ra hành động này, chính là mong muốn có người lên núi để mời họ, mời họ xuống núi, ngừng việc bế quan, giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, ý nghĩa là như vậy. Người chưa có thành tựu, nếu bạn bế quan, chẳng khác nào nói là bạn không học nữa, vậy là bạn ngu si cả cuộc đời, làm sao bạn có được thành tựu? Chúng ta phải thực sự hiểu được đạo lý này. Đây là thanh tịnh bình đẳng.

Tôi còn phải giảng chánh giác, ở bên này có vẽ chữ chánh giác. Chánh giác tức là mỗi phút mỗi giây phải luôn duy trì giác mà không

mê, là điều thứ nhất trong Tam Quy Y: giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Cho nên ba câu này của đề kinh trên thực tế chính là Tam Bảo. Thanh tịnh chính là không nhiễm, bình đẳng chính là không tà, chánh thì mới bình đẳng, bình đẳng chính là chánh. Giác mà không mê là Phật bảo, chánh mà không tà là Pháp bảo, tịnh mà không nhiễm là Tăng bảo. Tam Bảo tự tánh này, mỗi một người đều có đủ tự tánh Tam Bảo, cho nên không được mê hoặc. Thế gian hiện nay, mê hoặc điên đảo rất là phổ biến. Thế Tôn đã nói trong Kinh Lăng Nghiêm, thời kỳ mạt pháp của chúng ta hiện nay, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng.

Mấy ngày hôm trước có một đồng tu tặng cho tôi một túi đồ lớn, tôi mang về mở ra xem, bên trong có một quyển sách rất dày về sự tích Pháp sư Liễu Trần ở Quý Châu. Vị Pháp sư này trước đây tôi chưa biết, tôi liền xem quyển sách này trong hai ngày, tôi vô cùng cảm động. Ngài là người cuối đời nhà Thanh, viên tịch vào năm Dân Quốc thứ ba, viên tịch đến ngày nay vừa đúng 90 năm. Ngài thật sự là một đại thiện tri thức đã khai ngộ, trong thời đại hiện nay của chúng ta tìm một người như vậy thì tìm không ra. Nho, Phật, Đạo Ngài đều thông suốt. Quyển sách này được in ấn ở Trung Quốc Đại Lục, tôi vừa lật ra xem thì rất kinh ngạc, được in bằng chữ phồn thể. Trung Quốc Đại Lục hiện nay sách được in ấn đều là chữ giản thể, quyển sách này là chữ phồn thể. Lúc Pháp sư còn tại thế đây thật sự là tác phẩm nổi tiếng. Ngài đã làm rất nhiều việc tốt, đặc biệt là trong thời đại đó người mê hoặc rất nhiều, người tín ngưỡng tà giáo rất nhiều, Ngài đã khai đạo cho họ, cùng tranh luận với họ, cuối cùng khiến cho tất cả đều giác ngộ cải tà quy chánh, đều quy y với Phật môn, đây không phải là chuyện dễ dàng. Các tôn giáo trên thế giới hiện nay, tôn giáo mới xuất hiện không biết là nhiều bao nhiêu, đây chính là điều Kinh Lăng Nghiêm đã nói. Chỗ này chúng ta không thể không khâm phục trí huệ của Phật, sự biết trước của Phật.

Trước khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, đã dạy cho chúng ta tứ y pháp, bạn phải thật sự hiểu được tứ y pháp thì bạn sẽ không bị mắc lừa, sẽ không bị mê hoặc. Điều thứ nhất của tứ y pháp là "*y pháp bất y nhân*", nếu bạn gặp Phật giáo giả mạo hoặc là Đạo giáo giả mạo, Nho giáo giả mạo thì bạn hãy y theo kinh điển, "anh đem ra cho chúng tôi xem, anh có kinh điển thật sự để y theo không?" Không có kinh điển để y theo thì là giả, không phải là thật. Cho nên có rất nhiều người hỏi tôi Pháp Luân Công có phải là Phật giáo không? Tôi nói đối với Pháp Luân Công thì tôi không rành lắm, nhưng chắc chắn nó không phải là Phật giáo. Vì sao vậy? Vì pháp này không phải là y cứ theo kinh Phật, Phật giáo cho phép nhiều tông phái, bạn lập ra tông phái mới cũng được, nhưng nhất định phải căn cứ theo kinh điển, kinh điển của tông phái bạn không có trong Đại Tạng Kinh, vậy là giả tạo, kinh điển ngụy tạo, điều này không thể được. Cho nên "*y pháp bất y nhân*", đây là điều Phật dạy cho chúng ta. "*Y nghĩa bất y ngữ, y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa, y trí bất y thức*", bốn câu này quá hay. Bạn thật sự biết được bốn câu này mà y giáo phụng hành thì bạn sẽ không bị những vị tà sư mê hoặc, bạn sẽ không đi vào con đường sai lầm. Ngày nay chúng ta y theo quyển kinh này là bản hội tập, nhưng có rất nhiều người bài trừ, nói rằng không thể y theo quyển hội tập, nên y theo quyển được phiên dịch. Trong Đại Tạng Kinh thì bản phiên dịch của Kinh Vô Lượng Thọ có 5 loại. "Không thể y theo bản hội tập, bản hội tập có vấn đề", cách nói như vậy sẽ làm cho chúng ta hoài nghi. Kinh tụng thời khóa sáng và tối của đạo tràng chúng ta hiện nay là quyển hội tập, không phải là do Phật nói, đó là do Tổ sư Đại đức chọn lọc ra, kết hợp lại với nhau làm thành quyển khóa tụng này, vậy quyển khóa tụng này không thể đọc sao? Hiện nay trong Phật môn còn có rất nhiều kinh sám Phật sự đều là được hội tập. Lương Hoàng Bảo Sám là quyển hội tập, quyển Thủy Lục Pháp Hội cũng là quyển hội tập, Từ Bi Tam Muội Thủy Sám cũng là quyển hội tập, toàn bộ là được hội tập. Vậy thì được rồi, những vị

xuất gia trong chùa chiền sau này đừng làm kinh sám nữa, là việc tốt. Thời khóa công phu sớm tối cũng không cần nữa, vì đều là kinh điển hội tập hết mà, các vị Tổ sư Đại đức làm việc này đều là làm sai hết phải không? Điều này nói không thông. Một số người nghe được lời nói đó, cảm thấy cũng có đạo lý liền đi theo họ, không dám đọc quyển hội tập này, đây là ngu si, đây thật sự là đoạn huệ mạng của mọi người. Tại sao trước đến giờ Tổ sư Đại đức lại dùng quyển hội tập này? Chẳng qua là dạy cho bạn đọc hết năm bản phiên dịch gốc, ý nghĩa là như vậy. Nếu bạn không dùng bản hội tập thì bạn đọc Kinh Vô Lượng Thọ phải đọc năm loại bản dịch, năm loại bản dịch thì quá phiền phức, quá nhiều chuyện, trong đó có điều giống, có điều không giống. Bởi vì Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay để cho chúng ta tiện lợi học tập, lược bỏ những phần giống nhau, những phần khác nhau cả thảy hội tập lại. Cho nên quyển hội tập này có năm loại bản dịch gốc, bạn có thể đọc toàn bộ. Công tác kết tập lại là việc tốt. Cho nên lời nói tưởng là đúng nhưng mà sai, chúng ta phải biết, chúng ta không tranh luận với họ, tranh luận cũng chẳng có ý nghĩa gì, bạn tu theo cách của bạn, tôi tu theo cách của tôi, mỗi người có cách tu riêng của mình. Tôi vẫn tôn trọng bạn, bạn có phê bình tôi, tôi biết là tôi vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, còn bạn thì không đến đó được, nguyên nhân là gì vậy? Chưa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà vẫn còn cãi nhau, đâu có đạo lý như vậy? Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà vì bản hội tập cãi lộn một trận phải không? Không thể có cái chuyện này. Vì vậy bản thân chúng ta tín tâm nguyện tâm tuyệt đối không dao động, cứ thật lòng y giáo phụng hành thì chắc chắn sẽ có thành tựu.

Trong kinh gọi là nhất hướng chuyên niệm, nhất hướng chuyên niệm là trì danh niệm Phật. Bạn xem Phật đối với phàm phu nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta, Ngài từ bi vô cùng, dạy chúng ta tín nguyện trì danh. Tín sâu nguyện thiết, thực tại mà nói điều này

chúng ta thật sự là có thể làm được. Trong Vãng Sanh Truyện, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục chúng ta nhìn thấy có rất nhiều, nếu tỉ mỉ mà để ý thì trong một đời này chúng tôi tận mắt thấy được, tận tai nghe được người niệm Phật vãng sanh. Ký ức của chúng tôi vẫn nhớ rõ ràng minh bạch, ít nhất cũng có hai ba mươi người vãng sanh, trong số những người này hầu như phân nửa là trình độ văn hóa rất thấp, thậm chí có người không đi học, có người không biết chữ. Nhưng họ niệm Phật vãng sanh, họ có thể đứng mà vãng sanh, họ không bị bệnh, họ biết trước giờ ra đi. Họ cũng chưa nghe kinh, chưa đọc qua kinh, chỉ biết một câu A Di Đà Phật, tại sao họ được vãng sanh? Vì họ có tín, họ có nguyện. Ấn Tổ nói "*tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*", họ đã thật sự làm được. Đồng tu pháp môn Tịnh Độ chúng ta đối với những sự việc này rất khó hiểu, bởi vì trong kinh nói "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*", họ không phát Bồ-đề tâm, họ chỉ có nhất hướng chuyên niệm, vậy làm sao họ lại thành công? Trong Di Đà Kinh Yếu Giải, Đại Sư Ngẫu Ích đã nói ra sự việc này. Trong Yếu Giải, Đại Sư nói, có đủ tín nguyện chính là tâm vô thượng Bồ-đề, chúng ta mới hiểu được thì ra tin sâu nguyện thiết chính là tâm vô thượng Bồ-đề. Tuy là họ chưa đọc qua kinh, chưa nghe qua kinh, cái gì cũng không biết, họ chỉ có tin sâu, họ chỉ có nguyện thiết. Tin sâu là chắc chắn không dao động, nhất định không thay đổi, chúng ta thường nói là quyết một lòng một dạ, cho nên họ mới thành tựu.

Chúng ta ngày nay nếu nói về tín và nguyện thì không bằng họ. Vì sao vậy? Tín tâm của chúng ta hay dao động, nghe người khác nói cái này hay thì lập tức đi, nghe cái kia hay thì trở lại, đạo tâm của chúng ta như là giọt sương vậy, như bèo trên mặt nước, trôi theo dòng nước, không có gốc rễ, vì vậy không thể thành tựu. Niềm tin của người ta rất là sâu, nguyện rất tha thiết, nguyện thiết thì sẽ không bị bất kỳ hoàn cảnh nào lay động. Họ nhất hướng chuyên

niệm nên thành công, làm bằng chứng cho chúng ta, giúp cho chúng ta hiểu được pháp môn này không khó. Mỗi người chúng ta, chỉ cần tín tâm nguyện tâm của bạn không bị bất kỳ cảnh duyên nào lay động thì bạn chắc chắn thành công. Nếu bạn biết nhiều kinh thì càng tốt. Vì sao vậy? Vì nó giúp bạn nâng cao phẩm vị, đây là điều chắc chắn. Nếu bạn không biết cũng có thể vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì học tiếp, vẫn còn kịp, không muộn. Nhưng trong đời này, tại sao khuyên bạn phải nghe kinh cho thật nhiều? Nghe kinh nhiều là giúp cho tín và nguyện của bạn được vững chắc, đạo lý là như vậy. Nếu tín nguyện của bạn không dao động thì nghe kinh hay không nghe kinh cũng không quan trọng, tín nguyện của bạn vẫn còn dao động vậy thì bạn không nghe kinh không được. Vì sao vậy? Bạn hiểu được càng thấu triệt thì tín nguyện của bạn càng vững chắc, mọi người có nói như thế nào, bạn vừa nghe thì biết được đó là tà tri tà kiến, đó là tà thuyết, đó không phải là chính luận, đạo lý là ở chỗ này. Kinh điển chẳng có gì khác là giúp cho chúng ta phá mê sanh tín, đây là lợi ích thù thắng chẳng gì bằng, kinh điển đối với chúng ta có lợi ích là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Chúng ta nhìn thấy nhiều người vãng sanh như vậy, nhìn thấy những hiện tượng này tâm của chúng ta vững tin rồi. Đặc biệt là năm kia lão cư sĩ Trần Quang Biệt – lão Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm vãng sanh. Sự vãng sanh của ông là oán thân trái chủ của ông nói với chúng tôi, là nhân duyên hiếm có. Oán thân trái chủ của ông trong niệm Phật đường, nhập vào thân cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyền. Đỗ cư sĩ không biết hôm nay có đến đây không? Cô ấy đến thăm tôi đặc biệt là nói với tôi câu chuyện này, oán thân trái chủ của cư sĩ Trần Quang Biệt rất nhiều, không phải là số ít, hết thảy đều dựa vào thân cô ấy. Họ đến Cư Sĩ Lâm nói rõ là cư sĩ Trần Quang Biệt vãng sanh, họ rất là vui mừng, không gây phiền phức, không cản trở ông ấy, họ nhìn thấy rất vui

mừng. Họ đến Cư Sĩ Lâm để làm gì? Là xin quy y, xin nghe kinh, cho nên chúng tôi đã tiến hành quy y cho họ. Đặc biệt là họ xin nghe Kinh Địa Tạng, lúc đó ở lầu hai và lầu một của chúng tôi mở ti-vi suốt 24 giờ không gián đoạn, mở kinh Địa Tạng cúng dường cho họ. Họ nghe kinh nghe pháp niệm Phật, sau đó rời khỏi Cư Sĩ Lâm và đã vãng sanh, điều này chính mắt chúng tôi nhìn thấy, không giả một chút nào. Cái duyên của lão cư sĩ là do bị bệnh, bị bệnh là việc tốt, nếu ông không bị bệnh thì cả ngày từ sáng đến tối ông bận rộn làm việc, không có thời gian xem kinh, cũng không có thời gian nghe kinh, bị bệnh rồi hết thảy công việc đều buông xuống, nằm trên giường. Ông tìm đến Lý Hội Trưởng, nhờ Lý Hội Trưởng mang băng giảng kinh ở đây của chúng ta đến nhà của lão Lâm Trưởng. Ông mỗi ngày xem 8 giờ đồng hồ, nếu không nghe giảng kinh thì cũng là niệm A Di Đà Phật. Hai năm thì thành công, hai năm ông ấy nói với cư sĩ Lý là ông phải vãng sanh. Cư sĩ Lý nói với ông là không nên vãng sanh lúc này, bởi vì nhân sự của Cư Sĩ Lâm chưa ổn định, nếu ông đi rồi thì nhân sự ở nơi này chưa yên ổn, hoạt động của đạo tràng này sẽ gặp khó khăn. Sau khi ông nghe xong thấy cũng hợp lý, cho nên chưa đi ngay, ông ở lại thêm hai năm nữa. Sau hai năm, ủy viên ban quản trị đã được bầu lại, lão Lâm Trưởng từ chức, chính thức giao chức Lâm Trưởng cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên thì ông ra đi. Đây chính là sanh tử tự tại. Hai năm trước ông có thể ra đi, nhưng ông đã lưu lại thêm hai năm, đây là thị hiện cho chúng ta xem. Ông có thể buông bỏ hoàn toàn là nhờ nghe kinh, thời gian hai năm đã nghe mấy bộ kinh, một ngày nghe 8 giờ đồng hồ. Ông thật sự hiểu được, chân thật buông xuống tất cả. Cho nên chúng ta biết được mới bắt đầu học thì tín tâm không kiên cố, nguyện tâm không tha thiết, việc nghe kinh nghe pháp là vô cùng quan trọng. Nghe thì không nên nghe tạp, điểm này rất quan trọng, vì vậy Tổ sư Đại đức thường dạy cho chúng ta "*một môn thâm nhập, trường thời huân tu*", điều này rất có đạo lý.

Bạn nghe kinh thì lựa chọn hai ba loại là được rồi, nghe đi nghe lại thì bạn mới có thọ dụng, không nên nghe loạn, không nên nghe tạp, loạn tu tạp tu thì lãng phí thời gian, cùng lắm thì bạn chỉ được một chút Phật học thường thức. Chính là nói bạn không có được tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác. Bạn không được những điều này vậy là bạn uổng phí công tu. Công phu tu hành của chúng ta thành tựu chính là tâm địa của bạn mỗi năm mỗi chân thành, mỗi năm mỗi thanh tịnh, mỗi năm mỗi bình đẳng, mỗi năm mỗi giác ngộ, từ bi.

Ngày mai chúng tôi sẽ giảng tiếp, hôm nay hết thời gian rồi.

A Di Đà Phật!

Xin mời mở kinh, khoa hội trang 49 hàng thứ ba, chúng ta đọc đoạn kinh văn này:

"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc".

Hôm qua tôi đã giảng đến phát Bồ-đề tâm. Câu này nếu như giảng tường tận, thì giảng 100 giờ đồng hồ cũng giảng chưa xong, chúng tôi cũng chỉ có thể giảng sơ lược. Hôm qua đã giới thiệu với mọi người về thể và dụng của Bồ-đề tâm.

Thể của Bồ-đề tâm là chân thành, nhất định phải thể hội được ý nghĩa của chân thành, không phải là sự thành khẩn trong sự tưởng tượng của chúng ta, đó không phải là Bồ-đề tâm. Nhất định phải nhớ kỹ, phải liả bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì mới gọi là tâm chân thành. Phân biệt là vọng tâm, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, chúng ta từ sáng đến tối, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài vẫn còn khởi tâm động niệm thì tâm chân thành không còn. Thật sự chân thành thì ban đêm khi ngủ cũng không nằm mộng, nằm mộng thì không chân thành, không có tâm chân thành nên nằm mộng vẫn còn khởi tâm động niệm. Như vậy bạn mới biết cái tâm chân thành này khó. Tâm chân thành là chân tâm, chân tâm là Phật tâm, chân tâm là bản tánh của chính chúng ta. Tâm của chúng ta vốn là chân thành, hiện nay trở nên không chân thành, không chân thành chính là đã bị nhiễm ô, sự nhiễm ô này rất là nghiêm trọng. Không phải trong đời này mới bị nhiễm ô, nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ đã bị nhiễm ô. Bởi vì nhiễm ô nên chúng ta đã hoàn toàn quên mất chân tâm. Nếu không phải là Phật Bồ-tát nhắc cho chúng ta thì

chúng ta đâu biết được bản thân mình có chân tâm, cùng lắm chỉ biết được mình có thiện tâm. Nhà Nho nói "*Nhân chi sơ tánh bản thiện*", là có thiện tâm, không biết có chân tâm. Chân tâm và thiện tâm khác nhau. Nhà Nho nói bản tánh vốn thiện, cái thiện này cũng có thứ bậc khác nhau, bậc cao nhất là thuần tịnh thuần thiện, đó là chân tâm. Chân tâm của chúng ta không khác với Bồ-đề tâm. Tâm chân thành khởi tác dụng, chúng tôi đã giới thiệu với quý vị về tự thọ dụng rồi. Tự thọ dụng chính là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Một người tu hành chân chánh thì Bồ-đề tâm rất quan trọng. Trong Phật pháp Đại thừa, Bồ-đề tâm là căn bản của việc tu hành, bất luận là tu học pháp môn nào nếu không phát Bồ-đề tâm thì nhất định không thể thành tựu. Ngay cả Tịnh Tông được gọi là đạo dễ hành, vẫn phải nương vào Bồ-đề tâm, nếu bạn không phát Bồ-đề tâm thì tu Tịnh Tông cũng không thể vãng sanh, phải hiểu được điều này.

Phát Bồ-đề tâm trong Tịnh Tông cũng có thứ bậc khác nhau, cho nên vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc có sự khác biệt ở ba bậc, bốn cõi, chín phẩm. Bạn muốn hỏi tại sao có sự khác biệt như vậy? Vì bạn phát Bồ-đề tâm không giống nhau. Có người phát tâm sâu, có người phát tâm cạn, có người phát tâm lớn, có người phát tâm nhỏ. Cho dù phát tâm nhỏ, phát tâm cạn nhưng vẫn tốt, được vãng sanh vào ba phẩm hạ Phẩm Thánh Đồng Cư Độ cũng tốt rồi. Tóm lại là bạn có thể vãng sanh được, cho nên nhất định phải phát Bồ-đề tâm.

Phát tâm cạn nhất chính là tin sâu nguyện thiết, xem việc vãng sanh là việc quan trọng nhất trong đời này của chúng ta, đây mới được gọi là phát Bồ-đề tâm. Thí dụ như trước đây lão sư Lý giảng kinh cho chúng tôi, lão sư Lý đã từng cảm khái nói: "Hôm nay tôi đang giảng kinh ở nơi đây, mọi người đến nghe kinh, tôi nêu lên một thí dụ, tối hôm nay bạn trúng được một hợp đồng làm ăn, có thể kiếm được một triệu đô-la Mỹ, vậy bạn đi nghe kinh hay là đi kiếm tiền?" Có cơ

hội như vậy thì liền đi kiếm tiền, không đến nghe kinh, cái này thử nghiệm bạn điều gì? Là bạn không có Bồ-đề tâm, tâm của bạn không chân thật, bạn chưa buông bỏ được danh lợi. Người xưa nói “nghĩa lợi”, nghĩa là đạo nghĩa, lợi là lợi hại, thấy lợi thì quên nghĩa, vậy là không có nghĩa. Nghe kinh là nghĩa, lúc này đi kiếm tiền đó là lợi, thấy lợi thì quên mất nghĩa. Phật không có, kinh cũng không có, vậy thì làm sao có thể vãng sanh? Tôi nhớ lão sư Lý còn đưa ra một thí dụ, thí dụ này có thật. Mọi người đang ở đây nghe kinh, đột nhiên có người đến báo với bạn, nhà của bạn bị cháy, bạn vẫn như như bất động ngồi nghe kinh hay là chạy nhanh về nhà chữa cháy? Tâm của bạn vừa loạn thì lập tức phải chạy về nhà, vậy thì bạn không thể thành tựu. Bởi vì trong số đồng tu của chúng ta có một vị, người nhà đến cho hay là nhà của ông ấy bị cháy, ông thản nhiên như không có chuyện gì, ông vẫn ngồi nghe kinh như như bất động, nghe kinh xong mới trở về nhà. Việc này khó, thật sự không dễ. Chúng ta phát tâm, tín nguyện này là tin sâu nguyện thiết, ít nhất là không bị cảnh giới bên ngoài lay động thì mới có thể vãng sanh. Phát Bồ-đề tâm như thế này thì hoàn toàn không quá lớn, hoàn toàn không quá sâu. Bồ-đề tâm như thế này có thể vãng sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc, phát Bồ-đề tâm như thế thì hoàn toàn không khó. Trong Vãng Sanh Truyện và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, thậm chí là trong cuộc đời này chính chúng tôi đã nhìn thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, họ thật thực chính là cảnh giới này. Nếu bạn nỗ lực, thật sự buông bỏ vạn duyên, quyết định không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài thì có thể thành tựu, hơn nữa sự cảm ứng thật sự là không thể nghĩ bàn.

Có một gia đình nọ, trong nhà có một Niệm Phật Đường, mọi người đang ở trong Niệm Phật Đường công phu buổi sớm. Ngôi nhà bên cạnh bị cháy, có người đến gõ cửa báo tin. Thời khóa buổi sớm chưa xong, họ vẫn chí thành ở đó công phu, không để ý gì cả. Sau khi

công phu xong, họ ra ngoài nhìn xem, nhà cửa ở xung quanh đều bị cháy hết chỉ có ngôi nhà của họ là không bị cháy. Do họ không khởi tâm động niệm, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Trong nhà Phật gọi là cảm ứng, nếu theo khoa học mà nói thì cũng có thể nói được thông suốt. Từ sự thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở Nhật Bản thì có thể nói thông suốt đạo lý này. Bởi vì tâm của họ thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì từ trường của họ tốt, tuy xung quanh có tai nạn nhưng họ không bị. Nếu họ kinh hoàng thì liền phiền phức ngay, vừa kinh hoàng thì toàn bộ từ trường của họ sẽ thay đổi, họ không thể tự bảo hộ chính mình. Vì vậy bạn không thể không biết điều này. Hy vọng về phương diện này các bạn nên tư duy quán sát thật nhiều, phải thể hội được. Chúng ta học Phật phải chuyển được cảnh giới, không được để cảnh giới chuyển.

Chúng tôi xin nêu ra một thí dụ về thiện duyên. Hiện nay bạn đang làm có tiền là thiện duyên, nhà của bạn bị cháy là ác duyên. Thiện duyên hay ác duyên bạn cũng chẳng động lòng, cũng đừng để ý đến thì tâm của bạn được định, định thì chuyển được cảnh giới. Trong tâm hốt hoảng rối loạn thì phiền phức lớn, bạn đã bị nghiệp lực chuyển rồi. Cảnh giới hiện tiền, thực tại mà nói cũng là khảo nghiệm công phu của bạn, xem công phu của bạn đã đạt được mức độ nào rồi. Không ở trong cảnh giới thì bản thân bạn không thể hội được, cảnh giới hiện tiền thì thể hội được định lực của mình, có thể nhìn được trình độ tam học giới định huệ của bạn như thế nào. Cho nên mỗi phút mỗi giây phải lưu ý, chúng ta tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, giác mà không mê, đó là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của đề Kinh Vô Lượng Thọ. Niệm niệm không quên dùng tiêu chuẩn này để tu tâm, đây là tự thọ dụng.

Đối với người khác, đối với tất cả đại chúng thì dùng tâm từ bi. Trong kinh gọi là hồi hướng phát nguyện tâm. Hồi hướng rất quan trọng, hồi hướng chính là tất cả các công đức ta đã tu học mà bản

thân mình không hưởng, mong muốn đem công đức này giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, nhằm hóa giải khổ nạn của họ, giúp họ lìa khổ được vui, điều này tốt, tâm này tốt. Nếu mình có của cải thì phải nên biết, chúng ta có thể ăn được no, mặc được ấm, có một căn nhà che mưa che nắng thì đủ rồi. Không cần cầu quá nhiều, càng không thể so sánh với người ta, vậy là bạn sai rồi. Bạn nên tiết kiệm phần dư thừa để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, bạn làm như vậy thì phước báo của bạn đời đời kiếp kiếp hưởng không hết. Tuyệt đối không nên đem phước báo của 100 năm hưởng trong vòng 50 năm thì hết rồi, tuy thọ mạng của bạn vẫn còn nhưng bạn đã hết phước. Người xưa nói "hết lộc thì người chết". Vì sao vậy? Vì phước báo của bạn không còn nữa nên 50 tuổi bạn phải chết. Tuy thọ mạng của bạn là 100 tuổi nhưng phước báo của bạn bị hưởng hết rồi, lộc hết thì người chết. Cho nên người học Phật chân chánh tuyệt đối không mong cầu phước báo, nhưng phước báo vẫn tự nhiên đến. Bạn không cầu nhưng phước báo càng ngày càng nhiều, càng ngày càng thù thắng. Tuy nhiên bạn nhất định phải giác ngộ, bạn không được bị mê hoặc, phước báo đến thì phải làm sao? Phải bố thí giúp đỡ người khác. Tu phước tích đức phải có trí huệ, nếu không có trí huệ thì tài sản của bạn sẽ bị người ta lừa gạt mất, họ đem đi tạo nghiệp, vậy là bạn có lỗi. Cho nên bạn phải biết cách bố thí như thế nào thì mới có công đức chân thật, điều này vô cùng khó nói.

Khi tôi còn trẻ, đọc bộ Văn Sao của Đại Sư Ấn Quang, tôi cảm thấy việc mà Ngài đã làm suốt cả cuộc đời rất đáng để cho chúng ta học theo, chỉ có điều tốt không có điều sai trái. Ngài làm những công đức gì? In kinh bố thí. In kinh rất tốt, đây là công đức chân thật. Bạn in một số kinh sách tặng cho mọi người, họ muốn xin thêm mấy quyển cũng không sao, bạn cứ cho họ thêm mấy quyển. Họ đem kinh đi bán lấy tiền thì họ có lỗi hay không? Không có lỗi, họ đem đi bán, có người mua lại, người mua thì đương nhiên phải đọc, khi họ

mang đi bán thì chúng ta được hai loại bố thí, chúng ta bố thí kinh sách là bố thí pháp, họ bán được tiền, họ có tiền thì có thể sống được, vậy là đối với họ, chúng ta đã bố thí tài. Không nên sợ! Chúng ta in kinh sách là để tặng chứ không bán, nhưng vì sao họ lại đi bán? Không nên để ý đến họ, ta nên giữ tâm bình khí hòa, vẫn luôn vui vẻ, đây là công đức chân thật. Điều này không phải là việc không tốt, nhưng nếu làm những việc khác để tu phước thì rất khó nói. Bởi vì rất nhiều việc từ thiện, trước đây các vị đồng tu chúng ta rất nhiệt tình làm, nhưng hiện giờ nghe nói họ không làm cứu trợ nữa, nguyên nhân vì sao vậy? Vì tiền cứu trợ đã bị người ta ăn hết, điều này rất khó nói, tiền không đến được tay của người bị nạn, thế nhưng việc từ thiện này có nên làm hay không? Vẫn phải làm, bản thân chúng ta làm, bản thân chúng ta phát tâm thì chúng ta có phước, có công đức. Nếu họ chiếm đoạt tiền cứu trợ này thì họ có tội, tội này không phải là ta gây ra cho họ mà là họ tự tạo. Chúng ta hoàn toàn không phải đem tiền cho họ hưởng thụ, số tiền này là chúng ta nhờ họ đi cứu giúp dân bị nạn. Cho nên mỗi người đều có nhân quả của mỗi người, vậy thì bạn sợ gì chứ? Cứ yên tâm mà làm, nhìn thấy những sự việc như vậy rồi nếu có suy nghĩ sai lầm là không dám đi làm nữa thì cơ hội tu phước của chúng ta không còn nữa, đã bị đoạn mất rồi. Đây là điều sai lầm, mỗi người đều có nhân quả riêng của chính mình.

Ở Singapore có một người rất tuyệt vời, đó là Pháp sư Đàm Thiên, không biết các bạn có biết Ngài hay không. Ông sống ở trong miếu Thành Hoàng, đã nhiều năm rồi tôi chưa gặp ông, cuộc sống của ông rất bần hàn, tôi vô cùng tôn kính ông. Ở trước miếu Thành Hoàng ông bày một cái sạp nhỏ để bán nhang và giấy tiền. Bạn thấy những người đến miếu Thành Hoàng đốt nhang đều phải mua 2-3 đồng. Ông đã bán được nhiều năm rồi, cũng có thể dành dụm được nhiều tiền. Ông dùng tiền rất là rộng rãi, thường đem tiền đi làm việc

tốt. Tôi biết là ông có xây chùa, mười mấy năm trước, khoảng 15 năm trước, tôi gặp ông ở San Francisco, chúng tôi quen biết nhau lúc ở San Francisco. Ở San Francisco có một đạo tràng Đại Giác Liên Xã là do ông góp tiền xây cất, tôi biết được là do tôi ở nơi đó giảng kinh mấy lần. Kinh phí xây cất đạo tràng Đại Giác Liên Xã tổng cộng là 700 ngàn, Pháp sư Đàm Thiên đóng góp 400 ngàn đô la Mỹ. Nghe nói ở Phước Châu có ngôi chùa Tây Thiên cũng là do ông đóng góp mấy triệu đô-la Mỹ. Sau khi đóng góp tiền, ông tuyệt đối không nghe không hỏi, chỉ nói một câu, “nhân quả của mỗi người thì mỗi người chịu trách nhiệm”, ông chỉ dặn dò một câu này là xong việc, chẳng để ý đến chuyện gì, được đại tự tại. Ông không bận tâm, không lo lắng. Khi ông đóng góp cho bạn chỉ nói một câu “nhân quả của mỗi người thì tự mỗi người gánh chịu”, bạn đem tiền làm việc tốt thì bạn có công đức, bạn làm việc xấu thì bạn có tội. Bạn làm được việc tốt thì ông cũng không kể công, bạn tạo tội thì tương lai bị đọa vào Vô Gián địa ngục, ông cũng chẳng có liên lụy gì. Hai bên đã giao ước rõ ràng, mỗi người phải tự gánh chịu nhân quả của mình. Cách làm này rất đúng pháp, làm rất hay, chúng ta nên học tập điều này. Cả cuộc đời của Đại Sư Ấn Quang là in kinh, in kinh bố thí chắc chắn là không có lỗi lầm.

Cổ Đại đức thường dạy chúng ta phóng sanh, phóng sanh rất tốt, phóng sanh là bố thí vô úy, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Phóng sanh nhất định phải ăn chay, không thể phóng sanh mà vẫn còn ăn thịt chúng sanh, không thể nào nói như vậy được. Cho nên chúng ta muốn cầu khỏe mạnh sống lâu không có bệnh tật thì bố thí thuốc men, thường xuyên phóng sanh. Trước đây khi tôi còn trẻ đã tham gia phóng sanh rất nhiều, có một lần tôi đi cùng Pháp sư Đạo An, Ngài dẫn chúng tôi đi phóng sanh. Chúng tôi ở đầu nguồn dòng nước phóng sanh, cách đó không xa có người đang câu cá, có người nói với lão Hòa thượng: “Thưa lão Hòa thượng, Ngài phóng sanh ở

đây, Ngài nhìn xem ở đằng kia có người câu cá bắt cá." Lão Hòa thượng nói: "Chúng tôi phóng sanh có công đức của chúng tôi, họ câu cá là tội lỗi của họ, không cần để ý đến họ, không nên để trong tâm." Đây chính là không có phân biệt chấp trước, mỗi người tạo ra nghiệp cho chính mình thì mỗi người có quả báo của riêng mình, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Vì vậy chúng ta nhất định phải có trí huệ, đối xử với tất cả chúng sanh, chúng ta luôn mong muốn tất cả chúng sanh sớm được giác ngộ, sớm được thoát khỏi sáu cõi luân hồi, sớm viên thành Phật đạo. Cái nguyện vọng này là nguyện vọng của mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta cùng với chư Phật Như Lai đồng tâm đồng nguyện, bạn nói xem điều này thù thắng biết bao. Chúng ta mong muốn thành tựu cho chúng sanh thì tuyệt đối không hại chúng sanh, tuyệt đối không gây trở ngại cho chúng sanh. Nếu bạn gây trở ngại cho chúng sanh, cản trở họ, làm hại họ thì hồi hướng phát nguyện tâm của bạn sẽ hoàn toàn trái ngược với chư Phật Như Lai. Cái tâm [mong muốn thành tựu cho chúng sanh] này được gọi là tâm từ bi chân thật, trong nhà Phật nói là đại từ đại bi. Đại từ đại bi, chữ "đại" chính là không có điều kiện.

Trong Phật pháp nói từ bi có bốn bậc, phàm phu chúng ta cũng có tâm từ bi, không thể nói là không có nhưng nó rất nhỏ. Nghĩa là tôi thích bạn thì tôi từ bi, tôi không thích bạn thì đối với bạn không từ bi, cái này gọi là "ái duyên từ bi". Cha mẹ đối với con cái có tâm từ bi, cũng là ái duyên từ bi, cái tâm từ bi này rất nhỏ. Nếu có thể nghĩ đến người khác, biết thương bản thân mình, thương con cái của mình, thương con cái của người khác thì cái tâm từ bi này lớn. Có thể nghĩ đến người khác, trong Phật pháp gọi là "chúng sanh duyên từ bi". Tâm lượng này rộng lớn, họ có thể yêu thương tất cả chúng sanh, có thể yêu thương người cùng dân tộc, cùng chủng tộc, có thể yêu thương tổ quốc của họ, những điều này thuộc về chúng sanh

duyên từ bi. Bồ-tát không có ái duyên cũng không có chúng sanh duyên, Bồ-tát là "pháp duyên từ bi". Các Ngài tiếp nhận lời giáo huấn của Phật, Phật dạy các Ngài phải mở rộng tâm lượng, "*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*", phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng mà thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là pháp duyên. Đến quả địa Như Lai, cũng có thể nói là Pháp Thân Bồ-tát, đó là bậc cao nhất, là "vô duyên từ bi". Vô duyên là không có điều kiện, đối xử với tất cả chúng sanh không có điều kiện, đối xử với tất cả chúng sanh cùng với đối xử với chính mình là như nhau. Vì sao vậy? Vì ở trong cảnh giới đó ta và người không hai, tánh và tướng nhất như. Cho nên từ Pháp Thân Bồ-tát trở lên các Ngài mới thật sự được gọi là "đại từ đại bi", giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn không có điều kiện. Bạn đối với ta tốt thì ta giúp đỡ bạn, bạn đối với ta không tốt thì ta vẫn giúp đỡ bạn. Thậm chí bạn muốn hãm hại ta, bạn muốn giết ta nhưng ta cũng phải giúp đỡ bạn, không có bất cứ điều kiện nào, đây mới gọi là cứu cánh viên mãn. Tôi đã chia sẻ khái lược về tự thọ dụng và tha thọ dụng của Bồ-đề tâm cho quý vị.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đặc biệt nêu lên hồi hướng phát nguyện tâm là từ nơi tâm tin sâu chân thật, hồi hướng tất cả công đức mà mình đã tu, nguyện cho tất cả chúng sanh đồng sanh về cõi Cực Lạc. Do vậy mới biết tín nguyện được nói trong Yếu Giải chính là ba tâm được nói trong Quán Kinh là chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, cũng là Bồ-đề tâm được nói ở trong Kinh Vô Lượng Thọ. Bồ-đề tâm cùng với tin sâu nguyện thiết được nói trong Yếu Giải là giống nhau. Cho nên thật sự có đủ tin sâu nguyện thiết thì chắc chắn không bị cảnh giới bên ngoài lay chuyển, sau đó nhất tâm xưng niệm thì mới có thể vãng sanh.

Đồng tu chúng ta phải nên biết, ở trong kinh nói là nhất hướng chuyên niệm, chữ "nhất" này vô cùng quan trọng. Bạn xem trong kinh Đại Thừa nói hoàn cảnh mà Phật Bồ-tát trụ là nhất chân pháp

giới. Công phu tu học của Tịnh Tông chúng ta được gọi là “nhất tâm bất loạn”. Vì vậy bạn biết chữ “nhất” này rất quan trọng. Tất cả pháp thể xuất thế gian, người nào có thể nắm được chữ “nhất” này, bất luận họ làm ngành nghề nào hoặc là học môn học nào thì sẽ chắc chắn thành tựu vượt bậc. Chữ “nhất” này là gì? Chúng ta gọi là chuyên tâm, chuyên chú, chuyên nhất, một môn thâm nhập. Nếu bạn có tam tâm nhị ý, hôm nay thích cái này, ngày mai thích cái kia, bất luận là bạn tu pháp môn nào thì kết quả là bạn chẳng được gì cả, chúng ta không thể không biết điều này. Bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, sự thành tựu của thế xuất thế gian chẳng có bí quyết gì khác ngoài sự chuyên nhất. Cổ nhân nói *“nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”* thì thành công.

Việc học kinh giáo cũng không ngoại lệ, mấy năm trước ở nơi này chúng tôi có mở một lớp bồi dưỡng, phương pháp dạy cho lớp bồi dưỡng này chính là phương pháp mà tôi đã học từ lão sư Lý. Trước khi theo học với lão sư Lý thì chúng tôi không biết có cái phương pháp này, sau khi theo học với lão sư thì mới biết được phương pháp này quả nhiên có hiệu quả. Cho nên chỉ có thể học một môn, một môn học không xong thì nhất định không thể học môn thứ hai. Lão sư Lý khi ở Đài Trung mở một lớp học kinh, chúng tôi ở đây cũng mở một lớp bồi dưỡng, đều có ý nghĩa giống nhau. Đồng tu của chúng tôi có hai mươi mấy người, phương pháp dạy học là chọn theo phương thức tư thực. Lão sư mỗi lần dạy cho hai học trò, hai mươi mấy học trò cùng đi học một lúc, mỗi lượt dạy hai vị học trò, họ ngồi đối diện với nhau. Những người ngồi đợi xung quanh thì dự thính, hai người chính thức được dạy giảng kinh. Mỗi tuần có một lần giảng dạy, hai giờ đồng hồ trên lớp, lão sư tỉ mỉ giảng một đoạn kinh cho họ nghe, sau đó bảo họ giảng lại. Người hiện nay thật sự không bằng người ngày xưa, đặc biệt là nhóm học trò này của chúng tôi đều là cư sĩ tại gia, không có người xuất gia. Lúc đó tôi cũng chưa

xuất gia, nếu tôi xuất gia thì không có tư cách để tham gia, lão sư không dám nhận tôi, Ngài chỉ nhận toàn cư sĩ tại gia. Cư sĩ tại gia đều phải đi làm, không thể chuyên tâm, rất khó khăn. Mỗi một tuần đi học một lần, tuy lão sư giảng rất tường tận nhưng họ không nhớ được hết. Các đồng tu giúp đỡ nhau để nhớ, mỗi một đồng tu khi nghe lão sư giảng kinh đều ghi chép lại, sau khi ghi chép thì đem nộp cho hai người mang về nhà chỉnh sửa lại. Sau khi chỉnh sửa đến ngày hôm sau thì viết bản thảo, lên đài giảng 45 phút. Bản thảo có khoảng tám ngàn chữ, hai người giảng, một người giảng tiếng phổ thông tức là quốc ngữ, một người giảng tiếng Đài Loan, giống như phiên dịch vậy, thật ra là bản thảo của hai người là giống nhau. Họ ở trên giảng đài biểu diễn, cách hai người ở trên giảng đài làm là như vậy, các đồng tu chúng tôi thấy đều giúp đỡ họ. Trước khi lên giảng đài thì ở trong giảng đường phải giảng trước một lần, để cho đồng tu chúng tôi nghe, đồng tu chúng tôi nghe xong thì giúp họ cải tiến, đóng góp ý kiến cho họ. Sau khi các đồng tu đóng góp ý kiến, cuối cùng là bình luận của lão sư giúp họ cải tiến. Sau khi cải tiến thì họ trở về chuẩn bị, sau đó mới lên giảng đài, thỉnh chúng lúc đó có hơn 100 người. Họ ở trước đại chúng giảng kinh, sau khi giảng xong thì lão sư lập tức triệu tập hết học trò lại để bình luận, lần giảng kinh này có những chỗ nào giảng hay, những chỗ nào có khuyết điểm phải sửa chữa, chúng tôi đã học như vậy. Học trò học giảng kinh thường chọn những bộ kinh nhỏ, nếu bạn không biết chọn kinh thì lão sư mới chọn giúp cho bạn. Chọn giảng bộ kinh ngắn nhất không thể giảng ít hơn ba lần, bạn phải giảng ba lần mới giảng xong. Như bộ kinh Bát Đại Nhân Giác giảng ba lần mới xong, bộ kinh dài nhất thì không thể vượt quá mười lần, đây là tiêu chuẩn của lão sư dạy học trò. Thông thường là giảng năm lần hoặc sáu lần, một tháng thì giảng xong. Hai người này sau khi học xong thì hai đồng tu khác tiếp tục, thầy dạy tiếp hai người nữa, luân phiên dạy như vậy. Hai mươi mấy học trò phải dạy hai năm, luân phiên như vậy. Các học trò trong

lớp mỗi buổi học đều phải có mặt, nhất định phải có mặt để nghe mà huân tu. Cho nên chính mình phải chăm chỉ học giảng bộ kinh này, phải học giảng bộ kinh này cho giỏi thì bạn mới có thể học đến bộ thứ hai. Khi bạn giảng bộ kinh này thì lão sư sẽ đến nghe, lão sư nghe mà chưa vừa ý thì bạn không thể học giảng tiếp bộ kinh khác. Vì vậy có rất nhiều đồng tu theo lão sư bao nhiêu năm chỉ học có một hoặc hai bộ kinh. Đây là "nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu". Khi ở Đài Trung tôi theo học với lão sư Lý cũng là trường hợp rất đặc biệt. Bởi vì tôi đến học sau, lớp học đã bắt đầu một tháng thì tôi mới vào học nên tên của tôi xếp ở cuối cùng. Chưa đến lượt của tôi giảng thì tôi đã xuất gia, cho nên ở lớp học giảng kinh tôi chỉ là dự thính. Tuy nhiên trí nhớ của tôi rất tốt, lúc tôi còn trẻ, tôi chỉ nghe lão sư giảng qua một lần thì có thể nhớ được 95%, tôi có cái khả năng này. Cho nên khi tôi lên đài giảng kinh, tôi giảng cũng không tệ lắm, có nhiều đồng tu trí nhớ không bằng tôi. Tôi có trí nhớ tốt lại có khả năng lý giải nên học rất nhanh, tôi chỉ là dự thính mà được thọ dụng nhiều hơn họ. Vì vậy trong số những đồng tu, tôi được trở thành trợ giảng. Bởi vì khi lão sư giảng, đồng tu quá căng thẳng, có những điều họ nghe không kịp nhưng không dám hỏi. Bạn đi hỏi lão sư thì lão sư sẽ đánh bạn, trên tay lão sư thường cầm cây quạt để đánh học trò, đánh bạn nhưng không trả lời bạn? Bởi vì lão sư có nói: "Nếu ta đánh con xong rồi nói cho con biết thì con sẽ không sợ. [Con sẽ nghĩ], không sao, Thầy đánh nhiều nhất là một cái rồi sẽ dạy cho mà." Thế nhưng lão sư đánh rồi mà vẫn không dạy, thật là gay go, chẳng còn cách nào cả. Đây là lão sư dạy cho bạn lúc học tập phải tập trung toàn bộ tinh thần vào những điều bạn phải học, bạn nhất định không thể khởi vọng tưởng. Đây là cách mà lão sư sử dụng. Lão sư tuyệt đối không giảng lại nên các đồng tu chẳng còn cách nào khác phải đi tìm tôi, tôi liền giảng giải cho họ. Đó là lúc tôi ở Đài Trung, trước khi xuất gia ở trong lớp một năm ba tháng, tức là 15 tháng. Trong 15 tháng tôi đã học được 13 bộ kinh, chính là

nghe lão sư dạy. Tôi vừa nghe thì liền hiểu, 13 bộ kinh này tôi đều có thể giảng, giảng còn hay hơn các đồng tu khác. Cho nên tôi vừa xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, ở Phật Học Viện một học kỳ phải dạy một bộ kinh. Một năm 2 học kỳ thì dạy 2 bộ kinh, tôi đã học 13 bộ kinh, khi học trò tốt nghiệp thì tôi vẫn chưa dạy hết phân nửa số kinh. Cho nên đối với việc lão sư Lý mở lớp giảng kinh nhỏ tôi vô cùng khâm phục, thật sự có ích, thật sự có thể thành tựu. Sau khi tôi xuất gia, tôi nghĩ là mình học kinh vẫn còn ít, vẫn chưa đủ, mới học có 13 bộ kinh, vẫn chưa được. Cho nên tôi phải quay về Đài Trung ở bên cạnh lão sư Lý để nghe lão sư giảng thêm những bộ kinh nhỏ. Các bộ kinh nhỏ tôi đã nghe khoảng ba mươi mấy bộ mà không có bộ kinh lớn nào làm nền tảng nên rất khó thâm nhập. Vì vậy tôi đi tìm lão sư Lý, tôi muốn học một bộ kinh lớn, tôi đã chuẩn bị bộ Kinh Pháp Hoa, cho nên tôi mang theo 6-7 loại chú giải Kinh Pháp Hoa đến Đài Trung muốn gặp lão sư Lý để học Kinh Pháp Hoa. Lão sư nói với tôi: “Điều con muốn là rất tốt, nhưng Kinh Pháp Hoa lớn như vậy, phân lượng nhiều như vậy, mỗi ngày đều giảng thì ít ra cũng phải mất nửa năm, nếu mỗi tuần giảng một lần thì phải mất ba năm, làm sao mà có được thời gian nhiều như vậy?” Cho nên lão sư mới trao đổi với tôi, hiện tại lão sư đang giảng Kinh Lăng Nghiêm, lão sư nói: “Con có thể học Kinh Lăng Nghiêm thay vì học Kinh Pháp Hoa được không?” Ngài nói phân lượng cũng gần như nhau, nhưng kinh Lăng Nghiêm tôi chưa chuẩn bị nên tạm thời tôi tìm một số sách để tham khảo. Phòng phát hành kinh sách Phật giáo ở Hồng Kông của Pháp sư Trí Khai đã giúp đỡ tôi rất nhiều, Ngài đã giúp tôi thu thập những bộ chú thích xưa của Kinh Lăng Nghiêm. Chưa đầy một năm thì Ngài đã tìm được hai mươi mấy loại, cho nên chú giải của Kinh Lăng Nghiêm tôi có rất nhiều. Tôi ở Đài Trung ba năm để theo lão sư học kinh Lăng Nghiêm, cách học của tôi là mỗi tuần vào tối thứ tư thì lão sư giảng Kinh Lăng Nghiêm, vào thứ năm thì tôi giảng lại ở Liên Xã. Thính chúng của tôi có bảy người, bao gồm tôi và sáu vị ngồi nghe.

Bảy người chúng tôi là bạn bè tốt, bảy người đều là học giảng kinh. Tôi đối diện với sáu vị kia, mỗi một tuần cũng phải giảng lại như vậy. Sau khi giảng lại xong chúng tôi lại nghiên cứu thảo luận, cho nên trong ba năm lão sư đã giảng xong bộ Kinh Lăng Nghiêm thì tôi cũng giảng bộ kinh Lăng Nghiêm này được viên mãn. Sau này tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm ở Đài Bắc. Ở Hồng Kông tôi cũng giảng Kinh Lăng Nghiêm, lúc đó tôi đã mạnh dạn lên giảng vì tôi đã giảng qua kinh này rồi. Cho nên nhất định phải chuyên một môn, phải biết chuyên nhất, nhất định không được phân tâm, nếu phân tâm thì hỏng rồi.

Chuyên sâu một môn, cái gốc này phải sâu, trong Kinh Kim Cang Bát Nhã, Thế Tôn đã dạy chúng ta “phải hiểu sâu ý nghĩa”, câu này rất là quan trọng. Nếu bạn thâm nhập được sâu, hiểu được sâu thì thông suốt. Có thể thông suốt, trong Phật pháp của chúng ta gọi là khai ngộ. Sâu đến mức độ tương ứng thì sẽ khai ngộ, ngộ thì có đại ngộ, có tiểu ngộ, có triệt ngộ. Triệt ngộ là minh tâm kiến tánh thì có thể thông suốt giáo lý, cũng chính là nói bạn hoàn toàn thông suốt tam tạng mười hai bộ kinh mà Thế Tôn đã nói. Bạn không cần học, vừa tiếp xúc thì bạn liền thông đạt, đó là triệt ngộ. Đại ngộ tuy là không thể thông suốt giáo lý, nhưng có thể thông suốt giáo nghĩa. Giáo nghĩa là một bộ phận, ví dụ như trong Phật giáo có mười tông phái, bạn có thể thông một tông phái, vừa tiếp xúc thì bạn có thể thông 1-2 tông phái. Học tập như vậy thì bạn mới thật sự có thể học được Phật pháp, mới thật sự được thọ dụng.

Điều tối kỵ chính là sự xen tạp, chính là tạp loạn, hễ có tạp loạn thì xong rồi. Không những lão sư không có cách nào để dạy cho bạn, mà lão sư thường nói: “Chư Phật, Bồ-tát đến dạy cho bạn cũng vô ích, bạn cũng không học được”. Cho nên điều tối kỵ là xen tạp, điều này là chúng tôi đã học được ở Đài Trung. Sau này tôi cũng dạy ở Phật Học Viện mấy năm, dạy được khoảng 3-4 năm thì không dám

dạy nữa, vì lương tâm không cho phép. Chương trình giảng dạy của Phật Học Viện cũng giống như các trường học khác, họ mời các vị giảng sư dạy các môn học. Buổi sáng thì dạy bộ kinh này khoảng 2 giờ đồng hồ, 2 giờ đồng hồ tiếp theo thì thay đổi môn học khác. Bốn năm giảng dạy như vậy, bốn năm thì khóa học ở Phật Học Viện tốt nghiệp, vậy là học được điều gì? Là học được Phật pháp thường thức, chỉ học được ở ngoài da, chẳng thông được môn nào. Cho nên người tốt nghiệp 4 năm không thể đi giảng, chưa cần nói đến việc giảng kinh vì họ không dám, mà lên đài giảng kinh một lần cũng không được. Đây chính là phương pháp không giống nhau. Tôi đã theo lão sư Lý học ba mươi mấy bộ kinh, mỗi bộ kinh như vậy tôi đều có thể giảng được, các bộ kinh khác cũng là như vậy, nguyên nhân tại sao? Là do chuyên nhất. Thí dụ như một bộ kinh nhỏ giảng một tháng thì trong một tháng đó chỉ học một bộ kinh này thôi, không học bộ kinh thứ hai. Nếu phân lượng nhiều hơn một chút thì học 2 hoặc 3 tháng, cứ chuyên nhất như vậy, một ngày từ sáng đến tối chỉ có nghĩ đến bộ kinh này, không nghĩ đến bộ kinh thứ hai, phương pháp này thật tuyệt vời, cùng lúc mà học nhiều thứ thì sẽ tạp loạn. Chúng tôi đã mở lớp bồi dưỡng ở nơi này, tôi dùng phương pháp này giảng dạy ở đây quả nhiên có hiệu quả. Các học viên đã viết báo cáo nói rằng họ tham gia lớp bồi dưỡng 3 tháng ở Singapore thì thu hoạch vẫn nhiều hơn so với trước kia họ học 4 năm trong Phật Học Viện ở Trung Quốc, điều này không phải là không có đạo lý. Vì vậy nhất định phải biết tinh chuyên, không xen tạp.

Người niệm Phật chúng ta thường nói không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì chắc chắn sẽ thành tựu, thêm vào đó là sự tin sâu nguyện thiết thì đâu có chuyện không thành công. Công phu niệm Phật của chúng ta được đặc lực chẳng có việc gì khác ngoài việc nhất hướng chuyên niệm. Chỉ có một phương hướng, một mục

tiêu, bạn có thể thành tựu hay không then chốt là bạn có thể buông bỏ được ngoại duyên hay không. Vị đường chủ của niệm Phật đường thường nói "buông bỏ thân tâm thế giới", bạn có thể buông bỏ được tất cả thì chắc chắn bạn sẽ thành tựu. Sự thành tựu nhanh hay chậm trong Kinh A Di Đà nói rất hay, đối với người lợi căn thì một ngày hoặc hai ngày cho đến bảy ngày. Đây là người lợi căn, ngày xưa thật sự có hạng người này, trong vòng một tuần lễ thì thành tựu. Người độn căn thì phải mất ba năm, ba năm tính ra cũng không lâu, bạn đọc trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục những người niệm Phật được vãng sanh từ lúc họ mới phát tâm cho đến ngày vãng sanh, trong khoảng ba năm hầu như chiếm một phần ba, tỷ lệ lớn đến như vậy. Cho nên có người đã hỏi tôi, có phải là họ niệm Phật ba năm nên thọ mạng của họ đã hết rồi không? Tôi trả lời với họ là tôi không tin, làm gì có sự trùng hợp như vậy. Ngẫu nhiên có một hoặc hai người như vậy thì còn có thể tin được, nhưng số người này rất nhiều thì chắc chắn thọ mạng của họ không phải chỉ còn có ba năm, không phải như vậy. Đây là do nguyên nhân gì? Do công phu của họ đã thành tựu rồi, họ không muốn ở lại thế gian này nữa, họ muốn đi sớm một chút, thật sự là họ đã đi được.

Hiện giờ bạn thật sự có thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy bạn có muốn ở lại thế gian này chịu khổ hay không? Ở thế gian này cho bạn làm quốc vương, làm tổng thống, nếu bạn đem so với Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn sẽ bỏ nó đi, làm quốc vương có gì hay ho chứ? Vẫn là chịu khổ. Cho bạn làm vua Trời Đại Phạm Thiên thì cũng không sánh bằng chúng sanh ở Thế giới Cực Lạc. Nếu bạn thật sự đến được thế giới đó thì bạn chẳng luyến tiếc gì cõi trời Dục Giới, trời Sắc Giới, bạn chỉ muốn đến Thế giới Cực Lạc. Người công phu đã thành tựu nhưng họ chưa muốn vãng sanh, thành tựu rồi mà vẫn chưa đi là do họ có sứ mạng. Họ có sứ mạng gì vậy? Là muốn dẫn thêm vài người cùng đi, ngoại trừ việc này ra thì không có việc

gì khác. Đối với thế gian này họ nhất định không tham luyến một chút nào cả. Có câu "Phật độ người có duyên", ở thế gian này còn có nhiều người có duyên với ta. Thế nào gọi là có duyên? Ta khuyên họ thì họ liền tin, họ nghe lời của ta, họ có thể tu hành, đây gọi là người có duyên. Đối với những người không có duyên, ta có giảng kinh thuyết pháp khuyên họ thì họ vẫn không tin, họ không chịu tiếp nhận, đây là không có duyên. Không có duyên thì Bồ-tát ra đi, không trụ thế nữa, có duyên thì các Ngài trụ thế. Cho nên phàm phu ở thế gian này là do nghiệp lực mà thọ sanh, tự bản thân bạn không làm chủ được, cũng không làm chủ được chuyện sanh tử. Khi duyên đã chín muồi rồi thì bạn không thể không đến, duyên đã hết rồi thì bạn không thể không ra đi, do bạn không thể làm chủ được bản thân mình. Người tu hành thật sự có công phu, tuy là lúc đến họ không biết, nhưng lúc ra đi thì họ tỉnh táo, họ có được cái khả năng này, là sanh tử tự tại. Họ đều vì giúp đỡ chúng sanh, tuyệt đối không vì bản thân mình. Hơn nữa trong nhà Phật chúng ta thường nói là thừa nguyện tái lai, duyên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc của họ đã chín muồi rồi, nghĩa là trong đời quá khứ bạn với người đó có duyên, bạn nhìn thấy hiện tại những người đó đều đã đến thế gian này rồi. Bạn vừa thấy họ giống như là đã quen biết từ lâu lắm, họ nghe lời của bạn, tin tưởng theo bạn thì tự nhiên bạn sẽ ứng hóa đến thế gian này để giúp đỡ họ, là thừa nguyện tái lai. Khi duyên đã hết nghĩa là bạn đã độ những người nên độ rồi. Những người không có duyên, không tin theo bạn, không chấp nhận bạn, đây là đã hết duyên rồi, duyên hết thì Bồ-tát ra đi, liền thị hiện nhập diệt, sự việc là như vậy. Đối với tất cả nghiệp nhân quả báo ở trong sáu cõi, mười pháp giới chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, cho thật thông suốt thì bạn sẽ không bị mê hoặc.

Bạn trụ ở thế gian này là để tự hành hóa tha, mỗi ngày khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không ngoài nhị lợi. Nhị lợi chính là lợi tha và tự lợi, hay còn gọi là tự lợi và lợi tha. Cho nên phải nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng một mục tiêu, chuyên niệm A Di Đà Phật. Câu Phật hiệu này, cổ Đại đức đều gọi là “vạn đức hồng danh”. Vì sao vậy? Vì câu Phật hiệu này bao gồm khắp pháp giới hư không giới, không bỏ sót một pháp nào. Cho nên câu danh hiệu này là nguyên tắc chung, phương pháp chung mà tất cả chư Phật phổ độ chúng sanh trong vô lượng vô biên pháp giới. Thế nên Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: *“Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”* (chư Phật sở dĩ ra đời là để nói bốn nguyện sâu như biển của đức Di Đà). Niệm câu Phật hiệu này phải niệm cho tương ứng, bạn không thể không biết ý nghĩa của danh hiệu này, bạn phải nên biết nghĩa lý của danh hiệu. Nếu bạn muốn biết hàm nghĩa bên trong của danh hiệu này, vậy thì bạn không thể không đọc kinh luận của Tịnh Độ. Hiện tại Tịnh Tông có năm kinh một luận, nếu bạn có thể thông đạt thì đối với câu Phật hiệu này bạn niệm sẽ sanh tâm hoan hỷ. Nếu bạn không biết ý nghĩa của danh hiệu thì niệm lâu sẽ chán, không ưa thích, không muốn niệm nữa.

Rất nhiều người niệm Phật đã niệm được 2-3 năm thì không niệm nữa, họ không muốn niệm nữa, nguyên nhân vì sao vậy? Vì họ không hiểu ý nghĩa của danh hiệu, họ niệm mà cảm thấy vô vị, “niệm suốt ngày từ sáng đến tối để làm gì chứ?” Nếu bạn hiểu được nghĩa thú của danh hiệu, mỗi tiếng niệm Phật trên thì thông với chư Phật, giống như băng tầng của chúng ta phủ sóng cùng với băng tầng của các Ngài, rất là thú vị! Dùng tín hiệu này qua lại với chư Phật Bồ-tát, thường xuyên qua lại với các Ngài. Câu Phật hiệu này dưới thì thông

với chín pháp giới chúng sanh. Cho nên câu Phật hiệu này phá tan hết thảy các chướng ngại trong khắp pháp giới hư không giới, nhà khoa học hiện nay gọi là không gian không đồng duy thứ. Danh hiệu này xác thực là có thể nối liền toàn bộ không gian không đồng duy thứ, chúng ta cùng chư Phật Như Lai và tất cả chúng sanh hợp thành một thể. Điều này thật là thú vị vô cùng, vui sướng không gì bằng! Vì vậy bạn sẽ niệm đến pháp hỷ sung mãn, niệm đến mức thường sanh tâm hoan hỷ.

Nếu bạn không hiểu được thì bạn sẽ không có biện pháp, vì vậy Đại sư Thiện Đạo nói "mỗi người gặp duyên không giống nhau." Nếu bạn không gặp được thiện tri thức giảng bộ kinh này rõ ràng, thông suốt thì bạn sẽ có khó khăn. Chú sớ của cổ Đại đức tuy rất hay, nhưng chú sớ quá sâu, hiện nay chúng ta không đủ vốn tiếng Hán, chúng ta xem chú sớ xưa sẽ không hiểu. Thế nên điều hiếm có là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã làm cho chúng ta bản chú giải rất hay, nhưng bản chú giải này vẫn còn thể văn cổ quá nhiều, văn bạch thoại thì ít. Bởi vì Ngài trích dẫn những kinh luận của cổ nhân, Ngài đều dùng nguyên văn, Ngài không dùng văn bạch thoại để giải thích. Nếu dùng văn bạch thoại để giải thích thì phân lượng rất nhiều. Vì vậy điều này rất khó, bạn muốn gặp một người thật sự có thể giảng giải kinh này rõ ràng, thông suốt thì không phải chuyện dễ.

Người xưa giảng kinh dễ giảng, giảng đến đó thì dừng, bởi vì mọi người đều có cái trình độ này. Hiện nay thì không thể được, bạn có gợi ý thế nào họ cũng không thông, cho nên chắc chắn là rất phí công. Nếu giảng một cách tường tận tỉ mỉ thì họ mới có thể hiểu được phần nào, khó hơn ngày xưa rất nhiều, phải giảng rất rõ ràng, phải giảng rất cạn, phải giảng rất rườm rà thì họ mới hiểu được một chút. Vì vậy tôi nói với quý vị, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là chú giải tường tận của Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu bạn thật sự

hiểu được Kinh Hoa Nghiêm thì bạn giảng Kinh Vô Lượng Thọ chẳng có vấn đề gì cả, bạn sẽ giảng rất hay. Kinh Vô Lượng Thọ là cương yếu, là đại cương của Kinh Hoa Nghiêm. Đại Tạng Kinh chính là chú giải của Kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh đã nói, Tổ sư Đại đức cũng nói *"một là tất cả, tất cả là một"*. Không những Phật pháp là như vậy, phải thật sự thông suốt Phật pháp mà hết thấy pháp thế xuất thế gian đều thông suốt. Bạn nói xem bạn có hoan hỷ không, hoàn toàn đã thông suốt.

Ngày nay chúng ta không có nhiều thời giờ để tiếp xúc, thế nhưng những năm gần đây chúng ta nhìn thấy thế giới động loạn, nhân dân quá khổ, muốn tiêu trừ sự động loạn này thì phải nhờ vào giáo dục. Nhưng giáo dục nói thì dễ mà làm thì khó. Giáo dục gia đình, giáo dục luân lý đạo đức nhà trường, giáo dục luân lý đạo đức xã hội, không thể nào khôi phục được, Phật Bồ-tát có đến cũng không làm được. Vì sao vậy? Vì không ai chịu nghe. Cho nên hiện nay chỉ có tôn giáo, tín đồ của tôn giáo tin thần linh nên còn có chút lương tâm, vẫn có thể cứu, nên còn được một tia hy vọng. Vì vậy những năm gần đây, đối với các tôn giáo tôi rất lưu ý, tôi phải qua lại với họ, tôi phải đọc kinh điển của họ, tôi phải học tập kinh điển của họ. Không thể nói ta là tín đồ của tôn giáo, dùng góc độ của tín đồ tôn giáo để xem kinh điển của họ, vậy thì bạn không học được gì. Nhất định phải dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không phân biệt, không chấp trước. Tôi đọc kinh Tân Cựu Ước thì tôi chính là học trò của Chúa Giê-su, tôi đọc kinh Coran thì tôi là học trò của Ngài Mô-ha-mét. Tôi không phải là học trò tầm thường mà là học trò giỏi nhất thì tôi mới có thể học được, khi vừa tiếp xúc thì liền thông đạt. Vì vậy khi tôi vào giáo đường để giảng kinh Thánh cho họ, tôi giảng rất hay. Nếu tôi vào chùa Thanh Chân để giảng kinh Coran, tôi sẽ giảng khiến cho mọi người nghe đều chấp nhận, thật sự thông suốt. Nhưng kinh điển của họ được phiên dịch sang Trung văn là văn bạch thoại, dịch cũng

cạn, người thông thường rất khó hiểu được ý nghĩa trong kinh. Nhưng với trình độ tu dưỡng kinh Phật như thế này, khi xem đến kinh của họ, tuy là văn bạch thoại nhưng tôi cũng có thể giảng được rõ ràng mạch lạc.

Thế nên con đường học vấn phải sâu phải rộng. Thâm nhập một môn là vun bồi cái gốc, sau khi gốc được vun bồi thì sẽ sanh hoa lá cành, đây chính là học rộng nghe nhiều. Trước tiên phải vun bồi cái gốc sau đó mới học rộng nghe nhiều. Nếu bạn không có cái gốc, mà bạn học rộng nghe nhiều thì sẽ phiền phức, giống như hoa cắm trong bình vậy, có trang nghiêm như thế nào thì cũng bị hạn chế. Bạn không thể không biết cái đạo lý này. Cho nên nhất hướng chuyên niệm rất là quan trọng.

Hai câu "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*" là đại căn đại bản của pháp tu Tịnh Độ. Ngoài việc này ra còn phải có trợ tu. Bạn xem câu "*tu chư công đức, nguyện sanh Tịnh Độ*". Cái gì gọi là công? Cái gì gọi là đức? Điều này bạn không thể không biết. Nói một cách đơn giản, công là công phu, đức chính là thứ bạn thu hoạch. Người Trung Hoa thường nói "một phần cày cấy, được một phần thu hoạch", bạn đã hạ công phu thì bạn mới có thể thu hoạch, thu hoạch chính là đức. Chữ "đức" này cùng với chữ "đắc" tức là đạt được cùng một ý nghĩa. Bạn có công thì bạn mới có đức, công đức nhất định là phải do chính mình tự tu, tuy chúng ta hồi hướng cho người khác nhưng người khác thật sự có nhận được hay không? Nếu chí thành hồi hướng thì sẽ được lợi ích, không thể nói là họ không được lợi ích, nhưng họ nhận được có giới hạn, họ nhận được là phước đức. Phước đức của chúng ta họ có thể nhận được, công đức chân thật thì họ không nhận được. Cái gì gọi là công đức chân thật? Chúng tôi xin nêu lên một thí dụ đơn giản, trì giới thì có công, thanh tịnh bình đẳng chính là đức, chúng ta trì giới thì sẽ được gì? Sẽ được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh này không có cách

nào cho người khác được, họ phải tự tu, chứ họ không nhận được. Tu định thì có công, tu định chính là tu thanh tịnh bình đẳng sẽ có công, khai trí huệ là đức. Trí huệ của tôi không có cách nào cho bạn được, tâm thanh tịnh của tôi không có cách nào cho bạn được. Cho nên bạn phải biết không có cách nào đem công đức cho người khác được, phước đức thì có thể cho được.

Phước báo hiện tiền của chúng ta, phước báo thật sự là từ ba loại bố thí mà có, cho nên chúng ta không thể không có phước. Nhất định phải biết nhà Phật thường nói “phước huệ song tu”, học Phật không thể không có phước. Phải có huệ, phải có phước. Huệ là đứng thứ nhất, phước cũng là đứng thứ nhất, phước không thể xếp thứ hai. Vì sao vậy? Chúng sanh ở thế gian này ai mà không ham thích phước báo? Bạn là người học Phật có trí huệ đầy đủ mà không có phước báo, người ta nhìn thấy bạn sẽ nghĩ “tôi không cần học Phật đâu, vì bạn không có một chút phước báo nào”, thế nên bạn không thể tiếp dẫn chúng sanh được. Nếu bạn muốn độ chúng sanh thì bạn phải thể hiện ra phước báo to lớn của mình, người ta nhìn thấy sẽ ngưỡng mộ, sẽ học theo bạn. Cho nên kinh Phật có nói, Bồ-tát thị hiện thành Phật phải mất thời gian 100 kiếp để tu phước. Tu phước là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, mỗi một tướng tốt là phước báo, có phước tướng là do tu nhân mà có. Thật ra trên lý mà nói thì không cần, nhưng Phật phải làm như vậy để cho chúng ta thấy, nói cho chúng ta biết việc tu phước là vô cùng quan trọng. Phật có tướng hảo trang nghiêm, nên khi tôn giả A-nan xuất gia, không có gì khác chỉ là nhìn thấy tướng hảo trang nghiêm của Phật mà Ngài vô cùng ngưỡng mộ. Ngài biết cái tướng tốt này chắc chắn không phải do cha mẹ sanh ra, chắc chắn là do tu mới có được, vì vậy Ngài mới xuất gia theo Phật tu học. Thích-ca Mâu-ni Phật hỏi Ngài A-nan: “Tại sao ông phát tâm xuất gia?” Ngài A-nan thành thật trả lời: “Bởi vì con nhìn thấy Thế Tôn có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, con cũng muốn trong

tương lai tu được giống như Ngài, vì vậy con mới phát tâm.” Do vậy mới biết phước báo có tướng hảo là phương tiện đầu tiên để tiếp dẫn chúng sanh. Phật muốn phổ độ chúng sanh mà không có phước báo, không có tướng hảo quang minh thì làm sao độ chúng sanh được? Cho nên chúng ta phải chú ý đến điều này.

Hàng Tiểu Thừa tu khổ hạnh. Vì sao vậy? Vì họ tự xây nền tảng cho chính mình, không muốn ra ngoài giáo hóa chúng sanh. Tiểu Thừa là tự độ, chưa có phát tâm độ người, cũng giống như học tiểu học vậy, bạn vẫn chưa có năng lực độ chúng sanh, họ giống như học sinh tiểu học chịu sự dạy dỗ nghiêm khắc. Đến khi bạn có năng lực giáo hóa chúng sanh thì bạn có thiện xảo phương tiện, ứng cơ tùy duyên thuyết pháp. Bạn thấy trong Kinh Lăng Nghiêm Phật có nói: *“Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”*, bạn thấy trong phẩm Phổ Môn, Bồ-tát Quán Thế Âm muốn dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó, thật tự tại biết bao. Cho nên Quán Thế Âm được gọi là Quán Tự Tại, muốn dùng thân Phật để độ thì Ngài liền hiện ra thân Phật để thuyết pháp. Những chúng sanh ưa thích thân Phật, ưa thích thân cận bên Phật, ưa thích Phật đến dạy họ thì Ngài liền hiện ra thân Phật để dạy họ, để thỏa mãn ý nguyện của họ, họ vừa nhìn thấy liền sanh tâm hoan hỷ. Muốn dùng thân Bồ-tát để độ thì Ngài liền hiện ra thân Bồ-tát. Vậy chúng ta muốn hỏi, có rất nhiều người tin Chúa Giê-su của Ki-tô giáo, vậy đối với những người này thì sao? Muốn dùng thân Chúa Giê-su để độ thì Bồ-tát Quán Thế Âm liền biến thành Chúa Giê-su, muốn dùng thân Thánh A-la để độ thì Bồ-tát Quán Thế Âm liền biến thành Thánh A-la, bạn nghĩ xem có đúng hay không? Cho nên ngày nay tôi giao tiếp với những vị lãnh tụ các tôn giáo khác trên thế giới, thần linh trong mỗi một tôn giáo mà chúng ta lễ bái chỉ là một vị thần biến hiện ra. Ở trong Phật giáo thì biến thành Thích-ca Mâu-ni Phật, ở trong đạo của bạn thì biến thành Chúa Giê-su, ở trong Hồi giáo thì biến thành Thánh A-la, chỉ là một

vị. Họ suy nghĩ thấy cũng hợp lý, nên không cần phải tranh cãi nữa, không nên hủy báng nhau nữa, hủy báng chính là hủy báng vị thần của chính mình, rất là nguy hiểm. Các Ngài đều là do một vị thần biến hiện ra. Bồ-tát Quán Thế Âm có 32 ứng hóa thân, bạn nên hiểu cái đạo lý này. Cho nên chúng tôi qua lại với họ, nói với họ rằng trong vũ trụ chỉ có một vị chân thần, mọi người đều khẳng định vị chân thần sẽ biến đổi khuôn mặt.

Chúng tôi ở thành phố Towoomba Úc Châu, năm nay là kỷ niệm 100 năm thành lập thành phố, vô cùng hiếm có, có một đoàn xiếc của tỉnh Triết Giang muốn đi đến nơi đây để biểu diễn vài tiết mục, để chúc mừng 100 năm thành lập thành phố Towoomba. Tôi đặc biệt yêu cầu họ biểu diễn một tiết mục, là tiết mục gì vậy? Biến đổi khuôn mặt, gọi là Tứ Xuyên biến liễm. Biến cái gì? Biến ra khuôn mặt người Úc Châu, biến ra khuôn mặt người Mỹ, biến ra khuôn mặt người Phi Châu, biến ra Thích-ca Mâu-ni Phật, biến ra Ngài Mô-ha-mét, biến ra Chúa Giê-su, nhưng chỉ có một người, bạn thấy họ không thay đổi, bạn vẫn chưa hiểu sao? Mỗi một quốc gia, mỗi một chủng tộc, mỗi một tôn giáo, chúng ta đều là người một nhà, cho nên tôi đặc biệt yêu cầu tiết mục này. Họ phải làm những chiếc mặt nạ đặc biệt, khi họ ở trên sân khấu biến hóa những khuôn mặt, tôi muốn họ biến ra những khuôn mặt của các tôn giáo khác nhau, diễn tiết mục này để cho mọi người xem. Ba mươi hai ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm, bạn xem ở trên đỉnh đầu của Bồ-tát Quán Âm Thiên Thủ có 32 khuôn mặt, chính là đại biểu cho 32 ứng thân, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó. Cho nên không cần phải vẽ 32 ứng thân như ngày xưa, như người trời, A-tu-la không cần phải vẽ nữa, nên vẽ các chủng tộc khác nhau ở thế gian này, những khuôn mặt của các tôn giáo khác nhau, nên vẽ cái này, việc này có tính gợi ý rất lớn. Mọi người vừa nhìn thấy chúng ta là người sống ở địa cầu này, đều là người một nhà, cùng một vị chân thần. Bởi vì ngày xưa giao

thông không thuận tiện, đến già chết cũng không qua lại với nhau, cho nên các Ngài ở khắp nơi đã biến hiện ra nhiều khuôn mặt khác nhau. Hiện nay giao thông thuận tiện, mọi người biết được thì ra chỉ có một người, không nên cãi nhau nữa, như vậy là hoàn toàn sai, mà nên chung sống hòa thuận với nhau.

Kinh điển là do một vị chân thần nói, bạn xem Ngài ở phương Đông thì Ngài nói như thế nào, ở phương Tây thì Ngài nói như thế nào, ở các nước Ả-rập thì Ngài nói như thế nào, chúng ta nghe nhiều thì liền hiểu được. Nội dung các Ngài nói chắc chắn là giống nhau, cách nói thì có thể khác nhau, nhưng phương hướng mục tiêu phần lớn là giống nhau. Không giống nhau là do tập quán cuộc sống của mỗi dân tộc khác nhau, bối cảnh văn hóa không giống nhau, điều này chúng ta hiểu rõ đó là những chi tiết, còn phương hướng chung thì chắc chắn là giống nhau. Nhân từ bác ái tuyệt đối là giống nhau, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui thì tuyệt đối là như nhau. Sự việc như vậy thì các chủng tộc khác nhau, các tôn giáo khác nhau của chúng ta mới có thể xem nhau như người cùng một nhà.

Cho nên phải biết đoạn ác tu thiện, phải biết tích công lũy đức. Tu các công đức phải bắt đầu từ đâu? Quý vị tuyệt đối đừng quên, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật đã dạy cho phu nhân Vi-đề-hi Tịnh Nghiệp Tam Phước. Bạn nên bắt đầu từ chỗ này, điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước là hiếu dưỡng phụ mẫu, chúng ta phải bắt đầu từ chỗ này. Câu thứ hai là phụng sự sư trưởng, hiếu thân tôn sư, nếu điều này làm không được thì nhất định không thể vãng sanh. Những người vãng sanh hạ hạ phẩm ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có đủ điều kiện này. Cho nên tôi nói ba điều của Tịnh Nghiệp Tam Phước, điều thứ nhất có đủ thì đây là thiện nam tử thiện nữ nhân, là hạ phẩm Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Bạn có đủ điều thứ hai, có đủ hai điều là trung phẩm, bạn sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ.

Nếu có đầy đủ ba điều thì là thượng phẩm, bạn sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Cho nên Tịnh Nghiệp Tam Phước rất quan trọng. Hiếu thân tôn sư phải bắt đầu từ đâu? Trong nhà Phật, tại gia hay xuất gia, điều Phật đã nói rất nhiều, nằm rải rác trong các kinh luận. Vì vậy những điều đã nói về hiếu thân tôn sư không có tập trung. Cổ Đại đức đã đem những lời giáo huấn của Phật dạy cho chúng ta hội tập lại, gọi là "Thích Môn Chân Hiếu Lục". Bên trong thấy đều là những điều kinh luận đã nói, cho nên không thể không đọc. Sách được lưu thông rộng nhất là Cảm Ứng Thiên Vựng Biên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, đều là ở trong An Sĩ Toàn Thư. Hai sách này đều là của Đạo giáo, văn tự không dài, Cảm Ứng Thiên chỉ có khoảng 1.300 chữ, Âm Chất Văn chỉ có hơn 700 chữ, trong chú giải hầu như hơn phân nửa đều là kinh Phật, nên hai sách này rất hay, đây là tác phẩm của thời cận đại. Thời xưa vào đời nhà Đường, cổ Đại đức đã hội tập hai quyển Kinh Luật Dị Tướng và Pháp Uyển Châu Lâm, đó cũng là hội tập của tất cả kinh luận, cũng là nguyên văn của kinh luận, họ đem nó phân loại nhằm tiện lợi cho chúng ta học tập. Chúng ta xem trong một khoa mục thì có thể nhìn thấy được tất cả điều Phật đã nói trong các kinh luận. Tuy nhiên người ngày nay biên soạn hay hơn người ngày xưa, thật sự là hậu sanh khả úy.

Cả cuộc đời của Đại sư Ấn Quang đề xướng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, đề xướng An Sĩ Toàn Thư, đây là sách giáo khoa phải đọc để xây dựng nền tảng cho người tu hành thời hiện đại của chúng ta. Nói đến giáo dục nhân quả thì Đại sư Ấn Quang trước tiên đề cử bộ An Sĩ Toàn Thư. Ngài nói bộ An Sĩ Toàn Thư bất luận là nghĩa lý hay là văn tự đều là bậc nhất, có thể xem nó là quốc văn để đọc, cũng có thể xem nó là môn học nền tảng tu thân để cho chúng ta tu học. Từ ở chỗ này mà chúng ta vun bồi gốc rễ, tu cái gì? Chính là tu điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư

trường, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, bạn nên thực hiện điều này. Là người xuất gia thì đương nhiên phải y theo kinh điển, là y theo Sa Di Luật Nghi. Từ xưa đến nay, chú giải của Sa Di Luật Nghi cũng rất nhiều, 10 giới, 24 oai nghi, phải từ chỗ này mà xây dựng nền tảng tu học của chúng ta, cũng chính là nền tảng cầu vãng sanh. Bạn không có đủ những điều kiện này thì bạn không thể vãng sanh, đây chính là tu các công đức. Thế nhưng vì sao tổ Ấn Quang không nói đến nền tảng của nền tảng? Ngài không cần nói, bởi vì người xưa đã sớm làm được rồi, không ai mà không làm được. Đó là gì? Là khi lên 3-4 tuổi thì bắt đầu được dạy rồi, cho nên tổ Ấn Quang không nhắc đến. Đó là những điều gì? Là Đệ Tử Quy, Tam Tự Kinh là những thứ này, đây là nền tảng của nền tảng. Tuy nhiên ngày nay không có ai học nữa, vì vậy chúng ta muốn thật sự vun bồi cái gốc thì vẫn phải từ những bài học này mà bắt đầu, tuy làm trễ nhưng vẫn tốt hơn không làm. Hiện nay chúng ta đang học bổ túc, học bổ túc vẫn chưa muộn, phải thật sự bắt đầu từ Đệ Tử Quy. Những lời dạy trong Đệ Tử Quy tuyệt đối không phải cố nhân chế ra những quy củ này để ràng buộc chúng ta, không phải như vậy. Đó là tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, bạn thật sự minh tâm kiến tánh thì cuộc sống hằng ngày tự nhiên sẽ là như vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật không hề giả vờ làm dáng cho chúng ta xem, Khổng Lão Phu Tử cũng không giả vờ làm dáng, mà là tự nhiên lưu lộ ra.

Những năm gần đây rất nhiều nơi ở Đài Loan, ở Trung Quốc Đại Lục, ngay cả ở nước ngoài cũng đều có phong trào học tập Đệ Tử Quy. Tuy nhiên lần trước tôi đến Trung Quốc Đại Lục, trong đó có một số giáo viên dạy Đệ Tử Quy, họ nói với tôi hiện nay học trò có vấn đề, vấn đề gì vậy? Học trò đã học Đệ Tử Quy 2-3 năm thì không muốn học nữa, nguyên nhân vì sao? Tôi biết rất rõ ràng, bạn dạy cho các em nhỏ, các em học khi tuổi còn quá nhỏ, vẫn chưa học mẫu giáo, lúc 3-4 tuổi thì bắt đầu học, đến 5-6 tuổi các em nhỏ vào học mẫu

giáo, trong lớp học mẫu giáo các em cùng học với nhau, giáo viên dạy cho các em nhưng các em không nghe lời dạy, đạo lý là như vậy. Tại sao trước kia người ta học giỏi, còn người ngày nay lại không chịu học? Trước đây cha mẹ ở trong nhà làm gương, trong trường học thì giáo viên làm gương, các cháu tin tưởng nên chẳng có vấn đề gì. Các cháu học Đệ Tử Quy nhìn thấy cha mẹ làm gương như vậy, giáo viên cũng làm gương như vậy thì tạo thành thói quen cho các cháu. Nhưng hiện nay nhìn thấy thì như thế nào? Cha mẹ không còn làm như vậy, thầy cô cũng không còn làm như vậy, mỗi ngày họ đều dạy phải làm như thế này, vậy đây là cái gì? Là đối gạt, không nên cho rằng các cháu dễ bị bắt nạt, các cháu không dễ bị bắt nạt, các cháu rất thông minh. Thật sự là họ đã tìm ra nguyên nhân này, cho nên họ đến hỏi tôi, có phải là phụ huynh phải cùng học tập với con cái không? Đúng, hoàn toàn đúng, hoàn toàn chính xác. Hơn nữa giáo viên cũng phải học tập cùng với học trò, để xây dựng niềm tin cho các cháu, các cháu mà không có niềm tin vậy thì bạn dạy học sớm muộn gì cũng sẽ thất bại. Chẳng những không thành công mà ngược lại còn có tác dụng phụ, tạo ra những tập khí không tốt, điều này chúng ta không thể không biết. Cho nên đây là quan niệm dạy học sai lầm, phương pháp dạy học sai lầm, tuyệt đối không phải con người có vấn đề, tài liệu cũng không có vấn đề, điều này nhất định phải thừa nhận.

Hiện nay còn có một số đồng tu ở Đại Lục đối với sự động loạn của xã hội họ vô cùng quan tâm, làm thế nào có thể giúp đỡ xã hội? Giúp đỡ xã hội không có cách nào khác chính là phải thức tỉnh đại chúng xã hội, hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh. Trong Phật pháp thì gọi là thật tướng của các pháp. Bạn phải thật sự thông đạt hiểu rõ, phải biết đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Cho nên cả cuộc đời của Đại sư Ấn Quang đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, Ngài thật sự có tầm nhìn, thật sự có trình độ. Để cứu vãn sự động loạn của xã hội

này hiện nay, ba quyển sách mà Ngài đã nói là Liễu Phàm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, ba quyển sách này có thể cứu được thế giới. Vì vậy cả cuộc đời Ngài nỗ lực đề xướng, chúng ta cũng đang toàn tâm toàn lực mà làm, nhưng trước đến giờ làm chưa có hiệu quả. Đương nhiên hiện nay giáo hóa chúng sanh, phương pháp tốt nhất là làm phim bộ phát trên truyền hình, cái này thì mọi người đều thích xem. Cho nên chúng tôi rất cảm ơn các đồng tu ở Malaysia, họ đã dựng bộ phim Liễu Phàm Tứ Huấn, làm thành hai đĩa để xem, đây là bộ phim truyền hình. Thế nhưng phim quá ngắn, chỉ có hai tiếng đồng hồ. Hai tiếng đồng hồ thông thường thì đài truyền hình không chịu phát sóng, tôi đã hỏi đài truyền hình phải có bao nhiêu tập thì mới phát sóng? Phải 20 tập trở lên, bạn có hai tập thì họ không chịu phát sóng cho bạn. Lần thứ hai ở Bắc Kinh làm bộ phim này, là do diễn viên Trần Hiểu Húc phát động, chỉ có sáu tiếng đồng hồ, vẫn chưa phát hành được. Cho nên hiện nay tôi đi tìm ông Du Bản Xương ở Trung Quốc, ông đã đóng qua vai Tế Công, trước đây ông ấy đã đến Singapore để quy y, tôi đã bàn với ông ấy có cách nào đem Liễu Phàm Tứ Huấn biên soạn thành phim bộ từ 20 đến 30 tập không? Ông nói được, hiện tại ông đang làm công việc này, đương nhiên kinh phí cho 20-30 tập phim này rất là cao. Ông nói với tôi, kinh phí tính sơ bộ khoảng 6-7 triệu nhân dân tệ, gần bằng một triệu đô la Mỹ. Tôi nói: "Được, không có vấn đề gì, số tiền này tôi lo được". Tôi nói tiến hành làm gấp, chúng tôi muốn làm tròn nguyện vọng phổ độ chúng sanh của Đại sư Ấn Quang, chúng ta nhất định phải từ chỗ này mà làm. Tôi yêu cầu ông ấy một điều, tương lai quý vị quay xong bộ phim này thì không được giữ bản quyền, có bản quyền thì không được, một đồng tôi cũng không chi, không có bản quyền thì tôi sẽ chịu mọi kinh phí của quý vị. Không thể giữ bản quyền thì bất kỳ người nào cũng có thể sao chép, bất kỳ đài truyền hình nào cũng có thể đem phát sóng, họ đã đồng ý điều này. Ông Du Bản Xương rất tuyệt vời, ông đóng vai Tế Công đến tập

thứ hai thì gửi bản quyền đến chỗ của chúng tôi, cho nên phim của ông đóng là không có bản quyền, đây mới thật sự là tích lũy công đức vô cùng to lớn. Sau khi bộ phim này phát hành, chúng tôi hy vọng tương lai có thể đem Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn dựng thành bộ phim 20 tập, đem những câu chuyện trong Cảm Ứng Thiên quay thành 30 tập, chúng ta chi cho những bộ phim này mấy triệu đô-la Mỹ cũng xứng đáng. Phát ra cho toàn thế giới xem, hiện nay ở nước ngoài, người ta rất thích xem biểu diễn nghệ thuật của Trung Quốc, Phiên dịch thành ngôn ngữ của họ, họ hoàn toàn không thích, họ nói vẫn là dùng Hoa ngữ, nhưng phía dưới có hàng chữ phụ đề. Ở nước ngoài có thể dùng phụ đề tiếng Anh, hoặc phụ đề chữ Tây Ban Nha, hoặc phụ đề chữ của các nước Ả-rập, điều này họ rất là thích. Chúng ta có thể theo phương hướng này mà làm, mà nỗ lực. Trên thực tế kinh phí không nhiều mà lại phổ độ chúng sanh trên toàn thế giới, vậy vì sao không chịu làm?

Vì vậy hiện nay không cần phải xây cất đạo tràng. Bạn xây dựng một đạo tràng phải tốn mấy triệu đô-la Mỹ, nếu ở Singapore thì tốn kém kinh khủng hơn, một tấc đất là một tấc vàng. Chúng tôi ở Úc Châu xây dựng một đạo tràng, có rất nhiều đồng tu qua đó tham quan, nếu tính theo đô-la Mỹ thì khoảng 3 triệu, cũng không nhiều. Úc Châu đất rộng người thưa, nên đất đai cũng rẻ, trong nội địa 10 ngàn đồng có thể mua một miếng đất rất lớn, ở bên đó họ tính theo mẫu Anh, có lẽ đất ở đây cũng tính theo mẫu Anh. Khi chúng tôi đến Úc Châu, chúng tôi mua một miếng đất khoảng một mẫu Anh là 10 ngàn đồng, tức là 40 ngàn thước, 40 ngàn thước đất giá 10 ngàn đồng, nếu ra xa hơn nữa thì càng rẻ hơn. Nhưng đất ở Singapore thì ngoài sức tưởng tượng, mắc vô cùng. Ở Tịnh Tông Học Hội Nha Long, quý vị đồng tu đều đã thấy, đó là tòa nhà chung cư vừa xây dựng xong, chúng tôi đã mua lại. Tòa nhà 8 tầng, diện tích sáu ngàn mét, lúc chúng tôi mua là 10 triệu tiền Singapore, tương đương 7

triệu 500 ngàn đô-la Mỹ. Tôi nhớ rất rõ ràng, lúc đó chúng tôi đã trả tổng cộng, hình như là 8 triệu 500 ngàn đô-la Mỹ.

Cho nên nếu muốn truyền bá Phật pháp, điều quan trọng nhất chính là chúng sanh có thể tiếp xúc được, có thể nghe được, có thể nhìn được thì điều tối ưu nhất là dùng truyền hình và Internet để truyền bá. Chúng ta phải lợi dụng cái phương tiện này. Đem lòng từ bi của Tổ sư Đại đức, ý nguyện độ hóa chúng sanh truyền bá cho tất cả chúng sanh trên toàn thế giới, giới thiệu phổ biến, đây là công đức vô lượng vô biên. Thực hiện được việc này thì đã có đủ ba loại bố thí, bên trong là có tài bố thí, nội dung diễn thuyết là pháp bố thí, sau khi thật sự hiểu rõ mọi người sẽ giác ngộ, đây là vô úy bố thí. Quả báo là giàu có, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, không cầu nhưng tự mình có được, vậy tại sao không làm việc này? Chúng ta ngày nay đã đọc được “nhất hướng chuyên niệm” trong bộ kinh này thì chúng ta phải nhìn theo phương hướng này, theo mục tiêu này.

Trong bộ An Sĩ Toàn Thư chia ra 4 phần, phần thứ nhất là Âm Chất Văn. Âm Chất Văn dạy cho chúng ta tích âm đức, làm việc tốt không nên để cho người khác biết, làm việc tốt mà người khác biết được, người ta khen bạn mấy câu thì phước báo tiêu hết rồi. Cho nên làm việc tốt không nên để cho người khác biết thì càng tích càng dày, càng lúc càng lớn, mới có đủ năng lực. Nếu chúng ta làm những việc không tốt thì nên để cho mọi người đều biết, mọi người nhìn thấy thì được tiêu nghiệp, nghiệp không còn nữa, bạn phải biết cái đạo lý này rất có lý. Lời của cổ nhân nói không dối gạt bạn, chúng ta làm những việc không tốt thì nên để cho mọi người biết, phải phát lồ sám hối. Làm việc tốt thì không nên để cho người khác biết, đây gọi là tích âm đức.

Phần thứ hai là Vạn Thiện Tiên Tư, là giới sát sanh, trên thực tế chính là từ tâm không sát sanh. Nói rất là chi tiết, dẫn chứng kinh điển, có

lý luận, có rất nhiều sự thật, nêu ra rất nhiều trường hợp chịu quả báo. Phần thứ ba là Dục Hải Hồi Cuồng, là giới dâm, trong việc tạo nghiệp thì nghiêm trọng nhất, một điều là sát, một điều là dâm. Hai điều này đặc biệt được nêu ra nói rất là tường tận. Phần thứ tư là Tịnh Độ, chính là khuyên niệm Phật, là Tây Qui Trực Chỉ. Cho nên bộ sách này nếu được quay thành phim thì bốn tập phim này rất thú vị. Chúng tôi thật sự cần người để viết kịch bản, Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta đem ba bộ sách này đến đài truyền hình phát sóng thì sẽ có hiệu quả lớn hơn chúng tôi giảng kinh. Chúng tôi dùng hết sức để thuyết giảng mà chẳng có ai chịu tin, dùng cách biểu diễn thì có rất nhiều người hứng thú xem, rất dễ tiếp dẫn chúng sanh. Cho nên nhất định phải lợi dụng những phương tiện này, phải dùng những phương tiện tốt nhất thì sẽ có nhiều sự ảnh hưởng tốt, đây là những việc mà Ấn Tổ dạy cho chúng ta.

Thứ mà ngày nay trên toàn thế giới đều cần đến, trong quá khứ khoảng thập niên 70, tiến sĩ người Anh, Thang Ân Tỹ (Arnold Joseph Toynbee) nói rất hay. Ông nói: "Thật sự có thể giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ thứ 21, chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa". Bởi vì thân phận và địa vị của ông có sức ảnh hưởng rất lớn nên lúc đó lời nói này của ông đã gây ra một sự chấn động rất lớn. Hiện nay nó đã dần dần phai nhạt đi, nhưng chúng ta nhìn thấy tình trạng xã hội hiện nay, nghĩ đến lời của ông nói thì rất là có lý. Cho nên ở Trung Quốc có người hỏi tôi, chúng ta đối với sự ổn định hòa bình của xã hội này thì phải làm một chút việc tốt, chúng ta phải làm như thế nào? Lời nói của Thang Ân Tỹ chính là một nguyên tắc chỉ đạo rất hay. Những điều của Nho gia thì không cần nhiều, nhiều không có tác dụng, mọi người sẽ học tập xen tạp. Chỉ cần hai quyển sách là được rồi, một quyển là Tứ Thư, còn quyển kia là Ngũ Kinh của tiên sinh Trần Hoảng Mưu biên soạn. Tiên sinh Trần Hoảng Mưu là người thời đại Càn Long, ông làm quan Tổng

Đốc Lương Quảng. Chỉ cần hai quyển sách này, phổ biến nhất vẫn là phải lợi dụng mạng Internet và truyền hình vệ tinh để dạy hai quyển sách này. Dạy học là giáo dục toàn dân, không phải là đối với một người nào. Đối với giáo dục toàn dân của cả xã hội, chỉ giảng hai quyển sách Tứ Thư và Ngũ Chủng Di Quy thì có thể cứu vãn đất nước, có thể cứu vãn xã hội, cứu vãn thế gian. Ông nhắc đến Phật pháp Đại Thừa, trong Phật pháp Đại Thừa có thể chọn vài bộ kinh, như là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Kinh A-nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, những loại này là kinh tiểu bộ, có thể quán thông với tư tưởng, phương pháp và hiệu quả tu hành của Nho, Thích, Đạo, xác thực có thể giúp ích cho thế gian này.

Thời cận đại không ít người có tâm đã đem những lời dạy trong kinh Phật phân chia sắp xếp thành quyển sách nhỏ. Cách làm này rất hay, đối với người hiện nay mà nói rất là thích hợp. Tôi ở Trung Quốc vô tình nhìn thấy ở trong tiệm sách một quyển sách tên là Thánh Hiền Ngũ. Trong quyển sách đó có 5 loại đều là phần trích dẫn, họ sắp xếp phân loại có kinh của nhà Nho, có kinh của nhà Đạo, có kinh của nhà Phật, có kinh của Cơ Đốc giáo, có kinh của Hồi giáo. Năm loại đều nói đến hiếu thuận, đây là một khoa mục, quan trọng nhất là nói về hiếu thuận. Họ đều trích lục ra từ mỗi tôn giáo và tập hợp lại để dễ dàng tra cứu. Sách còn nói về tính tiết kiệm, về tình thương yêu, rất đáng để cho chúng ta tham khảo, rất đáng được đề xướng. Cho nên đồng tu học Phật chúng ta lúc bình thường khi xem kinh điển thấy những câu nói nào hay thì dùng bút ghi chép lại, tương lai lâu dài có thể soạn thành quyển sổ nhỏ rồi đem nó sắp xếp phân loại thành các khoa mục. Cách phân loại thì có thể xem cách người khác phân loại như thế nào. Tịnh Tông của chúng ta, bạn hãy xem Ấn Quang Đại sư Văn Sao Tinh Hoa Lục, đây là sách đã được phân loại. Trong Văn Sao từng loại từng loại được trích lục ra, đây là một bản mẫu rất hay, giúp cho chúng ta rất nhiều. Ấn Quang Đại Sư Pháp

Ngũ cũng được trích lục từ trong Văn Sao, bên trong cũng được phân loại, rất đáng cho chúng ta làm tham khảo. Đặc biệt là xã hội hiện nay đang cần những loại sách như vậy vì nó khế cơ. Trong quyển Ngũ Chung Di Quy, phân thành 5 phần, phần thứ nhất dạy cho các em nhỏ gọi là Đồng Mông Dưỡng Chánh, phần thứ hai là dạy cho đại chúng xã hội, phần thứ ba chuyên dạy cho phụ nữ gọi là Giáo Nữ Di Quy, phần thứ tư là dạy cho các nhân viên chính trị, dạy người làm quan. Quyển sách này được sắp xếp phân loại, những lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền được tập hợp lại thành quyển sách này, đây là quyển sách rất hay, tinh giản và thực dụng. Trong xã hội hiện nay nếu có thể thúc đẩy mọi người cùng nhau học tập thì xã hội này chắc chắn có thể hóa giải được động loạn, có thể khôi phục được ổn định hòa bình. Chỉ cần xã hội ổn định hòa bình thì sự phồn thịnh hưng vượng tự nhiên cũng sẽ được khôi phục. Cho nên thật sự để phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui thì mỗi người chúng ta đều phải biết đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, nhất định phải bắt đầu làm từ nơi bản thân mình. Nếu chúng ta chỉ nói thì không có tác dụng, nói mà không làm thì bản thân chúng ta không được lợi ích chân thật. Chính mình nhất định phải làm, sau khi học xong thì ta phải áp dụng vào trong cuộc sống, **khởi tâm động niệm không vì bản thân mình, mà phải vì xã hội, vì quốc gia, vì cả thế giới này.** Chúng ta nhất định phải biết toàn thế giới ngày nay đã là một nhà thì khu vực quốc gia của chúng ta dù có tốt đẹp đến đâu nhưng nếu những nơi khác động loạn thì sẽ ảnh hưởng đến chúng ta, chúng ta cũng không có cách nào sống ổn định. Cho nên nhất định phải vì tất cả mà suy nghĩ, mọi việc đều phải nghĩ cho viên mãn, nghĩ đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh trên toàn thế giới này, nghĩ đến lợi ích của mọi người. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, vì tất cả chúng sanh mà tu phước, vì tất cả chúng sanh mà tăng phước, được như vậy thì cuộc đời này của chúng ta có ý nghĩa vô cùng, có giá trị vô

cùng. Dem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì chắc chắn được sanh.

Câu cuối cùng "*nguyện sanh bỉ quốc*", câu này vô cùng quan trọng, nhất định phải có nguyện. Nguyện của chúng ta không phải ở Thế giới Ta-bà, không ở cõi trời, cõi người, nguyện của chúng ta là nhất định vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này quan trọng hơn tất cả, có như vậy thì chúng ta chắc chắn vãng sanh. Trước khi vãng sanh, chỉ cần có cơ hội thì toàn tâm toàn lực cống hiến phục vụ cho tất cả nhân loại.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Các vị Pháp sư các vị đồng học, xin mời mở quyển kinh ra, Khoa Hội trang 49 hàng thứ nhất, kinh văn là phần thượng bối của "Tam Bối Vãng Sanh". Bắt đầu xem từ phần "*kỳ thượng bối giả*" trở đi, chúng ta đọc qua kinh văn một lần.

"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc".

Phẩm kinh này đối với đồng học tu học Tịnh Tông vô cùng quan trọng. Chúng ta nếu chân thật mong muốn ngay trong một đời này vãng sanh Tịnh Độ, vậy thì phẩm kinh này chính là then chốt. Các vị có thể gặp được duyên phần này thì như trong kinh nói đó là nhân duyên hiếm có. Kệ Khai Kinh nói là "*trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*", đây là sự việc không khoa trương một chút nào. Phẩm kinh này tổng cộng có 4 đoạn lớn, đoạn lớn thứ nhất là thượng bối, đoạn lớn thứ hai là trung bối, đoạn lớn thứ ba là hạ bối, đoạn lớn sau cùng trong khoa phán của Đại sư Từ Châu là nhất tâm tam bối. Bốn đoạn kinh văn này không dài nhưng ý nghĩa rất sâu, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng rất hiếm có khi chú giải cho đoạn kinh văn này rất tường tận. Chúng ta ở tại nơi đây học tập bộ kinh này đều là y theo Đại Kinh Giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

Cổ Đại đức đối với việc vãng sanh Tịnh Độ có rất nhiều cách nói, có phải là phàm phu cũng có phần vãng sanh, đặc biệt là thượng phẩm thượng sanh? Chúng ta biết Tịnh Độ có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm. Cổ Đại đức nói, Thật Báo Độ là Bồ-tát vãng sanh, Phương Tiện Hữu Dư Độ là A-la-hán vãng sanh, phàm phu thì chỉ có thể sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Cách nói này không phải là không có đạo lý,

nhưng chúng ta là người mới thâm nhập kinh tạng thì sẽ nghi hoặc, nghi hoặc gì vậy? Thế giới Cực Lạc được xưng là thế giới bình đẳng, vậy thì phàm phu chúng ta không thể vãng sanh Thật Báo Độ và Phương Tiện Độ, chỉ hạn chế trong Phàm Thánh Đồng Cư Độ, dường như là hơi oan ức, thật không công bằng. Cho nên cũng có Tổ sư Đại đức, đặc biệt là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta là Thiện Đạo Đại sư vào thời triều Đường, theo truyền thuyết Thiện Đạo Đại sư là A Di Đà Phật tái lai. Nếu quả nhiên là A Di Đà Phật tái lai vậy thì lời của Ngài Thiện Đạo chính là lời của A Di Đà Phật tự mình nói ra, sự việc này không những tại Trung Quốc truyền thuyết rất nhiều mà tại Nhật Bản tại Hàn Quốc cũng có truyền thuyết này.

Tôi đến thăm Nhật Bản, người Nhật Bản nói với tôi họ cũng biết Thiện Đạo Đại sư là A Di Đà Phật tái lai, Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật tái lai, họ đối với hai vị Đại đức này vô cùng tôn kính. Nếu so sánh thì sự tôn kính Tổ sư của người Trung Quốc không bằng người Nhật Bản. Bạn đến Nhật Bản sẽ thấy trong rất nhiều tự miếu có cúng dường tượng của Tổ sư ở trên đại điện, còn hình lụa màu và tranh vẽ thì càng nhiều hơn. Nếu các vị có cơ hội đi du lịch đến Nhật Bản xem thử thì đều có thể nhìn thấy được, đây là sự tôn kính của họ đối với Tổ sư.

Thiện Đạo Đại sư đã y cứ kinh điển để giải thích rõ cách nói này của người xưa. Đại sư nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm đều tại gặp duyên không đồng. Câu nói này quá hay, nếu bạn gặp được duyên rất thù thắng thì đời này bạn vãng sanh phẩm vị sẽ cao, duyên gặp được không thù thắng thì có thể vãng sanh phẩm vị thấp. Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm do bởi gặp duyên không đồng. Việc này đã khiến chúng ta đoạn trừ được nghi hoặc, chúng ta đối với phẩm vị cao của Tịnh Độ đã sinh ra được niềm hy vọng rất lớn. Chúng ta cảm thấy như thế nào? Mình cũng có phần. Có phần là một việc tốt, nhưng thật sự là có thể vãng sanh hay không? Tổ sư nói với chúng ta pháp môn Tịnh

Tông là đạo dễ hành, vạn người tu vạn người đi, nhưng năm xưa khi tôi còn đi theo lão sư Lý Bình Nam, tôi theo học với Ngài 10 năm, Ngài thường nói với chúng tôi: "Hiện nay người niệm Phật, trong số một vạn người niệm Phật thì chân thật được vãng sanh chỉ có 1-2 người". Chỉ 1-2 phần vạn, những lời này là nói như thế nào? Không phải vạn người tu vạn người đi sao? Không sai, vấn đề là ở chỗ tu, bạn có thật sự là tu hay không? Cách tu như thế nào? Phẩm kinh này cùng với phẩm phía sau là phẩm "Tam Bối Vãng Sanh" và "Vãng Sanh Chánh Nhân", trong phần kinh điển này những điều kiện mà Phật nói ra chúng ta có đầy đủ hay không? Bốn cõ, ba bậc, chín phẩm chính là ở hai phẩm này, nếu chúng ta đầy đủ viên mãn vậy thì chúc mừng bạn. Bạn sanh thế giới Cực Lạc là Thật Báo Độ thượng thượng phẩm vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa nở thấy Phật, bạn sẽ chứng được quả vị Pháp Thân Bồ-tát, đích thực là không thể nghĩ bàn. Nếu không đầy đủ những điều kiện này, vậy thì khó trách rồi.

Trong ba phẩm thượng thì cái đầu tiên là "*xả gia khí dục, nhi tác Samôn*". Nói đến chỗ này, tôi muốn bàn với các đồng học về việc học Phật, học Phật thì cách học phải như thế nào? Hiện tại rất nhiều đệ tử Phật chúng ta đều đã thọ qua tam quy ngũ giới, các vị có học Phật hay chưa? Ở trong cuộc sống thường ngày các vị có giống với đức Phật hay không? Nếu chúng ta vẫn giống một phàm phu mà không hề giống Phật, vậy thì bạn đâu có học Phật. Việc này ở trong kinh nói là bạn không có phần.

Bốn kinh này nói vãng sanh hạ phẩm thì điều đầu tiên là "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*", chúng ta có phát Bồ-đề tâm hay chưa? Thế nào gọi là phát Bồ-đề tâm? Việc này rất khó, việc này có mối quan hệ rất lớn với lão sư. Muốn thành tựu trong thế pháp và Phật pháp thì nhất định phải gặp được thiện tri thức. Điều kiện đầu

tiên là bạn phải gặp được lão sư tốt, không có sự dạy bảo của lão sư tốt thì bạn đối với việc này sẽ không biết gì.

Nhân duyên học Phật của tôi không giống với mọi người, tôi không phải là người mê tín. Từ nhỏ tôi đọc sách đã phản đối nhất đối với Phật giáo, Phật giáo là mê tín. Vào thời đại đó của tôi, năm nay tôi đã 80 tuổi rồi, vào thời đó thì tôi mới mười mấy tuổi mà thôi. Bảy mươi năm về trước không có chuyện giảng kinh, nên khi đó chúng tôi không biết, sau này đọc sách mới biết được ở các thành phố lớn của Trung Quốc như Bắc Kinh, Nam Kinh, Thượng Hải... có một số Pháp sư giảng kinh, nhưng cũng không phải ngày ngày đều giảng. Chúng tôi sống ở nông thôn, sống ở thành phố nhỏ thì không có ai giảng kinh cả, nhìn thấy đều là việc tổ chức các hội chùa, đều là tổ chức Phật sự siêu độ cho người chết, cho nên chúng tôi cảm thấy Phật giáo là mê tín, còn không bằng Thiên Chúa giáo, không bằng Hồi giáo. Khi tôi còn đi học cũng đã tiếp xúc qua Ki-tô giáo và Hồi giáo, tôi đi đến giáo đường của họ, đến nhà thờ Hồi giáo. Vì sao vậy? Vì họ có giảng đạo, đến đó nghe thử và cảm thấy rất có đạo lý. Trong khi đó Phật giáo thì lại không có, trong Phật giáo không có gì ngoài việc tụng kinh, mà tụng kinh thì tôi cũng không có hiểu, giọng điệu khi tụng khiến chúng tôi nghe cũng không nghe ra nổi, cho nên căn bản là không có hứng thú. Sau khi tôi học Phật thì thật sự là một việc không thể nghĩ bàn. Tôi cũng từng nói qua nhiều lần việc tôi học Phật, nhân duyên đó chính là việc tôi học triết học với lão sư của mình. Lão sư của tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ, đây là một giáo sư rất nổi tiếng, Ngài đã giảng cho tôi về khái luận của triết học, đề mục giảng sau cùng là triết học kinh Phật. Tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, kinh Phật làm sao lại là triết học được? Ngài nói với tôi kinh Phật không những là triết học, mà còn là thứ triết học tối cao trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Câu nói này của Ngài đã làm cho tôi cảm động, trong Phật giáo có thứ

tốt đến như vậy, đáng tiếc hiện tại những người xuất gia đều không biết. Từ đó về sau tôi đã sanh ra thiện cảm đối với Phật giáo. Tôi đến chùa miếu không tham gia các hoạt động của họ, cũng không hỏi họ, đến chùa miếu thì tìm kinh Phật mà xem. Bởi vì vào thời đại đó không có nơi nào bán kinh Phật cả, chỉ có ở trong Tàng Kinh Các của các chùa miếu, đến những nơi này mà tìm. Tìm được rồi thì chúng tôi chép lại, bởi vì không thể mượn quyển kinh đem ra bên ngoài, họ không cho bạn mượn ra khỏi cửa, cho nên chúng tôi phải chép lại. Sau khi tiếp xúc thì mới biết trong Phật giáo đích thực là có thứ rất tốt.

Cái duyên tiếp xúc với Phật pháp của tôi vô cùng thù thắng, tôi quen biết một vị thân vương của Mông Cổ vào thời đại Mãn Thanh, là Mãn thân Vương. Hiện tại thì ông đã mất rồi, tôi và ông là hàng xóm. Ông nhìn thấy tôi xem kinh Phật ông rất thích thú. Có một hôm ông đến thăm tôi, ông nghe nói tôi đang xem kinh Phật, tôi nói đúng vậy. Ông hỏi đã xem bao lâu rồi? Tôi nói khoảng hơn một tháng. Ông hỏi tôi xem có hiểu không? Tôi nói hiểu mà không hiểu. Ông hỏi có cần một người nào đó chỉ dạy hay không? Tôi nói, được, vậy thì hay quá. Tôi hỏi là vị nào vậy? Chương Gia Đại sư. Tôi biết Chương Gia Đại sư là do ông giới thiệu cho tôi. Tôi rất có duyên phần với Chương Gia Đại sư. Sau khi gặp được Chương Gia Đại sư tôi liền nêu ra vài vấn đề với Ngài, Ngài đều giải đáp hết. Tôi nói hiện tại tôi biết được Phật giáo rất tốt, nhưng không biết phải nhập môn từ đâu? Ngài nói với tôi "nhìn thấu, buông xuống". Tôi cũng hiểu được ý nghĩa của việc nhìn thấu buông xuống. Tôi hỏi phải áp dụng thực tiễn từ chỗ nào? Ngài bảo tôi từ việc bố thí. Khi tôi rời khỏi thì Ngài có tặng cho tôi một quyển sách để xem, là Thích Ca Mâu Ni Phật Truyện. Quyển truyện này là một tập tranh vẽ rất đẹp, nhất là màu sắc của quyển sách, phía dưới có phần thuyết minh đơn giản, tôi xem rất hoan hỷ. Đại sư nói với tôi, loại truyện ký rõ ràng tường tận thì nằm trong Đại

Tạng Kinh. Trong Đại Tạng Kinh có ba loại, Ngài bảo tôi xem hai loại, một cái là Thích Ca Phổ, một cái là Thích Ca Phương Chí, đều là do chư Tổ sư biên soạn vào thời nhà Đường, căn cứ vào kinh điển mà biên soạn ra truyện ký về Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích Ca Phổ có 4 quyển, phân lượng tương đối nhiều. Thích Ca Phương Chí chỉ có một quyển, tương đối đơn giản. Đây chính là vì sao tôi nói lão sư có quan hệ trọng đại [trong việc học Phật].

Bạn muốn học Phật, trước tiên phải biết Thích-ca Mâu-ni Phật thì bạn mới không đến nỗi đi sai đường. Sau khi đọc quyển Thích Ca Mâu Ni Phật truyện ký xong thì mới thật sự bội phục đức Phật, Ngài đã làm ra tấm gương nhìn thấu buông xuống cho chúng ta xem. Người thế gian chúng ta mong cầu danh văn lợi dưỡng, Ngài là hoàng tử, Ngài có thể kế thừa vương vị của cha mình, nhưng Ngài xuất gia, Ngài buông bỏ ngôi vị đế vương, buông bỏ quyền uy địa vị, buông bỏ tiền tài của cải, buông bỏ vợ con, Ngài chân thật đã buông bỏ rồi, chân thật đã nhìn thấu rồi. Chúng ta thì ngày ngày vẫn đang mong cầu theo đuổi, đầu óc vẫn luôn nghĩ những thứ này, sai rồi! Phật đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, khi đó tôi đã nghĩ, Thích-ca Mâu-ni Phật vì sao lại làm như vậy? Đây đều là thị hiện. Khi Ngài còn làm thái tử đi ra ngoài chơi, nhìn thấy nỗi khổ sanh lão bệnh tử của dân gian, Ngài suy nghĩ bản thân mình trong một đời này, người ta hay nói rằng dù “cao quý như thiên tử, giàu có khắp bốn biển” nhưng bạn cũng không có cách nào tránh khỏi việc sanh lão bệnh tử. Đây chính là động cơ để Ngài xuất gia tu đạo, đây là một trong số đó. Tự độ đương nhiên phải độ người, bản thân ta muốn liễu sanh thoát tử, đồng thời cũng phải nghĩ đến việc giúp đỡ hết thảy chúng sanh liễu thoát sanh tử, tâm này chính là “Bồ-đề tâm”. Cái tâm này thật vô cùng hiếm có, vô cùng đáng quý. Sau khi xuất gia thì Ngài trải qua đời sống như thế nào? Ba y một bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ gốc cây. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời không

xây dựng đạo tràng, nhưng Ngài tùy duyên, nếu có người lễ thỉnh thì Ngài chấp nhận. Như vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc rất nổi tiếng của Trúc Lâm tinh xá, là lâm viên của thái tử Kỳ-đà và trưởng giả Cấp Cô Độc, không phải là cúng dường cho Thích-ca Mâu-ni Phật, là cho Thích-ca Mâu-ni Phật mượn để ở, lễ thỉnh Ngài đến nơi đó giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Cho nên một đời của Phật là nơi nào có duyên thì Ngài đi đến nơi đó, không có một chút miễn cưỡng nào, duyên hết rồi thì Ngài rời khỏi. Ngài cũng không khác gì so với Khổng Tử chu du liệt quốc. Vào lúc đó Ấn Độ chưa được thống nhất, đều là các nước nhỏ, Phật chu du khắp các nước, tùy duyên giáo hóa chúng sanh một chút cũng không miễn cưỡng. Ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem là tu sửa chính mình, tự mình tu tốt rồi thì mới có thể giáo hóa chúng sanh, đây là Thánh nhân.

Khi tôi giảng kinh cũng thường nói đến, bản thân phải làm được rồi sau đó hãy dạy cho người, hãy nói đến. Sau khi nói ra, bản thân liền chăm chỉ nỗ lực đi làm thì đây là Hiền nhân. Làm trước nói sau là Thánh nhân, nói rồi sau đó mới thật sự làm được là Hiền nhân, còn nói rồi mà không làm được thì đó là gạt người, lừa gạt người khác thì làm sao có thể thành tựu? Lừa gạt người thì sao có thể vãng sanh? Sao lại có đạo lý này chứ? Nhất định phải làm cho được. Nhà Nho Trung Quốc cũng có nói, trong quyển Đại Học nói rằng: "*Từ thiên tử cho đến thứ dân đều lấy tu thân làm gốc*". Nhà Phật thì gọi là tu hành, nhà Nho thì gọi là tu thân, tên gọi không như nhau, nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn tương đồng. Nhất định phải từ chính mình thật sự tu, thật sự làm.

Sự tu thân của nhà Nho, trước khi tu thân thì phải chánh tâm, tâm chánh rồi sau đó mới thân tu. Trước khi chánh tâm thì phải thành ý, trước khi thành ý thì phải trí tri, trước khi trí tri thì phải cách vật. Bạn xem việc tu thân phải trải qua nhiều tầng bậc đến như vậy. "Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm" thì thân của bạn mới có thể tu tốt. Phật

pháp cũng không ngoại lệ, điều mà nhà Nho nói hoàn tương đồng với Phật pháp. Khổng Lão Phu Tử và Thích-ca Mâu-ni Phật chưa từng gặp nhau lần nào, cũng không gửi thư cho nhau, đây chính là câu thường nói "cái thấy của anh hùng thường giống nhau". Từ đâu mà bắt đầu làm? Từ cách vật mà bắt đầu làm. "Vật" là dục vọng, ham muốn vật chất. "Cách" là quyết liệt. Trước tiên bạn phải buông bỏ dục vọng, chỉ cần bạn có dục vọng tồn tại thì tâm của bạn liền bất chánh, thân của bạn sẽ không có cách nào để tu. Cho nên ngày nay số dĩ người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, vấn đề chính là ở chỗ này. Bạn không buông bỏ tham sân si mạn, ngũ dục lục trần. Bên trong là tham sân si mạn, bên ngoài là ngũ dục lục trần đang dụ hoặc, việc khởi tâm động niệm này trong Kinh Địa Tạng đã nói là "*không gì không phải tội, không gì không phải nghiệp*". Tâm của bạn là tâm luân hồi, nghiệp của bạn là nghiệp tam đồ, tương lai bạn cũng vãng sanh nhưng không phải là thế giới Cực Lạc mà là ba đường ác, ngạ quỷ địa ngục súc sanh, bạn vãng sanh đến nơi này, không phải là đến thế giới Cực Lạc. Đây là việc mà chúng ta không thể không biết. Học Phật thì nhất định phải hiểu biết về Thích-ca Mâu-ni Phật, phải học tập ở Thích-ca Mâu-ni Phật, Ngài đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem.

"*Xả gia*", trong kinh Đại Thừa nói có 4 loại nhà. Loại nhà thứ nhất chính là như trong quan niệm chúng ta ngày nay, bạn có đất, bạn có nhà, bạn có vợ con, cái này là nhà của bạn. Việc này hầu hết mọi người đều biết xuất gia là xuất khỏi cái nhà này. Kỳ thực thì cái nhà này không quan trọng. Loại nhà thứ hai thì phiền não là nhà; loại nhà thứ ba thì tam giới là nhà, sáu nẻo luân hồi là nhà; loại thứ tư thì sanh tử là nhà. Nếu bạn có thể thoát ly phiền não, nếu bạn có thể thoát ly sáu cõi, nếu bạn có thể thoát ly sanh tử, vậy thì bạn thật sự đã xuất gia. Vì thế ruộng vườn nhà cửa, gia đình không quan trọng. Bạn xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục trong Vãng Sanh Truyện, có

rất nhiều cư sĩ sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng thượng phẩm vãng sanh, họ đều chưa xuất gia. Kỳ thực thì họ đã xuất gia, tuy rằng họ chưa xuất khỏi cái nhà có vợ con điền sản, nhưng họ đã xuất khỏi nhà phiền não, nhà tam giới họ đã xuất ra rồi, căn nhà sanh tử họ cũng đã xuất ra rồi, sanh đến thế giới Cực Lạc thì họ chứng được quả vị Pháp Thân Bồ-tát. Cho nên cái chữ “gia” này phải làm cho rõ ràng, phải nhận thức cho được minh bạch.

Xuất thì có “thân xuất tâm không xuất”, đó chính là thân đã xuất gia, giống với dáng vẻ người xuất gia, nhưng khởi tâm động niệm thì hoàn toàn như người tại gia. Vẫn chưa đoạn phiền não tập khí, trong tâm vẫn là tham sân si mạn, tập khí tật xấu đầy dẫy. Điều này không được, đây là bạn vẫn chưa xuất, tuy dáng vẻ bên ngoài đã xuất rồi, nhưng đây không được tính là xuất. Xuất gia kiểu như vậy thì trước kia lão sư Lý Bình Nam đã nói là phải sanh tử như thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế ấy, không thể vãng sanh. Loại thứ hai là “tâm xuất thân không xuất”, đây chính là người cư sĩ tại gia chân thật tu hành, họ vẫn chưa xuất khỏi gia đình ở thế gian, nhưng họ đoạn phiền não rồi, phiền não nhẹ trí huệ tăng. Họ đã xuất phiền não gia, họ đã xuất lục đạo gia, họ đã xuất sanh tử gia, đây là người mà chúng ta đáng phải xem trọng, rất đáng được người tôn kính. Loại thứ ba gọi là “thân tâm đều xuất gia”, Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm ra cái ví dụ này. Tâm xuất thân không xuất thì vào thời đại của đức Phật có cư sĩ Duy-ma làm ra tấm gương, cư sĩ Duy-ma là tâm xuất thân không xuất. Vì vậy khi Phật còn trụ thế thì có hai vị Phật, một vị là Phật xuất gia, một vị là Phật tại gia, việc này mọi người phải nên biết. Bạn xem những đệ tử của Thế Tôn, như Ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, những vị đại đệ tử này khi gặp cư sĩ Duy-ma thì cũng giống như là gặp Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, phải đánh lễ ba lạy nhiễu quanh ba vòng, muốn nghe Ngài chỉ dạy. Không thể nói Ngài là người tại gia, Ngài không phải vậy, Ngài là Phật. Những tướng hảo

tốt đẹp này, Phật năm xưa còn tại thế đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem ròi. Phật cách xa chúng ta, thời gian khoảng 3000 năm, nhưng kinh điển đều còn, đều có ghi chép trong kinh điển. Cho nên chúng ta tuyệt đối không được có sự khinh thường đối với người tại gia học Phật, nói không chừng công phu cảnh giới của họ còn cao hơn mình, mình không bằng họ. Nếu ta xem thường họ thì việc đắc tội này là tự mình tạo tội nghiệp, vậy thì sai ròi.

Thế nên trong việc tu hành điều đầu tiên là phải đoạn phiền não. Trong Phật pháp thì gọi là đoạn phiền não, nhà Nho thì gọi là cách vật, "cách vật" chính là đoạn phiền não, phải đem phiền não tập khí của mình xả trừ, buông bỏ, chính là đoạn phiền não chướng. "Trí tri" là phá sở tri chướng. Phật pháp gọi là nhị chướng, bạn có nhị chướng thì bạn nhất định không thể minh tâm kiến tánh, chúng chướng ngại sự khai ngộ của bạn, bạn không có cách nào khai ngộ được. Cho nên trước tiên phải bắt đầu từ việc phá nhị chướng, Đại Tiểu Thừa đều không ngoại lệ. Xả ly chướng ngại ròi thì tâm của bạn thanh tịnh, ý của bạn liền thành, chính là tâm chân thành, tâm chân thành mới hiện tiền. Tâm chân thành là tánh đức, là trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ nhưng chưa lưu xuất ra. Mỗi một người đều có, hết thảy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Kinh Hoa Nghiêm đã nói, chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước cho nên tánh đức không thể lưu lộ ra.

Bồ-đề tâm là tánh đức, thể của Bồ-đề tâm chính là chân thành, nhà Nho gọi là thành ý, dụng của Bồ-đề tâm là chánh tâm, dụng cái tâm này cho được "chánh". Đối với chính mình là tu dưỡng đức hạnh, nâng cao linh tánh của chính mình; đối với hết thảy chúng sanh thì đại từ đại bi. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, các vị cũng đã từng đọc qua, nói rằng Bồ-đề tâm là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. "Trực tâm" chính là "chí thành tâm", "thâm tâm" là tự thọ dụng, "đại bi" là

tha thọ dụng, đối với chính mình phải thanh tịnh phải bình đẳng. Điều trong kinh luận đã nói, người hiện tại không dễ hiểu, cũng không dễ nói cho họ, cho nên mười mấy năm về trước, khi giảng kinh ở tại Mỹ, tôi đem “Bồ-đề tâm” nói thành năm câu, trên kinh nói ba câu, tôi thì nói năm câu. “Thế” là chân thành, “thâm tâm” thì tôi nói thành ba câu, “thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác” chính là thâm tâm. Nói thâm tâm không dễ hiểu, tôi nói thanh tịnh bình đẳng chánh giác thì mọi người dễ hiểu. Sau cùng là “từ bi”, “từ bi” là tha thọ dụng. Cho nên dùng tâm gì để đối đãi với chính mình? Dùng thanh tịnh bình đẳng chánh giác đối với chính mình, đây chính là chánh tâm. Thành ý chánh tâm thì thân của bạn đã tu rồi, tu thân thì biểu hiện của thân chính là giới luật, giới luật là một cách tự nhiên, một mảy may miễn cưỡng cũng không có. Từ nơi nào mà thực hành giới luật? Từ thập thiện nghiệp, thập thiện nghiệp là tiêu chuẩn của việc tu thân, thân thì không sát sanh, không trộm cắp không dâm dục; khẩu thì không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu; ý thì không tham không sân không si. Trước tu thân sau mới tề gia, cả nhà bạn hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Đoàn thể cũng là như vậy, đoàn thể mà trên dưới đều hòa thuận thì đoàn thể này liền hưng vượng, nếu đôi bên còn có ý kiến với nhau, có xung đột với nhau thì đó là tướng suy, không phải là tướng hưng vượng. Tề gia rồi mới trị quốc, trị quốc rồi mới bình thiên hạ. Ngày nay chúng ta nói là thế giới hòa bình, xã hội an định, nhất định phải hiểu đạo lý này, nhất định phải y theo phương pháp này mà tu.

Phật pháp, đặc biệt là Tịnh Tông chúng ta, nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất của Tịnh Tông là “tịnh nghiệp tam phước”. Chúng tôi thành lập Tịnh Tông Học Hội sớm nhất là ở Mỹ, tôi cũng đã viết một bài duyên khởi, nêu ra cương lĩnh cho việc tu hành của chúng ta. Bao gồm năm khoa mục, không thể quá nhiều, quá nhiều thì nhớ không hết, không có tác dụng, nhất định phải thật đơn giản. Năm khoa

mục này, cái đầu tiên chính là tam phước, tịnh nghiệp tam phước; cái thứ hai là lục hòa, lục hòa kính; cái thứ ba là tam học, giới định tuệ; cái thứ tư là lục độ; cái thứ năm là Phổ Hiền thập nguyện. Chúng ta tu học chính là năm khoa mục này, phải thực hành, phải làm được, bắt đầu làm từ đâu? Từ "tịnh nghiệp tam phước" mà bắt đầu. Phật nói rất rõ ràng, "*Tịnh nghiệp tam phước là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật*". Câu nói này rất quan trọng, ba đời là quá khứ hiện tại vị lai, hết thầy người tu hành có thể tu được thành Bồ-tát thành Phật, đều là lấy điều này làm căn bản, nếu không có ba điều này thì bạn không có gốc, gốc đã hỏng rồi, đương nhiên dù bạn vất vả như thế nào, cần cù như thế nào cũng không thu được hiệu quả. Nguyên nhân nằm ở đâu? Gốc đã hỏng rồi, cũng như gốc cây đã mục rỗng, hiện giờ vẫn còn cái khung thôi, không lâu sau sẽ sụp đổ, sẽ chết khô.

Ngày nay tôi học Phật đã học được 54 năm, 26 tuổi bắt đầu học, 54 năm rồi. Năm ngoái tôi đi thăm Va-ti-căng, gặp mặt đức Giáo Hoàng. Hiện tại thì Ngài đã mất rồi, những gì tôi nhìn thấy tại tòa thánh đã khiến tôi sâu sắc cảm nhận được rất nhiều tôn giáo hiện nay trên thế giới đều giống như Phật giáo của chúng ta, đã mất đi cái gốc rồi. Cho nên sau khi trở về tôi liền đặc biệt đẩy mạnh việc cứu lại cái gốc, cách cứu lại cái gốc như thế nào? Đầu tiên bạn phải hiểu được gốc là ở chỗ nào, gốc chính là "tịnh nghiệp tam phước". Điều đầu tiên của "tịnh nghiệp tam phước" là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Chúng ta phải cứu cái gốc này, hai điều đầu tiên của cái gốc này thực tiễn ở Đệ Tử Quy. Các vị suy nghĩ xem có phải Đệ Tử Quy nói về "hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng" hay không? Hai câu sau là "từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp" thì thực tiễn tại Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Phật đã nói rất hay, nhân thiên thiện quả, Thanh Văn Bồ-đề, Duyên Giác Bồ-đề, Vô

Thượng Bồ-đề, hết thầy Phật pháp đều lấy thập thiện làm gốc, thập thiện là nền tảng. Cho nên bạn có thập thiện, bạn có Đệ Tử Quy thì bạn có gốc, bất luận là tu pháp môn gì bạn nhất định sẽ thành tựu. Vì sao vậy? Bạn là sống, bạn có gốc, nếu không có gốc thì cũng giống như hoa mà chúng ta cắm trong bình, rất đẹp nhưng hai ba ngày sau thì sẽ chết khô. Cho nên trong hai năm nay tôi đi đâu cũng đề xướng, may mà vẫn còn có người thật sự muốn học với tôi. Người đầu tiên chính là cư sĩ Dương Thục Phương, thật sự đã làm, làm rất có tâm đắc. Người thứ hai là học trò của cô, thầy Thái Lễ Húc. Hiện tại thầy Thái Lễ Húc cũng có học trò, vậy là thế hệ học trò thứ tư rồi. Họ nói với tôi hiện tại cũng đã có được hơn 20 người rồi, đều là người thật sự làm, vả lại còn giảng rất hay. Tiêu chuẩn của việc giảng hay là phải nói ở trên giảng đài, phải khiến cho người nghe xúc động rơi nước mắt, vậy thì mới thành công, nếu nói mà người ở dưới nghe xong chẳng chút động lòng vậy thì không được, bạn chưa được rồi, bạn chưa đạt, nhất định chính mình phải thật sự làm được. Tâm chân thành mới có thể cảm động được người, không phải lời nói, lời nói có hay, nói đến hoa trời rơi rụng đi nữa cũng vô ích, người ta nghe xong cười cười một chút, sau khi ra khỏi cửa thì quên sạch hết cả, vậy thì có tác dụng gì chứ? Vì vậy nếu nhìn từ chỗ này thì thế giới này vẫn còn có tương lai, tuy là tai nạn rất nhiều nhưng vẫn còn có hy vọng, đây chính là do có những người trẻ tuổi này thật sự phát tâm làm, thật sự có thể y giáo phụng hành, thật là hiếm có. Cho nên hiện tại tôi rất vui mừng, trước giờ vẫn lo lắng không có ai kế thừa, hiện tại xem thấy có nhiều người như vậy, có đến hai mươi mấy người, tôi bất cứ lúc nào cũng có thể vắng sanh thế giới Cực Lạc, tôi không còn lo lắng nữa, cho nên vô cùng hoan hỷ.

Xin khuyên các đồng tu, thế giới ngày nay tai nạn rất nhiều, chư vị đều biết, nếu không có một phương pháp hữu hiệu để đối trị, tôi thường nói, ba năm nay tôi tham gia bốn lần hội nghị hòa bình của

Liên Hiệp Quốc, sau này tôi không tham gia nữa. Tôi đều đã rõ ràng hết, tôi đều thấy hết rồi. Liên Hiệp Quốc theo đuổi công tác hòa bình thế giới, bắt đầu từ năm 1970 đến nay là 35 năm, trong 35 năm qua, các vị hãy suy nghĩ mà xem, sự động loạn, xung đột trong xã hội mỗi năm đều một gia tăng, tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng, vậy thì bạn đã làm công tác hòa bình này như thế nào? Chúng ta phải kiểm điểm từ chỗ này. Biết bao chuyên gia học giả đã phát biểu ở hội nghị, nói nghe rất hay. Mùa xuân năm ngoái, tôi tham gia hội nghị tại Nhật Bản, người chủ giảng ở hội nghị là một vị chủ tịch đại biểu cho Liên Hiệp Quốc tại châu Nam Mỹ, phát biểu rất hay, sau khi xuống khỏi bục giảng tôi liền hỏi ông, làm thế để vận dụng thực tiễn được? Ông không nói một câu nào. Sáng ngày hôm sau tôi mời ông ăn cơm, chúng tôi đã nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, làm thế nào để áp dụng vào thực tiễn? Đệ Tử Quy chính là một sự áp dụng thực tiễn, Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là áp dụng thực tiễn. Cho nên trong mấy lần hội nghị, nhất là hai lần hội nghị sau cùng tôi đã đặc biệt chú trọng đến hai thứ này, nó có thể thật sự giúp đỡ thế giới hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình an định. Họ cũng rất cảm động, hiện tại thì tôi không tìm họ mà họ tự tìm đến tôi, tổ chức Văn Hóa Khoa Học Giáo Dục (UNESCO) của Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, đây là một việc tốt. Vì thế giới hòa bình, vì hóa giải xung đột, chúng tôi nhất định sẽ tận tâm tận lực hiệp trợ. Liên Hiệp Quốc dẫn đầu để làm, bản thân chúng ta sẽ bớt việc. Liên Hiệp Quốc nói với tôi, thế giới đã định ra 6 loại ngôn ngữ sử dụng chính thức, trong 6 loại ngôn ngữ này có tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, trụ sở chính ở tại Pháp nên phải có tiếng Pháp, tiếng Nga, và tiếng Ả Rập. Họ yêu cầu tôi đem Đệ Tử Quy và Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo phiên dịch ra thành 6 loại ngôn ngữ này. Tôi nhận lời họ, dịch ra 6 loại văn tự này, tôi hy vọng công việc này có thể hoàn thành trong nửa năm đến một năm để giao cho Liên Hiệp Quốc phổ biến ra toàn thế giới. Trường của Liên Hiệp Quốc trên thế giới,

trường học có quan hệ với họ có đến 8000 ngôi trường, chúng tôi sẽ phổ biến trong những ngôi trường này trên toàn thế giới. Ngoài ra chúng ta còn dùng truyền hình vệ tinh, dùng mạng Internet để tuyên truyền Đệ Tử Quy, tuyên truyền Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tuy nhiên dựa vào những thứ này vẫn chưa đủ, chúng tôi còn muốn thành lập một lớp học để đi biểu diễn ở khắp nơi, đi làm giảng tọa. Tôi nói với những viên chức của Liên Hiệp Quốc, tôi nói về sau không cần họp nữa, hội họp tốn quá nhiều tiền của công sức, mỗi một đại biểu lên đài phát biểu vài phút, không phải là người phát biểu nội dung chính thì mỗi một người chỉ được 15 phút mà thôi. Bạn xem từ nơi xa xôi đến mà chỉ được phát biểu 15 phút thôi, thời gian hết rồi thì đi xuống, phát biểu nội dung chính cũng không được vượt quá 50 phút. Tôi được xem là người phát biểu nội dung chính, họ chỉ cho tôi nói 50 phút mà thôi, nghe xong rồi thì quên mất, ai mà nhớ được những thứ này. Thật sự là hội mà không nghị, nghị mà không quyết, quyết mà không hành, cho nên thế giới này mỗi ngày một loạn, hòa bình chỉ có thể hy vọng mà không thể có được. Tôi khuyên họ về sau không cần phải họp nữa, mà làm giảng tọa. Ví dụ như làm hội nghị năm ngày, chi bằng chúng ta lên lớp năm ngày, mời 2-3 vị có tu hành có tâm đắc đối với luân lý đạo đức đến đứng lớp cho chúng ta, như vậy chúng ta còn có được lợi ích. Lần này tôi đặc biệt ở tại Học Viện của chúng ta chính là Tịnh Tông Học Viện Úc Châu thử làm một lần tám ngày. Tôi tìm thầy Thái Lễ Húc đến làm chủ giảng Đệ Tử Quy, mỗi ngày 5 giờ đồng hồ, khóa trình này là 40 giờ đồng hồ. Tôi sẽ mời các giáo sư và hiệu trưởng trường đại học bên đó đến bên này để tham quan, để các vị ấy xem thử chúng tôi làm như thế nào. Họ xem xong rất xúc động, người phụ trách bộ phận dạy học khóa trình này của tổ chức UNESCO Liên Hiệp Quốc cũng là một vị chủ tịch, ông đã đến chỗ của chúng tôi để tham quan. Tôi nói nếu các vị có thể tiếp thu phương thức này thì sau này hy

vọng chúng ta sẽ không làm hội nghị nữa, mà làm giảng tọa ngắn hạn.

Chúng ta chăm chỉ học tập, nhất định phải từ bản thân mình mà bắt đầu làm. Bạn không bắt đầu làm từ bản thân mình thì bạn giảng những điều này chắc chắn sẽ không có ai tin, bạn bảo tôi làm mà bạn không làm được, vậy sao tôi có thể nghe bạn chứ? Ở trong gia đình bạn bảo con cái làm mà bạn là cha mẹ lại không làm được, trẻ con ngày nay rất thông minh, nó sẽ nói bạn là người lớn mà đi lừa nó, chúng sẽ không thể nào tiếp nhận. Cho nên khóa trình này chúng tôi đã thúc đẩy mở lớp mười mấy lần ở Trung Quốc. Nam nữ già trẻ các ngành các nghề đều cùng nhau đến học. Vì vậy việc dạy học Đệ Tử Quy của chúng ta không chỉ dành cho học sinh tiểu học, cần cả cha mẹ chúng đến, cần cả thầy cô của chúng đến, cha mẹ và thầy cô có thể phối hợp tốt thì mới có thể dạy tốt trẻ nhỏ. Bạn là cha mẹ mà không chịu làm, làm thầy cô mà không chịu làm, vậy thì khóa trình này nhất định sẽ không có hiệu quả. Thật sự là "từ thiên tử cho đến thứ dân thầy đều lấy tu thân làm gốc", đây là lý niệm của tôi.

Năm ngoái trong một năm mà tôi đã đi Indonesia 6 lần, đã tiếp xúc với rất nhiều các lãnh đạo ở nơi đó, cũng đã tiếp xúc với tôn giáo ở bên đó. Họ đối với cách nghĩ và cách làm của tôi đều tán đồng. Sau đó bên đó đã thay đổi chính phủ, tổng thống hiện tại vẫn hy vọng tôi đến thăm, tôi sẽ sắp xếp thời gian, tôi hy vọng Indonesia chân thật có thể đem giáo dục của Thánh Hiền áp dụng thực tiễn, đem giáo dục tôn giáo áp dụng thực tiễn thì quốc gia này sẽ rất có tương lai. Vấn đề hiện tại của họ là xã hội động loạn, vấn đề xã hội động loạn thì chỉ có giáo dục mới có thể đối trị, ngoài giáo dục ra không có một phương pháp nào khác. Nhất định phải là giáo dục của Thánh Hiền, giáo dục của tôn giáo sẽ giúp đỡ họ an định xã hội, khiến cho quốc gia của họ có thể hồi phục được sự an bình, kinh tế mậu dịch của họ tự nhiên sẽ tăng trưởng. Vì vậy chúng ta nhất định

phải hiểu, hết thầy phải từ bản thân mình mà làm, bản thân không thật sự làm, vậy thì là giả, đó thật sự gọi là gạt mình gạt người. Gạt mình gạt người còn có thể vãng sanh hay sao? Làm gì có đạo lý như vậy. Không có đạo lý như vậy. Kinh Di Đà nói rất hay, thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*", bạn nghĩ xem chúng ta có thiện hay không? Họ đều là bậc thượng thiện, chúng ta là bất thiện mà đi đến bên đó, bản thân cũng rất xấu hổ, bản thân nhìn thấy những người này cũng sẽ rất ngại ngùng. Cho nên trong những năm mình còn sống nhất định phải tự nâng cao mình lên đến thượng thiện.

Việc học tập Đệ Tử Quy thực tại mà nói không phải là một sự việc dễ dàng, nhưng cũng không thể không học, không học thì chúng ta sẽ hết cách cứu. Nhất định phải phát tâm quyết lòng mà học tập. Nghe một lần có được hay không? Không được, nghe mười lần cũng không được. Một lần là 40 giờ đồng hồ. Tôi ở tại Úc Châu cùng với mấy vị đồng tu, chúng tôi đã nghe hết 10 lần, tôi dẫn dắt mọi người, tôi ngồi nghe thì các vị cùng tôi nghe, nếu tôi không nghe thì họ cũng đều không nghe, bạn liền biết được việc này khó biết bao nhiêu. Mười lần thì có tác dụng hay không? Vẫn chưa có tác dụng, tập khí vẫn thường xuyên hiện tiền. Mười lần cũng chưa được, ít nhất phải 30 lần, 30 lần thì thời gian khoảng chừng một năm. Mỗi ngày bạn nghe 4 giờ đồng hồ, 10 lần thì bạn phải nghe 400 giờ, một năm 1200 giờ thì nghe được 30 lần. Thật sự nghe lại, phải thật sự nỗ lực mà làm thì bạn mới có thể thu được hiệu quả, nếu chỉ có nghe mà không chịu làm thì không có tác dụng gì. Khóa trình này, nếu không từ chỗ này mà làm thì chúng ta không thể cứu được chính mình, chúng ta cũng không có cách nào giúp đỡ thế gian này hóa giải xung đột. Thúc đẩy hòa bình an

"*Xả gia khí dục nhi tác Sa-môn*". Sa-môn là tiếng Phạn, là cách thường gọi người tu hành xưa ở Ấn Độ, dịch thành chữ Trung Quốc là "cần túc", siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, Sa-môn chính là ý nghĩa như vậy. Trong thời kỳ đầu của Phật môn, ngay cả những vị Đại sư phiên dịch kinh sách đều vô cùng khiêm tốn xưng mình là Sa-môn. Sa-môn là cách xưng hô rất khiêm tốn, là tôi ngày ngày đang học tập. Học tập chính là siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si.

Nền tảng của giới học chính là thập thiện, thập thiện mà chưa có thì nhất định bạn cũng không có giới định, đây là đạo lý nhất định. Cho nên trong "tịnh nghiệp tam phước" thì phước đầu tiên là gốc, là gốc của gốc, có phước thứ nhất thì mới có phước thứ hai. Phước thứ nhất là tầng lầu đầu tiên, phước thứ hai là tầng lầu thứ hai, phước thứ ba là tầng lầu thứ ba, bạn không có tầng dưới thì làm sao bạn có được tầng trên. Phước thứ hai là "thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi", đây là đệ tử của Phật. Phước thứ nhất là phước báo nhân thiên, phước thứ hai là Tiểu Thừa, phước thứ ba là Bồ-tát, là Đại Thừa "phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả". Đây là tổng nguyên tắc chỉ đạo của chúng ta, chúng ta không đi con đường này thì bạn không có con đường nào khác để đi. Ba đời chư Phật đều đi con đường này mà thành tựu, chúng ta không đi con đường này thì đi con đường nào bây giờ? Đây là việc mà chúng ta không thể nào không biết.

Chỉ cần chính mình chịu dụng công, chính mình trước tiên phải trồng cái gốc cho tốt, gốc của gốc là Đệ Tử Quy, làm được Đệ Tử Quy rồi thì Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng viên mãn, pháp thế xuất thế gian, bất luận bạn học cái gì bạn cũng đều có thành tựu thù thắng. Không

trồng cái gốc từ chỗ này thì dù bạn có nỗ lực tinh tấn, dù thời gian có lâu dài hơn đi nữa, đến sau cùng cũng vô ích. Thứ nhất là bản thân phải sanh tử như thế nào thì vẫn sẽ sanh tử như thế ấy. Thứ hai là trong pháp thế xuất thế gian, bạn không có thành tựu gì chân thật, cho dù có thành tựu thì cũng như hoa Phù Dung sớm nở tối tàn. Vì sao vậy? Vì không có gốc, không chịu nổi sự khảo nghiệm của thời gian, không chịu nổi sự khảo nghiệm của lịch sử, việc này không thể nào không biết.

Chúng ta lại xem câu kệ tiếp trong kinh này, câu này vô cùng quan trọng. Đây chính là chuyên tu Tịnh Độ, "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*". Bạn xem trong bộ kinh này, "tam bối" là thượng bối, trung bối và hạ bối đều có câu nói này, "*phát Bồ-đề tâm nhất, hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*". Chúng ta học Phật điều đầu tiên là phải kính Phật, bạn xem trong Phổ Hiền Thập Nguyện thì "lễ kính chư Phật" xếp ở đầu tiên. Lễ kính không phải trên hình thức mà phải trên thực chất, thực chất của lễ kính là gì? Là y giáo phụng hành, chúng ta có lòng tin đối với Phật, có lòng tin đối với giáo huấn của Phật, có lòng tin đối với kinh điển thì bạn mới có thể đạt được lợi ích chân thật, nếu bạn có hoài nghi vậy thì không được. "Bồ-đề tâm" tuy rất khó, nhưng nếu bạn chân thật có thể làm được Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo rồi thì phát "Bồ-đề tâm" sẽ không khó.

"Bồ-đề tâm" là chân thành, phía trước đã nói qua với các vị rồi. Dục vọng, danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần tham sân si mạn nếu không đoạn thì tâm của bạn không chân thành, việc này sẽ chướng ngại sự chân thành của bạn. Vì vậy Thích-ca Mâu-ni Phật đã thị hiện cho chúng ta, cả đời không xây đạo tràng, xây đạo tràng thì bạn sẽ có rất nhiều việc để làm. Cổ đức thường nói với chúng ta "*nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì*", lại nói với chúng ta, "*biết nhiều việc thì phiền não nhiều, quen nhiều người thì thị phi*

nhieu". Khi bạn tiếp xúc với rất nhiều người thì việc thị phi sẽ chất thành đống. Trong thời đại này, nếu bạn chân thật muốn giữ gìn sự "thanh tịnh bình đẳng giác" của mình như tựa đề của kinh này thì bạn nhất định phải biết lià xa thị phi nhân ngã. Vì vậy tôi thường nói với các đồng tu, tôi đại khái đã 40 năm không xem báo chí. Vì sao vậy? Vì đó là ô nhiễm, đó là thị phi. Không xem tạp chí, không xem truyền hình, tôi mỗi ngày khi có thời gian thì tôi đọc kinh Phật, xem những tác phẩm của Tổ sư, cuộc sống của tôi rất tốt, rất tự tại. Vậy bạn mới chân thật có thể giữ gìn được sự thanh tịnh bình đẳng của mình mà không bị ô nhiễm. Hiện tại xã hội này đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, nhưng bản thân có thể không tiếp nhận, chúng ta vẫn có cái quyền này, chúng ta có thể không tiếp nhận, phải nên biết đạo lý này. Những việc này ngày trước lão sư Lý đã dạy qua.

Việc học kinh giáo cũng phải một môn thâm nhập thì tâm của bạn sẽ định, định rồi có thể khai trí huệ. Nếu bạn học quá nhiều thứ, học rất tạp thì bạn phân tâm, bạn tăng trưởng phân biệt, tăng trưởng chấp trước, tăng trưởng vọng tưởng, nói một cách khác, bạn không những không khai trí huệ, mà tâm cũng không thanh tịnh, tổn thất này quá lớn. Cho nên bạn nhất định phải hiểu được cách học như thế nào. Người thế gian bất luận dân tộc, tôn giáo nào, bạn đi hỏi xem có ai mà không tham tiền tài, có ai mà không tham danh văn lợi dưỡng, có ai mà không tham hưởng thụ. Đây là gì vậy? Đây là căn tánh hạ liệt, không phải là bốn tánh. Phiền não tập khí này đã được huân tập từ vô lượng kiếp đến nay, không dễ gì đoạn được. Cho nên nếu bạn gặp được thiện tri thức tốt, thật sự chỉ dạy cho bạn, thiện tri thức nhất định là lấy thân làm gương. Chúng ta sanh khởi lòng tin đối với họ, lấy họ làm gương, học tập ở họ, nếu có thể học ở họ 20 - 30 năm thì sẽ được thọ dụng, đối với lão sư sẽ sanh tâm cảm ơn. Nếu đều làm được những giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, của Phật Bồ-tát ngay trong cuộc sống thường ngày, vậy thì bạn được thọ

dụng rồi. Nếu làm không được, không thể vận dụng thực tiễn, vậy thì sai rồi, chúng ta tuy rằng tu học rất cần cù, nhưng không được thọ dụng. Cũng như đi học vậy, rất cố gắng mà thi cũng chỉ được điểm không, bạn không phải là kiểu như vậy hay sao? Chân thật được thọ dụng thì khi thi sẽ được tròn điểm chứ không phải điểm không. Vì vậy không thể không học giáo huấn của Phật.

Đặc biệt là Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, đạo tràng là do những cư sĩ hộ pháp đi làm. Người học Phật bất luận là tại gia hay xuất gia nếu muốn chân thật có thành tựu trong việc hoằng pháp thì nhất định phải học được “ba điều không quản”: không quản người, không quản việc, không quản tiền. Nếu có thể buông bỏ tất cả thì bạn mới có thể một lòng một dạ mà hạ công phu trên kinh giáo, tâm địa thanh tịnh, bạn mới xem hiểu được kinh văn, bạn mới thấy ra được mỗi câu mỗi chữ có vô lượng nghĩa. Tự mình thể nghiệm thì được thọ dụng, nói cho người khác nghe, người ta có thể cảm động, tâm tâm tương thông, việc gì cũng phải thật làm. Cho nên tôi một đời không có đạo tràng, những năm qua chúng tôi rời khỏi Cư Sĩ Lâm đến Úc Châu, những người năm xưa ở tại Thư Viện là xuất gia với Hàn Quán Trưởng, không phải xuất gia với tôi. Tôi học Ấn Quang Đại sư cả đời tuyệt đối không nhận chúng đệ tử xuất gia, họ là xuất gia với Hàn Quán Trưởng. Sau khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh thì những người này cùng đường bí lối, không có nơi để về, tôi không thể nào không chăm lo, đây là nghĩa vụ, cho nên tôi đã xây dựng một đạo tràng ở Úc Châu. Vì sao lại đến Úc Châu? Ở Singapore chúng tôi không có đủ điều kiện để làm, bởi vì nhất định phải là công dân của Singapore thì mới được sở hữu đất đai ở Singapore để xây đạo tràng, không phải công dân Singapore thì không thể sở hữu đất đai ở đó, bạn chỉ có thể mua nhà cao tầng. Ở Singapore giá tiền mua nhà cao tầng quá đắt đỏ, chúng tôi làm gì có nhiều tiền đến như vậy, cho nên không còn cách nào đành phải

đến Úc Châu. Ở Úc Châu thì đất rộng người thưa, bất động sản rất rẻ, rất nhiều đồng học cũng đã đi qua Úc rồi, bạn xem quy mô như vậy mà chúng tôi đã tốn hết bao nhiêu tiền? Khoảng ba triệu đồng tiền Singapore, nếu là ở Singapore với quy mô lớn như của chúng tôi thì dù có tăng thêm 10 lần cũng chưa chắc làm được. Cho nên cho qua bên đó để xây đạo tràng cho họ, hiện tại đạo tràng này tôi cũng giao lại cho họ, không còn quản nữa. Tôi nói tôi đã 80 tuổi rồi còn giao cho tôi quản nữa thì các vị thật không có lương tâm, cho nên hết thầy đều đã giao lại cho họ cả rồi, tôi không quản nữa. Ở Úc Châu quan hệ của tôi với chính phủ, với giới học thuật đều rất tốt, vì thế khi làm việc thì có thể dùng danh nghĩa của tôi, sẽ không có chướng ngại, còn làm được rất nhanh. Việc này thì tôi có thể dùng danh nghĩa để giúp các vị, trên thực tế thì tôi nhất định không quản việc, chúng ta đều phải có cách học như vậy.

Bản thân có nơi cư trú an định, nhưng không nên cho đó là nhà của ta, không phải vậy, đã xả gia ly dục thì bạn làm sao có thể xem cái này thành nhà được chứ? Bạn vừa có nhà thì hỏng rồi, vừa có cái nhà thì thế giới Cực Lạc bạn sẽ đi không được, bạn ở đây đã có nhà rồi, bạn còn có thể đi được hay sao? Bạn đi không được. Phải xem nó như thế nào? Xem nó như là một nơi để tu hành giữ đạo chuẩn bị vãng sanh, chúng ta từ nơi này nhất định phải đạt được thế giới Cực Lạc, vậy thì đúng! Không có nhà thì bạn sẽ không có lòng riêng tư, bạn sẽ chân thật một lòng hướng đạo. Nhưng tôi ngày ngày khuyên như vậy còn họ có chịu nghe hay không là chuyện của họ. Bạn không chịu nghe, tương lai bạn bị đọa xuống địa ngục thì bạn không thể trách tôi, vì tôi đã nói từ sớm rồi, tôi không phải là không dạy bạn, bạn không chịu nghe lời, không chịu làm, vậy thì đọa lạc là chuyện của bạn, không phải là việc của tôi, tôi không có lỗi với mọi người.

Thứ hai là chúng ta phải tin vào nhân quả. Bạn xem điều thứ ba trong tịnh nghiệp tam phước là "*phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả*", câu nói này vô cùng quan trọng. Thực hiện việc "thâm tín nhân quả" ở chỗ nào vậy? Thực tiễn ở Liễu Phàm Tứ Huấn, chúng ta không cần chọn thứ gì quá cao sâu, Liễu Phàm Tứ Huấn rất rõ ràng dễ hiểu, các vị cứ học Liễu Phàm Tứ Huấn thì các vị sẽ "thâm tín nhân quả". Đặc biệt phải tin rằng "*miếng ăn giọt nước đều đã được định trước*", bạn phải tin đạo lý này, sau khi rõ ràng được lý thì tâm của bạn liền an. Chúng ta còn cần phan duyên nữa hay không? Không cần nữa, có cần đi kiếm tiền nữa không? Không cần, trong mạng của bạn có thì đến lúc nó sẽ tới, đâu cần phải đi tìm kiếm. Cho nên tôi khuyên đồng tu trong đạo tràng chúng ta tuyệt đối không hóa duyên, tuyệt đối không xin người ta một xu nào, nếu bạn hiểu thì thật sự bạn đã "thâm tín nhân quả", bạn đã tin rồi. Cả đời tôi chưa từng hóa duyên với ai, dù khó khăn đến đâu tôi cũng chưa từng nói người ta giúp đỡ tôi một chút, dù khó khăn hơn vẫn có thể bình an mà sống qua ngày, như vậy thì bạn tự tại biết bao. Hình tượng Phật giáo bị phá hoại chính là việc hóa duyên, chính là đi khắp nơi hỏi xin người ta tiền, đã khiến rất nhiều người không dám học Phật, nên trách nhiệm mà người học Phật gánh vác rất nặng. Đây là sai lầm của chúng ta. Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế, người học Phật rất tự tại thoải mái, đức Phật mỗi ngày để cho người ta cúng dường một bát cơm, một bát cơm không phải chỉ một nhà, nhiều nhà gộp lại mới được một bát. Vậy thì bạn suy nghĩ xem, Phật đối với người như thế nào, Phật xử sự như thế nào, đây là việc mà chúng ta cần phải học tập. Cho nên nhất định không thể hỏi xin tiền người ta, nhất định không thể hóa duyên, nhất định không thể có tiền riêng. Tiền cúng dường là người ta đang trồng phước, chúng ta nhất định phải làm thay cho họ, tiền đến tay này thì đi ra tay kia, như vậy thì được. Bản thân bạn mới thật sự đạt được sự tự tại, bạn đã thật sự buông bỏ được những thứ này, đây là thuộc về "*khí dục*" (lìa bỏ dục).

Không nên xây đạo tràng, thế gian này rất nhiều đạo tràng, nếu bạn chân thật tu dưỡng thân tâm của mình, nếu bạn có đạo đức, có học vấn thì nơi mời bạn đi giảng kinh thuyết pháp sẽ rất nhiều. Hơn 10 năm trước tôi ở Mỹ, có vị đồng tu hỏi tôi, ông hỏi: “Thưa Pháp sư, Ngài có cần xây đạo tràng hay không?” Tôi liền nói với ông: “Nơi nào khác thì tôi không nói, chỉ cần nói tại Trung Quốc Đại Lục mà thôi, Trung Quốc Đại Lục mời tôi đi giảng kinh, các vị thử nghĩ xem, tôi nghĩ không cần nói nhiều, ít nhất cũng có 300 nơi, có lẽ là 300 nơi mời tôi đi giảng kinh, mỗi một nơi tôi chỉ cần đến giảng một tháng, tôi có sống đến 100 tuổi cũng giảng không hết, vậy tôi cần đạo tràng để làm gì?” Làm khách thì tốt, làm chủ không tốt, làm chủ thì mọi việc mọi thứ ở trong nhà bạn đều phải chăm lo, nếu bạn làm khách thì gọi điện thoại không cần trả tiền điện thoại, dùng nước máy cũng không cần phải trả tiền, vậy thì tự tại biết bao. Ngày tháng tốt đẹp đến như vậy sao bạn không sống, tại sao lại tự đi tìm phiền phức cơ chứ? Vậy thì không đúng. Chính phủ Trung Quốc hiện tại cũng đang dần dần hiểu tôi, năm ngoái cục trưởng Diệp là cục trưởng cục tôn giáo của chúng ta tham gia triển lãm Xá-lợi ngón tay Phật tại Hồng Kông. Ông rất bận rộn, chỉ ở một đêm duy nhất tại Hồng Kông, hôm trước đến thì sáng hôm sau đã về rồi, ông hẹn tôi gặp mặt, chỉ có vào thời gian ăn sáng thì có thể gặp. Tôi nói được, vào buổi sáng, tôi đến khách sạn nơi ông ở, cùng ăn sáng với ông. Ông nói với tôi: “Thưa Pháp sư, tư tưởng và lời nói của Ngài tuyệt đối không có vấn đề gì, nhưng do trong nước vẫn có một số người vô phép, đã mượn danh nghĩa của Ngài để làm những việc phi pháp.” Ông nói những việc này Ngài đều không biết, Pháp sư không có liên quan, việc này chính phủ sẽ có cách giải quyết. Tôi hỏi là sự việc gì vậy? Ông nói: “Thứ nhất là sách và băng đĩa của Ngài đang được rất nhiều người sao chép với số lượng lớn mà chưa được sự cho phép của chính phủ, giống như là chưa được phê chuẩn, đây là việc không như pháp. Ngoài ra còn một việc nữa, họ in những thứ

này ra rồi đem đi bán, bán lấy tiền đó là hành vi kinh doanh nhưng họ lại không đóng thuế." Ông nói việc này tôi đều không biết, không rõ, ông nói tôi không cần phải lo những việc này, sự việc này là việc của chính phủ lo. Tôi nói vậy thì tốt quá, tôi nói người Phật tử thì quan trọng nhất là phải tuân giữ pháp luật, bất luận là ở tại quốc gia khu vực nào thì nhất định phải tuân thủ luật pháp quy định ở nơi đó. Nếu làm những việc phạm pháp, cho dù là việc tốt nhưng lại là phạm pháp thì cũng xem như là việc xấu, đều biến thành việc ác, đạo lý này rất sâu, không thể không biết.

Cho nên sau khi đã thâm nhập kinh tạng thì bạn sẽ hiểu, Phật là một người đại thiện đệ nhất của thế gian, mọi người đều công nhận việc này. Đệ tử Phật cũng là người đại thiện của thế gian, người thiện thì làm sao có thể làm việc phạm pháp được? Làm gì có đạo lý như vậy? Thế Tôn rất từ bi, Kinh Phạm Võng đã nói với chúng ta, "*không làm giặc quốc gia, không nói xấu lãnh đạo đất nước*". Ngày trước chúng tôi tại Đài Trung học Phật với lão sư Lý, lão sư thường thường nhắc nhở chúng tôi, tập khí của chúng ta rất nặng, ưa thích phê bình người khác, đây là sai lầm. Đặc biệt là quốc chủ, quốc chủ nghĩa là người lãnh đạo của một đoàn thể, những người lãnh đạo này cũng là phạm phu, phạm phu thì có lúc cũng phạm sai lầm. Ví dụ trong một ngôi nhà, bạn là quốc quân tức là người chủ gia đình. Đoàn thể này của chúng ta cũng như đạo tràng đều có trụ trì phương trượng, đây chính là quốc quân, họ chính là người lãnh đạo của đoàn thể này. Nếu là một huyện thị thì huyện trưởng thị trưởng là vua của một huyện thị. Không được nói xấu lãnh đạo, bạn phải hiểu được cái ý nghĩa này. Ví dụ như một gia đình, trong gia đình con cái đối với cha mẹ đều rất tôn kính, nếu bạn ở trước mặt chúng nói cha mẹ chúng không tốt thế này không được thế kia, nói như vậy thì tâm tôn kính của chúng đối với cha mẹ sẽ không có, gia đình này sẽ sớm xảy ra vấn đề. Việc này nếu bạn không để ý thì bạn đã phá hoại gia đình

của họ, tội lỗi này rất nặng, nhất định không được làm. Bạn muốn giúp đỡ gia đình này hòa thuận, gia hòa thì vạn sự hưng, bạn giúp đỡ họ thì bạn không được phá hoại. Chữ "tặc" này chính là giặc, "không làm giặc quốc gia", không được phá hoại. Lãnh đạo tuy rằng bất thiện, làm không như pháp thì cũng không được nói. Vì sao vậy? Bạn phải nên biết, nếu là đạo tràng của nhà Phật, trong đạo tràng này có biết bao tín chúng, có biết bao tín đồ, nếu bạn tùy tiện hủy báng, tùy tiện phê bình, cho dù họ làm việc không đúng, bạn phê bình họ, tín đồ đối với người chủ trì của đạo tràng sinh ra sự hoài nghi thì đạo tràng này đã bị bạn phá hoại rồi. Việc này trong Giới Kinh chính là phá hòa hợp tăng, tội phá hòa hợp tăng thì đọa địa ngục, đây là việc không nhẫn tâm làm. Cho dù họ có như pháp hay không thì mỗi người đều có nhân quả của mình, bạn hà tất phải xuống địa ngục cùng với họ? Họ xuống địa ngục thì bạn không cần phải đi theo họ, bạn tùy tiện hủy báng họ thì chính là đi cùng với họ rồi. "Bạn đi xuống tôi sẽ đi cùng bạn", người như vậy là kẻ ngốc, là người ngốc, cho nên nhất định không được làm. Bạn không nghe không hỏi là nuôi dưỡng đức hạnh của chính mình. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ đã đem khẩu nghiệp trong tịnh nghiệp xếp thứ nhất. Bạn xem trong kinh nói ba loại tịnh nghiệp, điều đầu tiên là "*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*". Phật đem việc này xếp đầu tiên, tiếp theo là "*khéo giữ thân nghiệp không mất oai nghi; khéo giữ ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm*". Bạn xem Ngài đem khẩu nghiệp xếp ở đầu tiên trong Kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta thông thường đều thấy "thân khẩu ý", thân nghiệp xếp ở đầu tiên, nhưng Ngài lại đem khẩu nghiệp xếp đầu tiên, dụng ý rất sâu, đạo lý này chúng ta không thể không biết. Cho nên nhất định không được làm những việc tổn hại đến xã hội, những việc tổn hại đến gia đình người khác, hay sự việc tổn hại đến đoàn thể, việc tổn hại đến đất nước. Thậm chí ngày nay nói là việc tổn hại đến thế giới thì quyết không thể làm, tội lỗi này rất nặng.

Thứ hai là nhất định không được hủy báng lãnh đạo, bất luận là lãnh đạo gia đình, đoàn thể, công ty xí nghiệp. Trong công ty xí nghiệp công nhân viên rất nhiều, công ty làm thế nào hưng vượng? Nhân viên tôn trọng kính phục đối với ông chủ thì công ty này nhất định sẽ hưng vượng. Nếu nhân viên có ý kiến đối với ông chủ, khinh thường không xem trọng ông chủ thì công ty này nhất định sẽ suy. Cho nên người học Phật chúng ta quan trọng nhất là phải tu dưỡng đức hạnh của chính mình, không được có lỗi lầm. Trong Kinh Anh Lạc, Phật có nói hai câu nói, "*bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế*" (không trốn thuế, không vi phạm pháp luật), hai câu nói này rất hay, Kinh Anh Lạc hầu hết nói đến giới luật cho Bồ-tát tại gia, chú trọng ở người tại gia. Không trốn thuế, phải tận hết nghĩa vụ đối với đất nước, thứ hai là không làm những việc phạm pháp. "Quốc chế" chính là pháp luật, nhất định không thể làm những việc phạm pháp. Đệ tử Phật chúng ta bất luận tại gia hay xuất gia nếu có thể làm được bốn câu nói này thì có nơi nào mà không hoan nghênh bạn chứ? Hoan nghênh bạn chính là hoan nghênh Phật pháp, tôn trọng bạn chính là tôn trọng Phật pháp, Phật pháp mới có thể hưng vượng được trên thế giới này. Nếu bản thân chúng ta đều phạm bốn câu này thì chúng ta đã diệt Phật pháp ở ngay chỗ này, đã làm chướng ngại Phật pháp ở tại chỗ này, chúng ta chính là tội nhân của Phật pháp. Đạo lý này không thể nào không biết, nó có mối quan hệ trực tiếp với việc "*xả gia khí dục*".

Phạm vi của bốn chữ "*xả gia khí dục*" vô cùng rộng. Sa-môn là thân tâm thanh tịnh một trần không nhiễm, chân thật có thể buông bỏ, buông bỏ thì được đại tự tại. Cho nên để buông bỏ thì bạn không thể không hiểu nhân quả, không hiểu nhân quả thì bạn có nghi hoặc, bạn có lo lắng, muốn buông bỏ nhưng lại không dám. Nếu bạn chân thật hiểu rõ hiểu thông nhân quả thì bạn mới chịu buông xuống, biết buông xả thì mới được đại tự tại. Trong mạng của bạn có

tài phú, bạn đã xả bỏ hết thảy rồi, vậy tiền tài có mất hay không? Không thể nào, vài ngày sau nó lại đến, càng xả thì càng được nhiều. Chỉ người thế gian này không hiểu, họ cho rằng bản thân có tài cán, bản thân có bản lĩnh, nên có thể kiếm được bao nhiêu tiền ở ngoài xã hội, kỳ thực họ đã sai rồi, hoàn toàn sai rồi. Năm kia, trường đại học Griffith Úc Châu khánh thành tòa lầu Học Viện Thương Mại, tòa lầu cao đó vừa mới xây xong, liền cử hành một buổi lễ cắt băng khánh thành, hiệu trưởng mời tôi đến cùng tham dự. Chúng tôi đến để chúc mừng, họ cũng mời một vị giáo sư người Mỹ rất nổi tiếng đến dự, ông đã nghỉ hưu rồi, hiện tại hình như có mười mấy công ty đang mời ông làm cố vấn, ông là một chuyên gia về tài chính mạo hiểm. Trong lễ khánh thành ông lên phát biểu, ông là vị khách mời diễn giảng đặc biệt. Sau khi tôi nghe xong, tôi ngồi cùng với vị hiệu trưởng, tôi nói với vị hiệu trưởng: "Ông giáo sư ấy nói rất hay, nhưng nếu gặp người học trò như tôi thì sẽ gay go." Ông hiệu trưởng hỏi vì sao? Tôi nói tôi không tin. Hiệu trưởng hỏi vì sao không tin, giáo sư đó là một chuyên gia kinh tế kia mà. Tôi nói: "Nhưng ông ấy không có tiền, ông ấy vẫn làm giáo sư, mỗi ngày đều nhận một ít tiền lương để sống, nếu ông biết cách dạy người ta phát tài đến như vậy thì bản thân ông phải nên phát tài, bản thân ông chẳng phát tài thì những lý luận phương pháp mà ông giảng đó tôi đều không dám tin. Vị hiệu trưởng cũng ngăn người ra, sau cùng tôi nói với ông, tôi rất hiểu đạo lý về việc phát tài, tôi mà dạy thì học trò nhất định sẽ phát tài, vị giáo sư đó mà dạy thì không được, ông không phát tài. Hiệu trưởng hỏi tôi, tôi nói việc đó cũng giống như người nông phu trồng trọt, giáo sư biết được phương pháp của việc trồng trọt, hiểu được cách thức của việc trồng trọt, tại vì sao ông ấy không phát tài? Vì ông không có hạt giống, bạn nói đến hoa trời rơi rụng nhưng đến sau cùng bạn vẫn không có cách gì, bạn không có hạt giống mà. Tôi nói tôi biết phương pháp, tôi lại có rất nhiều hạt giống, việc này là thật không giả chút nào. Hạt giống của sự phát tài là gì? Là bố thí tài, thông

minh trí tuệ là quả báo thì bố thí pháp là nhân. Nó có nhân có duyên có quả, cho nên những thứ mà các vị giáo sư dạy trong trường đều là duyên không có nhân, học viên học trường công nghiệp thương mại nhiều như vậy mà được mấy người phát tài? Vì sao vậy? Vì không có nhân.

Số mạng của tôi không có tiền, không bằng một ai, cả đời đều là bần cùng khổ khó, vả lại còn đoản mạng, thọ mạng chỉ có 45 tuổi, còn thua xa tiên sinh Liễu Phàm, tôi không bằng ông Liễu Phàm. Tôi nhờ gặp được Chương Gia Đại sư mới thay đổi lại được. Cho nên tiền tài, thọ mạng, sự thông minh trí tuệ đều được nâng lên. Tiên sinh Liễu Phàm gặp được thiền sư Vân Cốc thì mới biết sửa lỗi đổi mới. Vì vậy số mạng là tự mình tạo ra, tự mình lại có thể thay đổi số mạng. Bạn biết tự mình thay đổi thì tương lai của bạn là vô lượng quang minh, bạn không biết thay đổi vậy thì vô ích, bạn đành phải y theo vận mạng của mình thôi, đành trôi qua đời này. Cho nên nhất định phải thật sự “thâm tín nhân quả”.

Lão sư dạy tôi tu ba loại bố thí: bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Ba loại bố thí đều cần đến tiền, tôi làm gì có tiền. Lão sư dạy tôi, nếu tận hết sức bố thí một đồng tiền, bố thí một xu tiền mà bản thân bạn có được thì sự bố thí tài đó của bạn là viên mãn. Điều này khiến tôi nhớ lại trong Liễu Phàm Tứ Huấn có một câu chuyện nhỏ, có một cô gái khi còn nghèo khó đã bố thí hai đồng tiền, về sau cô được làm hoàng hậu. Khi đó vị trụ trì chùa đã làm hồi hướng cho cô, giúp cô tu phước. Đến khi cô được làm hoàng hậu, mang nghìn lượng vàng đến ngôi chùa đó để cúng dường, lão Hòa thượng không thèm để ý đến cô, chỉ bảo một người đồ đệ đi làm hồi hướng cho cô mà thôi. Vì thế cô thấy rất kỳ lạ, cô nói: “Khi tôi còn nhỏ đến ngôi chùa này chỉ cúng dường có hai đồng thôi mà Hòa thượng Ngài đích thân hồi hướng cho tôi.” Lão Hòa thượng liền nói: “Số tiền đó tuy ít nhưng tâm địa của hoàng hậu là chân thành. Chân thành nên có vô

lượng công đức, ta không làm hồi hướng thì có lỗi với người. Bây giờ tuy hoàng hậu bố thí rất nhiều tiền nhưng với tập khí ngạo mạn, hoàng hậu đã không còn tâm cung kính nữa, cho nên đồ đệ của ta làm hồi hướng cho người là được rồi." Đây chính là việc bố thí không quan trọng ở tiền nhiều hay ít, tâm của bạn chân thành, tâm viên mãn thì công đức là viên mãn. Chúng ta hiểu được đạo lý này, không phải người nghèo thì không thể tu phước, người nghèo thường tu đại phước. Họ bố thí một hai đồng, người giàu có thì bố thí mấy chục ngàn mấy trăm ngàn, nhưng cũng không sánh bằng công đức của người nghèo. Thật vậy, không giả chút nào, vậy nên phải học.

Bố thí vô úy thì quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Phương pháp thù thắng nhất là ăn chay, không ăn thịt chúng sanh, không kết ác duyên với chúng sanh, đây chính là chân thật bố thí vô úy. Việc này không cần tốn tiền, vì sao không làm chứ? Bạn thật sự sẽ khỏe mạnh sống lâu. Tôi 26 tuổi học Phật, đại khái học Phật được nửa năm thì tôi ăn trường chay. Tôi ăn chay đã 54 năm rồi, nếu không nhờ ăn chay thì thân thể chắc sẽ không khỏe mạnh thế này. Tôi đã đến rất nhiều nơi trên thế giới, việc đầu tiên chính là người ta rất ngưỡng mộ sức khỏe của tôi, hỏi tôi cách giữ gìn sức khỏe như thế nào, tôi liền nói với họ: "Ăn chay một cách rất đơn giản, vả lại ăn rất ít, nhất định không ăn vặt, tâm địa thanh tịnh từ bi, vĩnh viễn ghi nhớ chỗ tốt của người, không nên nhớ chỗ không tốt của người." Tâm của chúng ta phải giống như cái gì? Phải trong suốt giống như chiếc bình thủy tinh, bên trong phải chứa những thứ tốt đẹp, không nên chứa rác rưởi. Một chút điều không tốt của người khác, ta chất chứa ở trong lòng thì không phải là chứa rác hay sao? Tâm của bạn trở thành thùng rác của mọi người rồi, vậy thì bạn có gì tốt chứ? Chỉ nhớ chỗ tốt đẹp của người khác, quyết không nhớ lỗi lầm của người, việc này rất quan trọng.

Trong số các vị tôi nghe nói hôm nay có không ít người đến từ Trung Quốc Đại Lục. Các đồng bào Đại Lục phải ghi nhớ, ở Đại Lục đích thực như cục trưởng Diệp đã nói, có người lấy danh nghĩa của tôi đi khắp nơi để gạt tiền, các vị phải cẩn thận. Đặc biệt là việc hóa duyên, các vị phải nên nhớ tôi cả đời chưa từng hoá duyên, người nào lấy danh nghĩa của tôi đi hoá duyên thì đó đều là lừa gạt, tuyệt đối không có sự việc như vậy. Cho nên phải nên biết, cả đời tôi không xây chùa, cả đời không hóa duyên, cả đời không hỏi xin ai một xu tiền nào, hy vọng các vị phải nên lưu ý, không nên lơ là mà bị người khác lừa gạt. Cả đời tôi chính là giảng kinh dạy học, việc khác thì tôi không nghe không hỏi. Mấy năm qua đi lại các nơi trên thế giới, thực sự là xã hội động loạn quá nghiêm trọng, nếu không có duyên phần như vậy thì chúng tôi cũng không đi phan duyên, tôi sẽ không đi tìm việc như vậy. Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì. Họ đến tìm tôi vậy chính là duyên đã chín muồi, nếu chúng tôi không chăm chỉ đi làm thì chúng tôi có lỗi với họ, bởi vì họ đến tìm tôi không phải tôi đi tìm họ. Tôi bước ra thế giới, ban đầu là trường học đến tìm tôi, sau khi sự kiện 11/9 xảy ra, trường đại học Queensland có một trung tâm nghiên cứu hòa bình, vị hiệu trưởng nghe nói trước kia tôi đã đoàn kết chín tôn giáo lớn ở Singapore. Không biết họ làm sao mà biết được tin tức này. Chín tôn giáo đều không như nhau, vậy làm sao có thể đoàn kết lại được? Cho nên họ đã đến tìm tôi, muốn tôi đóng góp một chút ý kiến cho trung tâm hòa bình của họ. Sau sự kiện 11/9, mười mấy vị giáo sư của họ bên ấy cùng nhau nghiên cứu, chiến tranh lạnh và chiến tranh nóng đều không thể hóa giải vấn đề, cần phải nghĩ ra một phương pháp nào đó để hóa giải xung đột. Dùng phương pháp hòa bình, chúng ta từ bỏ vũ lực, đây là một cách nghĩ rất tốt, cho nên họ mời tôi đi, tôi liền đến trường học để dự buổi tọa đàm với các giáo sư. Trước tiên tôi lắng nghe báo cáo của họ, mới biết được trung tâm này của họ, trên thế giới tổng cộng chỉ có 8 ngôi trường là có trung tâm chuyên

ngiên cứu hóa giải xung đột thúc đẩy hòa bình. Tôi nghe xong vô cùng hoan hỷ, sau 50 phút báo cáo xong, họ mời tôi lên phát biểu. Trước tiên tôi nói với họ: "Vấn đề của các vị đó là chưa tìm ra được cốt lõi của sự xung đột, cho nên các vị không thể nào hóa giải xung đột."

Cốt lõi của sự xung đột là gì? Tôi nói với họ, cốt lõi của xung đột là gia đình. Bạn xem xã hội ngày nay, vợ chồng bất hòa, cha con bất hòa, anh em bất hòa, họ bước ra xã hội thì làm sao họ có thể hòa được chứ? Mấu chốt là ở đây. Tôi nói đây vẫn không phải là cái nhân thật sự, nhân thật sự thì vẫn phải thâm nhập thêm một tầng. Chánh nhân là cái gì? Chánh nhân là bản tánh xung đột với tập tánh. Trong Tam Tự Kinh câu đầu tiên là "*nhân chi sơ, tánh bản thiện*", bản tánh của bạn vốn thiện, hiện tại phiền não tập khí của bạn rất nhiều cho nên tự tánh của bạn và phiền não tập khí là tập tánh, tập tánh và bản tánh của bạn xảy ra sự xung đột. Việc này không phải ở bên ngoài mà là bên trong, đây mới thật sự là nguyên nhân. Nói tập tánh, nói bản tánh thì rất khó hiểu, cho nên tôi có một phương pháp ứng biến linh hoạt, tôi nói đó là tự lợi xung đột với lợi tha, như vậy thì họ sẽ dễ hiểu. Bất kỳ sự việc gì bày ra ở trước mắt thì trước tiên bạn đều nghĩ đến lợi ích của bản thân mình, như vậy nhất định sẽ có xung đột với người khác. Nếu chúng ta có thể đổi ngược lại, khởi tâm động niệm đều có thể suy nghĩ cho người khác thì xung đột liền được hóa giải. Nếu niệm niệm đều là lợi ích của chúng ta, lợi ích của đất nước ta, vậy đương nhiên sẽ xảy ra xung đột với đất nước của người khác. Nếu niệm niệm đều vì lợi ích đất nước người khác, lợi ích cho thế giới thì xung đột tự nhiên sẽ không còn nữa, liền được hóa giải. Họ nghe xong thấy rất có đạo lý cho nên sau đó lại đến tìm tôi lần nữa, tôi cùng họ đã tọa đàm hai lần. Trường học của họ mời tôi đến làm giáo sư, từ đó đã tạo ra mối quan hệ với trường học, sau này khi có những hội nghị như vậy trên quốc tế, tôi làm đại biểu cho

trường để đi tham dự. Họ không mời người xuất gia, không mời nhân sĩ tôn giáo, đều là mời trường học, trường học thì có những vị giáo sư chuyên gia làm đại biểu để tham gia hội nghị. Thế nên quan niệm này vô cùng quan trọng, phải đem nó đổi trở lại, mọi thứ đều vì người khác mà suy nghĩ, không nên vì mình. Vốn dĩ là không có xung đột mà, làm gì có xung đột chứ? Khởi nguồn của xung đột nguyên nhân chính là ở chỗ này, chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Kinh Phật thường nói, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ không còn xung đột. Vì vậy những đạo lý này chúng ta phải hiểu, chúng ta phải áp dụng thực tiễn, bắt đầu làm từ chính bản thân mình.

Tôi tham gia rất nhiều hội nghị, mọi người đều rất hoan hỷ tôi, cảm thấy nét mặt tôi luôn tươi cười, vẻ tươi vui này không phải là giả tạo, là từ trong nội tâm mà phát xuất ra, thường sanh tâm hoan hỷ. Vì sao vậy? Trong tâm không có mâu thuẫn, không có phiền não thì bạn rất vui vẻ. Trong Luận Ngữ nói "*học rồi thường luyện tập, chẳng phải vui lắm sao?*", cái vui đó là từ trong nội tâm mà phát xuất ra, không phải là tác động từ bên ngoài. Trong nhà Phật thì gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Loại vui sướng này là tánh đức, là từ trong tự tánh mà lưu lộ ra. Trong tự tánh của bạn nếu có phiền não, nếu có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ làm chướng ngại, niềm vui sướng này của bạn sẽ không thể sanh khởi. Có đồng tu đến hỏi tôi, họ nói họ rất muốn hoan hỷ, cũng muốn hoan hỷ giống như tôi vậy, nhưng sao họ không hoan hỷ được. Chúng ta phải thật sự yêu thương hết thảy chúng sanh. Năm ngoái tôi đã viết một bức đối liên, "*yêu thương trùm pháp giới, thiện ý khắp nhân gian*", họ xem thấy đều rất hoan hỷ, họ nói tâm yêu thương đó họ phát không nổi, họ rất muốn yêu thương người khác nhưng phát không ra được. Họ vừa nói như vậy thì đối với tôi cũng là một sự khả thị. Tôi nói: "Đúng, người xưa đã hiểu được đạo lý này, tâm yêu

thương có một điểm bắt đầu, bạn tìm cho được điểm khởi nguồn này rồi thì từ điểm này mà đem tâm yêu thương từ trong tự tánh dẫn phát ra." Điểm khởi nguồn này là gì? Câu đầu tiên trong giáo dục luân lý là "*phụ tử hữu thân*", đó chính là khởi nguồn của tâm thương yêu và thiện ý.

Trưa hôm nay có đồng tu mời tôi ăn cơm tại quán Linh Chi, khi tôi đang ngồi thì ông dắt đứa cháu tới, ôm nó ở trong lòng, đứa bé hơn 4 tháng tuổi, nó nhìn thấy mỗi một người đều hoan hỷ, đó chính là điểm khởi nguồn của tâm yêu thương, không có bất kỳ điều kiện gì. Bạn xem đứa trẻ nhìn thấy bất kỳ ai cũng đều hoan hỷ, nó đều yêu thương, ai bế nó nó cũng không cự tuyệt, nó đều không khóc hay khó chịu, người nào cũng yêu thích nó, đây là điểm gốc, là tình thân cha con. Giáo dục truyền thống hiệu quả là ở chỗ tình thân ái này, nếu giữ gìn cả đời không hề thay đổi loại yêu thương thân ái này thì giáo dục thành công.

Yêu thương không có bất kỳ điều kiện nào, đây chính là tánh đức, trong tự tánh của bạn vốn dĩ chính là như vậy. Bạn có phiền não tập khí thì bạn đã quên mất tánh đức của chính mình. Hiện tại chính là làm sao để khôi phục tánh đức của chính mình? Bạn từ chỗ này mà xem, tỉ mỉ mà quan sát giáo dục luân lý, đây là điểm nguyên thủy nhất, từ cái điểm này mà phát dương quang đại. Con cái yêu thương cha mẹ, cha mẹ yêu thương con cái, sau đó mở rộng ra yêu thương cả gia đình, yêu thương anh em, yêu thương dân tộc, yêu thương bạn bè thân thuộc bà con lối xóm, dần dần mở rộng ra là yêu thương hết thảy mọi người. Trong Đệ Tử Quy nói "*phàm là người, đều yêu thương*" thì bạn có thể yêu thương tất cả chúng sanh rồi. Cho nên bạn nắm bắt cái điểm gốc này thì được rồi. Nhưng khi bạn còn nhỏ không có ai dạy bạn tốt, đến nay thì bạn đã mê lạc quá lâu rồi, giảng cho bạn nghe bạn cũng rất khó hồi phục lại được. Cho nên giáo dục thời xưa rất đáng quý, trong nền giáo dục đó không có sự

mâu thuẫn, không có sự xung đột. Giáo dục luân lý chính là thực hành Đệ Tử Quy, ngàn kinh vạn luận hết thảy đều phải áp dụng thực tiễn, không thực tiễn thì trở thành huyền học, có học mà không có dùng, bạn không sử dụng được, như vậy thì không có ý nghĩa gì. Những thứ học được nhất định cần phải áp dụng vào trong thực tiễn, trở thành cuộc sống của chính mình thì chúng ta mới thật sự được thọ dụng. Tâm hoan hỷ này trong ngàn ngữ cũng thường hay nói đến: “Người gặp chuyện vui thì tinh thần sáng khoái”. Tín tâm, hoan hỷ tâm là nguồn gốc khỏe mạnh hạnh phúc vui vẻ của con người, bạn phải biết cái đạo lý này. Có bệnh thì có cần tìm bác sĩ hay không? Nói lời thành thật, ngày trước thì có thể tìm bác sĩ, hiện tại thì không được tìm bác sĩ, bạn không có bệnh thì họ trị cho bạn có bệnh, bạn có bệnh thì họ trị cho bạn chết. Thuốc hiện tại cũng không thể uống, là thuốc giả, không phải thuốc thật.

Cuối năm ngoái, tôi theo đoàn tôn giáo viếng thăm Indonesia và Trung Quốc. Lúc đó là mùa đông, miền bắc rất lạnh, đặc biệt là ở Bồng Lai tiên đảo, gió biển rất lớn, tôi bị một chút lạnh, bị một chút phong hàn. Sau khi về lại Úc tôi còn giảng kinh được một tuần lễ, đến tuần thứ hai thì không chịu nổi, sức khỏe không còn ổn nữa. Tôi đã nghỉ ngơi hết bốn tuần thì mới hồi phục trở lại, tôi không đi khám bác sĩ, không uống thuốc, tôi dùng phương pháp gì vậy? Dùng ý niệm. Chính là dùng tâm thiện niệm thiện mà điều dưỡng thân thể của mình. Ý niệm của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ tất cả tế bào trên thân thể của chúng ta. Tiến sĩ Giang Bồn Thăng của Nhật Bản đã làm một thí nghiệm đối với nước để chứng minh rất hay. Tâm của chúng ta lương thiện, tâm của chúng ta hoan hỷ thì mỗi một tế bào trên thân thể của chúng ta đều sẽ hồi phục lại bình thường, bình thường thì khỏe mạnh. Cho nên con người vạn phần không nên nổi giận, khi nổi giận thì toàn bộ tế bào của bạn sẽ biến dạng, đó là nguồn gốc của một số bệnh tật. Người thường xuyên nổi giận thì

sức khỏe của người này nhất định không tốt, nhất định sẽ có bệnh, việc này chúng ta thường gọi là hay nổi cáu, tính tình hay nóng nảy, đây nhất định không phải là việc tốt. Phải nên tâm bình khí hòa, người đọc sách xưa thường nói "*học vấn thâm thời ý khí bình*" (người học vấn cao sâu thì tính tình điềm đạm), sẽ không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài. Bạn tán thán tôi thì tôi cười cười với bạn, nhưng không phải thật sự có tâm hoan hỷ, hoan hỷ cũng không được, tế bào của bạn cũng sẽ biến dạng. Người ta hủy báng bạn thì bạn tuyệt đối không được nổi giận, phải dùng tâm bình thường mà đối đãi. Tâm bình thường là đạo, tâm bình thường là khỏe mạnh nhất, cho nên đây là bình đẳng. "Thường" nghĩa là giữ gìn sự thanh tịnh bình đẳng thì khỏe mạnh nhất, phải nên hiểu đạo lý này.

Ăn mặc ngủ nghỉ, ăn chay càng đơn giản càng tốt. Đối với những động vật nhỏ cũng không được giết hại. Ruồi muỗi kiến gián đều thông hiểu lòng người, bạn nói chuyện trao đổi ý kiến với chúng chúng đều hiểu. Khi con muỗi đến đốt bạn, bạn bố thí cho nó một bữa thì được rồi, nó cũng chỉ muốn ăn một bữa mà thôi. Bạn hãy cúng dường nó, khi cúng dường cho chúng thì cũng có thể ra điều kiện. Muỗi cắn thì sẽ đau, sẽ ngứa, "muỗi có thể cắn nhưng không được để tôi đau, tôi không muốn ngứa", chúng sẽ nghe lời, sẽ hợp tác với bạn. Nếu đốt ở trên mặt thì rất khó coi phải không? Không được cắn trên mặt, còn trên người trên tay chân đều có thể, chúng hết thảy sẽ nghe lời, rất dễ thương. Cho nên đối với những động vật nhỏ này, bạn dùng thành tâm thành ý, bạn xem chúng như Bồ-tát, những động vật nhỏ như Bồ-tát kiến, Bồ-tát ruồi, Bồ-tát muỗi đều biết nghe lời, chúng ta hợp tác quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Có một vị cư sĩ, khi ông mệt mỏi quá, ông nói: "Hôm nay không được rồi, hôm nay tôi mệt quá, các vị không thể đốt tôi được, các vị nên đi đi, hãy để tôi dưỡng vài ngày rồi tôi lại cúng dường các vị." Những con muỗi đó thật sự đi hết, liền không đốt ông nữa. Không những động

vật, mà cây cối hoa cỏ cũng hiểu được lòng người. “Yêu thương trùm pháp giới, thiện ý khắp nhân gian”, cũng phải bao trùm cả những động thực vật này.

Trong Phật pháp, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất rõ ràng, cả vũ trụ này là một cơ thể, cũng tức là nói hết thảy vạn vật đều là sống, đều không phải chết, ngay cả đất cát sỏi đá đều sống. Vì sao vậy? Vì đối với khởi tâm động niệm của chúng ta, chúng đều có cảm ứng, ý niệm ta thiện thì chúng phản ứng là thiện, ý niệm ta ác thì chúng phản ứng là ác. Cho nên nếu bạn muốn thân thể khỏe mạnh thì bạn nhất định từ nay trở đi không được nổi giận. Bất luận là đối với người, với vật, với việc đều hoan hỷ, vậy thì bạn nhất định sẽ khỏe mạnh sống lâu, nhất định không cần phải đi tìm bác sĩ, đây là một việc rất chân thật.

Hơn 50 năm trở lại đây, cả đời tôi không sanh bệnh, bệnh viện không hề có bệnh án của tôi. Tôi cũng nhất định không đến bệnh viện, có bệnh tôi cũng không tìm đến bác sĩ, đều tự mình trị liệu, tự mình hồi phục lại năng lực của các cơ quan, các tế bào. Tự mình thật sự làm chủ được chính mình thì bạn mới vui sướng. Những lý luận phương pháp này đều nằm ở trong kinh Đại Thừa, học rồi thì phải biết dùng, học được rồi tôi liền thấy rất vui vẻ.

Các vị Pháp sư, các vị đồng học, mời mở quyển kinh ra, Khoa Hội trang 49 hàng thứ 3, chúng ta hãy đọc kinh văn một lần.

"Kỳ thượng bồi giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc".

"Xả gia khí dục" câu nói này ngày hôm qua tuy đã nói rất nhiều với các vị, nhưng ý nghĩa bên trong vô cùng sâu rộng. Vì sao người niệm Phật nhiều mà người thật sự vãng sanh lại rất ít? Chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết. Nếu bạn không muốn vãng sanh ngay trong đời này thì không có gì để nói, bạn có hiểu hay không không sao cả. Nhưng nếu thật sự muốn trong đời này được vãng sanh vậy thì điều này rất quan trọng, hai phẩm kinh này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

"Xả" là phải buông bỏ hết thảy, trong Đại Thừa giáo Phật nói với chúng ta, trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói với Bồ Tát, vọng tưởng phân biệt chấp trước là ba loại phiền não nghiêm trọng. Phật dạy chúng ta, lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Tâm thanh tịnh trong tự tánh không có những thứ này, chúng ta không thể không biết, tâm thanh tịnh trong tự tánh là chân tâm, mỗi một người đều có chân tâm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm cũng giống như cảnh mộng mà Vĩnh Gia Đại sư đã nói, *"trong mộng rõ ràng có sáu cõi"*. Không những sáu cõi là cảnh mộng, mà mười pháp giới cũng là cảnh mộng. Nếu nói là chân thật thì nhất chân pháp giới là chân thật, "nhất" chính là nhất tâm, chính là "nhất hướng" mà trong kinh đã nói. Nhất hướng và nhất chân, danh từ không như nhau nhưng ý nghĩa thì giống nhau. Vì vậy công phu niệm Phật ở chỗ nào? Kinh A

Di Đà nói rất hay, rất đơn giản: "*nhất tâm bất loạn*". Người niệm Phật chúng ta công phu niệm Phật ở nhất tâm bất loạn. Các vị nghĩ thử xem, nếu không thể buông xả thì bạn làm sao có thể được nhất tâm? Thật sự là không dễ gì đạt được nhất tâm.

Chúng ta từ trong kinh giáo hiểu được y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là duyên khởi tánh không. Nó từ đâu đến? Làm sao mà có? Trong Phật pháp gọi là duyên khởi. Nếu nói chân tướng với bạn, Kinh Bát Nhã gọi là "*chư pháp thực tướng*", thực là chân thực, là chân tướng của mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Kinh Kim Cang thì gọi là thực tướng. Tâm Kinh nói càng đơn giản hơn, Kinh Kim Cang là cương lĩnh của 600 quyển Kinh Bát Nhã, Tâm Kinh là cương yếu của Kinh Kim Cang, chúng ta đem nó tổng kết lại thành một câu, đó chính là "*nhất thiết pháp*". "*Nhất thiết pháp*" chính là chỉ y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, bao gồm cả thân tâm thế giới của chúng ta là "*vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*" (không thể sở hữu, thấy đều là không, không thể đạt được). Chân tướng sự thật này nằm ngay trước mắt, người giác ngộ họ nhận thức được, người mê hoặc thì đang nằm mộng, trong giấc mộng họ không biết bản thân mình đang nằm mộng. Cổ Đại đức dạy hàng sơ học, cho nên mới học thì chúng ta không được lơ là, sơ học là căn bản. Ngày nay chúng ta học Phật đã lơ là đi căn bản, không cắm gốc từ căn bản, cho nên chúng ta bất luận là nghe kinh được bao nhiêu năm, niệm Phật được bao nhiêu năm, công phu vẫn không đắc lực. Những thứ này thật sự là như Kinh Vô Lượng Thọ nói "*tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ, giả thù vô quái dã*", không có ai dạy bạn, bạn không gặp được thiện tri thức chân thật.

Hôm qua tôi đã báo cáo với các vị, tôi học Phật xem như cũng rất may mắn, gặp được vị thầy tốt, thầy tốt cả đời không phải chỉ dạy có một mình tôi, người mà các Ngài đã dạy rất nhiều. Trong số nhiều học trò như vậy, người nào chịu nghe lời thì sẽ được lợi ích, người

không nghe lời thì cũng đành hết cách. Sau khi tôi đã học thành rồi thì đi hoằng pháp ở nước ngoài, vào lúc đó đa số thời gian là ở Mỹ, ở Canada, mỗi năm chỉ trở về Đài Loan 1-2 lần. Trở về thì nhất định đều đi gặp lão sư, báo cáo với lão sư về quá trình hoằng pháp, thỉnh lão sư chỉ đạo. Tôi cảm thấy cô đơn vô cùng, hy vọng lão sư đào tạo thêm vài người nữa, để chúng tôi có thêm đồng học hỗ trợ cho nhau, đối với công việc hoằng pháp lợi sanh sẽ thuận lợi hơn. Lão sư cũng gật đầu, tôi đã nói qua rất nhiều lần, sau cùng lão sư đành lên tiếng, Ngài nói: "Không phải ta không dạy, ông hãy tìm học trò cho ta đi". Sau khi Ngài nói câu này xong về sau tôi không còn dám nói nữa, tôi đi đâu để tìm học trò bây giờ? Tìm một người học trò biết phục tùng 100% thì tìm không ra. Đối với lời của lão sư không được có hoài nghi, không giảm bớt chút nào, y giáo phụng hành mà làm, học trò như vậy thật sự tôi tìm không được. Từ đó về sau tôi không nói thêm lần nào nữa, tôi biết được là khó vô cùng. Ngày nay người theo cạnh tôi rất nhiều, có người theo 20-30 năm rồi, đối với những lời mà tôi nói họ có lý giải được 100% hay không, có tin tưởng 100% để làm hay không? Nói cho các vị biết, một người cũng không có. Dạy họ buông bỏ mà họ vẫn cứ không buông bỏ.

Trong cuộc sống thường ngày, Phật dạy chúng ta buông bỏ hết thảy chấp trước thì công phu niệm Phật của bạn sẽ đắc lực. Hiện nay bạn niệm Phật vì sao không được đắc lực? Bạn có chấp trước. Người có chấp trước thì sẽ rất khó thoát ly lục đạo luân hồi. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm chính là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra. Nếu bạn không buông bỏ chấp trước đối với hết thảy pháp, đã đoạn trừ ý niệm chấp trước thì lục đạo cũng không còn nữa, bạn đã siêu vượt lục đạo rồi. Cho nên chúng ta đối với hết thảy người, hết thảy việc, hết thảy vật đều không được chấp trước thì chúng ta niệm Phật mới có thể được công phu thành phẩm, mới có thể được nhất tâm bất loạn.

Công phu sự nhất tâm bất loạn còn cạn, không phải sâu lắm, nhưng đã nắm chắc phần vãng sanh, sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu tiến thêm một bước, có thể đoạn trừ được phân biệt, vậy thì bạn sẽ sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu lại đoạn được 1-2 phẩm vọng tưởng thì bạn sẽ vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Vọng tưởng là gì? Là khởi tâm động niệm, đây là khó đoạn nhất, đây gọi là vô minh phiền não. Sáu căn của bạn khi tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thì bạn khởi tâm động niệm, việc này không dễ đoạn, từ khởi tâm động niệm thì sanh phân biệt, từ phân biệt lại sanh ra chấp trước. Chấp trước là phiền não quan trọng nhất, phiền não thô nhất, thô nặng. Công phu niệm Phật không cần hỏi ai mà hỏi chính mình, vọng tưởng phân biệt chấp trước của ta có phải là mỗi năm một ít hơn hay không? Vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn mỗi năm một hạt đi thì bạn có tiến bộ. Nếu chấp trước năm nay so với năm trước vẫn như vậy, thậm chí còn tăng nặng hơn năm trước, vậy thì hết cách rồi, chỉ có thể kết thiện duyên với A Di Đà Phật, chỉ trồng một hạt giống Kim Cang trong A-lại-da thức mà thôi, trong đời này hạt giống ấy không thể chín muồi. Việc này nhất định phải nên hiểu, điều này nói rõ cho chúng ta vì sao niệm Phật không thể được nhất tâm, vì sao không thể được công phu thành phẩm.

Công phu thành phẩm là giai đoạn đầu tiên của nhất tâm bất loạn. Nếu chúng ta đem nhất tâm bất loạn chia thành ba phẩm thì thượng phẩm là lý nhất tâm bất loạn, trung phẩm là sự nhất tâm bất loạn, hạ phẩm chính là công phu thành phẩm. Thế nào gọi là công phu thành phẩm? Khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra tuyệt đối không khởi vọng niệm nào khác, đây gọi là công phu thành phẩm. Không phải là khi không niệm Phật thì chúng ta nghĩ tưởng lung tung, một mặt niệm Phật một mặt lại nghĩ tưởng lung tung, bạn có thể được nhất tâm bất loạn, có thể được công phu

thành phiền được sao? Chính như người xưa đã nói: “Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mồm rát họng cũng uổng công”, ngày ngày muốn vãng sanh thì đó là vọng tưởng. Bạn thật sự có thể vãng sanh không? Không đủ điều kiện cho việc vãng sanh. Trong những điều kiện thì quan trọng nhất chính là hai câu nói sau, các vị xem thượng bối, trung bối, hạ bối cũng đều có hai câu “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. “Nhất” nghĩa là một phương hướng. Hiện tại ở thế gian này phương hướng của chúng ta quá nhiều, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều là phương hướng của chúng ta. Bạn làm thế nào có thể xả bỏ hết thảy các phương hướng khác, chuyên theo phương hướng niệm Phật thì bạn mới có thể đi được thông. Nếu bạn chuyên tâm vào một phương hướng này thì nhất định phải buông xả những phương hướng khác.

Trong Phật pháp, tôi nghĩ rất nhiều đồng học đều đã nghe qua lời cổ Đức thường nói “bát phong xuy bất động” (tám gió thổi chẳng động). Nếu dùng lời hiện tại mà nói thì “bát phong xuy bất động” là không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài, công phu của bạn mới được gọi là thành phiền. Thuận cảnh thiện duyên, Phật pháp nói “cảnh” chính là hoàn cảnh vật chất, là hoàn cảnh bên ngoài; nói “duyên” là hoàn cảnh nhân sự. Hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta rất tốt, những người sống chung quen biết với chúng ta đều là người tốt, đều là người thiện, bạn do đây mà sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm tham luyến thì bạn không thể vãng sanh. Bạn cảm thấy nơi này cũng không tệ, vẫn không muốn đi thì công phu niệm Phật dù có tốt hơn, khoan nói đến nhất tâm, công phu thành phiền bạn cũng không đạt được. Nếu là nghịch cảnh ác duyên, hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta không tốt, trải qua cuộc sống rất khó khăn, người gặp được đều không tốt, đều có ý kiến trái nghịch với mình, rất khó chung sống hòa thuận. Trong hoàn cảnh như vậy con người thường sanh khởi việc oán trời trách người, luôn nghĩ ông trời thật bất công với ta, bên

ngoài không ai mà không có lỗi với ta, tâm như vậy cũng không thể vắng sanh.

Cho nên thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh đều khiến cho bạn sanh tham sân si mạn, tâm của bạn bị lay chuyển theo cảnh giới bên ngoài, bạn không làm chủ được chính mình. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật Độ tịnh. Hiện tại phiền não bên trong chúng ta vô cùng nghiêm trọng, không phải là phiền não của một đời, mà là phiền não tập khí được tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp. Hoàn cảnh bên ngoài không tốt, đều là dụ hoặc, bạn chỉ cần sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài đều khiến bạn sanh hỷ nộ ai lạc (mừng giận buồn vui), đều khiến bạn sanh tham sân si mạn. Tu hành trong hoàn cảnh như vậy mà có thể tu thành công, có thể vắng sanh thì bạn vô cùng giỏi. Lão sư Lý nói, pháp môn khác thì không cần phải nói, vì quá khó, chỉ nói pháp môn niệm Phật thôi, trong một vạn người niệm Phật chân thật lâm chung vắng sanh chỉ có 1-2 người mà thôi, là 1-2 phần vạn, 1-2 người đó là người có thể làm chủ được mình trong hoàn cảnh, cũng chính là nói họ tuyệt đối không bị hoàn cảnh bên ngoài lay chuyển, hạng người này có thể vắng sanh. Vậy thì chúng ta phải tự hỏi chính mình, người khác tán thán ta, tăng bốc ta thì ta có sanh tâm hoan hỷ hay không? Người khác sỉ nhục ta, ức hiếp ta, hủy báng ta, hãm hại ta thì ta có tâm oán hận hay không? Nếu bạn có hoan hỷ, có oán hận thì tâm của bạn đã bị ô nhiễm, công phu thành phiền của bạn đã bị phá hỏng rồi, hay nói cách khác, bạn không thể vắng sanh.

Mức độ công phu thấp nhất là "*như như bất động*", không những "*như như bất động*" mà năm xưa khi tôi rời khỏi Đài Loan đến Singapore, tôi đã viết sáu câu: "*Hãy sống trong thế giới cảm ơn*". Dường như mọi người đã in ra rất nhiều, tôi nghĩ rất nhiều đồng học cũng đã xem qua.

Câu thứ nhất là *"Hãy cảm ơn người đã làm tổn thương ta, bởi vì họ đã rèn luyện tâm trí cho ta"*, khiến ta chịu được sự khảo nghiệm. Người làm bạn tổn thương, nếu bạn có oán hận, có lòng muốn báo thù, vậy thì hỏng rồi, phiền phức của bạn sẽ lớn. Vì sao vậy? Chắc chắn là bạn sẽ đọa ba đường ác, đời sau sẽ oan oan tương báo, oan oan tương báo thì sẽ không ngừng không dứt, cả hai bên đều đau khổ. Sự đau khổ này không phải là một đời một kiếp, mà là đời đời kiếp kiếp, vậy hà tất gì chứ? Chúng ta có thể tha thứ cho họ thì thành tựu được đức hạnh cho chính mình, cũng thành tựu công đức cho họ. Vì sao vậy? Không có họ thì đức hạnh của chúng ta không được trải qua khảo nghiệm, họ đến để khảo nghiệm ta, ta phải xem họ như Phật Bồ-tát. Thiện Tài Đồng Tử một đời thành tựu, Ngài tu như thế nào? Ngài chính là tu như vậy, hết thầy chúng sanh đều là thiện tri thức của ta, họ dùng rất nhiều phương pháp xấu ác đối với ta, cũng như một người thầy rất nghiêm khắc, nhìn thấy bạn đều không vừa ý, luôn muốn đánh bạn, mắng bạn, giáo huấn bạn, họ đều là thầy. Chúng ta phải dùng tâm cảm ân để đối đãi họ thì tâm trí bạn mới có thể kiến lập được.

"Hãy cảm ơn những người đã lừa gạt ta, bởi vì họ khiến ta tăng thêm kiến thức." Năm xưa, có một năm tôi ở tại Cầu Cổng Vàng ở San Francisco, có một số đồng tu Đài Loan lần đầu tiên đến bên đó, tôi cùng họ đi dạo một vòng. Lúc ở nơi đó tôi bị một tên móc túi lấy mất ví tiền, một đám thanh niên đã vây lấy tôi, người ngoại quốc thì hay cười cười nói nói nên tôi cũng không để ý, tôi đeo túi sau lưng, thế là bị họ lấy mất ví tiền. Tôi rất cảm kích họ, tuy rằng tổn thất khoảng chừng hơn 1.000 đô-la tiền mặt, tôi rất cảm kích họ, vì sao vậy? Bởi vì lúc đó chúng tôi đang muốn đi đến Trung Quốc du lịch, sau khi bị móc túi thì tôi liền thiết kế một cái túi đeo bên hông, có lẽ rất nhiều người cũng đã nhìn thấy, tôi đã thiết kế một cái túi đeo ngang. Chúng ta phải biết cách phòng bị, họ lấy đi một ít để cho

chúng ta cảnh giác, nếu họ không trộm mất đồ của tôi thì khi đến Trung Quốc du lịch có lẽ tổn thất sẽ còn nhiều hơn. Tôi cảm ơn họ, các vị có thể có cách nghĩ như vậy hay không? Tuyệt đối không trách họ, hai bên đều hoan hỷ, giống như ta đã bỏ ra một số tiền để học một bài học vậy, họ là thầy của ta, họ dạy ta, muốn ta khi đi ra ngoài thì phải đề cao cảnh giác. Bạn nghĩ xem, thiện niệm và ác niệm đều ở trong một niệm, còn phải xem bạn nghĩ như thế nào. Bồ-tát và phàm phu trong cuộc sống thường ngày đối nhân xử thế tiếp vật có cách nghĩ không như nhau, cách nghĩ của các Ngài đều là thiện, chúng ta phải học tập.

"Hãy cảm ơn những người đánh đập ta, vì họ tiêu nghiệp chướng cho ta." Việc đánh đập này không nhất định là cầm roi để đánh bạn, mà là nói họ dùng hết thảy mọi cách để hãm hại bạn, khiến bạn bị thương tổn. Ý niệm của chúng ta vừa chuyển, chuyển cái ác thành thiện cả, việc học Phật này chúng ta không thể không học.

"Hãy cảm kích những người ruồng bỏ ta, bởi vì họ dạy cho chúng ta biết tự lập". Khi chúng tôi rời khỏi Đài Loan, rời khỏi nước Mỹ, lúc đó giống như là bị ruồng bỏ vậy, việc đó dạy cho chúng tôi phải biết tự lập. Sau cùng chúng tôi di cư đến Úc Châu, tôi ở tại Úc Châu nói với mọi người, chúng tôi cả đời đều là lưu lạc ở bên ngoài, hiện nay chúng tôi muốn bám đất định cư, chúng tôi sẽ định cư lâu dài ở Úc Châu. Điều kiện ở Úc Châu cho phép việc này, đất đai bất động sản đều rất rẻ, so với bên này rẻ hơn rất nhiều. Khu dân cư cao cấp ở bên [Singapore] này, nhà ở một tầng lầu là hơn 3-4 triệu đô. Chúng tôi tại Úc Châu cả một đạo tràng Học Viện Tịnh Tông mà chỉ mới gần 3 triệu đô, bạn xem nó rộng gần 3-4 mẫu Anh, xây được nhiều công trình kiến trúc như vậy, rất nhiều đồng học cũng đã đi qua đó rồi. Ở Singapore này thì chỉ mua được một tầng lầu mà thôi. Tôi sống ở vùng quê [nước Úc], miếng đất mà tôi mua là 28 mẫu Anh, lớn hơn so với Cư Sĩ Lâm này mấy mươi lần, có hai ngôi nhà, mười căn

phòng, bốn phòng khách, tổng cộng giá tiền là bao nhiêu? 800.000 đô-la mà thôi. Cho nên chúng tôi mới có thể định cư lâu dài ở Úc được, ở Singapore thì chúng tôi không có đủ năng lực. Hiện tại Singapore tắc đất tắc vàng, nơi này là chỗ ở cho người giàu sang, người giàu thì ở đất quý, đất quý người giàu ở, cho nên điều này đã dạy chúng tôi phải biết tự lập. Khi còn trẻ lưu lạc khắp nơi vẫn chưa có cảm xúc gì lắm, nhưng khi già rồi thì không được, tuổi tác cao rồi thì đích thực là cần một nơi nhỏ để có thể trú nắng che mưa, có thể tự lập.

Câu thứ năm là *"hãy cảm ơn những người làm ta vất vả, bởi vì họ làm cho năng lực của ta mạnh mẽ hơn"*. Câu sau cùng là *"hãy cảm ơn những người đã trách mắng ta, bởi vì họ giúp ta tăng trưởng định huệ."*

Cả đời vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn, tâm tình này vui sướng biết bao. Hết thầy mọi người đều là Phật Bồ-tát, hết thầy người đều là thiện tri thức của ta, vậy thì chúng ta đã học cùng với Ngài Thiện Tài rồi. Năm xưa tôi giảng Tứ Thập Hoa Nghiêm, nhìn thấy Thiện Tài Đồng Tử là bậc mô phạm cho chúng ta. Bạn xem 53 lần tham vấn, có thiện duyên có ác duyên, có thuận cảnh có nghịch cảnh, xem Ngài là dùng cái tâm gì, học tập trong hoàn cảnh như thế nào để thành tựu đạo nghiệp của chính mình, không ngừng nâng lên cao, không bị chướng ngại. Chướng ngại sanh ra từ chính mình, bản thân bạn có phân biệt, có chấp trước, có phiền não thì bạn có chướng ngại, nếu bạn có thể buông bỏ hết thầy những thứ này thì trên đường Bồ-đề sẽ thuận buồm xuôi gió, không có chướng ngại. Hoàn cảnh như thế nào chúng ta cũng đều có thể trải qua, Ngài Thiện Tài đã dạy chúng ta "trải sự luyện tâm" (mượn việc luyện tâm).

"Phát Bồ-đề tâm" quan trọng hơn bất cứ điều gì. Hôm nay nói một cách đơn giản với các vị về Bồ-đề tâm. Quán Vô Lượng Thọ Phật

Kinh thuộc về năm kinh một luận, là kinh văn tu chính trong Tịnh Độ chúng ta. Trong Quán Kinh nói ba câu về Bồ-đề tâm là: chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm. “Chí thành tâm” là thể của Bồ-đề tâm. “Thâm tâm” là tự thọ dụng, chính là bạn dùng tâm gì đối với chính mình. “Hồi hướng phát nguyện tâm” là đối với người khác, là tha thọ dụng. Có thể có dụng, thể là chí thành, so với Khởi Tín Luận nói thì có chút không như nhau. Khởi Tín Luận nói thể của Bồ-đề tâm là “trực tâm”; tự thọ dụng là “thâm tâm”, cùng với trong kinh đã nói là như nhau; tha thọ dụng gọi là “đại bi tâm”. Chúng ta đem kinh luận hợp lại để xem, ý nghĩa rất rõ ràng. “Trực tâm” chính là tâm chân thành, chính là tâm chí thành. “Thâm tâm” thì kinh và luận nói đều như nhau. Nhưng tha thọ dụng thì cách nói không như nhau, kinh nói “hồi hướng phát nguyện tâm” là tha thọ dụng, luận thì nói “đại bi tâm” là tha thọ dụng. Như vậy chúng ta biết được hồi hướng phát nguyện chính là đại bi tâm, tâm từ bi chính là hồi hướng phát nguyện. Tuy nhiên ý nghĩa hồi hướng phát nguyện thì hay, hết thảy công đức lợi ích mà chúng ta tu tích được bản thân không nên hưởng thụ, mà cho người khác hưởng thụ, đây là hồi hướng. Trong việc hồi hướng tuy rằng nói có ba loại hồi hướng: hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng chúng sanh, hồi hướng thực tế, nhưng quan trọng nhất là phải hồi hướng chúng sanh. Ta có phước thì cùng hưởng với tất cả chúng sanh, không nên tự hưởng một mình, trong việc này thật sự có niềm vui, tương ứng với hồi hướng Bồ-đề, với hồi hướng thực tế.

Cổ Đại đức đối với kinh luận chú giải rất nhiều, chú giải rất sâu. Việc giảng đã không dễ, đương nhiên việc nghe càng khó mà hiểu được, đặc biệt là về “thâm tâm”. Thế nào gọi là “thâm tâm”? Trong Đại Kinh Giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chúng ta có thể xem thấy, chú giải của Ngài rất đáng để cho chúng ta làm tham khảo. Về Bồ-đề tâm, tôi nói với mọi người gồm mười chữ: tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Tôi dùng mười từ này thì mọi

người dễ hiểu hơn. “Chân” thì không phải “giả”, “thành” thì không phải “hư”, không thể nào hư giả. Phải dùng tâm chân thành để đối đãi với hết thầy người, hết thầy việc, hết thầy vật. Người khác lừa gạt ta, ta vẫn dùng chân tâm đối đãi với họ, như vậy chẳng phải ta đã bị thiệt thòi, bị mắc lừa rồi sao? Đúng vậy, bạn nghĩ đến thiệt thòi, mắc lừa thì bạn hãy nghĩ đến sáu điều [cảm ân] mà tôi vừa mới nói. Học Phật là học cái gì? Chính là học bị thiệt thòi, chính là học bị mắc lừa, bị thiệt thòi bị mắc lừa một cách rõ ràng minh bạch chứ tuyệt đối không phải ở trong mê hoặc. Bị thiệt thòi, bị mắc lừa một cách lơ mơ hồ đồ thì bạn thật sự là đã bị thiệt thòi, đã bị gạt rồi. Bị thiệt thòi mắc lừa rất rõ ràng minh bạch thì bạn không bị thiệt thòi, bạn cũng không bị mắc lừa, vả lại còn nâng cao đức hạnh của chính mình, nâng cao cảnh giới của chính mình, vậy thì làm gì có thiệt thòi, bị lừa chứ. Đạo lý này không thể không biết, không thể không học. Sau khi học rồi thì bạn mới giống như Khổng Lão Phu Tử nói: “*Học rồi thường luyện tập, chẳng phải vui lắm sao*”, vui sướng vô cùng! Bạn xem người thế gian bị thiệt thòi mắc lừa thì chau mày ủ rũ, còn Bồ-tát bị thiệt thòi mắc lừa thì lại hoan hỷ vô cùng, đều không như nhau. Một người không hiểu được chân tướng sự thật, một người thì minh bạch rõ ràng, phàm Thánh không giống nhau là ở chỗ này. Đây là việc mà chúng ta không thể không hiểu, cho nên nhất định phải dùng tâm chân thành để đối đãi với người. Người ta có lừa gạt ta cũng được, đối đãi với ta như thế nào cũng được, chúng ta quyết không so đo tính toán, đó là học không chấp trước, không phân biệt. Việc không khởi tâm động niệm thì làm không được, đây là nói lời thực, việc này không làm được. Chỉ cần có thể làm được không chấp trước, không phân biệt, bất luận sống chung với ai, bị thiệt thòi như thế nào đi nữa bạn đều rất tự tại rất an lạc. Vì sao vậy? Thật sự nếu trong tâm có điều gì khó chịu thì hãy đọc mấy câu trong Kinh Kim Cang một lần: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*” (tất cả những gì có hình tướng đều là hư vọng), “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng*

huyền bào ảnh, như lộ diệp như điện ứng tác như thị quán" (tất cả pháp hữu vi như mộng, huyền, bọt, bóng; như sương, như điện chớp; nên quán sát như vậy). Đọc vài câu này thì tâm sẽ bình, không còn chấp trước nữa, tâm khai ý giải, vui sướng vô cùng. Bị thiệt thòi, mắc lừa đều là nghiệp chướng của chính mình, nghiệp chướng đã tiêu trừ, nghiệp chướng tiêu rồi thì bạn nói xem vui biết bao, tâm được thanh tịnh, trí huệ tăng trưởng. Cho nên nhất định phải dùng tâm chân thành, nhất định không thể có tâm oán hận, không được oán trời trách người, oán trách người khác là một lỗi lầm rất lớn. Chúng ta phải thường nghĩ đến việc chịu sự khổ nạn cực lớn của Nhẫn Nhục tiên nhân khi bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể trong Đại Thừa giáo. Bạn có thể nghĩ đến việc này thì bạn hóa giải được rồi.

Câu chuyện vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể của Nhẫn Nhục tiên nhân trong Kinh Đại Niết Bàn nói rất tường tận, Kinh Kim Cang chỉ nhắc qua mà thôi, nhưng rất nhiều chú giải của Kinh Kim Cang thì lại nói rất tường tận. Sự tổn hại này là nghiêm trọng nhất, Nhẫn Nhục tiên nhân không hề có lỗi gì, bị oan ức, đây gọi là oan uổng, Ngài chịu sự tổn hại quá lớn. Ngày nay chúng ta gọi là xử tử lăng trì, không phải dễ dàng dùng một dao giết bạn chết, mà dùng con dao nhỏ cắt xẻo từng miếng thịt trên người của bạn, cắt đến khi chết, Ngài phải chịu sự sỉ nhục lớn như vậy. Nhẫn Nhục tiên nhân đã dùng tâm thái như thế nào? Một chút oán hận cũng không có, không có báo thù, cam tâm tình nguyện chấp nhận hình phạt. Và lại Ngài còn phát nguyện, "tương lai ta thành Phật người đầu tiên ta độ chính là ông", đây là việc chúng ta phải nên học. Tai họa đến như vậy mà có thể tiếp nhận thì những sự tổn hại nào khác cũng chỉ là chuyện nhỏ nhặt vặt vãnh, có đáng gì đâu, làm gì có đạo lý không thể nhẫn được? Việc này phải hiểu, chúng ta chân thật học tập đức Phật, Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích-ca Mâu-ni Phật. Khi Ngài tu đạo Bồ-tát, trước khi thành Phật, bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, Thích-ca Mâu-ni Phật

không có mảy may sân hận, nên Ngài đã thành Phật trước thời hạn. Vốn dĩ Thích-ca Mâu-ni Phật là vị Phật thứ 5 trong 1.000 vị Phật Hiền kiếp. Vị thứ 4 là Bồ-tát Di Lặc, kết quả là lúc nhẫn nhục Ba-la-mật của Thích-ca Mâu-ni Phật viên mãn thì Ngài vượt lên trước, Ngài đã thành Phật trước Bồ-tát Di Lặc, Bồ-tát Di Lặc đổi thành phía sau, việc này trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh có ghi chép. Tương lai đại khái khoảng 5.670.000.000 năm thì Bồ-tát Di Lặc sẽ đến thế gian này thị hiện thành Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật thì thành Phật trước thời hạn. Lời nói của Nhẫn Nhục tiên nhân đã được thực hiện, khi Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật thì người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều-trần-như. Trong hội của Thích-ca Mâu-ni Phật, Kiều-trần-như là người đầu tiên chứng quả A-la-hán. Kiều-trần-như chính là vua Ca-lợi năm xưa. Thích-ca Mâu-ni Phật không những không có một chút tâm oán hận, mà "khi ta thành Phật ta sẽ độ ông trước tiên", bạn học Phật không học từ chỗ này thì bạn học từ đâu? Việc nhỏ nhặt không như ý liền nổi giận, tâm liền oán hận, bạn học Phật kiểu gì vậy? Vậy thì bạn không biết học rồi, đây tuyệt đối không phải là học Phật.

Trong lúc giảng tôi đã nói qua không biết bao nhiêu lần, có ai chịu nghe chứ? Lời tôi nói là thật, không có một ai thật sự đang học Phật, đều là giả cả. Tôi cũng biết, giả cũng tốt, trông được thiện căn trong A-lại-da thức, [tôi] biết được bạn trong đời này không thể nào thành tựu. Cho nên thiện căn chín muồi là đời đời kiếp kiếp chứ không phải một đời. Bạn một đời này nếu sau khi nghe xong lập tức hồi tâm chuyển ý, y giáo phụng hành thì thiện căn được tích lũy trong đời đời kiếp kiếp quá khứ của bạn đến nay đã chín muồi rồi. Chúng ta hiện tại đều là những người chưa chín muồi, vẫn phải huân tập, đời sau e rằng bạn vẫn chưa thể thành tựu, còn chưa biết phải huân tập đến bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp nữa mới chín muồi được.

Hôm qua tôi đã nói qua với các vị, Thiện Đạo Đại sư nói rất hay, ba bậc chín phẩm vẫn là do gặp duyên không đồng. Nếu bạn gặp được

duyên thù thắng, thiện căn của bạn sẽ chín muồi trước thời hạn. Thiện căn cho dù không đủ, có thể bồi dưỡng thêm trong đời này, gia tăng tốc độ bồi dưỡng để thiện căn chín muồi trước thời hạn. Đối với sự việc này tôi rất có kinh nghiệm, tôi học Phật 54 năm rồi, nếu thật sự theo cách xem tướng đoán mạng của ngày trước mà nói thì tôi chỉ có thể sống được 45 tuổi. Giả sử vào năm 45 tuổi tôi ra đi, nếu có thể vãng sanh thì đại khái là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ phẩm vãng sanh. Vì sao vậy? Thiện căn phước đức nhân duyên đều chưa đủ tiêu chuẩn. Do học Phật mà tuổi thọ được kéo dài, tôi đã sống thêm được 30 năm. Trong 30 năm này thiện căn phước đức của tôi đã được nâng cao rõ rệt, cho dù không thể vãng sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, nhưng thượng phẩm ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì tôi có phần. Phương Tiện Hữu Dư Độ thì không dám nói, Thật Báo Độ cũng không dám nói, nhưng thượng phẩm ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì nhất định là tôi có phần. Chúng tôi đem kinh điển ra đối chiếu với việc bản thân mình xử sự đối người tiếp vật trong cuộc sống thường ngày, chúng tôi thấy đã nắm phần chắc. Vì vậy thọ mạng vẫn là rất quan trọng.

Việc tu hành ở thế gian này có mãnh lực lớn hơn ở thế giới Cực Lạc. Cổ Đại đức đã nói, chân thật nỗ lực tu hành một ngày ở thế giới Ta-bà, thật tu nghĩa là thật làm thì có thể bằng với việc tu hành ở thế giới Cực Lạc 100 năm. Vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc không có nghịch duyên, không có ai đến tôi luyện bạn, còn nơi này thì lên rất cao mà xuống cũng rất thấp, nếu bạn không đọa xuống thấp thì bạn sẽ lên rất cao, vừa đọa thì đọa xuống ba đường ác rồi, lên rất cao xuống rất thấp. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất ổn định, không có chuyện lên cao xuống thấp nên tiến độ ở đó vẫn cứ chậm chạp. Cho nên thế giới này vẫn có chỗ tốt, đối với người chân thật làm thì có chỗ tốt. Căn cứ vào kinh giáo mà Tổ sư Đại đức đã nói, người ở thế gian này của chúng ta nếu chân thật dũng mãnh tinh tấn trong

một đời này thì có thể nâng chính mình lên đến thượng bồi vãng sanh của Thật Báo Độ. Cổ Đại đức cũng lấy ví dụ, như Ngài Trí Giả, Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, Ngài Liên Trì Đại sư, các Ngài chính là ví dụ về sự nâng lên rất cao. Thế nên phải chú trọng cuộc sống thường ngày, phải thật làm, tu tâm chân thành. Người khác dùng tâm hư ngụy đối với ta, ta vẫn chân thành đối với họ, không được mảy may hư dối, không được có một chút tự tư tự lợi, niệm niệm đều vì người khác mà nghĩ, không nên vì mình mà nghĩ. Đây là sửa lại cho đúng trong việc tu hành. Trước khi học Phật, khởi tâm động niệm đều là nghĩ cho chính mình, không nghĩ cho người khác. Hiện tại chúng ta biết, vì mình mà nghĩ thì sai rồi, chúng ta hãy niệm niệm nghĩ cho người khác, không nên nghĩ cho mình. Vì người khác mà nghĩ thì đúng, vì người khác mà nghĩ thì tiền đồ của bạn là một màu xán lạn. Vì mình mà nghĩ thì tiền đồ là một màu tối tăm, phải chuyển ý niệm trở lại.

Chân thành là nền tảng của Bồ-đề tâm. Chúng ta dùng đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ, đối với chính mình là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, đây chính là thâm tâm. Phải tu tâm thanh tịnh của chính mình, tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, chúng ta mong muốn mình được khỏe mạnh sống lâu, điều này có thể làm được. Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, nhất định không bị ô nhiễm, không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài. Hãy nhớ kỹ lời giáo huấn của cổ Đại đức, “biết ít chuyện thì phiền não ít, quen nhiều người thì thị phi nhiều”, đây là phương pháp hay giúp cho tâm thanh tịnh. Bao nhiêu chuyện này chuyện nọ trong thế gian chúng ta không cần phải biết, biết nhiều rồi thì tâm của bạn sẽ loạn, tâm của bạn không được thanh tịnh. Người nào không cần quen biết thì không nên quen biết, quen biết nhiều người thì thị phi nhiều, không cần phải đi làm quen. Cho nên các vị đồng học phải hiểu mà lượng thứ cho tôi, tôi không quen biết ai. Khi gặp mặt thì tôi nhận ra gương mặt của bạn, bạn tên

họ là gì thì xưa nay tôi chưa từng hỏi, tuyệt đối không hỏi số điện thoại của bạn hoặc là hỏi nhà bạn ở đâu, không hỏi những điều này, như vậy thì tâm mới thanh tịnh. Tôi đã ít nhất là 40 năm rồi không xem báo, không xem truyền hình, cả phát thanh cũng không nghe qua, mỗi ngày thiên hạ đều thái bình, ngày tháng như vậy thật tốt. Vì thế các vị thì sống trong thời loạn, còn tôi thì sống trong thời thịnh thế. Cuộc sống của tôi giống như ở thế giới Cực Lạc vậy, cái gì cũng đều không biết. Tốt! Tâm được thanh tịnh. Cho nên phải giữ gìn tâm mình được thanh tịnh.

Những năm gần đây tôi tham gia rất nhiều hoạt động quốc tế, đó là gì? Đó là tâm đại từ bi, nhìn thấy thế giới này động loạn mỗi năm một nghiêm trọng hơn, rất nhiều tôn giáo nước ngoài gọi là ngày tận thế, đó là thật không phải giả. Xã hội hiện tại dường như khiến cho chúng ta nhìn thấy được hiện tượng của ngày tận thế hiện tiền rồi. Chúng ta làm sao để có thể hóa giải hiện tượng này, làm cho nó chậm lại, đẩy cho nó lùi trở lại, đây là một việc tốt. Không có duyên phần thì tôi tuyệt đối sẽ không đi làm, Phật dạy chúng ta phải tùy duyên, không nên phan duyên. Sau khi chúng tôi đến Úc Châu thì cái duyên này mới chín muồi. Họ đến tìm tôi không phải tôi đi tìm họ, họ đến tìm tôi nếu tôi không làm vậy thì không có tâm từ bi, nhất định phải làm. Cái duyên khởi này rất khó có được. Khi tôi đến Úc Châu, có đồng tu giới thiệu thành phố Brisbane của Úc có một diễn đàn Đa Nguyên Văn Hóa do quan chức chính phủ chủ trì, cấp bậc tuy không cao, tương đương với cấp huyện. Trong huyện này có cục Đa Nguyên Văn Hóa, cục trưởng là người Úc gốc Do Thái, ông chủ trì diễn đàn này. Đồng tu giới thiệu tôi đi gặp làm quen với ông, ông rất hoan hỷ, mời tôi đi diễn giảng một lần ở diễn đàn, tôi giảng xong mọi người đều rất hoan hỷ, rất hài lòng, liền chính thức mời tôi tham gia diễn đàn này. Lúc đó tôi vẫn còn ở Singapore, tôi còn nhớ có đến mấy lần đặc biệt vì diễn đàn mà đã đến Úc Châu một chuyến. Ngày đầu tiên thì tham gia diễn đàn, ngày hôm sau thì quay về lại Singapore, có vài lần như vậy. Sau này tôi quen biết được một số vị đại biểu tôn giáo ở thành phố Brisbane. Sau này trường Đại Học Griffith muốn thành lập một trung tâm Đa Nguyên Văn Hóa, cục trưởng Yuri nói với tôi có một sự việc như vậy, tôi nói đó là việc tốt. Khi đó tôi đã quyên tặng 100.000 đô-la Úc để tài trợ, họ hết sức vui mừng. Tôi không biết tỷ giá cho lắm, đến sau này tôi mới biết số tiền

tôi quyên tặng là nhiều nhất, và lại còn là số tiền rất lớn. Như vậy tôi đã kết duyên với ngôi trường này, sau khi quyên tặng thì chúng tôi không nghe không hỏi nữa. Sau này nghe nói Phật Quang Sơn cũng quyên góp xấp xỉ, là việc tốt, họ đã quyên tặng 50.000 đô-la. Sau hơn một năm tôi quay trở lại nơi đó, tôi hỏi ông Yuri tình hình ra sao, trung tâm đa nguyên văn hóa của các vị đã xây dựng xong chưa? Ông nói vẫn chưa xong, ông nói chỉ có Ngài quyên tặng 100.000, Phật Quang Sơn tặng 50.000, cả năm nay chẳng thấy có ai tặng nữa, ông nói rất nhiều tôn giáo đều nói sẽ quyên tặng nhưng tiền vẫn chưa thấy đem tới. Tôi liền hỏi ông, vậy trung tâm này các ông dự tính bao nhiêu tiền thì xây được? Ông nói dự tính khoảng chừng 1.300.000 đô-la, tôi nói được rồi, vậy giờ ông đã có 250.000 rồi, tôi sẽ đưa cho ông thêm 1 triệu nữa. Thế là trung tâm này đã được xây dựng nên, trường học đó rất cảm kích đối với tôi. Vị hiệu trưởng rất trẻ, cũng rất có năng lực, hiện tại đã được chuyển đến làm hiệu trưởng trường đại học Melbourne rồi, chuyển lên cao hơn. Trường Đại Học Griffith ở Úc Châu đại khái được xếp hạng thứ mười mấy, Đại Học Melbourne thì xếp hạng ba. Vị hiệu trưởng ấy hỏi tôi, vào lúc đó tôi giảng kinh hoằng pháp được 43 năm rồi, năm nay là được 47 năm. Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm, tôi kém Ngài 2 năm. Ông hiệu trưởng hỏi tôi: "Thưa Pháp sư, trong 43 năm qua có khi nào Ngài gặp phải vấn đề mà Ngài không thể giải đáp hay không?" Tôi suy nghĩ một lát, hình như là chưa hề gặp qua, ông rất là hoan hỷ, "Pháp sư mới thật sự là một hiệu trưởng tốt". Sau lần đó, vị hiệu trưởng này đã phát động đề nghị tặng cho tôi một học vị tiến sĩ danh dự tại ngôi trường đó, đồng thời mời tôi đảm nhiệm vai trò giáo sư vinh dự cho trường. Tôi liền nói với ông, chúng tôi là đệ tử Phật xuất gia nên mấy thứ này không có ích gì cả. Nếu tôi muốn có nó thì năm xưa, đại khái là 30 năm về trước, Hàn Quán Trưởng có người anh họ ở Nhật Bản rất quen biết với giới học thuật Nhật Bản, ông cũng là người xuất gia. Vào lúc đó ông đã nói với tôi,

ở trường Đại Học Nhật Bản ông có thể lấy được cho tôi một cái bằng tiến sĩ danh dự. Tôi đã từ chối, bởi vì chúng tôi lấy cái này không có ích gì. Thế nên tôi đã nói với hiệu trưởng như vậy, hiệu trưởng nói không được, có ích đấy chứ, tôi hỏi có lợi ích gì? Ông nói hiện tại trên quốc tế tổ chức rất nhiều hội nghị hòa bình để hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định thế giới hòa bình, những hội nghị này thỉnh mời đều là chuyên gia học giả, họ không mời Pháp sư. Ông nói ông hy vọng tôi có thể đại diện cho trường của ông để tham gia. Tôi nói vậy thì được, tiếp nhận ý của ông. Vì vậy rất nhiều hội nghị ở Liên Hiệp Quốc tôi đều làm đại diện cho trường Đại Học Griffith. Sau đó không lâu thì trường Đại Học Queensland đến tìm tôi, cũng đến mời tôi làm giáo sư cho trường của họ. Cho nên tôi làm đại diện cho hai ngôi trường này tham gia hội nghị quốc tế về hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định thế giới hòa bình.

Bản thân chúng ta không được phan duyên, phan duyên thì sai rồi, tùy duyên thì mới đúng. Sự việc này thật sự là rất cấp thiết trong xã hội ngày nay. Vào năm ngoái, nhân dịp lễ Phật đản, Ấn Độ Giáo, khu Tiểu Ấn bên đó tổ chức một buổi tiệc. Trong buổi tiệc tôi gặp được tổng Nathan, tổng thống Nathan cũng hiểu được một chút tình hình của tôi, ông động viên tôi. Ông nói: "Pháp sư, việc này vô cùng quan trọng, Ngài nhất định phải làm cho tốt." Cho nên việc gì cũng phải tùy duyên. Hiện tại chúng ta ở Úc Châu, Tịnh Tông Học Viện của chúng ta ở Úc Châu ban đầu đăng ký là đoàn thể tôn giáo. Hai ba năm nay, những gì chúng ta đã làm ở Úc Châu được chính phủ Úc, giới học thuật và các trường đại học Úc khẳng định Học Viện của chúng ta là học thuật, là giáo dục. Họ không xem chúng ta là tôn giáo, họ nhìn nhận chúng ta là làm về học thuật và giáo dục, việc này vô cùng hiếm có. Chúng tôi ở trên núi, hiện tại những quan chức chính phủ thường cùng các sinh viên, hiệu trưởng, giáo sư lên núi thăm tôi, đến cùng tôi nghiên cứu những vấn đề này. Cho nên phải

chăm chỉ tu hành Đệ Tử Quy thì bạn đầy đủ Giới Định Huệ tam học mà Phật đã nói. Tuy rằng những sự việc của thế gian chúng tôi không nghe không hỏi, nhưng hễ tiếp xúc thì chúng tôi có năng lực của Giới Định Huệ để giúp họ hóa giải. Năm nay cái duyên này lại càng tăng thêm, những sự việc này có nghĩ cũng không nghĩ đến. Hiện tại thì Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, không phải tôi đi tìm họ. Vị chủ tịch của tổ chức UNESCO đóng tại Úc khi đi dự họp chúng tôi đã từng gặp mặt qua, năm ngoái chúng tôi ở chung với nhau được một tuần cho nên rất quen thuộc. Ông là đại diện cho nước Úc, hy vọng chúng tôi có thể đem những lý niệm về hòa bình, những ý tưởng và phương pháp thúc đẩy hòa bình, hóa giải xung đột để đạt được sự xem trọng của Liên Hiệp Quốc. Ông đến tìm tôi, hy vọng chúng tôi có thể liên danh với nhau, nghĩa là hai người chúng tôi kết hợp với nhau đưa ra một kiến nghị với Liên Hiệp Quốc, hy vọng Liên Hiệp Quốc có thể thành lập một quỹ. Tên gọi của quỹ này là do tôi đề nghị, gọi là "quỹ tài trợ giáo dục Khổng Mạnh Đại Thừa". Chúng tôi đưa ra tên gọi này là do ảnh hưởng bởi tiến sĩ Thang Ân Tỹ (Arnold J. Toynbee). Vào những năm 70, tiến sĩ Thang Ân Tỹ đã từng nói: "Nếu muốn giải quyết vấn đề của xã hội trong thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa mà thôi." Lời này của ông dường như hiện tại người cả thế giới đều biết, cho nên chúng tôi đã dùng tên gọi là "quỹ tài trợ giáo dục Khổng Mạnh Đại Thừa" để trừ bị thúc đẩy nền giáo học của Nho Giáo và Phật giáo ra toàn thế giới. Hiện tại sẽ do Liên Hiệp Quốc triển khai, vậy thì sẽ dễ làm hơn, thế giới này đích thực đã có một con đường xán lạn rồi. Cho nên tôi sẽ toàn tâm toàn ý mà giúp đỡ họ. Tôi nói đây là việc tốt. Năm nay đại khái giữa tháng Năm, tôi còn phải đến thăm trụ sở ở Pa-ri. Chủ tịch của Úc thì khoảng tháng Tư này sẽ đi liên hệ trước một số công việc, hy vọng có thể thực hiện được sự việc này.

Lời mà ông Thang Ân Tử nói không sai, Khổng Mạnh và Đại Thừa thật sự có thể cứu được thế giới này không? Bạn đi tìm chuyên gia học giả thì họ đều nói chuyện trên trời dưới biển với bạn, Khổng Tử thì nhất định là nói đến Tứ Thư, Ngũ Kinh, thập tam kinh. Nói đến Đại Thừa thì nhất định là Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, những loại kinh luận này, vậy có tác dụng hay không? Tuyệt đối là không có tác dụng. Lời họ nói có sai hay không? Lời nói thì không sai, nhưng lý giải của chúng ta đối với lời họ nói có sai biệt. Những thứ mà các Ngài nói giống như một cây đại thụ, Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh là hoa quả của Nhà Nho, kinh luận Đại Thừa chỉ là hoa và quả trong Phật pháp mà thôi. Dem những thứ này ra dùng thì không thể hóa giải xung đột, không thể thúc đẩy hòa bình. Nếu bạn không tin, chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm bao nhiêu năm rồi, bạn có được thọ dụng hay không? Xung đột của các vị có được hóa giải hay không? Xung đột gì vậy? Hôm qua tôi đã nói với các vị, nội tâm của bạn xung đột. Khi một sự việc đưa đến thì chúng ta là tự lợi hay là lợi tha, vậy không phải là xung đột rồi sao? Sự xung đột này của bạn có được hóa giải hay không? Từ đó cho thấy, ngày ngày giảng Đại Thừa không có tác dụng, không hóa giải xung đột được.

Vậy cái gì mới có thể hóa giải xung đột? Là cái gốc của cây. Gốc là sống, hoa thì bạn hái xuống rồi cắm vào trong bình hoa, là hoa chết, tuy là rất đẹp nhưng không hữu dụng. Cho nên ngày nay chúng tôi giới thiệu với Liên Hiệp Quốc và cả thế giới thì sẽ giới thiệu gốc của Khổng Mạnh, gốc của Đại Thừa. Gốc của Đại Thừa là gì vậy? Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo rất hữu dụng. Gốc của Khổng Mạnh là Đệ Tử Quy. Vì vậy ngày nay tôi đi phát biểu ở các hội nghị quan trọng trên toàn thế giới, tôi đều đặc biệt nhấn mạnh giới thiệu hai thứ này. Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo có thể hóa giải xung đột, có thể mang lại an định hòa bình cho thế giới này, chắc chắn là sẽ có hiệu

quả. Chúng tôi đã làm rất nhiều lần thực nghiệm, giảng Đệ Tử Quy. Sau khi giảng xong thì thính chúng đều rưng rưng nước mắt, các vị hội họp với bao nhiêu là diễn giả phát biểu như vậy, có ai rơi nước mắt hay không? Làm gì có, nghe xong chẳng thấy cảm động gì cả. Còn đây thì chân thật cảm động, chân thật sám hối, ngay lúc đó còn quỳ xuống mà xin sám hối, có người hồi đầu. Cho nên những thứ này phải giảng mỗi ngày, giảng tường tận, không những giảng mà còn phải làm.

Khóa trình này nếu cả thế giới nam nữ già trẻ các ngành các nghề đều cùng nhau học thì vấn đề của xã hội này mới có thể hóa giải. Không phải chỉ một bộ phận người nào đó học, bộ phận này thì học, bộ phận người kia không học, vậy thì cũng vô dụng. Bạn nói xem ở nơi này dạy Đệ Tử Quy, vậy Đệ Tử Quy có thể đạt được hiệu quả hay không? Tôi không nhìn thấy có kết quả gì cả. Vì sao vậy? Vì dạy cho trẻ con học, cha mẹ lại không học, người thầy dạy cũng không học. Các thầy khác thì tôi không biết, tôi thấy thầy Ngô Nhẫn thì tôi biết, thầy Ngô Nhẫn vẫn chưa làm được, làm thầy mà không làm được thì bạn làm sao có thể dạy học trò? Thầy đứng ra dạy thì phải làm được 100%. Nếu cha mẹ làm được thì chắc chắn con cái sẽ làm được, thì bạn mới có thể dạy ra được một con người. Cho nên những loại giảng tọa như vậy nhất định phải có cha mẹ, phải có thầy cô cùng nhau học với các trẻ nhỏ, vậy mới có thể thu được hiệu quả. Đây là việc mà hiện tại chúng tôi kiến nghị với Liên Hiệp Quốc, hy vọng sẽ dốc sức khai triển. Trên toàn thế giới số trường học tiếp nhận sự tài trợ của Liên Hiệp Quốc cả tiểu học lẫn trung học có khoảng 8.000 ngôi trường, mong rằng có thể bắt đầu dạy từ những ngôi trường này. Khóa trình này chúng tôi hy vọng thầy cô nhà trường, học sinh và phụ huynh phải cùng nhau học tập. Trước tiên có thể thử làm, làm thử mà có hiệu quả thì mới khai triển rộng ra bên ngoài. Hy vọng mỗi một khu vực trên thế giới chúng ta đều làm, càng nhanh càng

tốt. Như vậy cũng không thể nói là có thể hóa giải hoàn toàn tai nạn, nhưng có thể giảm chậm, có thể dờ lại, đây chính là công đức vô lượng. Bắt đầu làm từ đâu vậy? Bắt đầu làm từ tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng.

Các vị phải nên biết, Bồ-đề tâm là chân tâm của chúng ta, mỗi một người đều có, chỉ là bạn đã bị phiền não ngũ dục lục trần che đậy mất rồi. Tâm tự tư tự lợi, tâm tham sân si mạn là gì? Chính là Bồ-đề tâm đã biến chất, nó chính là Bồ-đề tâm, nó biến chất rồi, nó bị mọc nấm mốc rồi, lên men biến chất rồi. Chúng ta làm thế nào giúp nó hồi phục trở lại bình thường, việc này mới là quan trọng nhất. Phải nhờ vào việc giáo dục. Cho nên hiện tại tôi thường nói trên toàn thế giới nói đến vấn đề giáo dục thì Trung Hoa là số một, nền giáo dục của Trung Hoa đã có 5.000 năm lịch sử rồi, thì bạn mới hiểu được nền trí tuệ, kinh nghiệm của dân tộc Trung Hoa phong phú biết bao, không thể nào xem nhẹ. Việc này nên được tôn trọng, nó có lịch sử lâu đời như vậy, việc này trên thế giới không thể tìm được cái thứ hai. Gần đây nhất tôi nhìn thấy trên báo Singapore, dường như là ngày 15 tháng trước có đăng một bài báo về cuộc nói chuyện của ông Schmitt - cựu tổng thống nước Đức, trong đó có nói đến vấn đề Trung Hoa. Họ nhận thức rất chính xác, thật hiếm có, không thua kém gì ông Thang Ân Tử. Đồng học bên đó đã gửi bài báo sang Úc cho tôi xem, rất là hiếm có. Ông nói rất đúng trọng tâm, vô cùng khách quan, tôn trọng lịch sử truyền thống của Trung Hoa. Trung Quốc xem việc giáo dục là quan trọng hàng đầu, cổ Thánh tiên Hiền của Trung Quốc dạy người điều gì? Dạy đều là luân lý đạo đức, ngũ luân thập nghĩa, đã dạy 5000 năm rồi. Mãi cho đến những năm đầu Dân Quốc thì không còn xem trọng nữa, mọi người dần dần đã quên lãng đi mất sự việc này, vì thế mà ngày nay gặp phải khó khăn đến như vậy. Hiện tại phải mau quay đầu, còn phải đi tìm lại những thứ xưa cũ của Trung Quốc, đó đều là bảo vật, có thể cứu vãn được xã

hội. Giáo dục luân lý từ cha con có tình thân, vua tôi có nghĩa, vợ chồng có khác biệt, lớn nhỏ có thứ tự, bạn bè có tín, chính là 5 cái cương lĩnh này. Năm cương lĩnh này, nếu các vị hiểu được, có thể làm được, có thể áp dụng thì thế gian này tuyệt đối không có sự xung đột. Có cần phải hóa giải xung đột nữa không? Không cần nữa, không có xung đột nữa. Việc này chúng ta không thể không xem trọng. Hóa giải xung đột thì dùng phương pháp gì? Dùng luân lý đạo đức để điều chỉnh một cách tự nhiên.

Chúng ta nên biết trong Bồ-đề tâm không có xung đột. Xung đột là gì? Xung đột đều là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra. Phật dạy chúng ta nhất định phải đoạn dứt vọng tưởng phân biệt chấp trước, nhà Nho cũng có cách nói như vậy. Cách nói này cũng là từ mấy nghìn năm trước, tuyệt đối không phải học từ Phật, nhưng cách nói lại giống như kinh Phật. Bạn xem nhà Nho nói "*cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân*" cùng với cách mà Phật nói không khác nhau. Cho nên Đệ Tử Quy và Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cách nói tuy khác nhưng cùng một ý nghĩa, hiệu quả thì hoàn toàn tương đồng. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo không dài, nhưng ý nghĩa thì rất sâu. Bạn xem một quyển kinh nhỏ như vậy thôi, tôi giảng qua một lần đã hết hình như là 80 giờ đồng hồ, giảng rất tường tận. Phần sau thì mới nói đến Phật pháp, là căn bản của hết thảy Phật pháp. Phần kinh văn phía sau hiện tại chúng tôi khi đem giới thiệu cho Liên Hiệp Quốc thì lược bỏ nó, chỉ lưu hành một nửa phía trước. Nửa phía trước chuyên giảng về Thập Thiện Nghiệp Đạo, có thể cùng phối hợp với Đệ Tử Quy. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cương, Đệ Tử Quy là mục, là phần chi tiết.

Vì vậy ngày nay chúng ta học Phật thì bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ Đệ Tử Quy. Nếu bạn hỏi vì sao bắt đầu học từ Đệ Tử Quy? Hôm qua tôi đã báo cáo qua với các vị, cương lĩnh chỉ đạo tu học của đồng học Tịnh Tông chúng ta chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước,

tôi chính là y theo ba điều này mà tu học. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Điều này đã thực hiện được cả hai giáo trình, "hiếu thân tôn sư" thực hiện trong Đệ Tử Quy, "từ tâm thập thiện" thì được áp dụng thực tiễn trong Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tôi dùng hai môn này thì thực hiện được điều đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều đầu tiên mà không có thì sẽ không có điều thứ hai, cho nên cần phải trồng cái gốc tại chỗ này. Tôi yêu cầu đồng học của Học Viện Tịnh Tông chúng ta trong hai năm phải hoàn thành, nhất định phải làm cho được. Nếu không làm được thì thêm hai năm nữa. Nếu cả đời không làm được vậy thì cuộc đời này của bạn không thể nâng lên cao, bạn vĩnh viễn sẽ ở tại nơi này, nhất định phải làm cho được 100%. Giống như việc xây nhà lầu vậy, đây là nền móng, là nền tảng, nền móng của bạn không vững thì làm sao có thể xây dựng tiếp lên được, đạo lý này cũng không khó hiểu cho lắm. Vì vậy mà Học Viện Tịnh Tông chúng ta tuy dự tính trong 9 năm, 2 năm đầu là giáo dục nền tảng, 3 năm tiếp là giáo dục chính quy, 4 năm sau là nghiên cứu giáo dục. Nếu trong 2 năm này không đạt được tiêu chuẩn của chúng tôi vậy thì phần phía sau không cần phải làm nữa, vĩnh viễn dừng lại ở nền tảng giáo dục, bạn có làm thêm lên nữa thì cũng không ích gì, không học được gì cả, đó là giả không phải là thật. Vì vậy ngày nay chúng ta phải trồng gốc cho tốt, phải từ căn bản mà học tập.

Phát Bồ-đề tâm là gốc, phải biết tu tâm thanh tịnh, làm thế nào giữ gìn tâm thanh tịnh của chính mình, bản thân phải biết giữ gìn. Hiện tại thế gian này sức mạnh của sự dụ hoặc quá lớn, báo chí tạp chí truyền thanh truyền hình đều là dụ hoặc, nhất định phải biết cách làm sao để né tránh, để không bị nó dụ hoặc. Ngoài ra giữa người và người với nhau, khi ngồi lại thì bàn chuyện thị phi, nhà ông Trương thế này nhà ông Lý thế kia, hết thảy đều là ô nhiễm, đều không phải

là thanh tịnh. Cho nên cổ Đại đức chân thật dạy người tu hành, dạy bạn cái gì? Bớt nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật. Vì sao bạn không niệm Phật mà lại đi nói chuyện phiếm, nói nhiều thì sai nhiều, đây là giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền. Nên nói ít lời, phàm là lời đã nói ra thì phải lợi ích cho đối phương, phải lợi ích cho xã hội, nếu đối với người đối với việc không có lợi ích thì bạn hà tất gì phải nói? Việc nói chuyện này chỉ tạo khẩu nghiệp, khẩu nghiệp là dễ phạm nhất trong ba nghiệp, bất tri bất giác liền phạm phải, quả báo không thể lường được. Tiên sinh Giang Dật Tử đã vẽ bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ, có lẽ Cư Sĩ Lâm chúng ta cũng cần phải có một bức, tỉ lệ 1:1. Tôi xem thấy nơi này của chúng ta cũng đủ chỗ để đem đến triển lãm, bày ra xem, bức tranh ông vẽ dài gần 60 mét. Nên xem nhiều bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ thì chúng ta khởi tâm động niệm không thể nào không cẩn thận, không thể không thúc liễm.

Kế đến là "bình đẳng tâm", trong Đại Thừa kinh giáo, Thế Tôn đã nói với chúng ta nhân hành của mười pháp giới. Mười pháp giới là quả báo, quả thì tất có nhân, nhân duyên vô lượng sao có thể nói cho rõ hết được? Cho nên Phật vì chúng ta mà nói một nhân tố quan trọng nhất trong vô lượng nhân duyên. Phật nói với chúng ta, nhân của Pháp giới Phật là tâm bình đẳng, tâm bình đẳng là Phật tâm, tâm bình đẳng là chân tâm, thuần chân vô vọng. Phải học tâm bình đẳng. Trong cuộc sống thường ngày, ta có bình đẳng với người hay không? Vẫn là cảm thấy ta cao hơn người, người khác không bằng ta, vậy thì bạn không bình đẳng rồi, vì sao lại không bình đẳng vậy? Bởi vì có ta, có ta thì liền không bình đẳng. Bạn xem trong Pháp Tướng Tông gọi cái "ngã" là Mạt-na, chấp cái ta, chấp trước cái thân này là ta. Trong Tướng Tông nói "*tứ đại phiền não thường tương tùy*", bạn còn có thể bình đẳng được hay không, bạn còn có thể thanh tịnh được hay không? Không bình đẳng thì không thanh tịnh, thanh

tịnh và bình đẳng có quan hệ liên đới với nhau, cũng như một cái hồ nước vậy, khi mặt nước phẳng lặng không có một gợn sóng nào thì nó sẽ trong sạch, từ trên mặt nước có thể nhìn thấy đáy. Nếu có sóng to có gió lớn, nó không phẳng lặng, bên trong nó sẽ có bùn cát lơ lửng thì không trong sạch nữa. Cho nên bình đẳng là rất quan trọng.

Chúng ta cúng Phật, các vị phải nên biết cúng Phật thì quan trọng nhất là cúng nước. Bạn không thắp hương cũng không sao, không có đèn cũng không sao, quan trọng nhất chính là cúng một ly nước. Nước đại biểu cho điều gì? Thanh tịnh bình đẳng, khiến bạn nhìn thấy ly nước thì tâm của bạn phải trong sạch giống như nước vậy, phải phẳng lặng giống như nước. Nước là biểu pháp, không phải để cho Phật uống, Phật không cần, nước là để cho chúng ta ngày ngày sau khi nhìn thấy thì liền nghĩ đến tâm phải thanh tịnh, tâm phải bình đẳng, là đại biểu cho cái ý này.

Làm thế nào có thể dùng tâm bình đẳng mà đối đãi với hết thầy người hết thầy việc hết thầy vật? Không có phân biệt thì bình đẳng rồi, không có chấp trước thì liền thanh tịnh, có chấp trước thì sẽ không thanh tịnh, có phân biệt thì không bình đẳng. Từ đó cho thấy, trong ba đại phiền não nếu bạn có thể tu thanh tịnh bình đẳng thì đã đoạn hai loại phiền não phía trước rồi. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, vọng tưởng là Vô Minh phiền não. Vô Minh phiền não không dễ gì đoạn được. Trước phá Trần Sa, Kiến Tư. Phá Kiến Tư rồi liền ra khỏi sáu cõi, sáu cõi sẽ không còn nữa. Trần Sa phá rồi thì pháp giới bốn thánh sẽ không còn nữa, lên trên thì chính là nhất chân pháp giới, chính là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc. Hoa Tạng và Cực Lạc đều thuộc về nhất chân pháp giới, không nằm trong mười pháp giới. Vậy thì bạn hiểu được cái tâm này quan trọng biết bao. Chúng ta trong cuộc sống thường ngày vẫn còn chấp trước, vẫn còn phân biệt, bản thân phải

cảnh giác, như vậy không được, niệm Phật như vậy không thể vãng sanh. Đoạn hết phân biệt chấp trước không dễ, nhưng vẫn phải mỗi năm mỗi giảm ít đi, mỗi năm phai nhạt hơn, như vậy thì mới có thể đởi nghiệp vãng sanh, đây chính là công phu chân thật đặc lực. Mỗi năm một ít hơn, năm ngoái người ta hủy báng mình thì mình sẽ nổi giận, năm nay người ta hủy báng mình, mình không giận nữa, vậy là tiến bộ. Năm trước người ta ức hiếp mình, mình còn muốn trả thù, năm nay thì không như vậy nữa, không còn ý nghĩ này nữa, vậy thì tiến bộ rồi. Mỗi năm đều có tiến bộ, phiền não phải mỗi năm một nhẹ, trí huệ phải mỗi năm một tăng.

Cho nên các vị đồng học phải nên biết chỉ nhờ vào niệm Phật thì không thể vãng sanh, mà phải "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*". Bạn không phát Bồ-đề tâm mà chỉ có nhất hướng chuyên niệm thôi thì nhất hướng chuyên niệm sẽ không thể vãng sanh. Bạn nhất định phải hoàn chỉnh cả câu này, nghĩa là phải "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*". Phát Bồ-đề tâm mà không có nhất hướng chuyên niệm thì cũng không thể vãng sanh, đó là thiện tâm, đó là làm một ít việc tốt mà thôi, đương nhiên quả báo là trong các cõi trời. Trời Dục Giới, trời Sắc Giới, trời Vô Sắc Giới là có Bồ-đề tâm mà không có nhất hướng chuyên niệm, đại khái thì đều là ở cõi trời. Nếu không có Bồ-đề tâm, mà nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật thì nhiều nhất cũng không vượt qua được trời Dục Giới, trời Sắc Giới thì không có phần rồi, đạo lý này chúng ta không thể không biết. Nếu trong việc nhất hướng chuyên niệm vẫn còn xen tạp danh văn lợi dưỡng, vẫn còn xen tạp tự tư tự lợi thì bạn mỗi ngày dù niệm 20 vạn tiếng Phật hiệu vẫn đọa ba đường ác. Lời nói này không phải tôi nói, là Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh thời đại Càn Long đã nói. Các vị hãy xem Pháp sư Quán Đảnh, trong Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao có ghi chép. Khi tôi còn làm học trò có đọc được quyển Sớ Sao này, tôi cảm thấy rất kinh ngạc, bởi vì trong đó

có nói đến 100 loại quả báo khác nhau của việc niệm Phật. Câu đầu tiên là niệm Phật đọa A-tỳ Địa Ngục, tôi rất lấy làm nghi hoặc. Niệm Phật là một việc rất tốt thì sao lại đọa Địa Ngục A-tỳ chứ? Tôi liền đem quyển sách này đi hỏi lão sư Lý, lão sư Lý vừa xem qua nói đây là vấn đề lớn. Ngài nói: "Ta sẽ không nói với một mình ông, khi giảng kinh sẽ nói với tất cả mọi người". Sau đó chúng tôi mới hiểu được, trong 100 điều thì điều sau cùng là thượng thượng phẩm vãng sanh. Còn xem bạn dùng là cái tâm gì nữa, nếu bạn dùng Phật pháp để lừa gạt chúng sanh, mưu cầu danh văn lợi dưỡng cho riêng mình thì sẽ đọa A-tỳ Địa Ngục, việc này chúng ta không thể không biết. Niệm Phật là một việc tốt, nhất định phải xem họ dùng cái tâm gì, dụng ý của họ ở đâu, họ dùng thủ đoạn gì, mục đích của họ ở đâu. Ở chỗ này có tà có chánh. Cho nên luyện tâm thanh tịnh bình đẳng là trong cuộc sống thường ngày mà rèn luyện.

Điều thứ ba chính là "chánh giác tâm", chính là "thanh tịnh bình đẳng giác" trong đề kinh của chúng ta. Thế nên bộ kinh này hay, vô cùng viên mãn, chân thật là một bộ đại kinh viên dung cả Hiển-Mật-Tông-Giáo. Kinh văn phân lượng không nhiều, giáo nghĩa thì lại viên mãn vô cùng, cho nên người xưa xem kinh này thành trung bản Hoa Nghiêm là rất có đạo lý. Nói cách khác, kinh này so với Kinh Hoa Nghiêm thì không hai không khác, chỉ là Kinh Hoa Nghiêm thì phân lượng lớn, kinh này thì phân lượng nhỏ, nên là trung bản Hoa Nghiêm. Tiểu bản là Kinh A Di Đà, Kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm. Cho nên Kinh A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là một bộ kinh. Kinh A Di Đà thì giới thiệu đơn giản, Kinh Vô Lượng Thọ thì nói rõ hơn một chút, nói rõ ràng tường tận nhất là Kinh Hoa Nghiêm.

Trong quá khứ tôi đã từng báo cáo qua với các vị, nếu bạn muốn giảng Kinh Vô Lượng Thọ cho tốt, cho thấu triệt thì bạn nhất định phải đọc Kinh Hoa Nghiêm, bạn không có nền tảng Hoa Nghiêm thì

kinh này nhất định bạn không thể giảng được thấu triệt. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản trong Phật pháp, hết thầy kinh đều có mối quan hệ với Kinh Hoa Nghiêm. Tuy nhiên cũng nên biết rằng hết thầy kinh đều thực tiễn ở Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì hết thầy kinh cũng đều vô ích. Cũng như cổ Thánh tiên Hiền đã dạy chúng ta, ngũ giáo là năm khoa mục, gọi là ngũ luân, thứ tự của việc học tập cũng có năm cái: "Bác học", "Thẩm vấn", "Thận tư", "Minh biện", đây nghĩa là rõ lý. Sau khi rõ lý rồi thì phải áp dụng vào trong cuộc sống. Cho nên phía sau còn có "Đốc hành", "Đốc hành" nghĩa là áp dụng thực tiễn, nếu bạn không áp dụng thực tiễn thì cái lý đó của bạn cũng như không, không có tác dụng gì, nên phía sau thì phải có "Đốc hành". Giáo lý Đại Tiểu Thừa thì cũng nói đến "Bác học", "Thẩm vấn", "Thận tư", "Minh biện", sau cùng cũng phải áp dụng thực tiễn. Thực tiễn ở đâu vậy? Ở Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Các vị không thể không biết, nếu không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì tất cả Phật pháp đều là trống rỗng, không được thọ dụng. Vì vậy ngày nay chúng tôi hướng ra toàn thế giới, đối với đạo lý Khổng Mạnh thì chúng tôi dùng Đệ Tử Quy để giới thiệu, đối với Phật pháp Đại Thừa thì dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo để giới thiệu, đó là "Đốc hành". Chỉ có áp dụng vào trong cuộc sống, áp dụng vào trong công việc, áp dụng vào trong xử sự đối người tiếp vật thì học vấn này mới là chân thật. Đây là thực học, không phải nói lời sáo rỗng, chúng ta chân thật có được thọ dụng. Từ chỗ này mà xây dựng nền tảng, bất luận là bạn học thế pháp hay Phật pháp thì trong đời này của bạn nhất định sẽ có thành tựu. Học thế pháp thì bạn là Thánh Hiền quân tử, học Phật pháp thì bạn nhất định sẽ là Phật, Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác, bạn nhất định là sẽ có thành tựu. Nếu bạn không từ trên căn bản này mà xây dựng một nền tảng bền vững thì dù là học bất

kỳ cái gì, đến sau cùng bạn cũng không có một thành tựu gì cả, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Cho nên chánh giác thì giác mà không mê, đây là đề kinh của bộ kinh này. Theo đề kinh này của chúng ta thì “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là nhân. Có tu nhân thì mới chứng được quả. “Đại Thừa Thanh Tịnh Trang Nghiêm” là nói thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, trong Mật pháp thì đó là thế giới Mật Nghiêm, là quả báo, đều là tu “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” mà chứng được. Cho nên thanh tịnh bình đẳng giác là Bồ-đề tâm, là “thâm tâm” trong Bồ-đề tâm, thân tự thọ dụng. Thanh tịnh bình đẳng giác là Tam Bảo. Thanh tịnh là Tăng Bảo, ý nghĩa của chữ “Tăng” là sáu căn thanh tịnh, một trần không nhiễm. Bình đẳng là Pháp Bảo. Giác là Phật Bảo. Bạn xem trên đề kinh đã đầy đủ Tam Bảo. “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” cũng là Giới Định Huệ tam học. Thanh tịnh là giới, bình đẳng là định, giác là huệ. Bạn xem Tam Bảo, Tam Học đều có đầy đủ trong kinh này một cách viên mãn. Cho nên bạn vừa xem thấy đề kinh này thì liền sanh tâm hoan hỷ, viên mãn đầy đủ. Mọi quan hệ của đề kinh với kinh văn thì đề kinh cũng như đề mục trong văn chương, kinh văn là nội dung của đề kinh. Thực hành được “thanh tịnh bình đẳng giác” là tự thọ dụng, nâng cao cảnh giới của chính mình, chuyển ác thành thiện chuyển mê thành ngộ chuyển phàm thành Thánh. “Từ bi” ở phía sau chính là “hồi hướng phát nguyện tâm” mà Quán Kinh đã nói, đây là lợi ích chúng sanh. Chúng ta thành tựu rồi thì phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Vì sao vậy? Tự-tha (mình và chúng sanh) là một thể, đạo lý này trong Đại Kinh Phật đã nói thấu triệt. Toàn bộ vũ trụ là một pháp thân, bạn xem trong kinh thường nói điều này, các vị nghe cũng quen tai. “Mười phương ba đời chư Phật đều chung một pháp thân”, vậy thì hỏi bạn, bạn có phần hay không? Đương nhiên là có phần. Vì sao vậy? Bạn là Phật vị lai. Ba đời chư Phật là nói Phật quá khứ, Phật hiện tại

và Phật vị lai. Ai là Phật vị lai vậy? Hết thảy chúng sanh đều là Phật vị lai, đều chung một pháp thân, tâm từ bi của Phật Bồ-tát chính là sanh ra từ chỗ này. Vì vậy gọi là “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Hết thảy chúng sanh là cùng một thể với ta, là cùng chung một pháp thân, là đồng thể, không phải ai khác, là một pháp thân. “Vô duyên” là không có một điều kiện gì cả, không có lời gì để nói, chúng sanh có khổ nạn bạn nhất định phải đi giúp đỡ. Nghiêm trọng nhất trong khổ nạn là họ bị mê hoặc, cho nên cứu khổ cứu nạn việc quan trọng nhất là gì? Là giúp đỡ họ giác ngộ, muốn giúp đỡ họ giác ngộ thì bạn phải dạy họ, bạn không dạy họ vậy thì bạn không có từ bi, bạn không dạy họ thì bạn sai rồi. Nhất định là phải dạy họ, dạy họ như thế nào? Bản thân bạn nhất định phải làm ra tấm gương cho người khác xem. Phật dạy bảo chúng ta thì Phật đã làm ra tấm gương tốt một cách viên mãn, chúng ta học tập Ngài thì sẽ không sai. Tổ sư Đại đức cũng đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Tịnh Độ Tông chúng ta đời Tổ sư gần đây nhất là Ấn Quang Đại sư, chúng tôi đề cập đến Ấn Tổ thì mọi người đều vô cùng ngưỡng mộ. Lão sư của tôi là học trò của Ấn Tổ, lão sư tôi cũng vô cùng khiêm tốn, biết bao lần Ngài nói với tôi, Ngài nói chúng tôi là đồng học. Ngài bảo tôi hãy học với Ấn Tổ, xem Ấn Tổ là lão sư, tuy rằng Ấn Tổ đã không còn nhưng Văn Sao của Ngài còn, y theo Văn Sao mà tu học thì chính là học trò của Ấn Tổ.

Ấn Tổ trong thời cận đại, đích thực là có một số cách làm không giống với người khác. Thứ nhất là cả đời Ngài không xây dựng đạo tràng, thứ hai là không nhận đệ tử xuất gia, đây là làm một tấm gương tốt cho người đời sau. Vì sao không nhận đệ tử xuất gia? Vì không nhẫn tâm. Bởi vì bạn xuất gia là đại biểu cho chánh pháp trụ thế, đại biểu cho hình tượng của Phật-đà, nếu bạn không như pháp, bạn không trì giới, bạn phá hoại hình tượng của Phật giáo, cái tội này tương đồng với tội phá hòa hợp tăng, sẽ đọa Địa Ngục A-tỳ.

Ngài không thể độ cho bạn, nghĩa là không giúp cho bạn xuống Địa Ngục A-tỳ, đây là một sự việc tốt, nguyên nhân là vì vậy. Bạn làm không như pháp thì xã hội họ không chỉ mắng bạn, mà họ đem Phật giáo và cả chư Phật Như Lai ra mà mắng, đây là việc mà chúng ta không thể không biết. Cho nên [không nhận đệ tử xuất gia] thật sự gọi là đại từ đại bi. Việc này lão sư Lý cũng học ở Ấn Tổ, Ngài khuyên người quy y, không khuyên người thọ giới. Vì sao vậy? Thọ giới rồi nếu họ làm không được thì thành phá giới, bạn là người khuyên họ thì bạn phải chịu trách nhiệm nhân quả, cho nên chỉ khuyên người quy y chứ không khuyên người thọ giới. Thọ giới là gì? Là bạn tự mình phát tâm. Quy y là quy y kết duyên, sau khi thật sự đã quy y rồi thì bạn bắt đầu học tập. Bạn có thể học được như pháp hay không thì đó là vấn đề duyên phần, chính là “ở tại gặp duyên không đồng” mà Thiện Đạo Đại sư đã nói.

Đối với người thì nhất định phải từ bi. Từ bi chính là yêu thương, phải chăm lo đến mọi phương diện, thật không phải là một việc dễ dàng. Tổ sư đã làm ra tám gương, chúng ta phải học tập theo. Niệm Phật là pháp môn duy nhất [để chúng ta] được độ trong thời kỳ mạt pháp, Ấn Tổ dạy cho chúng ta cách làm như thế nào? Trong thời đại này, người cùng cộng tu với nhau, Đạo sư Ngài chủ trương tốt nhất không nên vượt quá 20 người. Đạo tràng không nên quá lớn, lớn quá thì khó khăn trong việc duy trì. Đặc biệt là khu vực Trung Quốc trong thời gian qua, hầu hết hoàn cảnh đời sống người dân rất nghèo khó, không có tiền để cúng dường, đạo tràng của bạn mà lớn thì việc duy trì không dễ dàng, bạn phải đi phan duyên, mà phan duyên thì sai rồi, tâm của bạn liền không còn thanh tịnh nữa. Một đạo tràng nhỏ chừng 20 người thì dễ duy trì, lại chân thật có thể thành tựu. Chân thật thành tựu chính là xem đạo tràng này của bạn có bao nhiêu người tu hành thật sự được vãng sanh. Tịnh Tông chúng ta thì lấy vãng sanh làm thành tựu, bạn không thể vãng sanh

thì không xem là thành tựu gì cả. Những vị Tổ sư này đều đã làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem, chúng ta phải học tập, phải thường ghi nhớ trong lòng. Bạn phan duyên thì tâm sẽ không thanh tịnh, tâm sẽ không bình đẳng, nói một cách khác, Bồ-đề tâm của bạn không có. Thanh tịnh bình đẳng giác là Bồ-đề tâm, Bồ-đề tâm không có nữa thì cái duyên vãng sanh đời này của bạn đã bị đoạn mất rồi, bạn nói xem việc này đáng tiếc biết bao.

Tóm lại mà nói, cho dù chúng ta là vì xã hội, vì người khác, có một số việc rất quan trọng chúng ta phải làm thì cũng không thể quên mất Bồ-đề tâm. Nếu làm những việc này mà có sự tổn hại đối với Bồ-đề tâm của chúng ta thì chúng ta phải thoái lui lại, chúng ta không thể làm. Đây không phải là không từ bi, mà đây là gì? Đây gọi là tâm có thừa mà sức không đủ, năng lực của ta không làm nổi. Ta vừa tiếp xúc với xã hội này thì đã bị ô nhiễm rồi, bản thân ta không khống chế nổi, vậy thì làm sao có thể làm chứ? Vậy thì không thể làm, nhất định phải như mọi người thường nói là “bát phong xuy bất động” (tám gió thổi chẳng động), nhất định không để cho cảnh giới bên ngoài dụ hoặc, không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài thì bạn có thể làm. Có nghĩa là nói bạn có thể thường xuyên giữ gìn được thanh tịnh bình đẳng giác, bạn không bị mất đi, vậy thì được, vậy thì không có vấn đề gì cả, đó chính là nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm mà Đại sư Thanh Lương đã nói, đó là cảnh giới “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Vậy thì được, lúc này thì bạn có nghĩa vụ, có trách nhiệm phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Nếu bạn không có năng lực này, vẫn còn bị dụ hoặc, tâm còn dao động, vậy thì bạn không thể làm, phải học tập cho tốt, nâng cao cảnh giới của chính mình, vậy thì sẽ không có gì sai sót. Nói phát Bồ-đề tâm thanh tịnh bình đẳng giác thì đó là tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Trong kinh Phật nói có bốn loại tâm từ bi: ái duyên từ bi, chúng sanh duyên từ bi, pháp duyên từ bi, vô duyên từ bi. Pháp Thân Bồ-tát là vô duyên từ bi, Quyền Giáo Bồ-tát là pháp duyên từ bi. Sự từ bi của người thế gian này chúng ta giống như việc hết thầy đều có thể vì chúng sanh mà nghĩ, vì thế giới vì rất nhiều người khác mà nghĩ, đây là chúng sanh duyên từ bi. Thông thường người có mối liên quan với ta thì ta thích họ, đây là người thân của ta, đây là bạn bè của ta, ta đối với họ có từ bi tâm thì đây là ái duyên từ bi, vẫn không lìa khỏi phiền não tập khí. Cho nên phải có thể phân biệt được bốn loại này.

Đối với pháp duyên từ bi, vô duyên từ bi, tuy rằng hiện tại chúng ta làm chưa được nhưng phải học tập. Phải kính ngưỡng đối với Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát ở nơi nào vậy? Phật Bồ-tát ở ngay bên cạnh ta, trước sau trái phải đều có, chỉ là chúng ta không nhận ra mà thôi. Nếu đã học qua 53 lần tham vấn của Thiện Tài Đồng Tử rồi thì bạn sẽ hiểu được hết thầy chúng sanh đều là thiện hữu, hết thầy chúng sanh đều là Phật Bồ-tát. Tâm lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường của chúng ta tự nhiên sẽ liền sanh khởi.

Được rồi hôm nay chúng tôi chỉ giảng đến câu “phát Bồ-đề tâm” thôi. Ngày mai chúng tôi sẽ nói đến “nhất hương chuyên niệm”. A Di Đà Phật.

Các vị Pháp sư, các vị đồng học, mời mở kinh ra, "Khoa Hội" trang 49:

"Kỳ thượng bồi giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc".

Ngày hôm qua chúng tôi đã giảng đến "phát Bồ-đề tâm". Phát tâm vô cùng quan trọng. "Bồ-đề" là tiếng Phạn, dịch ra có nghĩa là "giác ngộ". Chân tâm bản tánh của chúng ta không những là giác ngộ, mà còn là giác ngộ viên mãn. Cho nên trong kinh Phật nói với chúng ta, hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật, vốn dĩ là Phật mà hiện tại không phải là Phật. Thực tại mà nói, chư Phật Như Lai xem hết thấy chúng sanh đích thực là Phật, việc này không hề giả, nhưng phàm phu chúng ta bản thân không thừa nhận chính mình là Phật, như vậy thì cũng hết cách. Cách nói này thật sự không dễ hiểu cho lắm, chúng ta vẫn là dùng cách tỷ dụ của Đại đức xưa, người xưa nói "lấy vàng làm đồ dùng thì mọi đồ dùng đều là vàng". Đem chân tâm tự tánh của chúng ta tỷ dụ cho vàng, vậy thì chúng ta là đồ dùng làm từ vàng. Vì sao chư Phật Như Lai xem hết thấy chúng sanh đều là Phật? Các Ngài xem ở trên chất, bất luận là loại đồ dùng gì thì thể tánh của nó đều là làm từ vàng, vàng đó chính là Như Lai, vàng chính là chư Phật. Phàm phu đã quên mất thể tánh, chấp trước cái tướng này, nhìn vào tướng. Ví dụ như chúng ta đem vàng đúc thành tượng Phật, bên kia thì dùng vàng đúc thành tượng người, bên này thì dùng vàng đúc thành tượng súc sanh, làm thành con chó con mèo, phân lượng vàng hoàn toàn như nhau, giá trị như nhau, chỉ là hình tướng làm ra thì không như nhau mà thôi. Người biết xem thì họ nói đều là vàng, không có gì khác, có hiện tướng nhiều hơn đi nữa thì cũng không khác. Chư Phật Bồ-tát nhìn chúng sanh trong chín pháp giới giống

như các Ngài nhìn tánh của chính mình, tánh là pháp tánh, tướng là tướng pháp giới, tướng có sai biệt, tánh thì không có sai biệt. Cho nên từ trên tánh mà nhìn thì hết thấy chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Chúng sanh thì không như vậy, chúng sanh đã quên mất thể tánh, hoàn toàn chấp tướng, đây là Phật, kia là người, kia nữa là súc sanh, đây là chấp tướng. Chấp tướng thì không thấy tánh, đã mê mất tự tánh, một mê thì hết thấy đều mê. Trong mê mới sanh ra thị phi nhân ngã, mới sanh tham sân si mạn, trong chân tánh thì không có những thứ này. Đại sư Huệ Năng ở trong Đàn Kinh đã nói rất hay, bên trong tự tánh vốn không một vật, chúng ta mê mất tự tánh, do đây mới đọa lạc vào trong hư vọng. Ngã chấp pháp chấp, thị phi nhân ngã, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn đều là từ trong vọng tướng mà biến hiện ra, bên trong tự tánh đích thực là không có những thứ này. Phật nhìn vào tự tánh của chúng sanh, hết thấy là Phật tánh, không khác gì với chư Phật Như Lai. Tự tánh là vĩnh hằng, sẽ không thay đổi tùy theo tình thức, vĩnh viễn bất biến, không sanh không diệt. Thứ thay đổi là tướng, tướng đổi được, tướng có sanh diệt, tánh không có sanh diệt, nhất định phải biết đạo lý này. Người tu hành chúng ta phải chú trọng ở tâm tánh, ngộ rõ tâm tánh thì mới có thể siêu vượt mười pháp giới, không những là sáu cõi, mà siêu vượt mười pháp giới. Siêu vượt mười pháp giới thì mới có thể giúp đỡ được chúng sanh khổ nạn trong mười pháp giới, giúp họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

“Bồ-đề tâm” là chân tâm, trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ. Ngày hôm qua đã bàn với các vị về chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, đều là tánh đức mà trong chân tâm của chúng ta vốn có đầy đủ, không phải là từ bên ngoài vào. Chỉ cần trừ bỏ phiền não chướng ngại thì vô lượng trí huệ đức năng tướng hảo trong tự tánh của chúng ta hết thấy đều có thể hiện tiền. Nhất định phải phát Bồ-đề tâm, việc này nói ra thì dễ, làm thì rất khó, khó ở chỗ nào vậy?

Chúng ta bị nhiễm ô quá nghiêm trọng, nhiễm ô một cách từ từ không phát hiện được, rồi lại rơi vào trong phiền não tập khí. Cho nên giáo huấn của Phật đích thực là cao minh đến cùng cực.

Người hiện đại nói giáo huấn của Phật pháp đi về hướng nghệ thuật hóa, nghệ thuật dạy học. Người hiện đại mọi thứ đều bàn đến nghệ thuật, vào 3.000 trước thì Thích-ca Mâu-ni Phật đã nghệ thuật hóa việc dạy học chân thật đến tận thiện tận mỹ rồi. Các vị đọc kinh Đại Thừa, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm, mọi chỗ đều nói biểu pháp với bạn, biểu pháp chính là nghệ thuật hóa. Từ kiến trúc của đạo tràng cho đến hết thảy những trang trí bên trong đều là giáo dục cả, toàn bộ đều là nhắc nhở chúng ta giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, mọi lúc đều nhắc nhở chúng ta. Chúng ta cúng dường tượng Phật, người không hiểu thì nói chúng ta lạy tượng đất, nói chúng ta mê tín, việc này cũng khó trách họ, không có ai giải thích cho họ, không có ai giới thiệu cho họ, chúng ta có cơ hội tiếp xúc với họ thì hãy giảng giải cho họ.

Ở Indonesia có 5 tôn giáo, khi tôi đi thăm viếng họ, tôi đều tặng họ một hình Thiên Thủ Quan Âm. Hiện tại Thiên Chúa Giáo cũng cúng dường, Ki-tô giáo cũng cúng dường, Hồi giáo cũng cúng dường, rất hiếm có, đều vô cùng hoan hỷ. Thiên Thủ Quan Âm đại biểu cho điều gì? Đại biểu cho đại từ đại bi, 1.000 con mắt đại biểu cho cái gì cũng nhìn thấy, 1.000 cánh tay đại biểu khi nhìn thấy rồi thì tay liền làm, liền giúp đỡ, đại biểu cái ý nghĩa này, chứ làm gì có người có đến nghìn tay nghìn mắt, vậy thì mệt chết mất. Nếu bạn không tin, bạn sanh ra bốn cánh tay, sáu cánh tay thì bạn sẽ bận bịu rối rắm cho xem. Cho nên đó chỉ là biểu pháp, không phải là thật, đại biểu điều gì? Mắt thấy tay làm. Khi họ hiểu được ý nghĩa này rồi thì đều sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta xem thấy chúng sanh có khổ nạn thì lập tức đi giúp đỡ họ, đại biểu cho cái ý này. Trên tay cầm rất nhiều pháp khí, đó là đại biểu cho cái gì? Đại biểu cho vạn đức vạn năng,

không gì mà không biết, cái gì cũng biết. Người hiện tại chúng ta gọi là đa tài đa nghệ, tài nghệ này là để giúp đỡ chúng sanh, là dùng vào việc cứu khổ cứu nạn, tuyệt đối không phải vì việc cầu cho chất lượng đời sống của chính mình được nâng cao, không phải vậy, toàn bộ đều là vì người. Chúng ta nói ra cái ý này rồi, mọi người đều hiểu được, sẽ hoan hỷ mà tiếp nhận. Treo bức hình ở nơi đó thời thời khắc khắc đang nhắc nhở chúng ta, nhìn thấy nó thì chúng ta phải đem tâm từ bi trong nội tâm của chính mình kêu gọi ra, chính là Quan Âm, không phải Quan Âm bên ngoài. Tượng Quan Âm ở bên ngoài đã gọi ra Quan Thế Âm của chính mình, Quan Thế Âm Bồ-tát của tâm tánh. Ai là Quan Âm? Chính mình. Cho nên việc giáo dục trong nhà Phật chính là nghệ thuật hóa.

Thông thường chúng ta cúng dường một vị Phật, hai vị Bồ-tát. Phật thì đại biểu cho tự tánh viên mãn, Bồ-tát là đại biểu từ thể khởi tác dụng. Giống như việc chúng ta cúng dường hình tượng Tây Phương Tam Thánh, Quan Thế Âm Bồ-tát đại biểu cho từ bi, Đại Thế Chí Bồ-tát đại biểu cho trí huệ, từ bi nhất định phải có trí huệ thì từ bi của bạn mới có tác dụng ở mặt chánh. Nếu từ bi mà không có trí huệ, nếu làm việc bằng tình cảm thì phiền phức sẽ rất lớn. Nhà Phật thường nói "*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*", đồng thời cũng nói "*từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*". Vì sao mà lại có họa hại hạ lưu vậy? Từ bi mà không có trí huệ thì họa hại hạ lưu liền theo đến, cho nên không thể nào không có Đại Thế Chí. Không có Đại Thế Chí thì Quan Âm Bồ-tát cũng sẽ hại người, việc này nhất định phải nên biết. Đại Thế Chí Bồ-tát đại biểu cho lý trí mà người chúng ta hiện nay nói, không phải tình cảm. Từ bi là lòng yêu thương chân thật, lòng yêu thương phải có trí huệ, phải có lý tánh, không thể nào dùng tình cảm để làm việc. Bạn xem ba tôn tượng này cúng dường ở nơi đó, là thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình, nhất định phải áp dụng thực tiễn vào trong đời sống thường ngày. Bạn chân thật đã

làm được rồi, vậy thì thân phận của chúng ta là như thế nào? Là sự dung hợp của Di Đà - Quan Âm - Thế Chí, thấy đều dung hợp vào trong bản thân mỗi một người chúng ta thì biểu hiện và hành vi trong cuộc sống thường ngày đối với người với việc với vật có gì là mê tín chứ?

Trong những đồ dùng để cúng Phật thì nước là quan trọng nhất. Nước đại biểu cho điều gì? Đại biểu cho thanh tịnh bình đẳng, là Bồ-đề tâm. Nhìn thấy ly nước thì tâm của ta phải thanh tịnh, tâm của ta phải bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng là chân tâm, biểu thị cái ý này, không phải là Phật Bồ-tát cần nước để uống. Vì vậy không được cúng trà, nước trà thì có màu sắc, không thanh tịnh, nhất định phải cúng nước trong. Cúng đèn, hiện nay rất nhiều người dùng đèn điện, ngày trước thì dùng đèn dầu, dùng đèn cầy, đèn biểu thị điều gì? Biểu thị quang minh, trong quang minh còn có ý nghĩa rất sâu, "đốt cháy chính mình, soi sáng cho người". Vì vậy đèn đại biểu cho việc chúng ta vì xã hội mà phục vụ, vì chúng sanh mà phục vụ, xả mình vì người. Dầu thì càng đốt càng hao, ánh sáng thì càng ngày càng mãnh liệt, bạn phải hiểu được cái ý này. Nếu không thì việc đốt đèn của bạn cũng vô ích, thắp đèn thì có lợi ích gì chứ? Đèn cầy là rõ ràng nhất, đại biểu cho việc đốt cháy chính mình soi sáng cho người khác. Cúng hoa, hoa là đại biểu cho nhân, bạn xem thực vật trước là nở hoa sau mới kết thành quả, hoa tốt thì quả nhất định sẽ tốt. Hoa đại biểu cho điều gì? Cho thiện hạnh, bạn hành thiện trên thế gian này chính là hoa, hoa của bạn tốt thì tương lai sẽ có quả tốt, thiện nhân thì có thiện quả, ác nhân thì ắt có ác báo. Cho nên hoa và quả đại biểu cho nhân quả, dạy bạn nhìn thấy cúng hoa cúng quả thì bạn liền nghĩ đến nhân quả, có nhân ắt có quả, có quả thì phải có nhân. Chúng ta trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm đối người đối việc đối vật phải nghĩ đến việc ta phải trồng nhân tốt thì ta mới có quả báo tốt. Nếu ta trồng nhân ác thì tương lai sẽ có ác báo,

đạo lý là như vậy, không có cái gì mà không phải là biểu pháp. Ngay cả kiến trúc cũng đều như vậy, bạn nhìn xem đại điện nơi cúng Phật, bạn thấy bên ngoài có hai tầng, bên trong là một tầng. Bởi vì sao có kiến trúc như vậy? Đại biểu Phật pháp là nhị đế viên dung, bên ngoài mà nhìn thì có chân tục nhị đế, chúng ta thì gọi là có thế gian pháp có xuất thế gian pháp; bên trong thì thế gian và xuất thế gian là một không phải hai. Bạn xem cái ý nghĩa này sâu biết bao, không có sự sắp xếp nào là tùy tiện cả, sự bài trí đều có ý nghĩa rất sâu của nó. Sau khi bạn chân thật biết được tự viện là viện bảo tàng giáo dục của Phật, bạn đi vào trong đó để tham quan, đi một vòng thì bạn liền giác ngộ, bạn không còn mê nữa. Hiện tại thì rất ít người hiểu, thực tại mà nói rất ít người chăm chỉ đọc đại kinh, kinh Đại Thừa đều có nói đến. Đặc biệt là chú sớ của cổ Đại đức sợ chúng ta xem không hiểu, xem không rõ ràng, các Ngài đều làm chú giải tường tận. Trong Kinh Hoa Nghiêm Sơ Sao của đại sư Thanh Lương, Kinh Hoa Nghiêm Hợp Luận của Lý Trưởng Giả, Kinh Địa Tạng thì chúng tôi thường trích dẫn chú giải của Pháp sư Thanh Liên, ý nghĩa sự biểu pháp này đều được nói rất rõ ràng. Phật dạy chúng ta niệm niệm không quên, thời thời khắc khắc phải áp dụng thực tiễn giáo huấn của Phật Bồ-tát thành tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ hành vi của chúng ta, vậy thì chúng ta thật sự được thọ dụng, việc học Phật này không vô ích. Nếu bạn có thể y giáo phụng hành, cũng chính là Khổng Tử đã nói *"học rồi thường luyện tập không phải vui lắm sao"*. Bạn nhất định sẽ pháp hỷ sung mãn, cuộc đời này của bạn nhất định là hạnh phúc mỹ mãn, xa lìa ác nghiệp, xa lìa tai họa.

Con người bất luận là người ở địa phương nào, bất luận là dân tộc nào, bất luận là tôn giáo nào thì đều có ý nguyện tránh họa cầu phước. Tránh họa cầu phước đều nằm trong sự giáo dục của Thánh Hiền, chúng ta thật sự chịu học, thật sự có thể áp dụng thực tiễn thì cuộc đời này của bạn sẽ lìa xa được tai họa, thường gặp được sự tốt

lành. Đây chính là vì sao phải phát Bồ-đề tâm, phải phát chân tâm. Xã hội ngày nay có sự chướng ngại đối với người phát tâm, và lại còn chướng ngại một cách nghiêm trọng, các loại ngoại duyên vô cùng nhiều. Mọi người thường nói, ta dùng tâm tốt đối với người, người ta lại không lấy tâm tốt hồi báo lại ta, ta vẫn phải dùng tâm tốt đối với người sao? Các vị nghĩ thử xem có cần hay không? Cần, vẫn là phải dùng tâm tốt để đối với người. Vì sao vậy? Tâm tốt về sau sẽ có quả báo tốt, người khác dùng tâm bất thiện đối với ta thì họ sẽ không có quả báo tốt, bạn lẳng lòng mà suy nghĩ, họ sẽ không có quả báo tốt. Vậy nếu ta cũng giống như họ, họ dùng tâm bất thiện đối với ta, ta cũng dùng tâm bất thiện đối với họ, vậy thì quả báo trong tương lai của chúng ta cũng sẽ giống như họ, vậy thì sai rồi. Chúng ta đối với chân tướng sự thật rõ ràng minh bạch, không thể giống như họ được. Bất luận là người nào, bất luận họ dùng tâm thái không tốt như thế nào đối với ta, chúng ta vẫn dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, bình đẳng đối với họ, lấy đại từ đại bi đối với họ, lâu ngày chầy tháng thì họ sẽ bị cảm động, họ sẽ quay đầu. Việc này cần phải có thời gian, không thể nói hôm nay ta đối với họ tốt thì ngày mai họ liền quay đầu, không mau như vậy, đại đa số là phải 1-2 năm họ mới cảm động. Có một số người phiền não rất sâu nặng thì phải cần đến 10 năm, 20 năm họ mới hồi đầu, thậm chí sâu nhất là đến khi nào hồi đầu vậy? Là đến lúc lâm chung. "Một người nào đó thật tốt, cả đời này tôi đều không tốt đối với họ", đến lúc lâm chung mới giác ngộ, cũng không phải là trễ. Cho nên nhất định phải dùng thiện tâm đối với người, cảm hóa thời gian dài, vậy thì bạn đã thật sự độ được một người. Giúp đỡ một người phá mê khai ngộ, giúp một người lìa khổ được vui, đây là việc tốt, đây là việc làm của chư Phật Bồ-tát, chúng ta nhất định phải khéo học, học tập cho thật tốt.

Hôm nay chúng ta thảo luận câu "*nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*". Ở đây quan trọng nhất là "*nhất hướng chuyên niệm*". Bình thường chúng ta khuyên người "*Nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu*", những lời này là cổ Đức nói, người xưa dạy người đều là giáo pháp này, quyết không thể nào cùng một lúc học hai thứ được. Vì sao vậy? Học hai thứ cùng một lúc thì bạn sẽ phân tâm, tinh thần ý chí của bạn không thể tập trung. Hiện tại bạn xem trong trường học, hầu hết các trường học đều là học rất nhiều môn một lúc, việc này là học từ người ngoại quốc. Thời xưa ở Trung Quốc cách dạy học không phải là như vậy, đều là dạy một môn, học xong một môn rồi mới có thể học đến môn thứ hai, tuyệt đối không phải là cùng lúc học đến mấy môn. Đây là chỗ dạy học không giống nhau giữa phương Đông và phương Tây, loại nào có hiệu quả hơn? Có thể làm thực nghiệm, sau khi thực nghiệm rồi thì chúng ta mới biết phương pháp này của lão tổ tông thật sự có hiệu quả. Ví dụ chúng ta lấy trường học ngày nay mà nói, các em nhỏ đi học, trong học kỳ này, hiện tại tôi cũng không biết chúng có bao nhiêu môn phải học. Ví dụ như chúng có sáu môn cần phải học, học kỳ này đại khái có khoảng hơn 20 tuần, bạn đem sáu môn học này phân ra dạy riêng biệt, dạy từng môn từng môn một, một môn đại khái hai đến ba tuần, trong hai đến ba tuần chỉ dạy một môn mà thôi, môn này dạy xong rồi thì mới dạy đến môn khác, hiệu quả so với việc một ngày học nhiều môn như vậy sẽ không như nhau, khác biệt rõ ràng. Bởi vì trong hai đến ba tuần này trong đầu của chúng chỉ có một thứ mà thôi, chúng không nghĩ đến thứ khác, tinh thần ý chí của chúng sẽ tập trung hoàn toàn. Bạn xem trong một học kỳ dạy xong hết như vậy nhưng tâm đắc của việc học tập của hai học trò sẽ khác nhau, do phương thức dạy học không giống nhau.

Chúng ta học Phật tu đạo, khóa trình của chúng ta phải ít hơn trường học rất nhiều, phải tập trung tinh thần thời gian lại. Đặc biệt

là trong xã hội hiện tại, sức mạnh dụ hoặc bên ngoài vô cùng to lớn, chúng ta chỉ cần hơi buông lơ một chút thì liền bị ngoại cảnh ảnh hưởng, bạn sẽ rất khó thành tựu. Và lại thâm nhập một môn, sau khi kế nhập rồi thì bạn nhất định sẽ sanh pháp hỷ, gọi là pháp hỷ sung mãn. Một khi pháp hỷ sung mãn, bạn học tập môn này muốn ngưng mà ngưng không được, không cần người nào đốc thúc, bạn đọc kinh đọc ra được đạo vị, đạo vị gì vậy? Là chỗ ngộ, mỗi lần đọc đều có chỗ ngộ, ngày ngày đều có chỗ ngộ thì làm sao bạn không hoan hỷ chứ? Đọc sách mà chán ngán là do bạn không có tâm đắc, cũng chính là nói bạn không có chỗ ngộ. Bạn có chỗ ngộ thì nhất định sẽ sanh tâm hoan hỷ; không có chỗ ngộ, đọc khô khan vô vị thì sẽ không muốn đọc nữa. Bạn xem nhà Nho của Trung Quốc, chúng ta gọi là thế gian pháp, cách dạy học của thế gian pháp cũng chú trọng một môn thâm nhập. Cương lĩnh dạy học của nhà Nho thì ở trong Tam Tự Kinh, Tam Tự Kinh nói "*giáo chi đạo quý dĩ chuyên*", đạo của việc dạy học quý ở chỗ chuyên nhất thì đạo của việc học đương nhiên cũng quý ở chuyên rồi. Dạy và học là cùng một sự việc, tinh chuyên thì bạn mới có thể có thu hoạch.

Ở nơi đây, trong các vị có một số đồng học đã nghe cư sĩ Thái Lễ Húc giảng Đệ Tử Quy, các vị nghe xong đều sanh tâm hoan hỷ. Tôi nghe băng ghi âm của thầy ấy giảng tại Hồng Kông, tổng cộng đã giảng hết 40 giờ đồng hồ, tôi đã nghe từ đầu đến cuối hết mười lần. Một lần là 40 tiếng, mười lần thì đã nghe hết 400 giờ đồng hồ. Vì sao lại nghe nhiều lần đến như vậy? Tôi phải dẫn dắt đồng học cùng nghe, tôi không cùng nghe thì họ sẽ không chuyên tâm. Cư sĩ Thái vì các đồng tu học Phật chúng ta hiện thân thuyết pháp, cậu ấy học môn này chỉ mới hai năm thôi, chưa lâu, có thể giảng tới trình độ như vậy thì không có gì khác là do cậu ấy đã nắm được câu "*Nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu*", chính là hiểu được quý ở chuyên. Cậu ấy đã dùng thời gian một năm để học tập, học tập như

thế nào? Mỗi một câu đều áp dụng vào trong cuộc sống, đều làm được, nếu bạn không áp dụng, không làm được thì không có tác dụng gì. Chân thật làm được, thời gian một năm luyện tập ở trên bục giảng, cậu ấy đã giảng đến mức cảm động như vậy là vì sao? Vì cậu đã làm được, cậu nói đó đều là tâm đắc báo cáo của cậu.

Đệ Tử Quy không dài, toàn bộ kinh văn chỉ có 1080 chữ, ba chữ một câu, tổng cộng 360 câu. Chúng ta thấy hiện tại hầu hết mọi người học tập, vì sao không thể thành công? Vì quá tạp quá loạn, không chăm chỉ áp dụng thực tiễn, mấu chốt là ở chỗ này. Cậu ấy cũng là một người thông thường, không phải là người thượng thượng căn, là căn tánh trung hạ, chỉ là đã nắm chắc phương pháp. Phương pháp của người xưa cậu ấy vô cùng chăm chỉ không dám lơ là, cho nên trong thời gian hai năm thì có thành tựu, có thể thấy việc học không khó. Nếu bạn không nắm được cương lĩnh, không hiểu phương pháp vậy thì sẽ vô cùng khó khăn, sẽ học rất vất vả mà không có được thành tích. Cậu ấy đã thị hiện một tấm gương tốt, bạn xem thấy đáng vẻ đó thì có muốn học cho thành công không? Tôi nhìn thấy đáng vẻ như vậy thì rất hoan hỷ, tôi sẽ giúp cậu ấy, tôi sẽ làm hộ pháp, làm tăng thượng duyên cho cậu. Cậu ấy giảng ở Trung Quốc mười mấy lần, thời gian ngắn thì năm ngày, mỗi ngày giảng sáu giờ đồng hồ. Trong năm ngày thì giảng 30 tiếng đồng hồ, lâu thì giảng mười ngày, mỗi ngày bốn giờ đồng hồ, mười ngày thì giảng được 40 giờ đồng hồ. Giảng được mười mấy lần rồi, càng giảng càng thành thực, giải hành tương ứng, càng giảng càng hoan hỷ. Tôi nói với cậu: “Con hãy phát đại tâm một đời này giảng một môn này, không nên giảng môn thứ hai nào khác, đi khắp thế giới mà giảng”. Cho nên khi cậu ấy giảng tại Trung Quốc tôi nghe nói rất hay, tôi liền thông báo với cư sĩ Lại ở Singapore mời cậu qua bên đây giảng ba ngày. Tịnh Tông Học Hội Malaysia của chúng ta bên đó đã mời cậu giảng ba lần rồi, giảng ở ba nơi. Ở Indonesia cậu cũng đã giảng ba lần rồi, cũng ở

ba nơi, thời gian mỗi một nơi đại khái cũng giảng hết mấy ngày. Sau khi giảng bên này xong thì tôi sẽ mời cậu qua Úc để giảng ở Tịnh Tông Học Hội Úc Châu tám ngày, mỗi ngày giảng năm tiếng đồng hồ, tám ngày thì 40 tiếng đồng hồ. Sau đó lại mời cậu đến Melbourne để giảng hai ngày, mười tiếng đồng hồ, một ngày là năm tiếng. Đến Sydney giảng ba ngày, 15 tiếng đồng hồ. Đến Brisbane giảng một ngày. Đi diễn giảng luân chuyển ở nước ngoài, cuối nửa năm nay thì đến bốn nước ở miền Nam và Bắc Châu Mỹ sắp xếp giảng chín lần. Tại Âu Mỹ, thời gian mười ngày thì quá dài, họ không thể xin nghỉ phép lâu như vậy để đến nghe, cho nên thời gian của chúng ta chỉ khoảng 3-5 ngày thôi, đây là ở nước ngoài. Đi giảng khắp thế giới, không ngừng giảng. Nếu không đi giảng thì ở nhà bồi dưỡng nhân tài giảng Đệ Tử Quy, việc này cũng cần thiết cấp bách. Chỉ có Đệ Tử Quy mới có thể trồng vững được cái gốc cho thế xuất thế gian pháp, đây là giáo dục trồng gốc rễ.

Rất nhiều người hỏi tôi, vì sao lại đề xướng hai môn này (Thập Thiện Nghiệp Đạo và Đệ Tử Quy)? Đặc biệt là Đệ Tử Quy không phải của Phật giáo. Tôi nói bạn đã sai rồi, Đệ Tử Quy là gốc của Phật giáo. Không những là Tịnh Tông mà Phật pháp bất luận là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiển Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ đều được xây dựng trên nền tảng Tịnh Nghiệp Tam Phước. Phật nói rất hay, "*Tịnh Nghiệp Tam Phước là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*". Ba đời là quá khứ hiện tại vị lai, hết thảy Bồ-tát tu hành chứng được quả vị Như Lai đều là y theo Tịnh Nghiệp Tam Phước làm nền tảng. Vậy thì bạn nói xem Tịnh Nghiệp Tam Phước quan trọng biết bao. Điều đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước có bốn câu, "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*". Tôi hỏi hiếu dưỡng phụ mẫu như thế nào, phụng sự sư trưởng ra làm sao? Có mấy người có thể trả lời được, có mấy người biết được cách làm như thế nào? Các vị phải nên biết, "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*" chính là Đệ Tử Quy,

vậy thì Đệ Tử Quy sao lại không phải là Phật pháp chứ? Đương nhiên là Phật pháp rồi. “Đệ tử” là học trò, bạn xem bản thân chúng ta tự xưng là đệ tử Tam Bảo mà quy củ của việc làm đệ tử cũng không biết thì đệ tử Tam Bảo này của bạn không phải là thật rồi, không xứng là đệ tử Tam Bảo. Làm đệ tử Tam Bảo phải có quy củ. Đệ Tử Quy chính là thực tiễn hai câu đầu tiên trong điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước. Thập Thiện Nghiệp Đạo thì thực tiễn hai câu sau của điều phước thứ nhất “từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Cho nên hai môn học này, bất luận là chúng ta học thế pháp hay Phật pháp thì căn bản, nền móng là ở chỗ này. Bạn không trồng cái gốc ở ngay chỗ này, bất luận bạn tinh tấn như thế nào, bạn nỗ lực như thế nào, đến sau cùng bạn cũng uổng công. Đây là chí ít tôi học Phật được 50 năm nên tôi thấy rất rõ ràng, phàm là có thành tựu thì đều trồng cái gốc ở chỗ này cả, không có cái nền móng này thì không một ai thành tựu, việc này chúng ta không thể không biết. Đặc biệt là đồng tu xuất gia đại diện cho chánh pháp cứu trụ, nếu chúng ta biểu hiện không tốt thì quả báo không thể tưởng tượng nổi. Cho nên xuất gia không phải là một việc dễ dàng, nếu muốn phát tâm xuất gia thì càng phải xây dựng cái nền móng này cho tốt. Sau khi đã xây dựng nền tảng tốt rồi thì bạn mới đi xuất gia. Xuất gia không cần cầu sư phụ, nếu bạn cầu một vị sư phụ để xuất gia, cầu họ xuất gia cho bạn, họ không nhận lời thì bạn sẽ buồn lòng biết bao.

Năm xưa tôi thân cận Đại sư Chương Gia, tôi đã thỉnh giáo với Đại sư, lúc đó tôi chỉ mới 26 tuổi, tôi hỏi có rất nhiều ngành nghề, vậy theo ngành nghề nào thì thỏa đáng hơn cả? Chương Gia Đại sư đã khuyên tôi xuất gia, Ngài nói tôi đi con đường này thì thỏa đáng. Lại nói với tôi, “nếu xuất gia thì con không nên tìm đến chùa miếu, không nên tìm đến các vị Pháp sư, không cầu những Pháp sư này thế độ cho con.” Tôi hỏi “vậy con phải xuất gia như thế nào?” Ngài nói với tôi: “Nếu con đi tìm Pháp sư mà vị Pháp sư đó không nhận lời thì

con có buồn không?” Tôi nói sẽ buồn, vậy thì phải làm sao? Ngài dạy tôi hãy cầu Phật, cách này rất hay, thật sự tôi đã đi cầu Phật, tôi nghe theo lời của Ngài. Cơ duyên xuất gia chín muồi rồi, bản thân tôi cũng có linh cảm rằng nhân duyên xuất gia của tôi đã sắp chín muồi. Tôi còn nói với rất nhiều bạn bè, đại khái chừng sáu tháng nữa, kết quả không ngờ mới một tháng thì chín muồi. Tháng sau thì có một vị Pháp sư đến mời tôi đi xuất gia, là vị đó đến tìm tôi chứ không phải tôi đi tìm vị đó, vả lại trong khoảng hơn nửa tháng mà vị đó đến tìm tôi đến chín lần, tôi thấy vị đó cũng rất thành khẩn, tôi đã nhận lời. Vào lúc đó khi tôi còn theo học với lão sư Lý, lão sư Lý cảm thấy rất kỳ lạ, Ngài nói vì sao người ta kêu tôi thì tôi liền đi vậy? Tôi nói: “Thưa lão sư, vị ấy đã đến đây chín lần rồi, Lưu Bị ba lần tới lều cỏ mời thì Gia Cát Lượng xuống núi, vị ấy tới tìm con tới chín lần, rất thành khẩn.” Điều Chương Gia Đại sư dạy tôi có cảm ứng. Sau khi xuất gia, đương nhiên việc đi thọ giới là một sự việc trọng đại, sau khi tôi xuất gia hai năm thì mới thọ giới. Vì sao vậy? Vì đợi duyên phận, cũng phải đợi người khác đến tìm tôi, rất nhiều nơi khai giới, tôi đều không đi đăng ký, tôi không tham gia, tôi muốn đợi có người đến tìm tôi. Đợi được hai năm quả nhiên có người đến tìm tôi, mời tôi đi thọ giới. Người ta đến tìm tôi nghĩa là duyên phần cả thầy đều đầy đủ, bản thân không phải bận tâm chút nào. Chúng ta đi tìm người thì sẽ rất khó khăn, lúc nào cũng phải nhìn sắc mặt của người ta, thật không dễ dàng. Hôm nay tôi đem cái phương pháp này truyền lại cho các vị, là do lão sư của tôi dạy, nếu các vị muốn xuất gia thì cầu Phật cầu cảm ứng, nhất định sẽ chính xác. Bằng không mà nói, biết đạo tràng nào thích hợp với mình, đạo tràng nào không thích hợp với mình, rất khó lựa chọn, cho nên hết thầy hãy cầu cảm ứng, không nên cầu người. Bạn phải thật sự tin vào Phật Bồ-tát, phải tin vào sự cảm ứng. Lão sư đã dạy tôi, sau khi chọn xong pháp môn này thì cả đời phụng hiến cho Phật pháp, phụng hiến cho chúng sanh thì Phật Bồ-tát sẽ chăm lo một đời của bạn, việc gì bạn cũng

không cần phải bận tâm, ngày tháng như vậy thật dễ sống. Tôi tin lời của lão sư, không có một mảy may nghi hoặc đối với lời của lão sư, y giáo phụng hành.

Cho nên trong đời này có thiện duyên có ác duyên, có thuận cảnh có nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên thuận cảnh nghịch cảnh đều là Phật Bồ-tát đã an bài cả, tôi rất là hoan hỷ tiếp nhận, người khác chịu không nổi chứ tôi thì rất hoan hỷ tiếp nhận. Vì sao vậy? Phật Bồ-tát đã thay tôi an bài cả rồi, đã an bài thì nhất định sẽ có chỗ lợi ích. An bài nghịch duyên ác duyên thì tiêu nghiệp chướng cho tôi, nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì sẽ nâng lên một bậc. Một số đồng học theo tôi một thời gian khá dài thì họ nhìn thấy được, họ nói mỗi khi tôi gặp phải sự đả kích nghiêm trọng thì nhất định là phước huệ đã được nâng lên một khoảng cách rất lớn. Không những là trí huệ tăng, mà phước báo cũng tăng lên, không sai chút nào, mỗi lần đều như vậy. Tôi gặp phải nhiều lần khó khăn rất lớn, thật sự đều như vậy, vì vậy tôi không oán trời trách người, không có một mảy may tâm sân hận. Tôi biết Phật Bồ-tát đã an bài thì sẽ thỏa đáng hơn hết, hết thảy đều tùy thuận sự an bài của Phật Bồ-tát, tùy thuận sự giáo huấn của Phật Bồ-tát. Vì sao vậy? Chư Phật Bồ-tát đều là từ trong tánh đức mà lưu lộ ra, tùy thuận Phật Bồ-tát là tùy thuận theo tánh đức của chính mình, không tùy thuận theo phiền não, không tùy thuận tập khí, vậy thì đúng. Cho nên ở chỗ này có lý có sự, lý sự đều viên dung.

Quan trọng nhất là “nhất hướng”. “Hướng” là phương hướng, cả đời tôi chỉ có một phương hướng, cái phương hướng này chính là cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Cầu sanh Thế Giới Cực Lạc thì phải học A Di Đà Phật, A Di Đà Phật ở đâu vậy? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là A Di Đà Phật. Bạn mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày học tập, không rời khỏi A Di Đà Phật, bất luận là ở nơi đâu, bất luận là vào lúc nào, bất luận chúng ta ở trong hoàn cảnh như thế nào, đều không rời khỏi A

Di Đà Phật, vậy thì đúng. Đây chân thật gọi là học Phật. Phải biến những đạo lý, lý luận ở trong kinh điển thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem những giáo huấn trong đó biến thành hành vi cuộc sống của chúng ta, khiến cho bản thân và kinh giáo hoàn toàn tương ứng, kinh điển và tư tưởng kiến giải ngôn hành của chính mình dung hợp thành một thể, đây gọi là kế nhập cảnh giới Di Đà. Bạn có thể kế nhập được cảnh giới Di Đà, không cần phải hoàn toàn kế nhập, nếu có thể kế nhập được vài phần, có thể kế nhập được ít phần thì vẫn sanh đã nắm phần chắc. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trái ngược lại với kinh điển đã nói, vậy thì bạn ngày ngày đọc tụng cũng vô ích, bạn không thể vắng sanh. Cho nên kinh giáo không phải là để niệm, kinh giáo là dạy bạn phải hành. Bạn xem cổ Đại đức làm phán giáo cho kinh điển, nghĩa là làm chú giải, mỗi bộ kinh đều không rời khỏi Tín Giải Hành Chứng. "Hành" rất là quan trọng, trước tiên bạn phải xây dựng lòng tin, bạn phải lý giải, sau khi đã có tín giải rồi thì phải đem nó áp dụng vào trong cuộc sống. "Chứng" có nghĩa thế nào? "Chứng" chính là chúng ta từ trong cuộc sống thường ngày chứng minh được điều trong kinh nói đều là chính xác. Kinh là cuộc sống của chúng ta, kinh là sinh mạng của chúng ta, chúng ta và kinh đích thực là một không phải hai, là một thể, hoàn toàn hòa lẫn vào nhau. Thân tâm chúng ta hòa vào trong Đại Thừa Vô Lượng Thọ, Đại Thừa Vô Lượng Thọ chính là thân tâm của chính chúng ta, vậy thì ở đây đã có niềm vui thú rồi, chẳng phải là vui sướng lắm sao, nếu bạn không thể kế nhập thì bạn làm gì có được sự vui thú. Niềm vui này là niềm vui của chư Phật Như Lai, của Pháp Thân Bồ-tát, chúng tôi cũng đã nắm được rồi. Bạn không kế nhập thì bạn không nắm được, những thứ này không phải là do người khác truyền cho bạn, là bạn phải tự mình hành chứng thì bạn mới có thể có được. Chư Phật Bồ-tát giúp đỡ đối với chúng ta chỉ dừng lại ở tín giải, các Ngài giúp chúng ta tín, giúp chúng ta hiểu rõ

thì đó là giải, còn hành và chứng thì các Ngài không giúp được, chúng ta nhất định phải dựa vào chính mình.

Cho nên bản thân phải tu hành, tu là sửa lại cho đúng, hành là hành vi. Tư tưởng của chúng ta là hành vi của ý, ngôn ngữ của chúng ta là hành vi của khẩu, tạo tác của chúng ta là hành vi của thân. Nếu hành vi thân khẩu ý ba nghiệp của chúng ta không tương ứng với trong kinh đã nói thì bạn phải thừa nhận mình sai rồi, không phải kinh giáo sai. Hiện tại có rất nhiều người suy nghĩ rất lạ lùng, tôi đúng còn kinh đã sai rồi, Phật giảng kinh vào 3000 năm trước, 3000 năm trước so với bây giờ thì không giống nữa, Ngài đã sai rồi, tôi hiện tại không sai, vậy thì phiền phức to. Lời Phật Bồ-tát đã nói thì vĩnh viễn là chính xác. Vì sao vậy? Vì lời của các Ngài là từ tâm tánh lưu xuất ra, những ngôn ngữ văn tự được lưu xuất ra từ trong tâm tánh thì siêu vượt thời gian, siêu vượt không gian, không bị giới hạn bởi không gian thời gian, cho nên được gọi là "kinh". Không giống như văn chương người thế gian hiện tại đang viết, những báo chí tạp chí văn chương đó chỉ cần xem một lần là có thể bỏ vào thùng rác rồi, không cần phải xem thêm lần thứ hai nữa. Kinh thì không như vậy, kinh thì phải vĩnh hằng bất biến. Kinh là tự tánh chúng ta lưu lộ ra, vì tự tánh của chúng ta hiện tại đã mê rồi, mê mà không giác, nên hiện tại phải nhờ vào chư Phật Như Lai, những điều lưu lộ ra từ tự tánh của các Ngài sẽ dẫn phát tự tánh của chúng ta. Trí huệ đức tướng ở trong tự tánh của chúng ta không khác gì với chư Phật Như Lai, chúng ta nhờ các Ngài dẫn phát ra. Đây là đúng, cho nên đối với các Ngài phải có lòng tin, không thể có một chút hoài nghi. Nếu có nghi ngờ thì không nên suy nghĩ nữa, không nên phân biệt, không nên đi nghiên cứu, càng nghiên cứu thì càng sai, phải hiểu đạo lý này. Vì sao càng nghiên cứu lại càng sai? Phật giảng kinh là từ lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước ở trong tâm mà nói ra, chúng ta nay lại dùng tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước để học thì bạn làm sao có thể lý

giải được chú? Phương pháp không như nhau, vậy phải làm sao mới có thể chân thật hiểu được nghĩa kinh? Chúng ta cũng phải lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ thật sự hiểu được. Chúng ta lìa một phần thì hiểu được một phần, lìa hai phần thì hiểu được hai phần. Bạn xem Mã Minh Bồ-tát trong Khởi Tín Luận đã chỉ dạy chúng ta tâm thái học tập là “lìa tướng ngôn thuyết”. Dạy chúng ta nghe kinh phải lìa tướng ngôn thuyết, xem kinh thì lìa tướng văn tự, “lìa tướng danh tự”, không nên chấp trước danh từ thuật ngữ. Dạy chúng ta “lìa tướng tâm duyên”, tướng tâm duyên là chúng ta tuyệt đối không nên suy nghĩ về nó, bạn càng nghĩ thì càng sai, bởi vì tâm đó của bạn là tâm phân biệt tâm chấp trước, bạn sẽ nghĩ sai lệch đi ý nghĩa kinh điển. Cái gì cũng không nghĩ, bạn cứ lão thật niệm Phật thì sẽ khai ngộ, hoát nhiên đại ngộ, minh bạch, điều này là thật, vậy thì kế nhập rồi. Tâm càng thanh tịnh thì bạn ngộ được càng sâu, phương diện ngộ được càng rộng, ngày ngày đều có chỗ ngộ, nên sẽ vô cùng vui sướng. Niềm vui này không có niềm vui nào ở thế gian có thể bì được, chân thật là có niềm vui sướng. Người xưa thì cầu “niềm vui Khổng Nhan” (Khổng Tử và Nhan Hồi), niềm vui của Như Lai và Pháp Thân Bồ-tát so với Khổng Tử và Nhan Hồi thì cao thâm hơn nhiều. Niềm vui của Khổng Nhan vẫn không phải xuất ra từ tự tánh, Khổng Tử Nhan Hồi kế nhập không sâu, Phật Bồ-tát kế nhập sâu. Phải nên hiểu đạo lý này, sau đó thì bạn mới sanh lòng tin. Đây là cầu giải, “giải” thì không thể nào dùng vọng tưởng, phải lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên.

“Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, người xưa nói “đọc sách nghìn lần nghĩa kia tự hiểu”, việc này có đạo lý. Đọc hàng nghìn lần trở đi thì tâm sẽ định, dùng phương pháp đọc kinh để tu định, tu thiền định, định có thể khai huệ. Sau khi đọc cả nghìn lần thì cái huệ của định này sẽ phát ra, huệ phát ra rồi thì ý nghĩa của kinh hết thảy đều rõ ràng, “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Cho nên “nhất

hướng” vô cùng quan trọng. Đầu tiên phải lập chí, trong đời này, ta có một mục tiêu, có một phương hướng. Mục tiêu là cầu Tịnh Độ. Tịnh Độ từ đâu mà có? Là từ tâm thanh tịnh mà biến hiện ra, cho nên cầu Tịnh Độ chính là cầu tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật độ tịnh, phải hiểu đạo lý này. Tâm bạn không thanh tịnh mà cầu vãng sanh Tịnh Độ sẽ cầu không được vì đó là sai. Vì vậy kinh luận không thể không đọc nhiều, bạn mới hiểu được đạo lý này, nắm được cương lĩnh nguyên tắc trọng yếu. Cho đến khi tự mình dần dần kế nhập, trí huệ khai rồi, thâm nhập được một phần thì bạn có thể giảng được một phần, thâm nhập được hai phần thì bạn có thể giảng được hai phần. Có nên đi ra ngoài giảng hay không? Nên! Có người nói: “Tôi tự mình học vẫn chưa học thành công, sao có thể đi ra ngoài giảng được?” Đợi cho đến khi bạn học thành công thì thế giới này đã tận thế luôn rồi, sẽ không kịp. Cho nên hiện tại chúng ta hiểu một câu thì giảng nói một câu, không giảng sai, hiểu hai câu thì giảng hai câu. Đây là bi nguyện của Di Đà, 48 nguyện, nguyện nguyện đều là vì lợi ích chúng sanh. Bản thân chúng ta muốn đến Thế Giới Cực Lạc, cũng muốn đưa thêm vài người nữa cùng đi, càng nhiều càng tốt, tự hành hóa tha.

Việc giảng kinh sẽ khai trí huệ, bạn không giảng thì không khai trí huệ, bị che mắt, bạn giảng càng nhiều thì trí huệ của bạn càng mở rộng, mở càng lớn hơn. Thường là người học giảng kinh thì đều có kinh nghiệm này, mở quyển kinh ra mỗi câu mỗi chữ đều vô lượng nghĩa. Ở đây tôi còn có một bí quyết, tôi không giữ riêng mà cống hiến cho các vị, giảng kinh có cần chuẩn bị trước hay không? Cần chuẩn bị, vì sao phải chuẩn bị? Vì cung kính, cung kính đối với Phật, cung kính đối với người nghe nên phải chuẩn bị. Lên đài rồi, những thứ bạn chuẩn bị đó có tác dụng nữa hay không? Xin nói với các vị là không có, vì sao không có tác dụng? Thì cũng như bác sĩ khám bệnh vậy, trước khi chuẩn bị thì nghiên cứu những toa thuốc, vẫn chưa đi

khám bệnh, trước tiên đem đơn thuốc ra viết xong rồi mới cầm toa đi khám bệnh. Không trị được bệnh lại trách bạn không bệnh giống như toa thuốc của tôi, làm gì có đạo lý như vậy? Cho nên chuẩn bị thì phải chuẩn bị, khi lên đài giảng thì có thể không dùng hết hoàn toàn. Lên đài là gì? Lên đài giảng là chẩn đoán bệnh mà kê toa, việc này bạn không có cách nào chuẩn bị được. Lên bục giảng, bạn nhìn những vị thính chúng bên dưới, nhìn đôi mắt của họ, xem thần sắc của họ, xem thái độ của họ thì sẽ biết được họ có những vấn đề gì, vậy thì ta làm sao để giúp đỡ họ, việc này là linh hoạt chứ không khô cứng. Không thể không chuẩn bị, nhưng việc chuẩn bị đó chưa chắc sẽ dùng đến, nhất định nên biết việc này. Thông thường chúng ta chuẩn bị, chúng ta đọc sách là để tăng thêm tri thức cho chính mình, về mặt tri thức thì càng rộng càng sâu càng tốt, đến lúc giảng thì bạn ứng phó mới có thể linh hoạt. Bạn đọc sách ít thì sự ứng phó của bạn sẽ gặp khó khăn. Cho nên việc học này không phải vì mình mà là vì đại chúng, học rộng nghe nhiều là vì người khác, còn đối với chính mình thì một môn thâm nhập.

Vậy một môn thâm nhập và học rộng nghe nhiều có sự xung đột hay không? Nói các vị biết nó không có xung đột, bạn nhất định phải biết việc này. Nhưng khi mới bắt đầu học, người xưa đã định ra là 5 năm, trong 5 năm đầu không thể học rộng nghe nhiều, nhất định phải là một môn thâm nhập, sau 5 năm đó thì mới học rộng nghe nhiều. Như vậy nền tảng của bạn mới được xây dựng tốt, không thể ít hơn 5 năm được. Người hiện tại thì họ không cần, vừa mới bắt đầu học thì đã học rộng nghe nhiều rồi, cho nên bản thân không có nền tảng, những gì đã học đều là những thứ bề ngoài, là thường thức, không thể sanh trí huệ, không những không sanh trí huệ mà còn chướng ngại che kín trí huệ. Đây là do không có ai chỉ dạy cho họ, không phải là người khéo học. Người khéo học thì nhất định phải trồng cho tốt căn bản Giới Định Huệ tam học, trong Phật pháp thì

gọi là “Căn Bản Trí”, học rộng nghe nhiều là “Hậu Đắc Trí”. Học tập là có thứ lớp, sau 5 năm thì việc một môn thâm nhập và học rộng nghe nhiều này của bạn có thể xem trọng như nhau. Một môn thâm nhập là tăng trưởng Giới Định Huệ của mình, học rộng nghe nhiều là ứng phó ở nơi quần chúng.

Hiện tại thì cơ hội của việc tu học càng ngày càng khó khăn, càng ngày càng khó được, may mà hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển nên đã giúp đỡ được, vấn đề chính là bạn phải biết lợi dụng nó. Cư sĩ Thái Lễ Húc học Phật, thời gian tiếp xúc với tôi rất ít, cậu nói đã từng đến nơi giảng để nghe tôi giảng kinh, nơi giảng có rất nhiều người, tôi không nhận ra cậu, cậu cũng không đến tìm tôi. Phần lớn thời gian cậu học trên máy truyền hình, truyền hình Hoa Tạng của chúng ta đã phát sóng được 3 năm rồi, trên mạng Internet hình như cũng được 7 năm rồi, cậu học ở trên mạng và trên truyền hình. Từ đó cho thấy việc học tập không nhất định phải đến giảng đường, việc giáo dục từ xa sinh ra hiệu quả rất lớn. Ngược lại những người thường ở bên cạnh tôi thì lại chưa học được gì, việc này cũng khó trách, người ở bên cạnh thì cho rằng cơ hội rất nhiều, hôm nay chưa học được thì vẫn còn ngày mai, ngày mai vẫn còn ngày mốt, năm nay chưa được thì còn năm sau, mãi cho đến khi già chết thì đành thôi vậy, đành phải chờ đến đời sau, đời này hết rồi thì đời sau vậy, nên rất là khó. Người không ở bên cạnh thì sẽ cảm thấy cơ duyên rất là hiếm có, tâm tình học tập sẽ không như nhau, vì vậy những người không theo bên cạnh tôi thì luôn luôn học tốt hơn, học tập thật sự có được thành tựu, đối với những người giảng kinh như chúng tôi đó là sự động viên rất tốt. Tại giảng đường không có ai học, sau khi chúng tôi phát trên mạng Internet thì có rất nhiều người đang chăm chú học tập, việc này đã cho chúng tôi sự khích lệ rất lớn. Chúng tôi cũng cảm thấy thật sự là có người đang làm, nên chúng tôi vẫn phải toàn tâm toàn lực trợ giúp họ. Ở Cư Sĩ Lâm đã xây dựng giảng đường

nghe nhìn quy mô lớn, thông thường nơi tôi giảng kinh là một phòng thu hình nhỏ, trong phòng thu hình đó chỉ có mỗi một mình tôi, đối diện với tôi là máy quay phim, vì vậy tôi thường nói, tôi giảng kinh không có thính chúng, tôi dạy học không có học trò, toàn bộ đều ở trên mạng trên truyền hình. Hoàn cảnh này vô cùng thanh tịnh, tôi đã quen với kiểu cuộc sống như vậy rồi, cuộc sống như vậy của tôi đã được mười mấy hai mươi năm rồi, cho nên chúng tôi lưu giữ số lượng băng ghi hình cũng tương đối nhiều. Truyền hình vệ tinh của chúng ta 24 giờ đều không ngừng phát sóng, đã phát sóng được 3 năm rồi, đây là một sự việc không hề dễ dàng. Hiện tại tôi đem 40 giờ giảng này của cư sĩ Thái Lễ Húc, và cả 8 giờ giảng Đệ Tử Quy sau khi làm phụ đề thuyết minh sẽ phát sóng trên truyền hình. Hiện tại chúng tôi rất hy vọng Liên Hiệp Quốc hợp tác với chúng tôi, việc hợp tác này nhanh nhất cũng là một năm, chúng tôi sẽ dành cho họ mười giờ phát sóng mỗi ngày. Hiện tại họ không có cái gì để phát sóng, cho nên phải tìm cho được vị thầy tốt, trước tiên thu hình ở trong phòng thu, thu hình xong còn phải thông qua sự thẩm tra, sau đó mới có thể phát sóng.

Việc dạy học của chúng ta có phương hướng mục tiêu, đó là hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thế giới hòa bình. Dùng phương pháp gì vậy? Chính là hai bộ kinh Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo mà tôi đã nói. Đích thực có thể làm được, không cần nói trên trời dưới biển, những thứ như Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh của nhà Nho không có tác dụng, nói đến hoa trời rơi rụng thì cũng không thực tế. Đại kinh đại luận chúng tôi đã giảng 54 năm rồi, đối với sự hóa giải xung đột, đối với an định hòa bình có giúp ích được gì không? Không có ích gì, nguyên nhân là vì sao? Vì quá cao, thứ xã hội hiện tại cần đến là giáo dục cuộc sống, đó là nền tảng. Cho nên dạy học thì cũng như vậy, nhất định phải dạy từ khi còn mẫu giáo. Những kinh luận chúng tôi giảng đều là khóa trình Đại Học, đối với

các học trò mẫu giáo mà nói thì không có tác dụng gì, không thu được hiệu quả. Phật pháp phải kế cơ kế lý thì mới có thể được thọ dụng, những đại kinh này chỉ kế cơ một số ít người, còn kế hợp căn cơ phổ biến trong xã hội thì nhất định phải là *Đệ Tử Quy* và *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, việc này chúng ta không thể không biết. Cho nên phải xác định phương hướng của bản thân chúng ta, cũng phải nên biết phương hướng mà chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, chúng ta làm sao phối hợp, giúp đỡ chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh. Tận tâm tận lực chính là công đức viên mãn, đây gọi là nhất tâm chuyên niệm.

Câu "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*" trong là câu nói quan trọng nhất trong tam bối vãng sanh, đây là tổng cương lĩnh tu học của toàn kinh, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Việc niệm Phật rất phổ biến, hiện tại ở Trung Quốc niệm Phật Đường cũng vô cùng phổ biến. Bên đó có một đồng học gọi điện thoại cho tôi, hình như là vào tuần trước, nói với tôi đại khái là cục tôn giáo có một văn kiện gửi đến tận nơi, khẳng định niệm Phật là chánh pháp, các nơi xây dựng Niệm Phật Đường mà được chính quyền địa phương cho phép thì được rồi, không cần báo lên cấp trên. Đây là tin tốt. Mấy năm gần đây đồng tu niệm Phật tu Tịnh Độ nhất định là đã biểu hiện rất tốt nên nhà nước rất cuộc đã khẳng định với bạn đây là một việc rất tốt. Hy vọng về sau có thể biểu hiện tốt hơn nữa, tôi tin rằng nhà nước sẽ hộ pháp, sẽ hộ trì.

Trong sử sách có ghi chép, tại Trung Quốc từ thời nhà Hán đến thời Nam Tống tổng cộng có 12 lần phiên dịch Kinh Vô Lượng Thọ. Bộ kinh này có 12 loại bản dịch khác nhau, nhưng thời xưa không có kỹ thuật in ấn, sách đều là ghi chép lại, số lượng không nhiều, đặc biệt là gặp phải chiến loạn, cho nên những quyển này bị thất lạc tìm không thấy nữa. Trong mục lục thì có nhưng tìm không thấy sách. Hiện tại trong bộ Đại Tạng Kinh đang lưu trữ 5 loại bản dịch, nên sự

hội tập này rất cần thiết, nhằm tiện lợi cho người đời sau tu học. Chúng ta xem thấy 5 loại sách thì rất phiền phức, cũng không dễ gì tìm được. Bản hội tập đầu tiên là của Vương Long Thư người thời Tống, bản hội tập của ông được gọi là “Đại A Di Đà Kinh”, quyển này còn lưu giữ trong Đại Tạng Kinh. Cư sĩ Vương là học giả cũng là một nhà Phật Học, cả đời của ông chỉ thấy được có 4 loại bản dịch, hiện tại thì lưu hành tới 5 loại. Một hội ở trong Kinh Đại Bảo Tích thì cư sĩ Vương Long Thư chưa nhìn thấy, vì vậy mà bản hội tập này không được viên mãn. Đến những năm Hàm Phong thời nhà Thanh thì cư sĩ Ngụy Mạc Thâm đã làm bản hội tập thứ hai, bản hội tập này thì đều có 5 loại bản dịch, đương nhiên là hay hơn quyển của cư sĩ Vương Long Thư, nhưng vẫn còn có những chỗ khiếm khuyết y như cũ, đó là lựa chọn lấy bỏ chưa thỏa đáng, vả lại bên trong cũng có một số văn tự mà cư sĩ Ngụy đã sửa đổi lại. Đây là việc mà tổ sư Đại đức phản đối nhiều nhất, nếu tùy ý sửa đổi kinh thì mỗi một người trong tương lai đều muốn sửa đổi, kinh điển lưu truyền đến đời sau thì sẽ hoàn toàn khác hẳn, cho nên tuyệt đối không thể có cái tiền lệ này. Cho dù cảm thấy văn tự trên kinh điển không thỏa đáng thì bạn có thể ghi chú ở bên cạnh, chữ này có lẽ có cách nói như thế nào đó, để cho người khác tham khảo, không được sửa đổi kinh văn. Việc này đến Ấn Quang Đại sư cũng phê bình, cho nên lần sau cùng vào những năm đầu Dân Quốc cư sĩ Hạ Liên Cư đã hội tập lần thứ ba. Bản hội tập này vô cùng hoàn mỹ, chúng ta hãy đem 3 loại bản hội tập ra đối chiếu xem thử thì các vị sẽ hiểu, thế nên chúng ta tuân thủ bản hội tập này. Quyển sách này lão sư Lý đã giao lại cho tôi, tôi vì muốn đại chúng tin tưởng nên đã đem 5 loại bản dịch và 3 loại bản hội tập hợp lại thành một quyển gọi là “Tịnh Độ Ngũ Kinh Độc Bản”, để cho mọi người có thể đọc được các bản dịch gốc và 3 loại bản hội tập. Sau đó, bạn thích bản hội tập nào thì bạn chọn quyển đó, y giáo phụng hành thì hết thảy đều thành tựu. Không nên phê bình quyển này có khuyết điểm quyển kia có vấn đề, bạn vừa phê bình thì

tâm của bạn liền không thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật độ tịnh, vì vậy phê bình thì không thể vãng sanh, đây là điều phải nên biết. Phải biết chúng sanh căn tánh không như nhau, sở thích đều không giống nhau, ta thích loại bản này họ thì thích loại bản kia, đều tốt, đều đáng được tán thán, không nên ép bạn nhất định phải học quyển này của tôi, không thể được. Nếu thật sự gò ép miễn cưỡng thì việc gì cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật lại thuyết nhiều kinh đến như vậy? Thuyết nhiều kinh như vậy chính là ứng phó với các căn tánh không như nhau, đây là sự đại từ đại bi của Phật ứng cơ thuyết pháp. Chúng ta phải hiểu được những ý nghĩa này, sau đó thì bạn mới có thể tùy thuận chúng sanh.

Tôi qua lại với rất nhiều tôn giáo, đây đều là những tín đồ rất thuần thành, tôi hỏi mọi người có thừa nhận việc trong vũ trụ chỉ có một vị chân thần hay không? Họ đều thừa nhận trong vũ trụ này chỉ có một vị chân thần. Vị chân thần đó là vị chân thần tôn giáo của chúng ta, vị chân thần này là đấng sáng tạo ra vũ trụ, việc này thì mọi người đều thừa nhận. Tôi nói vậy được, các vị nói đấng sáng tạo, ví dụ như Ki-tô Giáo thì họ gọi đó là Thượng Đế, Kinh Koran của Hồi giáo thì gọi đó là thánh Allah của họ, Allah chính là Thượng Đế. Người Trung Quốc thì nói là Bàn Cổ khai thiên địa. Tôi hỏi vậy rốt cuộc là một người hay là hai người, hay là các Ngài đã cùng nhau hợp tác để sáng tạo ra? Bởi vì trong vũ trụ chỉ có một vị, vậy rốt cuộc là vị nào đây? Vấn đề này sau khi nêu ra thì mọi người đều chăm chú suy nghĩ, tôi liền nói với mọi người, chẳng sai, đúng là chỉ có một chân thần, một đấng sáng tạo mà thôi, nhưng vị chân thần này đối với những quần tộc khác nhau, vì ngày trước giao thông không thuận tiện, thông tin không phát triển, vị chân thần này có thể biến hóa có thể phân thân, các vị có tin hay không? Tin, tôi nói các vị tin thì tốt rồi. Vị chân thần này ở Ki-tô giáo thì biến thành Chúa Giê-Su, ở Phật Giáo thì biến thành Phật Thích-ca Mâu-ni, ở trong Hồi Giáo thì biến

thành Mô-ha-mét, chỉ là một vị. Nếu bạn phê bình vị nào đó thì bạn đã phê bình vị chân thần rồi. Việc này công bằng, cho nên chúng ta phải cùng nhau xây dựng một tín ngưỡng chung, đều là người một nhà. Tuy không cùng tôn giáo nhưng chúng ta cùng một tổ tiên, cùng một vị chân thần. Cho nên tôi nói mối quan hệ của chúng ta nếu không phải anh em bên nội thì cũng là anh em bên ngoại, vẫn là người một nhà, tôn giáo trên toàn thế giới đều là người một nhà. Họ đều có thể tán đồng cách nói này của tôi. Tôi đã đi qua rất nhiều quốc gia khu vực, đã tiếp xúc với các nhân sĩ tôn giáo, chưa có ai phản đối cả, việc này là nằm ngoài dự tính của tôi, tôi nghĩ có lẽ sẽ có người phản đối, nhưng chưa gặp phải sự phản đối nào, họ đều có thể thừa nhận. Ở Nhật Bản, lão Hòa thượng Nakamura năm nay đã 101 tuổi, năm ngoái ông 100 tuổi, năm ngoái tôi gặp mặt ông. Lần đầu tiên gặp mặt ông tôi đã bàn đến vấn đề này, thật hiếm có, lão Hòa thượng nói, người sáng tạo ra tất cả tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ-tát. Quan Thế Âm Bồ-tát có 32 ứng thân, đáng dùng thân gì để được độ thì dùng thân đó để độ, hết thân đều là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ-tát. Những đồ đệ của ông nói với tôi: "Lão Hòa thượng cả đời chưa từng nói qua những lời này, hôm nay lại nói những lời này với Ngài chúng con cảm thấy rất là kinh ngạc." Cho nên cách nghĩ cách nhìn của chúng tôi là tương đồng, cả vũ trụ là cùng một thể, giữa con người với nhau, giữa con người với chúng sanh, trong Đại Thừa giáo nói là đều chung một pháp thân, "nhất tâm nhất trí huệ" mà trong kinh thường hay nói. Bạn hiểu được chân tướng sự thật thì "vô duyên đại từ, đồng thể đại bi" tự nhiên sẽ liền lưu lộ, tự nhiên bạn sẽ quan tâm đến tất cả chúng sanh. Hết thân chúng sanh có khổ nạn, bạn nhất định sẽ toàn tâm toàn ý đi giúp đỡ họ.

Việc cứu khổ cứu nạn thì phải biết cái khổ nạn căn bản, khổ là từ đâu mà ra? Là từ mê mà ra, bạn không hiểu được chân tướng sự thật,

nên khổ từ đây sinh ra. Vui thì từ đâu mà ra? Vui thì từ hiểu rõ mà ra, đã rõ được chân tướng sự thật rồi thì bạn sẽ lìa khổ được vui. Do đó lìa khổ được vui thì nhất định phải phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ thì nhất định phải được dạy bảo tốt, sau đó bạn mới hiểu được tính chất của tôn giáo là gì.

Dùng lời hiện tại mà nói tính chất của tôn giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, đó là khi tôi mới vừa xuất gia, tôi đã đề xuất với giáo hội Phật giáo Trung Quốc làm công tác chính danh trong Phật giáo. Nhà Nho nói "danh bất chính thì ngôn bất thuận", cho nên chúng ta trước tiên phải làm công tác với chính danh. Phật giáo là gì? Phật giáo là nền giáo dục chí thiện viên mãn của Thích-ca Mâu-ni Phật đối với chúng sanh trong chín pháp giới. Điều này tôi đã nêu ra từ rất sớm, muốn cho đại chúng xã hội chân thật nhận thức được Phật giáo là giáo dục chí thiện viên mãn. Hiện tại tôi tiếp xúc qua lại với rất nhiều tôn giáo, chúng tôi dùng một câu nói để xây dựng sự nhận thức chung, đó là "tất cả tôn giáo đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa". Việc này hiện tại mọi người đều có thể tiếp nhận. Hễ tin tưởng vào tôn giáo thì đều tin những gì mà kinh điển đã nói, bao gồm cả kinh điển Phật giáo cũng không ngoại lệ. Nói điều gì vậy? Nói chúng ta đều là phàm phu sanh tử có nghiệp tội, điều này là xác thực. Trong các tôn giáo đều nói luân hồi, đều nói con người có quá khứ có hiện tại có vị lai. Trong đời quá khứ từ vô lượng kiếp đến nay, nghiệp mà chúng ta đã tạo có ác có thiện, luôn là ác nhiều thiện ít, từ khởi tâm động niệm lời nói việc làm, cho nên lưu chuyển trong sáu đường. Nghiệp ác nhiều thì cảm quả báo là ba đường ác, nghiệp thiện nhiều thì cảm ba đường thiện. Tỉ dụ của Phật trong kinh rất hay, thời gian trong ba đường ác thì dài, thời gian trong ba đường thiện thì ngắn, vì vậy mà Phật đã đem ba đường ác ví dụ như quê nhà của chúng sanh trong sáu cõi; ba đường thiện chỉ là nơi chúng ta đi đến dạo một vòng để du lịch,

thời gian rất ngắn, không được bao lâu thì bạn lại phải trở về quê nhà rồi. Ví dụ này rất hay, cho nên sau khi chân thật giác ngộ thì chúng ta phải làm sao để thoát ly sanh tử luân hồi, đây mới chân thật là người thông minh. Hiểu được chân tướng sự thật thì mới hiểu được tính quan trọng của việc thoát ly sanh tử luân hồi. Chỉ có tự mình thoát ly được thì mới có thể giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn ở trong luân hồi, những chúng sanh khổ nạn này cùng với chúng ta đời đời kiếp kiếp đều có duyên phận, có duyên thì bạn sẽ có cơ hội giúp đỡ họ. Có câu “Phật không độ người không có duyên”, vậy thì trước tiên chúng ta phải độ chính mình.

“Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” là căn bản, thật sự là đại căn đại bản, nếu chúng ta không hạ công phu từ ngay chỗ này vậy thì sai rồi. Chúng ta muốn thoát ly mà không có năng lực thoát ly, cho nên nhất định phải phát tâm. Nếu tâm không phát ra nổi thì bạn đọc nhiều kinh Đại Thừa, dùng kinh Đại Thừa để huân tập chính mình, rồi dần dần phải trì giới. Giới là căn bản cho nên Đệ Tử Quy là thứ căn bản nhất cần phải chăm chỉ học. Khi đã học rồi thì bất luận ở nơi nào chúng ta đều phải có quy có củ thì tâm của bạn mới định, tâm định rồi thì khai trí huệ, bạn mới đọc hiểu kinh rõ ràng. Sau khi hiểu rõ rồi thì bạn sẽ tu hành, nghĩa là đem những hành vi sai lầm tu sửa trở lại. Tu hành chính là chỉnh sửa những hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, lời nói sai lầm của chúng ta. Vì thế Đệ Tử Quy là phương pháp tốt nhất giúp cho việc tu hành, chúng ta từ đây mà bắt đầu làm. Sau đó tiến thêm một bước nữa là y theo giới luật, lấy giới luật làm tiêu chuẩn. Mới bắt đầu thì dùng Đệ Tử Quy, không dùng Đệ Tử Quy mà dùng giới luật thì bạn sẽ làm không được. Không làm được thì con người thường hay quên mất giới luật, không cần nữa, chỉ học kinh không học giới vậy thì cũng sai. Học kinh là định học, tôi chỉ tu định chứ không trì giới, không trì giới thì bạn làm sao được định, do giới được định, do định mà khai huệ.

Ngày nay chúng ta tu giới không thể thành tựu, chính là bởi vì không có nền tảng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là giới luật căn bản, chúng ta phải bắt đầu học từ chỗ này. Đệ Tử Quy cũng như khóa trình của lớp mẫu giáo, chúng ta hiện tại bỗng dưng muốn học trung học, đại học, nếu không lưu ý việc này thì có học như thế nào cũng không thể tốt nghiệp. Nếu dễ dàng như vậy thì các em nhỏ 6-7 tuổi học luôn nghiên cứu sinh thì tốt biết mấy, chỉ vài năm sau xem có thể nhận được bằng cấp tiến sĩ hay không? Chúng dù có học 60 năm cũng không lấy được. Hễ là có trình tự thì đều có thứ tự, không được nhảy cóc (bỏ qua bước quy định), điều này không thể nào không biết.

Người và người sống chung với nhau thì phiền não tập khí nặng nhất vẫn là ngạo mạn. Thật không ngờ ngạo mạn là đại phiền não. Sau tham sân si chính là mạn thì bạn hiểu được nó nghiêm trọng cỡ nào. Bất luận là thế pháp hay Phật pháp vì sao con người học không tốt? Chính là ngạo mạn đã làm chướng ngại. Khổng Tử đã nói rất hay, ví như một người có tài hoa như Chu Công, Chu Công là Thánh nhân, là người mà cả đời Khổng Tử bội phục nhất, cũng thường tán thán. Ví dụ có một người có tài hoa như Chu Công nhưng người đó có một tật xấu là kiêu ngạo, bủn xỉn keo kiệt. Người đó ngạo mạn, lại keo kiệt thì Phu Tử nói "những thứ khác không cần bàn đến nữa", người này là giả không phải là thật. Chu Công có ngạo mạn, keo kiệt hay không? Không có. Phật pháp là phải siêu vượt sanh tử luân hồi, nên phải đoạn phiền não ngạo mạn này. Nhà Nho không nói siêu vượt lục đạo, cho nên họ không nói phải đoạn ngạo mạn, nhưng họ đã đưa ra một sự cảnh báo nghiêm trọng. Bạn xem ở trong Lễ Ký nói "ngạo bất khả trường", ai cũng ngạo mạn, phiền não này là vốn sẵn tính trời cho, không phải là do học mà có. Thứ bạn mang theo từ nhiều đời nhiều kiếp được gọi là phiền não sẵn có, chỉ cần là chúng

sanh thì đều có tập khí ngạo mạn này. Chúng ta hy vọng có thể chế phục ngạo mạn, không để nó tăng trưởng.

Nhà Nho dạy người "*dục bất khả túng, ngạo bất khả trường*", học hành tu đạo, thành tích thật sự thì nhìn từ chỗ nào? Ở tâm bình khí hòa. Người xưa nói "*học vấn thâm thời ý khí bình*" (người học vấn thâm sâu thì tính khí bình lặng), bạn tu hành có công phu thì nhất định sẽ rất hòa khí với người khác, thông thường chúng ta gọi là không nóng tính. Nếu tính nóng rất lớn, thường hay nổi cơn giận dữ thì người đó không có đạo tâm, con người đó không có tu hành, con người đó cũng không có học vấn, việc này nhất định phải hiểu. Học vấn và học thức là hai sự việc, trong học vấn có đạo đức, trong học thức thì không nhất định phải có đạo đức. Dù họ học được rất nhiều thứ, cũng không nhất định là họ có đạo đức, nhưng trong học vấn thì có đạo đức. Cho nên người chân thật có học vấn thì tâm bình khí hòa. Vậy thì việc tu đạo học Phật càng không cần phải nói nữa. Bạn xem trong kinh Phật thường nói "*nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chướng môn khai*", cho nên việc bạn tức giận, nổi giận với người khác, đối phương bị tổn hại ít. Tôi thường nói là bạn hại người ta nhiều nhất là ba phần, hại chính mình thì đến bảy phần, các vị đều không tính đến chuyện này. Tính toán chuyện này rồi thì việc này không có lợi, bản thân chúng ta bị tổn thất quá lớn, chúng ta tổn thất bảy phần họ thì mới tổn thất có ba phần. Nếu bạn thật sự đã nghĩ thông rồi, hiểu rõ chân tướng sự thật rồi thì bạn sẽ không nổi giận nữa. Cho nên phải bồi dưỡng [điều này], bất luận là vào lúc nào thì đối với người đối vật cũng đều là một lòng hòa khí. Khẳng định tánh người vốn thiện, việc này vô cùng vô cùng quan trọng. Khẳng định người người đều có Phật tánh, chúng ta phải dùng tâm thái này để đối đãi với hết thảy chúng sanh. Họ đều có Phật tánh, họ đều là bốn thiện, ngày nay họ làm ra hết thảy bất thiện

là nhất thời mê hoặc. Cho nên chúng ta nhất định phải từ bản thân chính mình mà tu, việc này là quan trọng nhất.

Tu từ bản thân thì ảnh hưởng đầu tiên là gia đình, một nhà hòa mục. Vấn đề của gia đình hiện nay thì vô cùng nghiêm trọng, vợ chồng bất hòa nên tỷ lệ ly hôn cao đến như vậy. Họ không biết việc ly hôn này rất đáng sợ, tôi nghĩ đại đa số đều dọa dũa ngục, tội rất nặng. Đây không phải chỉ là sự việc của hai người, mà bạn đã phá hoại sự hài hòa của cả xã hội, bạn đã phá hoại sự an toàn của thế giới, cái tội này của bạn nặng đến mức nào, bạn có nghĩ đến hay không? Hai người không hợp nhau thì chia tay, hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi, nếu bạn có con cái, con cái sẽ mất đi một người cha hoặc mẹ, không có được đầy đủ tình cảm của cả cha và mẹ, tương lai chúng sẽ hình thành tập khí không tốt, dễ gây ra những việc phạm tội trong xã hội hiện tại. Những sự việc tổn hại xã hội thì bạn có phải chịu trách nhiệm hay không? Bạn mới hiểu được vấn đề này thật sự nghiêm trọng. Gia đình giống như một tế bào ở trên cơ thể con người vậy, mỗi một người chúng ta giống như một thế giới, giống như một xã hội, một quốc gia. Gia đình là một tổ chức cơ bản trong tổ chức xã hội, nếu tế bào này hư hỏng, hư hỏng quá nhiều thì sự an toàn của sinh mạng sẽ bị uy hiếp. Vậy thì bạn biết được sự an toàn của xã hội đã bị uy hiếp, sự an toàn của quốc gia, hòa bình của thế giới đã bị uy hiếp. Ai đã làm ra? Hai người các bạn vừa phân ly thì đã tạo ra sự tổn hại nghiêm trọng đến như vậy. Việc này có mấy ai biết được? Vợ chồng vì sao mà bất hòa? Vậy vì sao mà lại kết hôn? Thế nên bạn phải nghĩ đến nguyên nhân. Trước khi kết hôn, hai bên nhìn thấy nhau đều là hết sức tốt đẹp, không thấy có một chút khuyết điểm nào. Sau khi kết hôn rồi thì ngày ngày nhìn thấy khuyết điểm của đối phương, càng nhìn càng không vừa mắt, phiền phức liền xảy ra, đều là từ một niềm vọng tưởng mà sanh ra. Nếu bạn luôn luôn giữ được việc chỉ nhìn thấy ưu điểm của đối phương, không nhìn

khuyết điểm của đối phương thì vợ chồng hòa hợp, gia hòa vạn sự hưng. Nếu bạn nói đối phương không có chút ưu điểm nào vậy thì bạn nên cam chịu số phận, bởi vì sao bạn lại đồng ý gả cho anh ấy? Hai bên đều nên cam chịu, cam chịu thì tốt, sự việc này có thể giải quyết được công bằng, đây gọi là tề gia. Tề gia sau đó mới trị quốc, xã hội an định, thế giới hòa bình.

Chúng ta ngày nay xem người trên toàn thế giới đều nói đến nhân quyền, nhân quyền sẽ đưa nhân loại đến ngày tận thế. Đây là thứ mà người ngoại quốc đã nghĩ ra, trong lịch sử Trung Quốc chưa hề nghe nói đến nhân quyền. Chúng ta nói đạo đức, luân lý thì mới có hạnh phúc mỹ mãn chân thật, người ngoại quốc ngày ngày hô hào nhân quyền thế nhưng mỗi một người đều không có cảm giác an toàn. Mỗi một người đều không hiểu được bản thân sống ở thế gian này là vì cái gì? Nhân quyền là một câu nói suông. Phật nói với chúng ta con người sống ở thế gian là vì cái gì? Gọi là "nhân sanh thù nghiệp", trong quá khứ bạn tạo nhân thiện thì bạn đến hưởng phước, trong quá khứ bạn tạo ác nghiệp thì bạn đến để thọ tội, đây là Phật nói, Phật nói rất rõ ràng rất thấu triệt.

Hôm nay chúng ta học tập câu kinh văn này, phải thật sự làm cho được rõ ràng minh bạch, tâm chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi của chúng ta thật sự sanh ra thì gia đình bạn làm sao lại không hòa thuận, sao lại không hưng vượng được? Đặc biệt là giáo dục luân lý, giáo dục luân lý là bắt đầu nói từ gia đình, là từ vợ chồng. "Phu phụ hữu biệt", biệt là phân biệt, hai vợ chồng đã trở thành một gia đình. Gia đình ngày xưa ở Trung Quốc trên có cha mẹ, có anh em, dưới có con cái, là chế độ đại gia đình, không phải như gia đình nhỏ như hiện nay. Bạn bước vào gia đình này thì trở thành một phần tử trong gia đình, bạn phải biết nên làm người như thế nào. Trong gia đình có hai sự việc to lớn. Việc lớn thứ nhất là duy trì cuộc sống của gia đình, sự việc lớn thứ hai là giáo dục cho thế hệ

sau. Nếu bạn không có thế hệ con cháu tốt thì hạnh phúc gia đình của bạn ở đâu? Gia đình hưng vượng của bạn từ đâu mà có? Nhất định phải có thế hệ con cháu tốt. Cho nên vợ chồng có khác biệt là nhiệm vụ có khác biệt. Vào thời xưa, người nam ra ngoài mưu sinh để duy trì cuộc sống của gia đình, người nữ ở nhà dạy dỗ con cái, con cháu đều nhờ vào người làm vợ này, gia đình có tiền đồ hay không hoàn toàn nhờ vào người phụ nữ này. Các vị nên đọc Ấn Quang Đại sư Văn Sao, bạn xem Ấn Tổ trong Văn Sao đã nói hết bao nhiêu lần: quyền của người phụ nữ trong gia đình là lớn nhất, sự an nguy của xã hội, sự hưng vong của quốc gia nằm trong tay của người phụ nữ trong gia đình. Người hiện nay có ai hiểu được điều này? Gia đình bạn có con cái tốt, đời đời có Hiền nhân thì xã hội này mới có Thánh nhân xuất hiện. Thánh nhân từ đâu mà ra? Là từ bạn dạy mà ra. Cách dạy như thế nào? Hết thầy đều là Đệ Tử Quy. Cho nên cha mẹ phải học Đệ Tử Quy, hết thầy đều làm ra tấm gương cho con cái. Trẻ con vừa sanh ra, mắt vừa mở thì chúng biết nhìn chúng biết nghe, chúng liền học tập. Người lớn như thế nào thì chúng thầy đều nhìn thấy, thầy đều nghe thấy, cho nên giáo dục là từ đây mà bắt đầu. Đến khi được 6-7 tuổi thì đã thâm căn cố đế, chúng rất biết chuyện, lúc này mới đưa chúng đến cho nhà trường dạy dỗ. Vậy nên giáo dục nền tảng quan trọng nhất là do cha mẹ dạy, không phải là người khác dạy. Đây chính là vợ chồng có khác biệt, khác biệt là ở chỗ này, họ đều có nhiệm vụ không như nhau. Ngày nay không có người hiểu điều này nữa, cho nên nhà không ra nhà, nước không ra nước, thiên hạ đại loạn.

Kính thưa chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mở kinh ra, Khoa Hội trang 49, phần thượng bối trong tam bối vãng sanh:

"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc".

Mỗi câu mỗi chữ của kinh văn chứa vô lượng nghĩa. Đoạn nhỏ này chúng tôi đã giảng mấy ngày rồi, vẫn có nhiều đồng tu đến hỏi tôi, thời khóa công phu tu Tịnh Độ sớm tối phải như thế nào? Thật ra điều này trong kinh đã nói rất rõ ràng, bạn xem đối với người tu Tịnh Độ, hai câu nói này vô cùng quan trọng: "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*". Quý vị nên biết, Phật không quy định thời khóa công phu sớm tối ở trong Phật môn, đó là Tổ sư Đại đức nhiều đời nhằm hợp thời, hợp với yêu cầu của đồng tu ở đạo tràng nơi đó mà chế định ra, cho nên thời khóa của mỗi một đạo tràng hoàn toàn không giống nhau. Vậy có thể thành tựu hay không? Chỉ cần phù hợp với nguyên tắc này thì chắc chắn thành tựu, nguyên tắc đó là "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*" thì không ai mà không thành tựu. Vì vậy chúng ta phải nhớ kỹ, Phật thường nói với chúng ta, Phật không có định pháp để nói, Phật đều là tùy cơ mà nói pháp. Căn tánh của bạn như thế nào, bạn ưa thích điều gì thì Ngài sẽ nói cho bạn điều đó.

Thành công hay thất bại chính là ở chỗ "*nhất hướng chuyên niệm*", điều này mới quan trọng. Tôi đã gặp được rất nhiều đồng tu, ở trong nước, ở nước ngoài, họ không có sự nhất hướng này. Hôm nay nghe người này nói phương pháp niệm Phật nào hay thì tâm của họ liền dao động, ngày mai nghe người kia nói một phương pháp khác, thế

là trước sau liền hoài nghi. Tu học mấy mươi năm nhưng tâm không được định, bạn có niệm Phật cả đời thì cũng không thể thành tựu. Kinh Phật nói cho chúng ta cách niệm “nhất hương” rất hay, ta liền niệm theo cái cách này, đó là cái cách gì vậy? Niệm đến khi chính mình sanh hoan hỷ, niệm đến khi tâm của mình được thanh tịnh thì phương pháp này thích hợp với ta, hợp với căn cơ của ta. Hợp với căn cơ của ta nhưng không nhất định phải hợp với căn cơ người khác, điều này nhất định phải biết. Giống như chúng ta ăn thức vậy, mỗi người đều có khẩu vị khác nhau, không thể nói tôi ăn món này ngon thì bạn cũng ăn món này ngon. Thí dụ như người Tứ Xuyên Trung Quốc thích ăn cay, càng cay càng ngon, chúng ta thì chịu không nổi, cho nên khẩu vị của mỗi người đều khác nhau. Căn tánh của mỗi người cũng khác nhau, chúng ta phải biết nguyên tắc của pháp môn mà chúng ta tu học, nguyên tắc này là **niệm Phật đến khi tâm được thanh tịnh**. Ta dùng pháp môn này tu học thì xác thực là phiền não giảm, trí huệ tăng, đối với chúng ta có lợi ích, có điều tốt. Không nên dễ dàng hâm mộ người khác, học theo người khác là hỏng rồi. Đừng nhìn thấy tông phái khác rồi sanh tâm ngưỡng mộ, người niệm Phật gặp phương pháp tham thiền thì họ liền đi tham thiền, gặp được cách tu mật thì họ liền đi niệm chú, như vậy thì làm sao thành tựu?

Cho dù là Tịnh Tông, phương pháp tu hành của mỗi một đạo tràng cũng không giống nhau. Trong Niệm Phật Đường có người thích niệm chậm, trước đây khi tôi mới bắt đầu học Phật, ở cùng với Pháp sư Sám Vân, Pháp sư Sám Vân niệm Phật rất chậm. Một câu Nam Mô A Di Đà Phật Ngài niệm đến 1-2 phút, rất chậm. Động tác của Ngài cũng chậm, lễ Phật cũng chậm, chúng tôi đã lạy được 5-6 lạy rồi mà Ngài vẫn chưa xong một lạy, thế nhưng Ngài rất khỏe, rất thông suốt. Thời khóa sớm tối chúng tôi cùng công phu với nhau, thời khóa sớm tối rất đơn giản, tụng kinh A Di Đà, đọc 3 biến chú vãng

sanh, niệm Phật hiệu không nhiều, khoảng một xâu chuỗi niệm 108 câu, sau đó thì hồi hướng, vậy là xong thời khóa. Thời gian công phu thời khóa sớm tối rất ngắn, nhưng sau khi công phu xong thì Ngài dạy chúng tôi lạy Phật, lạy 300 lạy. Cho nên sáng sớm lạy 300 lạy, buổi trưa quy định lạy 200 lạy, buổi tối cũng lạy 300 lạy, một ngày lạy 800 lạy, rất là hữu dụng. Lúc đó tôi vừa mới học Phật, cho nên lạy Phật tiêu nghiệp chướng, lạy Phật rất tốt cho thân thể, là một vận động tốt cho thân thể, thật sự có hiệu quả. Tôi sống trên núi được năm tháng rưỡi, lạy được mấy trăm ngàn lạy. Chúng tôi cùng lạy Phật với Ngài, chúng tôi lạy được 300 lạy thì Ngài lạy chưa được 100 lạy, động tác của Ngài rất chậm. Mỗi người có cách lạy Phật của riêng mình, ở nơi chúng tôi thì Pháp sư Đạt Tông lạy Phật nhanh nhất, hiện giờ tôi không biết Ngài còn sống hay không, mỗi ngày Pháp sư Đạt Tông lạy 1.200 lạy, tốt vô cùng, Pháp sư rất thông thái. Thời gian tụng kinh ngắn, mọi người cùng công phu với nhau, sau khi công phu xong thì mỗi người có thời khóa riêng của mình, tụng kinh cũng có cách riêng của mỗi người, đọc không ra tiếng. Lúc đó chúng tôi sống trong nhà tranh, nhà tranh chỉ có 5 người, hoàn cảnh thật sự thanh tịnh vô cùng. Hiện nay đạo tràng như vậy thì không dễ gì gặp được, mọi sự đều là duyên phận, duyên thù thắng thì chính mình phải nhận biết, nhất định phải nắm lấy, chân thật dụng công. Chân thật dụng công, thật sự phải nhất hướng chuyên niệm thì Phật Bồ-tát gia trì, đây là đạo lý nhất định, chắc chắn sẽ có cảm ứng. Nếu không có cảm ứng là do tâm của chúng ta không đủ chân thành. Chí thành cảm thông, chân thành đến cực độ thì nhất định có cảm ứng, điều này chúng ta nhất định không thể hoài nghi.

Khi còn trẻ tôi học Phật với ba vị lão sư, Ngài Phương Đông Mỹ đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, Ngài nói với tôi "*học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người*". Đại sư Chương Gia dạy cho tôi "*nhìn thấu, buông xuống*". Lão sư Lý dạy cho tôi "*chí thành cảm thông*", lúc

đó tôi theo Ngài học giảng kinh, giảng kinh không phải là chuyện dễ. Đồng tu chúng ta phát tâm học giảng kinh thì phải chú ý, phải đặc biệt lưu ý, kinh là pháp xuất thế gian. Pháp thế gian và xuất thế gian tương thông nhau, từ trên sự tướng mà nói thì không có gì khác nhau. Sự khác nhau của pháp thế gian và xuất thế gian là ở chỗ dụng tâm, nếu bạn còn xen tạp vọng tưởng phân biệt chấp trước thì đó là pháp thế gian, niệm Phật cũng là pháp thế gian, giảng kinh vẫn là pháp thế gian, không phải là pháp xuất thế gian. Nếu bạn có thể lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bài học của lớp mẫu giáo “mèo kêu, chó chạy” cũng là pháp xuất thế gian. Pháp thế xuất thế gian ở nơi tâm không ở nơi pháp. Trong sự tướng không có thể xuất thế gian mà do sự dụng tâm, nói cách khác, tâm bạn là tâm luân hồi thì bạn tạo ra đều là nghiệp luân hồi, nếu tâm bạn là “tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm” thì tất cả những điều bạn tạo đều là Tịnh nghiệp, sẽ tương ứng với Tây Phương Tịnh Độ, tâm tịnh thì tất cả đều thanh tịnh. Đạo lý này trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta nhìn thấy Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn thì bạn sẽ hiểu rõ, đây là sự thị hiện tốt nhất cho chúng ta. Năm xưa Thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Kinh Hoa Nghiêm cho tôi, cả cuộc đời của Ngài thích nhất là kinh Hoa Nghiêm. Thầy là người học triết học, Thầy nói Kinh Hoa Nghiêm là khái luận triết học tốt nhất trên toàn thế giới, bên trong đó có lý luận, có phương pháp, phía sau còn kèm theo biểu diễn, thể hiện 53 tham vấn cho bạn xem, sách giáo khoa của thế gian đâu có hoàn mỹ như vậy. Sau khi chúng tôi đọc xong mới hoát nhiên đại ngộ, thế xuất thế gian là ở nơi tâm, cho nên bạn phải biết dụng tâm.

Kinh Đại Thừa thường nói *“có pháp nào không phải là Phật pháp?”* Các pháp đều là như vậy. Nên dụng tâm gì? Nên dụng tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm thì có pháp nào mà không phải là Phật pháp? Nếu không biết dụng tâm, bạn vẫn còn tự tư tự lợi, danh vẫn lợi dưỡng, tham sân si mạn, vậy thì chư vị Tổ sư sẽ hỏi bạn vậy pháp

nào là Phật pháp? Tam Tạng mười hai bộ cũng không phải là Phật pháp, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa cũng không phải là Phật pháp, tại sao vậy? Vì tâm bạn là tâm luân hồi. Nếu bạn vẫn còn tự tư tự lợi, thị phi nhân ngã, danh văn lợi dưỡng thì đây là tâm luân hồi, sáu nẻo luân hồi là từ chỗ này sanh ra.

Phần xuất gia phía trước tôi đã nói qua rồi, nói rất tường tận, có bốn loại xuất gia. Xuất gia là gì? Là buông bỏ, cái nhà hình thức chẳng quan trọng, quan trọng là phiền não chính là nhà, sáu nẻo luân hồi là nhà, ba cõi chính là sáu nẻo, sáu nẻo chính là nhà, sanh tử là nhà. Bạn vẫn còn sanh tử, cho nên kinh điển Đại Thừa dạy chúng ta xuất gia, làm sao để thoát khỏi phiền não, làm thế nào để ra khỏi ba cõi sáu đường, làm sao để thoát ly sanh tử.

Hai loại sanh tử trong ba cõi sáu đường, một loại là phân đoạn sanh tử, một loại gọi là biến dịch sanh tử. Phân đoạn sanh tử chính là thọ mạng của chúng ta là một giai đoạn. Biến dịch sanh tử, biến là biến hóa, dịch là cải biến, chúng ta mỗi năm mỗi già yếu đi, đây chính là biến dịch. Nếu nói tường tận, con người chúng ta mỗi ngày mỗi già đi, không phải là mỗi năm già đi, mỗi ngày mỗi già đi, ngày hôm nay khác với ngày hôm qua. Phật lại nói với chúng ta là từng sát-na không giống nhau, mỗi giờ đồng hồ đều khác nhau, từng phút từng phút cũng khác nhau, từng giây từng giây cũng khác nhau, đó là biến dịch sanh tử. Nhất định phải giác ngộ, nhất định không lưu giữ lại được. Chúng ta phải đề cao cảnh giác, phải nắm bắt thời gian quý báu mà chăm chỉ tu học, hy vọng trong đời này có thể thoát ly sanh tử, ra khỏi tam giới. Xác thực là trong mười pháp giới, chúng ta thoát ly luân hồi, ra khỏi sáu đường, sanh đến Tứ Thánh pháp giới, Tứ Thánh chính là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật. Phật ở đây là Phật trong mười pháp giới, Tông Thiên Thai gọi là "tương tự tức Phật", chưa phải là Phật thật. Vì sao gọi là "tương tự tức Phật"? Vì các Ngài không còn phân đoạn sanh tử nữa, nhưng vẫn còn biến dịch

sanh tử. Sự biến dịch sanh tử này hoàn toàn là thiện, không phải là bất thiện, cũng chính là nói cảnh giới của các Ngài không ngừng được nâng lên. Trong Tứ Thánh pháp giới, kiến tư phiền não đã đoạn rồi, từ trên cương lĩnh của Phật pháp mà nói thì đó gọi là thân kiến. Thân kiến là chấp trước cái thân này là ta, các Ngài không còn có ý niệm này nữa. Thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến là 5 loại kiến giải sai lầm, các Ngài đã đoạn hết những thứ này rồi. Tư hoặc cũng có 5 loại lớn là tham dục, sân nhuế, ngu si, ngạo mạn, nghi hoặc đối với giáo huấn của Thánh Hiền, điều này cũng đã đoạn rồi. Tham sân si mạn nghi đã đoạn rồi, người này liền thoát khỏi tam giới, nghiệp nhân trong sáu cõi cũng không còn, nhân đã đoạn hết thì đương nhiên quả cũng không còn, quả trong sáu cõi luân hồi cũng không còn. Ngài Vĩnh Gia đã nói "*trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác rồi không không cả đại thiên*". Ngài nói "*trong mộng rõ ràng có sáu cõi*" để so với sau khi tỉnh mộng, hiện tượng sáu cõi luân hồi này không còn nữa, nhưng vẫn còn Tứ Thánh pháp giới, có Thanh Văn, có Duyên Giác, có Bồ-tát, có Phật. Những người này trong Tứ Thánh pháp giới đã đoạn trần sa phiền não, đoạn vô minh phiền não. Trần sa nếu đã đoạn hết, phá một phẩm vô minh là được rồi, phá một phẩm thì ra khỏi mười pháp giới, họ sẽ sanh đến Thế Giới Hoa Tạng, Thế Giới Hoa Nghiêm. Trong 84 ngàn pháp môn, cuối cùng họ vãng sanh đến nơi nào? Vãng sanh đến Thế Giới Hoa Tạng. Thế Giới Cực Lạc cùng với Thế Giới Hoa Tạng không khác nhau. Nếu tôi dùng thí dụ để nói thì Singapore ví cho Thế Giới Hoa Tạng, thành phố Singapore là Hoa Tạng thì Thế Giới Cực Lạc ở đâu? Thế Giới Cực Lạc là con đường Orchard, nơi phồn hoa nhất, nơi đẹp nhất [của Singapore]. Cho nên Thế Giới Cực Lạc và Thế Giới Hoa Tạng là một chứ không phải hai, chúng ta phải biết điều này. Vì vậy đến được Thế Giới Cực Lạc thì sẽ có Thế Giới Hoa Tạng.

Chúng ta không dễ gì trong đời này được thân người, gặp được pháp Đại Thừa, lại gặp được pháp tu Tịnh Độ, điều này là hi hữu khó gặp, hy vọng là chúng ta phải biết trân quý. Cách tu như thế nào? Nhất định cần tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Làm thế nào mới có thể đạt được sự thanh tịnh? Cổ Đức thường nói buông xuống vạn duyên, buông bỏ thân tâm thế giới. Rất nhiều người hiểu lầm lời nói này, cho rằng buông bỏ như thế nào? Tôi không cần phải làm việc nữa ư? Điều này sai rồi! Buông bỏ không phải là buông bỏ trên sự, chúng ta vẫn phải làm việc. Bạn là chủ gia đình, nếu bạn buông bỏ việc nấu cơm, bạn không chăm sóc gia đình, bạn không quan tâm đến chồng, không quan tâm đến con cái, cả thầy bạn đều buông bỏ, [cho rằng] điều này là Phật dạy, như vậy chính phủ nhất định sẽ ra lệnh cấm [học Phật], tại sao vậy? Vì nếu mọi người học Phật thì sẽ mất nước, sẽ diệt chủng, điều này thật khủng khiếp, đâu có đạo lý như vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật nếu thật sự buông bỏ thì Ngài không cần phải thuyết pháp, Ngài mỗi ngày giảng kinh 8 giờ đồng hồ rất gian khổ, nhưng Ngài đâu có buông bỏ. Phật thị hiện xuất gia cho chúng ta thấy, Ngài vẫn dạy học, giảng kinh chính là lên lớp dạy học, mỗi ngày 8 giờ đồng hồ, suốt 49 năm không hề ngơi nghỉ, cũng chưa từng nghe nói Ngài nghỉ phép, rõ ràng là Ngài chọn sự nghiệp này, tinh thần yêu nghề đáng để chúng ta khâm phục, chúng ta nên học tập. Vậy buông bỏ là gì? Buông bỏ là trong tâm không chấp trước, tâm thanh tịnh. Buông bỏ những gì? Buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ thị nhân ngã.

Người thế gian làm việc là vì thù lao, còn chư Phật Bồ-tát vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, đó là nghĩa vụ chứ không cần thù lao. Các Ngài sống cuộc sống vô cùng đơn giản. Cho nên dùng lời hiện nay mà nói là buông bỏ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, như vậy mới đúng, tôi thường nói đến 16 chữ này. Khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh mà phục vụ,

đây là tích cực không phải là tiêu cực. Vì vậy việc buông bỏ này, quý vị nhất định nên hiểu rõ, không phải là công việc gì cũng đều không làm nữa. Nếu tôi tất cả đều buông bỏ rồi thì cứ gì tôi còn đến đây để giảng kinh chứ? Các bạn đã buông bỏ hết rồi thì cứ gì phải đến đây nghe kinh? Chúng ta đều chưa buông bỏ. Sự và lý nhất định phải thông đạt, phải hiểu rõ.

Phật giáo là giáo dục, là nền giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta gọi đơn giản là Phật giáo. Nền giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật là dạy những gì? Là dạy thật tướng của các pháp. Kinh Bát Nhã có nói là dạy chúng ta thật sự nhận thức được rõ ràng chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thật tướng chính là chân tướng, vũ trụ là hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta, nhân sinh là con người chúng ta. Phật dạy chúng ta chẳng có gì khác, Ngài dạy chúng ta phải hiểu được chính mình, phải hiểu được chân tướng hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta, đây là sự việc không mấy dễ dàng. Hiểu điều gì nơi bản thân mình? Hiểu bản thân mình thì chính là minh tâm kiến tánh, hiểu được chân tướng của cuộc sống, chân tướng cuộc sống của chúng ta có quá khứ, có hiện tại, có vị lai, thời gian có 3 đời, không gian thì có 10 phương, 10 phương 3 đời vô cùng vô tận. Vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, vô lượng vô biên chúng sanh đều là hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta. Phật nói đến cuối cùng là vô lượng thời gian không gian, vô lượng thế giới, vô lượng chúng sanh cùng với bản thân chúng ta là một thể, cho nên trong nhà Phật nói "*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*". Chúng ta cùng với tất cả chúng sanh là đồng một thể. Từ bi không có điều kiện thì gọi là đại từ đại bi. Nhà Nho cũng có nói trong *Đệ Tử Quy*, không phải là mọi người đều đã đọc qua rồi sao? "*Phàm là người đều yêu thương*", câu này rất gần với sự từ bi mà chúng ta nói.

Học Phật, tu Tịnh Độ phải chân tín nguyện thiết, chân tín nguyện thiết chính là tâm vô thượng Bồ-đề. Đây chính là lời của cổ Đại đức

nói. Bởi vì có những lúc chúng ta còn hoài nghi, khi nhìn thấy những cụ ông cụ bà niệm Phật vãng sanh, những người này cuộc sống rất kham khổ, không biết chữ, không có đi học, cũng không biết đến kinh điển, ở trong Niệm Phật Đường niệm Phật một năm, hai năm đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh. Trong kinh nói "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*", nhất hướng chuyên niệm thì chúng ta không có hoài nghi, các cụ ấy là nhất hướng chuyên niệm, nhưng phát Bồ-đề tâm thì họ không có, căn bản là các cụ không hiểu cái gì là Bồ-đề tâm, nhưng vì sao các cụ được vãng sanh? Những trường hợp này rất nhiều, thật sự là lời của Đại Sư Ngẫu Ích nói với chúng ta là đúng, chúng ta nên giải trừ sự nghi hoặc, phải thật tin. Các cụ đó đối với Tịnh Tông không có một chút nghi hoặc nào, nguyện vọng vãng sanh vô cùng khẩn thiết. Bạn xem nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ của các cụ rất khẩn thiết, các cụ đã thật sự buông bỏ duyên ở thế gian này, vì sao vậy? Vì cuộc sống ở thế gian này quá khổ, bần cùng hạ tiện quá khổ cực, nhất tâm nhất ý chỉ cầu sanh Thế Giới Cực Lạc, chỉ cầu thấy được A Di Đà Phật. Các bạn nghĩ xem, tâm này của các cụ cùng với tâm chúng tôi nói là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi có tương ứng không? Các cụ tuy là không có học qua nhưng cả thấy đều có đủ. Bạn hỏi họ cái gì là Bồ-đề tâm thì các cụ không biết, các cụ không trả lời được, nhưng tỉ mỉ mà quan sát thì các cụ đều làm được tất cả, nhưng các cụ không biết đó là Bồ-đề tâm. Cho nên các cụ tương ứng với Phật, thật sự là một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Các cụ niệm Phật thật sự không có vọng tưởng, vì đối với thế gian này các cụ không có hy vọng, thậm chí người ở thế gian này đều không tôn trọng các cụ, ai cũng xa lánh các cụ, còn A Di Đà Phật thì xem trọng các cụ, tiếp dẫn các cụ đi. [Những điều bất như ý đó] đều là tăng thượng duyên. Nếu ở nơi đây có nhiều người thích các cụ, chấp nhận các cụ, tôn trọng các cụ thì các cụ sẽ đi không được, các cụ sẽ lưu luyến thế gian này. Vì vậy chúng ta nhìn thấy những người thật sự

vãng sanh, bạn tử tử mà quan sát họ, những người như thế không nhiều, duyên với Tịnh Độ của họ đã chín muồi rồi. Cho nên tin sâu nguyện thiết chính là tâm vô thượng Đại Bồ-đề, đây là lời của Đại Sư Ngẫu Ích nói trong A Di Đà Yếu Giải.

Tôi thường khuyên các đồng tu, lời nói này vô cùng quan trọng, không biết tôi đã nói bao nhiêu lần rồi, chướng ngại của chúng ta là khuyết điểm, tập khí quá nặng. Thật sự muốn tu học, thật sự muốn trong đời này thành tựu, tôi nói có ba việc. Việc thứ nhất là đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, không nên có ý niệm khống chế, hành vi khống chế thì có thể có. Thí dụ bạn là phụ huynh, bạn đối với con cái phải quản lý dạy dỗ, bạn không quản lý giáo dục chúng thì không được, việc quản lý giáo dục này chính là khống chế. Tuy nhiên trong tâm thì không thể có, trên sự thì ta giúp đỡ con cái, ta phải thành tựu cho chúng, phải chăm sóc chúng, đây là trách nhiệm, nhưng không được để những sự việc này trong tâm, để trong tâm là sai lầm. Nếu để trong tâm thì bạn không đến Thế Giới Cực Lạc được vì tâm không thanh tịnh, phải dùng tâm thanh tịnh để giúp đỡ người khác. Điều thứ hai là không được có ý niệm chi phối. Điều thứ ba là bạn không được có ý niệm chiếm hữu. Nếu đối với tất cả người, việc, vật bạn có ý niệm khống chế, có ý niệm chi phối, ý niệm chiếm hữu thì làm sao bạn có thể vãng sanh? Những ý niệm này là cái gốc của tâm luân hồi, cho dù bạn làm nhiều việc thiện trong Phật môn, bố thí làm việc thiện thì cũng không nên để ở trong tâm.

Ở Singapore chúng ta có một vị Pháp sư là Pháp sư Đàm Thiên, các bạn có vị nào quen biết với Ngài không? Vị Pháp sư này rất tuyệt vời, làm rất nhiều việc thiện nhưng không người biết. Khoảng 20 năm trước, tôi đã quen biết Ngài ở San Francisco nước Mỹ. Ở San Francisco có một Liên Xã tên là Đại Giác thường mời tôi đến đó giảng kinh. Khi Liên Xã Đại Giác mua đạo tràng, lúc đó tiền mua là 700 ngàn đô-la Mỹ, Pháp sư Đàm Thiên đóng góp 400 ngàn đô-la

Mỹ. Bản thân các vị đó phải lo liệu 300 ngàn để tu sửa đạo tràng. Sau khi Pháp sư Đàm Thiên giao tiền thì Ngài chỉ nói một câu "nhân quả của mỗi người thì mỗi người tự gánh chịu". Về sau Ngài không hỏi đến số tiền đó nữa, không nghe không hỏi nữa, để tâm thanh tịnh. Nghe nói sau này ở Phúc Châu Trung Quốc có chùa Tây Thiên, tôi nghe nói Ngài đã đóng góp hơn 2 triệu đô-la Mỹ để trùng tu đạo tràng chùa Tây Thiên. Ngài cũng không nghe không hỏi đến, chỉ nói với mọi người "nhân quả của mỗi người, mỗi người tự gánh chịu", tâm của Ngài thanh tịnh. Tiền của Ngài không phải kiếm được dễ dàng, không phải Ngài đi hóa duyên. Ngài sống trong một ngôi miếu Thành Hoàng ở Singapore, trước cổng miếu Ngài bày một cái sạp nhỏ, bán nhang, bán đèn cầy, bán giấy tiền, được 1 đồng, 2 đồng lúc đó. Ngài một xu cũng không dùng đến, cả thầy đều để dành, dành dụm được mấy triệu đô-la Mỹ để đi làm từ thiện, làm xong không thèm nghe cũng không thèm hỏi đến. Ở Singapore có những người như vậy thật không phải dễ, cuộc sống của bản thân thì rất tiết kiệm, khát nước thì uống nước máy (nước phong-tên). Lúc tôi đến thăm Ngài, Ngài tạm thời mua một ly nước khoáng ở bên cạnh để chiêu đãi khách quý, chúng tôi nhìn thấy rất là cảm động. Bạn xem đối với Phật pháp thì Ngài bố thí rất hào phóng, tâm địa thanh tịnh không nhiễm bụi trần. Ngài tuyệt đối không nói ta đem số tiền nhiều như thế này cho bạn xây cất đạo tràng, ta vẫn còn phải hỏi lại, như vậy vẫn còn muốn khống chế, chi phối. Ngài hoàn toàn không có một chút ý niệm như vậy, điều này chúng ta phải học tập. Khoảng 30 năm nay tôi chưa gặp lại Pháp sư Đàm Thiên, những việc làm này là Ngài vì chúng ta mà làm ra một tấm gương tốt, tâm thanh tịnh không nhiễm ô, an thanh tịnh tâm, lạc thanh tịnh tâm. Cuộc sống của Ngài rất an lạc, điều kiện vật chất của Ngài tuy rất là kém, ở mức thấp nhất, nhưng Ngài rất an lạc.

Nhất hướng chuyên niệm vẫn cần phải có đủ tâm nguyện giải hành đồng với Phật. Chúng ta học kinh giáo là học những gì? Chính là học những điều này, tâm của chúng ta phải giống như tâm Phật. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh chính là chân tâm, cái tâm này là giống nhau, chúng sanh và Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật không hai. Hiện nay chúng ta nói tâm phải đồng với Phật, tâm này chính là ý niệm. Tâm tuy là giống nhau nhưng ý niệm thì khác nhau, cách nghĩ cách nhìn của mỗi người đều không như nhau. Hiện nay chúng ta học kinh giáo chính là tu sửa, chúng ta khởi tâm động niệm phải giống như Phật. Tâm Phật thì như thế nào? Tâm Phật là bình đẳng, tâm Phật là từ bi. Bồ-đề tâm tuy là nói có 5 loại, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, nhưng nói theo cách thông thường thì hai loại tâm sau đây là cách đối xử, áp dụng trên sự tương vô cùng quan trọng. Đó là lấy tâm bình đẳng, tâm từ bi để xử sự, đối người, tiếp vật. Tâm Bồ-đề là năm câu, mười chữ, mỗi một câu đều có đầy đủ bốn câu kia. Trong thanh tịnh thì có chân thành, trong thanh tịnh thì có bình đẳng, có chánh giác, có từ bi. Trong từ bi thì có thanh tịnh bình đẳng chánh giác. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật trong kinh này cũng không ngoại lệ, mỗi một nguyện chắc chắn là có đủ 47 nguyện kia, thiếu một nguyện thì những nguyện này không viên mãn, điều này nhất định phải biết. Nguyện của chúng ta phải giống như Phật, tâm của chúng ta cũng khởi tâm động niệm giống như Phật, kiến giải nhận biết của chúng ta giống như Phật, hành vi của chúng ta cũng giống như Phật, tâm nguyện giải hành đều giống như Phật thì gọi là tương ứng. Trong nhà Phật thường nói một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, phải hiểu được thế nào là tương ứng. Vì vậy chúng ta không thể xem thường các cụ ông cụ bà, các cụ đều niệm Phật tương ứng, bốn điều kiện này các cụ đều có đủ tâm nguyện giải hành. Chúng ta tự cho mình là thông minh, nên niệm niệm không tương ứng, nếu bình tĩnh suy xét

phản tỉnh, tư duy quan sát, bạn sẽ phát hiện ra chúng ta niệm Phật vì sao không tương ứng, vì sao công phu không đắc lực, đây là chướng ngại, đây là sai lầm. Nếu không tìm ra được sai lầm, không sửa chữa sai lầm thì sự vãng sanh trong đời này không có hi vọng. Nói cách khác, nhất định phải biết đem tâm luân hồi chuyển thành tâm Bồ-đề thì công phu của chúng ta mới được đắc lực.

Trong các pháp của Đại Thừa thì Tịnh Tông được gọi là dị hành đạo (đạo dễ hành), dị hành đạo này so với những pháp môn khác là dễ dàng hơn, nhưng không phải quá dễ dàng như sự tưởng tượng của bạn. Bởi vì các pháp môn khác, 84 ngàn pháp môn đều phải đoạn phiền não, phải đoạn phiền não thì quá khó. Nếu nói thật sự đoạn phiền não thì mới được vãng sanh Thế Giới Cực Lạc thì e rằng ở thế gian này hiện nay của chúng ta không có người nào có thể làm được. Tịnh Tông thì đời nghiệp vãng sanh, không cần đoạn phiền não. Không cần đoạn nhưng phải như thế nào? Phải hàng phục phiền não, chính là nói chúng ta phải khống chế phiền não, không để cho nó phát tác, như vậy thì mới có thể vãng sanh. Phục phiền não thì dễ hơn đoạn phiền não rất nhiều, đoạn thì khó vô cùng, phục thì có thể làm được. Cho nên chỉ cần chúng ta phục phiền não, có rất nhiều cách để phục phiền não. Cách tiện lợi nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất chính là dùng câu Phật hiệu. Nhưng trong cuộc sống hằng ngày bạn nhất định phải biết dùng câu Phật hiệu này, cách dùng như thế nào? Đây chính là chân thật niệm Phật, sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sau khi tiếp xúc thì ý niệm liền khởi lên, ý niệm gì khởi lên? Là phiền não, thuận theo ý nghĩ của chính mình thì tâm tham liền nổi lên, bạn liền ưa thích, tham luyến. Cái tham này là phiền não, bạn nhanh chóng dùng một câu A Di Đà Phật để đoạn phiền não, đây gọi là niệm Phật. Cổ đức thường nói "*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*", niệm khởi là điều chắc chắn, bạn là phàm phu làm gì không

khởi ý niệm chứ? Không khởi ý niệm vậy bạn là Phật Bồ-tát tái lai rồi, bạn không phải là phàm phu. Không vừa ý liền sanh sân hận, chán ghét, chỉ cần cái ý niệm này khởi lên, cho dù bạn ưa thích hay chán ghét thì đây không phải là điều bình thường, đây là tâm luân hồi. Câu A Di Đà Phật này để hàng phục [những tâm ấy], nên nuôi dưỡng thành một thói quen. Từ sáng đến tối mỗi giờ mỗi phút gìn giữ điều gì? Gìn giữ tâm bình đẳng, hay còn gọi là tâm bình thường, đối với người việc với vật, không sanh tham luyến, không sanh sân hận, không sanh nghi hoặc, đây chính là bạn đã hàng phục được phiền não. Khi hàng phục được thì phải cần công phu thành phẩm, công phu tốt thì có thể tự tại vắng sanh. Cho nên vắng sanh Thế Giới Cực Lạc thật sự không khó. Thế nào là tự tại vắng sanh? Là muốn lúc nào vắng sanh thì sẽ vắng sanh ngay lúc đó, chúng ta gọi là sanh tử tự tại. Sanh tử tự tại thì phải công phu như thế nào? Không phải là công phu cao lắm, nếu bạn muốn niệm đến nhất tâm bất loạn, công phu đó rất cao. Vì sao vậy? Nhất tâm bất loạn thì kiến tư phiền não đã đoạn rồi, tương đương với A-la-hán, là sự nhất tâm. Nếu niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì tương đương với Pháp Thân Bồ-tát, minh tâm kiến tánh, vậy thì đương nhiên càng không có vấn đề. Cho nên Cực Lạc thù thắng, thù thắng ở chỗ là không cần đoạn phiền não, chỉ cần khống chế phiền não.

Việc khống chế phiền não cũng có ba bậc chín phẩm, đây là đẳng cấp công phu giới định của bạn không như nhau. Công phu giới định sâu thì rất dễ khống chế phiền não, đó chính là sanh tử tự tại. Vì sao vẫn trụ ở thế gian này? Có được công phu này thì muốn đi liền có thể đi liền. Nhưng có một tình huống không thể đi, tình huống này là vẫn còn rất nhiều người cần bạn phục vụ họ, vậy là bạn phải giúp đỡ họ. Nếu bạn nói cứ mặc kệ họ, tôi phải đi thôi, vậy là bạn vẫn còn tự tư tự lợi, còn tự tư tự lợi thì Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không chấp nhận bạn. Nếu những người ở nơi này không tin tưởng

bạn, không thích nhìn thấy bạn thì lúc này bạn có thể ra đi. Ở nơi này vẫn mong muốn bạn đến giáo hóa họ thì bạn ở lại thêm vài ngày. Đây chính là pháp duyên, còn duyên thì ở, hết duyên thì đi. Ngày xưa những người thật sự đạt được cảnh giới này rất nhiều, chúng tôi nhìn thấy rất rõ ràng. Thế giới này hiện nay không giống như ngày xưa, hiện nay giao thông thuận tiện, quý vị thử nghĩ 200 năm trước, muốn đi từ Trung Quốc đến Singapore thì phải đi thuyền buồm, thời đó không có tàu thủy, phải ngồi thuyền mấy tháng trời. Gửi một bức thư về nhà, ít nhất cũng phải 2-3 tháng mới nhận được thư, đâu có thuận tiện như bây giờ. Bồ-tát thị hiện ở nơi này, khi duyên hết thì các Ngài liền đi. Hiện nay do thông tin phát triển, giao thông thuận lợi, ở nơi này hết duyên, ở nơi khác có duyên, bạn vẫn không thể ra đi, phải biết cái đạo lý này. Thí dụ như ở Singapore không còn duyên nữa, ở Indonesia duyên đã chín muồi rồi thì phải đi đến đó. Khi nào ở thế giới này không còn duyên nữa thì lúc đó bạn có thể ra đi, nếu còn duyên thì bạn không thể ra đi. Cho nên Phật pháp xác thực là thông tình đạt lý. Thật sự ở thế gian này vì tất cả chúng sanh mà làm tấm gương tốt, xác thực chẳng nhiễm bụi trần, tâm địa thanh tịnh, nhưng tùy duyên mà tận tâm tận lực giúp đỡ chúng sanh.

Buổi trưa hôm nay, chúng tôi họp mặt cùng với chín tôn giáo lớn ở Singapore, tôi mỗi lần đến Singapore đều báo với các vị ấy để cùng nhau họp mặt. Hôm nay bàn đến vấn đề là chính phủ Singapore muốn xây dựng sòng bạc, bàn về vấn đề này rất nhiều, cuối cùng là có lợi hay có hại? Tôi nghe các vị ấy đưa ra các cao kiến, trước mắt dường như là có một chút lợi ích nhưng về lâu dài thì nhất định không có lợi. Con người thành lập sòng bạc, nếu theo Phật pháp mà nói thì điều bất thiện lớn nhất chính là khơi gợi lòng tham của con người. Tôi xây sòng bạc sẽ khơi gợi toàn bộ lòng tham của bạn, làm tăng trưởng lòng tham, đây không phải là việc tốt. Tham là cái gốc của phiền não, trong kinh Thế Tôn đã nói cho chúng ta, phiền não của mỗi chúng sanh là vô lượng vô biên. Khi Phật đang giảng kinh thuyết pháp, không có cách nào nói hết vô lượng vô biên phiền não, nên mới qui nạp lại thành 84 ngàn phiền não, 84 ngàn xác thật là một con số, không phải là nói một cách tùy tiện. Vì vậy Phật mới có 84 ngàn pháp môn để đối trị 84 ngàn phiền não. Tám mươi bốn ngàn pháp môn này là dạy cho Pháp Thân Bồ-tát, nếu dạy cho phàm phu chúng ta thì là quá nhiều, chúng ta không có cách gì tiếp nhận được. Vậy nên dạy cho phàm phu thì phải qui nạp 84 ngàn phiền não còn 108 phiền não, 108 phiền não đối với người sơ học vẫn là quá nhiều, không nhớ hết, nên qui nạp tiếp còn 26 phiền não (6 phiền não căn bản và 20 điều thuận theo phiền não). Hai mươi điều tùy thuận theo phiền não chúng ta không nói đến, chỉ nói đến sáu phiền não căn bản là tham sân si mạn nghi ác kiến (ác kiến chính là kiến hoặc). Thông thường gộp chung lại gọi là "kiến tư phiền não", qui nạp lại thành sáu điều. Ác kiến triển khai ra thì có năm loại: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Sáu phiền não căn bản được qui nạp thành ba điều gọi là tam độc, tham sân si.

Tham sân si qui nạp lại thành một điều, đó là tham, tham là cái gốc. Những điều bạn ham muốn đều có rồi thì bạn sẽ không nổi cáu, ham muốn mà không được thì mới phát cáu, phát cáu là nổi sân, cho nên cuối cùng qui nạp lại chính là sân, sân là cái gốc của phiền não, là cái gốc của sanh tử, bạn nói xem sự việc này phiền phức biết bao nhiêu.

Lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền là dạy chúng ta ngừa lỗi, diệt trừ tham sân si, siêng tu giới định huệ. Từ nhỏ đã bắt đầu dạy, đối với sự ham muốn vật chất thì bản thân mình phải kiềm chế, không bị ngoại cảnh làm ảnh hưởng, thành tựu đức hạnh của chính mình. Toàn thể xã hội hiện nay có cách nghĩ trái ngược với chúng ta, khích lệ con người tăng trưởng tham sân si. Vì sao vậy? Như vậy họ mới kiếm được nhiều tiền. Tôi xin nêu ra một thí dụ, rõ ràng là cái áo này có thể mặc được 30 năm, vậy thì các cửa hàng bán quần áo đều đóng cửa hết. Bạn xem mỗi ngày họ đều thiết kế kiểu mới lạ, bộ đồ này mua về mặc chưa được hai ngày thì lại có kiểu trang phục mới rồi, vừa là một thời thượng thì đã hết thịnh hành rồi, lại nhanh chóng đi mua cái khác. Bạn kiếm tiền rất là vất vả, vậy mà bạn mang tiền đi cúng dường cho họ, bạn có biết hay không? Trước đây tôi có hỏi họ, tôi nói bạn làm sao mà ngốc như vậy? Họ nói mặc vậy như đi ra ngoài người ta sẽ cười mình chết, tôi nói bạn sai rồi, cười chết là họ chết chứ bạn không chết, tại sao bạn lại sợ người ta cười bạn chết? Bản thân mình bị mắc bẫy của người khác mà không biết. Cho nên phải thông minh, nếu chúng ta biết tiết kiệm thì chúng ta sống rất hạnh phúc, sống rất an vui; mỗi ngày đều chạy theo thời trang với người ta thì bạn mệt cả cuộc đời, bạn khổ cả cuộc đời, bạn thật đáng thương. Năm xưa tôi còn ở nước Mỹ, khu vực nơi chúng tôi ở người dân thu nhập không cao, thu nhập mỗi tháng khoảng hai ngàn đô-la. Nếu trong khu vực này có một gia đình làm việc trong công ty được thăng chức, thu nhập một tháng có thể được ba ngàn đô-la thì

họ không ở được hai tháng, liền dời nhà đi, họ phải dời nhà đến sống ở khu vực thu nhập ba ngàn đô-la để thể hiện phân thân của họ đã được nâng cao. Cho nên họ mãi mãi chịu sự mệt mỏi. Bạn sống ở đây không tốt sao? Thu nhập mỗi tháng hơn một ngàn đô-la, bạn thấy là quá tự tại, họ thì không, họ từ trước đến giờ phải chịu khổ, họ không chịu buông bỏ sự khổ nhọc đó, chúng tôi nhìn thấy thì rất cảm thương. Mọi người nhìn thấy người ngoại quốc đều nói người Mỹ rất giàu có, tôi thấy người Mỹ rất đáng thương. Tôi còn nhớ, lần đầu tiên trở về Trung Quốc, lúc đó đi cùng Hàn Quán Trưởng, bà về Trung Quốc thăm lại quê hương Đại Liên, bà vẫn còn nhiều bạn bè người thân. Tôi còn nhớ lần đó chúng tôi có hơn 30 người, có 3 bàn, họ ngồi đầy 3 bàn. Trong lúc ăn cơm, họ nhìn thấy chúng tôi từ Mỹ trở về thì vô cùng ngưỡng mộ, tôi liền nói với họ đời sống của người Mỹ không bằng các vị đâu. Họ nói tôi không nói thật, tôi nói được, vậy tôi hỏi các vị, trong số các vị đang ngồi ở đây, có người nào sống mà phải chịu mắc nợ không? Họ hai bên nhìn nhau, chẳng có ai mắc nợ. Người Trung Quốc có nói "không mắc nợ thì cuộc đời thông dong". Người Mỹ thì có ai mà không mắc nợ chứ? Ở ngôi nhà sang trọng đều là vay nợ của ngân hàng, của công ty bảo hiểm, đi xe hơi tốt cũng là tiền vay nợ, vật dụng dùng trong gia đình tất cả đều là nợ của công ty bảo hiểm, nợ của ngân hàng, mỗi ngày dốc sức làm việc là vì cái gì? Để trả nợ, mỗi ngày phải trả nợ, nếu bị thất nghiệp thì nhà cửa, xe hơi lập tức bị tịch thu bán đấu giá, các bạn có trải qua đời sống như vậy không? Mọi người suy nghĩ thấy lời nói này của tôi cũng hợp lí. Trên hình thức chúng ta hình như là nghèo hơn họ, nghèo mà vui, họ tuy là giàu, nhưng cả cuộc đời mắc nợ, họ là "giàu nợ", mắc nợ sống qua ngày, chúng ta thì chắc chắn không dám làm như vậy. Cho nên người bị mắc nợ thì làm sao trong tâm họ thanh tịnh được, tâm làm sao mà bình đẳng được? Họ có vui sướng ở chỗ nào đâu? Sự vui sướng của họ, tôi thường dùng thí dụ để nói, giống như là dùng chất kích thích, chích moóc-

phin, đó là niềm vui của họ. Thú vui của họ hoàn toàn khác với chúng ta, niềm vui trong cuộc sống của chúng ta thì họ không thể nào thể hội được, đây là sự thật. Xã hội không giống nhau, nên nếu đi theo con đường kinh tế của phương Tây thì trong tương lai chúng ta cũng giống như họ, khổ sở vô cùng. Văn hóa phương Đông đã mấy ngàn năm xác thực là dạy cho bạn có được cuộc sống gia đình hạnh phúc, gia đình vui vẻ mới đúng là cuộc sống. Mục đích của nền giáo dục của chúng ta là giúp gia đình hạnh phúc, giúp cho người trong gia đình bạn đối xử hòa thuận với nhau, có cuộc sống vui vẻ. Ngày nay thật sự bạn có thể đạt được vui vẻ hạnh phúc, niềm vui này không nhất định là phải giàu có, không nhất định phải có địa vị cao. Khổng Phu Tử năm xưa khi còn tại thế, cuộc sống rất nghèo khó, học trò của ông là Nhan Hồi là một người có điều kiện đời sống vật chất tệ nhất trong số những học trò của ông, nhưng Nhan Hồi lại là người có cuộc sống vui sướng nhất. Cho nên niềm vui của cuộc sống thật sự không có liên quan gì đến đời sống vật chất. Nhan Hồi có đời sống tinh thần sung túc, đời sống vật chất không thể so sánh được. Chúng ta phải biết những đạo lý này. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì phẩm kinh này được chú giải nhiều vô cùng, do vậy mới biết phẩm kinh này vô cùng quan trọng, hy vọng quý vị có thể tự xem chú giải này.

Trong hành môn, ở Nhật Bản có một phái gọi là "Bốn nguyện niệm Phật", tôi có nghe nói qua. Một số đồng tu học pháp môn này đến hỏi tôi. Tổ sư đề xướng pháp môn này là chính xác, con cháu đời sau học pháp môn này đã hiểu sai, bốn nguyện thì họ chỉ chú trọng có một nguyện, là nguyện thứ 18, đến lúc lâm chung niệm một niệm đến mười niệm thì nhất định vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Chỉ có một nguyện này, những nguyện kia thì không có, như vậy quý vị nghĩ xem, có tương ứng với ba bậc vãng sanh trong phẩm này hay không? Rõ ràng trong phẩm này viết "*Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng*

chuyên niệm". Một niệm đến mười niệm, họ cho đó là nhất hương chuyên niệm, nhưng không có Bồ-đề tâm, đây là tâm gì? Là tâm cầu may, tư tưởng cầu may thì làm sao có thể vãng sanh? Nhất định phải hiểu rõ kinh cho tường tận, một niệm này của cổ Đại đức tại sao có thể thành tựu? Trong một niệm này các Ngài có đủ tất cả nguyện, trong 48 nguyện thì nguyện thứ 18 là chủ, nguyện thứ 18 này có đủ 47 nguyện kia, vậy thì được, đương nhiên là không có vấn đề gì. Nguyện thứ 19 chính là phát Bồ-đề tâm, đạo lý này không thể không biết, nhất định không thể hiểu lầm ý này. Bồ-tát Thiên Thân là niệm Phật mà vãng sanh, sự tích Ngài niệm Phật vãng sanh được lưu truyền lại trong Vãng Sanh Luận. Có thể nói Vãng Sanh Luận là báo cáo tâm đắc về việc tu pháp môn Tịnh Độ của Bồ-tát Thiên Thân, Ngài tu như thế nào? Điều này đáng để chúng ta lấy làm tham khảo.

Ngài có năm môn, điều thứ nhất là lễ lạy, lễ Phật. Lễ lạy thật sự mà nói là có rất nhiều điều lợi, cơ thể con người là một bộ máy, là bộ máy thì phải chuyển động, không chuyển động thì nó sẽ bị gỉ sét, nó sẽ bị hỏng, cho nên thân này phải động, nhưng tâm thì phải thanh tịnh. Tâm không phải là vật chất, điều này nhất định phải biết, tâm không phải là vật chất cho nên tâm phải thanh tịnh, nhà Phật nói là đạo dưỡng sinh. Cho nên để biểu pháp cho bạn xem, họ dùng vòng tròn, dùng bánh xe pháp để biểu pháp. Luân tức là vòng tròn, chu vi vòng tròn nhất định phải chuyển động thì nó mới có tác dụng, nhưng cái tâm của vòng tròn thì không thể chuyển động, tâm mà chuyển động thì vòng tròn liền bị phá hỏng. Vòng tròn là thân thể của chúng ta, con người chúng ta hiện nay đã điên đảo rồi, nếu thân mà không vận động thì tâm sẽ nghĩ ngợi lung tung, làm sao mà bạn không bị bệnh chứ? Đương nhiên là sẽ bị bệnh. Tôi nghĩ những đồng tu chúng ta ít ra cũng đã học qua trung học, trong môn hình học ở trung học có dạy hình tròn, nếu cái tâm hình tròn luôn luôn chuyển động, vậy thì cái hình tròn đó có thể vẽ được không? Không vẽ được.

Cái tâm không thể chuyển động, tâm động thì thân liền bị hỏng, bệnh tật gì cũng là do tâm của bạn động cho nên mới sinh ra, bạn mới có bệnh. Nếu bạn muốn phục hồi sự khỏe mạnh thì trị ở chỗ nào? Ở chỗ tâm không động, tu tâm thanh tịnh thì bệnh tật trên thân thể của bạn sẽ nhanh chóng phục hồi, đây cũng là một bí quyết. Bạn chỉ cần hiểu được đạo lý này thì hàng trăm thứ bệnh không thể sinh ra. Khỏe mạnh vui vẻ là do tu tâm thanh tịnh, cho nên tâm không thể động. Việc lạy Phật có thể có được hiệu quả, lạy Phật là thân động nhưng tâm không động, tâm thì định trong khi thân đang động, tương ứng với cái vòng bánh xe, đạo dưỡng sinh chẳng qua là phương pháp này mà thôi.

Có một năm tôi ở Los Angeles, có một vị đồng tu thân thể không khỏe, ông ấy đến hỏi tôi, ông đã 60 tuổi rồi, tôi bảo ông ấy lạy Phật. Tôi nói mỗi ngày ông nên lạy 100 lạy, buổi sáng lạy 50 lạy, buổi tối lạy 50 lạy, cứ kiên trì không gián đoạn. Năm sau tôi đến Los Angeles, ông ấy đến thăm tôi, ông rất vui vẻ, ông nói "thưa Pháp sư thân con đã hết bệnh rồi". Ông nói lạy Phật tốt vô cùng, mỗi ngày lạy 100 lạy, trong khi lạy Phật, trong tâm niệm thầm A Di Đà Phật, không nên niệm ra tiếng. Trong lúc bạn đang lạy Phật niệm ra tiếng sẽ tổn khí. Trong lúc niệm Phật khi chỉ tịnh thì không được niệm ra tiếng, lúc nào thì mới niệm Phật ra tiếng? Là lúc kinh hành nhiều Phật, đi nhiều Phật niệm ra tiếng thì tốt. Chỉ tịnh và khi ngủ thì Phật hiệu trong tâm không gián đoạn, nhưng không niệm ra tiếng. Bồ-tát Thiên Thân mỗi ngày lạy Phật. Rốt cuộc là lạy bao nhiêu lạy? Phải xem thời gian của chúng ta, xem công việc của chúng ta, xem ta có bao nhiêu thời gian, không tính số lượng cũng không sao. Ta lạy 20 phút, ta lạy nửa giờ đồng hồ, hoặc là lạy một giờ đồng hồ. Người xuất gia thì lạy hơn nửa cây nhang, lạy trong vòng một cây nhang, cây nhang ở Trung Quốc dài một tiếng rưỡi đồng hồ. Buông bỏ tất cả ý niệm, lạy Phật là cách tu hành tốt nhất, tương ứng với pháp môn của Tịnh Tông.

Thứ hai là tán Phật, chúng ta trì danh hiệu Phật chính là tán Phật. Cung cung kính kính niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô có nghĩa là lễ kính, cung kính, quy y, quy mạng, những ý nghĩa này đều có trong đó. Cho nên kèm thêm hai chữ này cũng tốt, tán thán danh hiệu Phật tức là tán thán Phật. Âm thanh của mỗi câu phải thức tỉnh chính mình. Danh hiệu "A Di Đà Phật" này là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung có nghĩa là "vô lượng giác". "A" dịch là vô, "Di Đà" dịch là lượng, "Phật" dịch là giác. Vô lượng giác chính là đối với tất cả vạn sự vạn vật thì giác mà không mê, giác là gì? Trong Kinh Kim Cang nói rất hay, "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", bạn đã giác rồi thì cái tướng này có hay không? Có, nhưng không nên chấp trước. Hết thấy tất cả các hiện tượng, Phật nói với chúng ta có thể thọ dụng nhưng không thể chấp trước, nếu chấp trước thì bạn sai rồi. Giống như chúng ta xem truyền hình, xem phim vậy, hình ảnh thì có thể thưởng thức chứ không thể chấp trước, những hình ảnh đó bạn muốn giữ lại cũng không được. Nếu bạn cho rằng những hình ảnh đó bạn có thể giữ được vậy thì bạn sai rồi, có thể thưởng thức, có thể thọ dụng nhưng không thể chấp trước, như vậy mới đúng. Bạn không chấp trước thì không sanh phiền não, bạn thọ dụng nó thì không có tác dụng phụ. Phải học tập từ chỗ này, đối người hay là đối việc đều không nên chấp trước. Thí dụ như bạn kinh doanh, khi kiếm được tiền nhưng không sanh tâm hoan hỷ, bị lỗ vốn thì một chút phiền não cũng chẳng có. Vì sao vậy? Do duyên, duyên tụ, duyên tán đều bình đẳng, công phu chính là luyện ở chỗ này, giác mà không mê. Câu Phật hiệu này nhắc nhở chúng ta niệm niệm giác mà không mê. Danh hiệu của Phật đều là nói từ trên tánh thể, chính là chân tâm của chính mình, bản tánh của chính mình, xưa nay vốn là giác mà không mê. Tự tánh khởi dụng chính là đại từ đại bi, chính là trí huệ. Cho nên Bồ-tát Đại Thế Chí đại diện cho trí huệ, Bồ-tát Quán Âm đại diện cho từ bi, Bồ-tát chính là khởi dụng từ thể. Sau khi niệm xong Phật hiệu thì nhất định phải niệm Bồ-tát Quán Âm 3 lần, niệm Bồ-tát

Đại Thế Chí 3 lần, sau cùng người thông thường còn niệm Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. Đó là gì vậy? Là trước khi ta vãng sanh, tương lai đi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta cùng ở chung một chỗ tu hành, hai bên đều là đồng tham đạo hữu, chúng ta cũng không thể quên các Ngài. Cách niệm Phật này là tương ưng, cho nên môn tán thán mà Bồ-tát Thiên Thân nói chính là niệm Phật, đây là nghiệp của miệng.

Môn thứ ba là phát nguyện, phát nguyện là ý nghiệp, trong tâm chỉ có một nguyện là vãng sanh Tịnh Độ, chỉ có một nguyện này. Chư Phật tiếp dẫn chúng sanh, A Di Đà Phật tiếp dẫn tất cả chúng sanh, chúng ta cũng phải tùy duyên tùy phận mà đem pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho người khác, đây chính là tiếp dẫn. Đương nhiên những chúng sanh được tiếp dẫn trong đời quá khứ họ cũng có tu Tịnh Độ, có duyên với Tịnh Độ, nên trong đời này họ dễ dàng chấp nhận, bạn giới thiệu cho họ, họ liền tiếp nhận. Nếu bạn giới thiệu mà họ không tin, họ không thể tiếp nhận là do không có duyên với Tịnh Độ. Không có duyên cũng nên tiếp dẫn, tiếp dẫn như thế nào? Chấp tay lại niệm A Di Đà Phật chính là tiếp dẫn, họ nghe lọt vào tai danh hiệu A Di Đà Phật, *"hễ lọt qua tai thì vĩnh viễn thành hạt giống Đạo"*. Trong đời này họ không thể thành tựu, nhưng đời sau kiếp sau khi gặp được duyên Tịnh Độ, họ liền tin tưởng. Vì vậy hãy giúp đỡ những người không có thiện căn trồng thiện căn, người đã có thiện căn rồi thì giúp thiện căn của họ tăng trưởng. Thường xuyên giữ cái tâm luôn mong muốn tất cả chúng sanh đều vãng sanh Tịnh Độ, sanh về Tịnh Độ thì thành tựu nhanh chóng, thù thắng vô cùng, điều này các pháp môn khác không có cách nào sánh được.

Môn thứ tư là quán sát, quán sát là dùng trí huệ quán sát, quán điều gì? Điều này thì phải đọc kinh, quán sát y chánh trang nghiêm của Thế Giới Tây Phương thì chúng ta sẽ thường sanh khởi tâm khát ngưỡng về Thế Giới Tây Phương. Quán sát thế giới này là ngũ trược

ác thế, quán sát chúng sanh ở thế gian này tạo nghiệp chịu quả báo, luân hồi không ngừng nghỉ. Nhìn thấy rõ ràng, thấy thấu suốt, không muốn ở lại thế gian này nữa thì bạn mới có thể buông bỏ được tất cả thân tâm thế giới ở thế gian này. Vì vậy bạn phải quán sát hai thế giới này để so sánh. Đến Thế Giới Cực Lạc vẫn là tốt hơn, đến nơi đó cùng với A Di Đà Phật. Bạn xem ở thế giới này của chúng ta có quốc gia, ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì không có quốc gia, không nghe nói ở Thế Giới Tây Phương người nào làm quốc vương, làm tổng thống, hoàn toàn không có. Ở Thế Giới Tây Phương chỉ có lão sư và học trò, A Di Đà Phật là lão sư, vãng sanh về nơi đó, bất luận là đến đó sớm hay muộn, trước đây đi hay hiện giờ mới đi thì tất cả đều là bạn học, đều là hóa sanh từ hoa sen, thù thắng không gì bằng, thật sự là thế giới bình đẳng.

Tâm thanh tịnh là bình đẳng, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là bình đẳng. Quý vị nên biết, hình dáng của người ở thế gian này của chúng ta không giống nhau, tại sao không giống nhau vậy? Vì ý niệm của bạn không giống nhau, tướng do tâm sanh, chính là do ý niệm. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì hình dáng của mọi người đều giống nhau. Vì sao vậy? Trong tâm của bạn chỉ có A Di Đà Phật, không có điều gì khác, cho nên hình dáng của mỗi người đều giống với A Di Đà Phật. Chúng ta liền có nghi vấn, đến lúc đó có phân biệt được ai là Trương Tam ai là Lý Tứ không? Đến Thế Giới Cực Lạc bạn liền có thần thông, diện mạo tuy là giống nhau, nhưng chắc chắn bạn sẽ không nhận lầm người, vì sáu loại thần thông bạn đều có đủ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ có nói, chúng ta đều có đủ sáu loại thần thông, điều này không thể nghĩ bàn, hơn nữa trí huệ năng lực này rất mạnh. Điều này trong tất cả kinh khác chúng ta đều không thấy, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều làm A-đuy-việt-trí Bồ-tát, điều này thật tuyệt vời. A-đuy-việt-trí là viên chứng tam bất thoái, viên là viên mãn, viên chứng tam bất thoái là thuộc

cấp bậc nào của Bồ-tát? Cổ Đại đức nói với chúng ta là Thất Địa Bồ-tát trở lên, đây là Viên Giáo chứ không phải là Biệt Giáo, giống với kinh Hoa Nghiêm. Cho nên Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, bạn là phàm phu có trí huệ thần thông của Thất Địa Bồ-tát, gọi bạn là Bồ-tát nhưng phiền não của bạn chưa đoạn, bạn vẫn là phàm phu, cho nên nói thế nào cũng chẳng thể xứng, thật là vô cùng tuyệt diệu. Đến Thế Giới Cực Lạc thì thần thông trí huệ của bạn được A Di Đà Phật gia trì, bản thân mình vốn là trong tự tánh có đủ, lại được Phật lực gia trì thì năng lực này hiện tiền, nếu không được Phật lực gia trì thì chính bạn phải tu từ từ, bạn phải đoạn hết phiền não thì năng lực này mới hiện tiền. Ở Thế Giới Cực Lạc không cần phải đoạn phiền não, chỉ cần hàng phục. Đến Thế Giới Cực Lạc, ở trong hoàn cảnh đó thì phiền não của bạn không thể khởi lên. Ở nơi này của chúng ta, con người dễ sanh tâm tham, người ở Thế Giới Cực Lạc không có tâm tham. Vì sao vậy? Vì muốn cái gì thì có cái đó, muốn bao nhiêu thì có bấy nhiêu, vậy bạn còn tham gì nữa? Thế gian này của chúng ta, thực tế mà nói, đối với mạng sống của chúng ta thì không khí là thứ cần thiết nhất, trong 5 phút không có không khí thì bạn sẽ chết liền, vậy mà có ai tham không khí đâu? Có ai đóng gói không khí lại, cất giữ lại, để ở đó, không có ai làm như vậy cả. Vật chất ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem người thế gian này tham vàng bạc còn người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc dùng vàng bạc để lót đường đi, hiện nay chúng ta dùng dầu hắc để trải đường, các bạn có lấy dầu hắc ở trên đường đem về nhà cất giấu không? Không có, vì vật chất đó có quá nhiều. Người ở thế gian này của chúng ta ham thích đá quý, đá quý ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc được dùng làm vật liệu xây dựng, dùng làm vật liệu xây cất nhà cửa, vì đá quý quá nhiều. Thế nên cái gì bạn cũng chẳng cần, tâm tham của bạn không khởi lên được. Ai ai cũng đều từ bi, nên cái tâm sân nhuế của bạn không khởi lên được. Chư Phật Bồ-tát, thanh tịnh hải chúng ai ai cũng đều có vô lượng trí huệ, cho nên sự ngu si của bạn cũng không khởi lên được.

Tham sân si đều không khởi lên được, hoàn cảnh tốt vô cùng. Ở nơi này của chúng ta hoàn cảnh sẽ làm cho bạn phiền não, hoàn cảnh ở Thế Giới Tây Phương đều là giúp bạn đoạn được tất cả phiền não, bạn nói xem nơi đó bạn không đến vậy thì bạn muốn đến nơi nào? Đây là quán sát, quán sát A Di Đà Phật, quán sát chư Đại Bồ-tát, chúng ta phải học tập theo chư Phật, chư Bồ-tát thì mới đúng. Nhất định không học tập theo chúng sanh, nếu bạn ở thế gian này học tập theo chúng sanh, vậy thì bạn không thoát khỏi luân hồi, không thể ra được, nhất định phải học tập theo Phật và Bồ-tát, phải ngưỡng mộ Phật và Bồ-tát.

Môn thứ năm là hồi hướng, hết thảy công đức phải hồi hướng cho tất cả chúng sanh, không hưởng quả báo của thế gian, chúng ta không lấy một chút gì của thế gian này. Thật sự phải làm được "*với người không tranh, với đời không cầu*". Ngày nay các tôn giáo chúng tôi ngồi lại nói chuyện với nhau, đều bàn về việc người thế gian có tâm tham, mở sòng bạc để kiếm tiền, có tâm lý cầu may nên đi đánh bạc, đó chẳng phải là tâm tham sao? Nếu con người không có tâm tham thì sòng bạc có mở nhiều thêm cũng chẳng ai đi vào đó, những người đi vào đó đều là có tâm tham. Thử đi vào sòng bạc xem coi tâm tham nào là nặng nhất thì bạn sẽ nhìn ra được tất cả. Tài sản, của cải của thế gian là thứ mà tất cả chúng sanh đều đang theo đuổi. Trong ngũ dục tài sắc danh thực thụ, tài được xếp ở vị trí đầu tiên, đa số đều tham tài, tài có thể tham được không? Nếu với tâm tham mà có được tiền tài thì chư Phật Như Lai đều bái bạn làm thầy, chư Phật Như Lai cũng nghĩ đến tài, nhưng dù có tham tài cũng không có được tài, không phải bạn tham thì có được tài.

Trong kinh Phật đã tiết lộ cho chúng ta một điều, chúng ta phải cố gắng ghi nhớ, trong Kinh Hoa Nghiêm nói, "*tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai*", lời dạy này rất hay. Tất cả chúng sanh bao gồm chúng ta trong đó, chúng ta có trí huệ của Như Lai, có đức

hạnh của Như Lai, có tướng hảo của Như Lai, tài thuộc về tướng hảo. Thế nhưng phía sau Phật lại nói, "*nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*". Bạn xem Kinh Hoa Nghiêm nói về Thế Giới Hoa Tạng, trong kinh Tịnh Độ nói về Thế Giới Cực Lạc, sự giàu sang của cõi trời cõi người, cõi nào so được với Thế Giới Cực Lạc? Bạn nói hiện nay tài sản của bạn rất nhiều, vàng bạc của bạn có thể đem đi lót đường không? Thế Giới Cực Lạc thì vàng bạc dùng để lót đường đi, bạn nói nhà của bạn châu báu rất nhiều, châu báu ở bên đó dùng để xây cất nhà cửa, xây dựng lầu các, làm vật liệu xây dựng, bạn làm sao có thể so được? Trong tự tánh vốn đã có đủ, không phải cầu từ bên ngoài, không phải là chúng tôi ở đây khoe khoang sự giàu có của A Di Đà Phật, Tỳ-lô-giá-na Phật, không phải vậy. Phật nói mỗi người chúng ta cùng với chư Phật thấy đều giống nhau, không khác nhau, khác biệt là ở chỗ nào? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước của các Ngài đã đoạn hết rồi, tánh đức trong tự tánh hoàn toàn hiển thị ra. Chúng ta ngày nay bị vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chướng ngại tánh đức, tuy là có nhưng không hiển lộ ra, đạo lý là ở chỗ này. Ví như trong nhà của bạn thật sự giàu có, tài sản nhiều vô cùng, thế nhưng hiện tại bạn lại lưu lạc ở bên ngoài, trên người một đồng cũng không có, muốn ăn món gì một tý thì phải đi làm thuê nếu không thì bạn không có cái để ăn, đạo lý là như vậy. Cho nên Phật dạy cho chúng ta, phàm phu trong sáu cõi mười pháp giới vẫn chưa kiến tánh, kiến tánh chính là ra khỏi mười pháp giới, những người trong mười pháp giới muốn sống thì phải đi làm việc. Tài sản trong tự tánh của bạn, bạn không lấy ra được, tuy là có nhưng không thể dùng được, bạn phải đi làm công mỗi ngày để sinh sống. Tài sản đi làm công đó chính là hiện nay bạn nhìn thấy ở thế gian này có những người có tài sản hàng ức vạn, sau khi bạn thông suốt đạo lý này thì bạn sẽ không ngưỡng mộ họ, đó là thứ trong đời quá khứ họ đã tu được. Người Trung Hoa đoán số mệnh cũng giống như người ngoại quốc vậy, có một số người rất tài giỏi, họ đoán rất chính xác,

trong mạng của bạn có bao nhiêu tiền tài, trong kho của bạn có bao nhiêu của cải, trong cuộc đời này của bạn, bất luận là làm công việc gì thì đó là duyên, tài phú trong mạng là nhân, nhân duyên hội tụ quả báo liền hiện tiền, tài sản của bạn liền hiện tiền. Sự việc là như vậy, tài sản trong mạng của bạn do đâu mà có? Là do trong đời quá khứ bạn đã tu nhân, Phật nói với chúng ta, giàu có là quả báo, bố thí tài là nhân, trong đời quá khứ bạn tu bố thí tài rất nhiều, cho nên trong đời này bất luận là làm ngành nghề gì, bạn cũng kiếm được nhiều tiền. Thế nhưng bạn nhìn thấy ngày nay người ta kiếm tiền, có người kiếm được tiền rất dễ dàng, có người kiếm được tiền rất gian khổ, điều này có liên quan đến việc bố thí. Có người rất thích bố thí, họ rất vui vẻ bố thí nên tương lai họ kiếm tiền rất dễ dàng, rất là vui vẻ, chẳng phải lao tâm khổ trí chút nào. Có người bố thí rất gượng gạo, mọi người khuyên họ bố thí, sau khi bố thí xong thì tiếc nuối, rất khó chịu, [đời này] họ vẫn kiếm được tiền, nhưng kiếm được một cách gian khổ. Nhân như thế nào thì quả báo như thế đó, chẳng sai chút nào. Chúng ta hiểu được đạo lý này, vậy chúng ta khi bố thí phải vui vẻ, hoan hỉ thì tài sản của bạn kiếm được rất dễ dàng, chẳng phải lao tâm khổ trí chút nào.

Khi tôi ở Hồng Kông giảng kinh, có một lão cư sĩ tên là Trần Lãng, hình như là mới vãng sanh năm rồi, ông tám mươi mấy tuổi. Cả cuộc đời của ông chuyên học đoán số mạng, xem tướng, xem phong thủy, rất nổi tiếng ở Hồng Kông. Ở Hồng Kông có ông Lý Gia Thành vô cùng giàu có, tôi cũng đã gặp ông ấy rồi. Lúc ông Lý Gia Thành chưa phát tài, lúc trẻ vừa mới bắt đầu kinh doanh, ông Trần Lãng nhìn thấy ông, có đến gặp ông, xem tướng và đoán số mạng cho ông, nói chuyện rất hợp ý. Ông Trần Lãng hỏi ông, trong tương lai ông muốn có bao nhiêu tài sản thì mới hài lòng? Ông Lý Gia Thành trả lời, tôi có 30 triệu là hài lòng rồi. Ông Trần Lãng nói với ông, trong mạng của ông có nhiều hơn số đó, trong tương lai ông là người giàu nhất

ở Hồng Kông. Cho nên ông Lý Gia Thành đã mời ông Trần Lãng về làm cố vấn, việc lớn việc nhỏ gì cũng hỏi ý kiến ông Trần Lãng. Vì vậy trong mạng có tài sản, bất luận kinh doanh cái gì cũng kiếm được tiền, trong mạng của bạn không có, không có thì đi ăn trộm cũng không trộm được gì, cướp cũng chẳng cướp được gì, chưa trộm cắp được gì thì cảnh sát đã bắt bạn rồi, cho nên đồ ăn cắp được, cướp được là do trong mạng của bạn có, bạn không đi ăn cắp, không đi cướp thì tự nhiên nó cũng đến với bạn, bạn nói xem như vậy có oan uổng không? Cho nên cổ nhân nói "*quân tử vui về làm quân tử, tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân*". Đạo lý của trời đất, con người sống ở thế gian này xác thực là "*một miếng ăn một ngụm nước đều được định sẵn*". Nếu bạn thật sự hiểu được thì bạn sống rất thoải mái, thông thường nói là an phận. Những người an phận thường rất tiêu cực, họ thì không tiêu cực, cuộc sống của họ rất hạnh phúc, tâm an lý đắc, tuy là nghèo khó nhưng cái nghèo của họ có nhiều niềm vui.

Trong mạng không có tài sản, có thể làm giàu được hay không? Có thể. Các bạn xem trong Liễu Phàm Tứ Huấn thì sẽ rõ, trong mạng của tiên sinh Liễu Phàm, con đường làm quan, làm giàu rất hạn chế. Ông gặp được thiền sư Vân Cốc, thiền sư Vân Cốc dạy cho ông một phương pháp, vận mạng liền thay đổi, thu nhập mỗi năm tăng lên rất nhiều, trong mạng không có công danh thì cũng có được công danh. Vào lúc đó gọi công danh là đỗ cử nhân, tiến sĩ. Trong mạng của ông không có, trong mạng của ông đi học được bằng cấp cao nhất là cống sinh, tú tài là cao đẳng, số của ông không học đến cử nhân. Bạn xem sau này ông thi đậu cử nhân, thi tiến sĩ đến 3 lần, lần thứ 3 thì thi đậu, thọ mạng cũng được kéo dài. Thầy tướng số xem mạng cho ông nói thọ mạng có 53 tuổi, nhưng ông sống đến 74 tuổi, vận mạng của chính mình có thể cải đổi, chỉ cần bạn hiểu được đạo lý và cái phương pháp. Vì sao vậy? Số mạng đời này của chúng ta là do kiếp trước đã tu, cho nên nói là đã được định trước, nhưng

không phải là do người khác định, là do chính mình định. Chính mình đã định thì chính mình có thể cải đổi, chính mình có thể tu, tiên sinh Liễu Phàm là một tấm gương tốt. Ngoài ra còn một vị là tiên sinh Du Tịnh Ý, ông có một câu chuyện gặp được Táo Thần, không phải do chính ông viết, là một học giả đồng hương của ông viết thay ông. Ông đã sửa đổi lỗi lầm, cải tạo vận mệnh, hiệu quả này còn vượt trội hơn tiên sinh Liễu Phàm. Điều đáng tiếc chính là ông chưa kể lại tường tận chi tiết, tiên sinh Liễu Phàm thì viết lại rất là chi tiết. Thế nên việc quyết định vận mạng là nằm trong tay của chính bạn, không phải ở nơi người khác, chúng ta muốn cải tạo số mạng không phải là không được, hơn nữa làm dễ như trở bàn tay. Bạn biết được lý thuyết, biết được phương pháp, bạn biết được cách làm như thế nào rồi. Bạn muốn có được tài sản thì bạn tu bố thí tài, không nên hoài nghi, "tài sản của tôi không dễ dàng gì mà kiếm được, bảo tôi bố thí tài sản này đi, đến lúc nào thì mới có thể kiếm lại được?" Bạn có ý nghĩ này thì không được, số mạng của bạn sẽ không cải đổi được. Cứ rộng rãi phóng khoáng, chỉ cần lo cày cấy không cần hỏi thu hoạch thì cảm ứng tự nhiên hiện tiền. Cho nên tuyệt đối không so đo, không hoài nghi, đối với Phật Bồ-tát phải có niềm tin vững chắc, Phật dạy ta như thế nào thì ta thật thà làm theo như thế đó, không nên hoài nghi.

Con người của tôi, số mạng kém hơn mọi người, tiền tài trong mạng là trống không, đời sống vô cùng gian khổ, thọ mạng ngắn ngủi. Trước đây người đoán số mạng nói tôi sống không quá 45 tuổi. Hình như là vào lúc 50 tuổi, lúc đó người hộ pháp là bà Hàn Quán Trưởng, có một hôm bà Hàn Quán Trưởng cùng với con dâu của Lý Kiến Hưng đi đến Kansai tìm một vị đoán số mạng rất chính xác, đem ngày tháng năm sinh của tôi đến nơi đó để cho ông xem. Ông nhận được ngày tháng năm sinh của tôi liền hỏi hai người, ông hỏi: "Người này còn sống hay không?" Ông ấy hỏi câu này là không sai,

con người này còn sống không? Bà trả lời vẫn còn sống, ông ấy rất là kinh ngạc, ông ấy hỏi vậy người này làm nghề gì? Là người xuất gia. Vậy thì không cần đoán mạng nữa, sự thật là như vậy. Lúc tôi chưa tiếp xúc với Phật pháp, có một vị tiên sinh là lão cư sĩ Châu Kính Trụ, ông là người Chiết Giang, đã tặng tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn. Tôi lúc đó 20 tuổi, nhìn thấy quyển sách này tôi vô cùng cảm động, tất cả tập khí của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi có đầy đủ, chẳng thua ông chút nào. Ưu điểm, phước báo của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi không có, cho nên tôi thua ông một khoảng lớn. Sau này gặp được Phật pháp, đây là cơ hội chuyển biến tốt. Thực tế mà nói, niềm tin ban đầu là do Đại sư Chương Gia vun bồi cho tôi, rất nhiều lý niệm cơ bản là do Ngài đã dạy cho tôi, cách cải đổi vận mạng cũng là do Ngài dạy cho tôi. Ngài dạy tôi tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy bố thí, bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Đối với lão sư tôi có niềm tin rất vững chắc, lão sư không dối gạt tôi, tôi luôn y giáo phụng hành, làm từ ngày này sang ngày khác, năm này sang năm khác không nghỉ ngơi. Tôi làm đến nay đã được 54 năm rồi, quả báo này quý vị cũng nhìn thấy, tôi không có tiền, nhưng tôi không thiếu tiền, muốn bao nhiêu thì có bấy nhiêu, hoàn toàn không phải tôi dùng, đều là vì Phật pháp, vì chúng sanh, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Thông minh trí huệ xác thực là bản thân tôi cảm nhận được không những mỗi năm mỗi tăng trưởng mà mỗi tháng mỗi khác nhau, nghe những lời tôi giảng thì bạn đều biết được, cảnh giới mỗi tháng đều khác nhau. Khỏe mạnh sống lâu thì các bạn đã nhìn thấy được, tôi đã 80 tuổi rồi, là do bố thí vô úy. Trong việc bố thí vô úy thì quan trọng nhất là ăn chay, không ăn thịt chúng sanh, không kết oán thù với chúng sanh, tuyệt đối không làm hại chúng sanh. Ngay cả ruồi muỗi cũng không làm hại, muỗi bay đến đốt cánh tay ta, không phải là nó đang đói sao? Nó muốn có một bữa ăn, vậy chúng ta từ bi cúng dường cho nó một bữa ăn cũng tốt, hãy vui vẻ

mà làm, không thể lấy tay đập chết nó, vậy là bạn sai rồi. Khỏe mạnh sống lâu là từ việc làm này mà có được. Hơn nữa chúng ta biết được, những động vật nhỏ bé này đều có tánh linh, chúng ta có thể thương lượng với chúng. Thí dụ như buổi tối muỗi bay vào trong phòng, bạn có thể thương lượng với chúng, tôi đồng ý cúng dường cho các bạn, nhưng các bạn không nên chích ở trên mặt tôi nhé, chích trên mặt thì sáng mai đi ra ngoài khó coi lắm, các bạn phải chừa khuôn mặt của tôi ra, chúng sẽ không chích lên mặt bạn. Trong lúc chích thì sẽ đau sẽ ngứa, chúng ta nói với chúng một điều kiện, các bạn có thể chích, có thể ăn, nhưng không được làm tôi đau, không làm tôi ngứa, chúng sẽ làm được, chúng sẽ hợp tác, những động vật này có tánh linh. Gián, kiến tất cả đều có tánh linh, có thể thương lượng với chúng, nhất định không làm hại chúng. Nếu bạn làm hại chúng thì chúng sẽ thường xuyên đến gây rối bạn, oan oan tương báo không bao giờ dứt, những động vật nhỏ còn như vậy huống hồ là con người? Giữa người với người, oan gia nên giải không nên kết thì làm sao mà không vui vẻ chứ? Không phải là oán đã kết ở đời này, mà là oán đã kết ở đời quá khứ, vẫn vui vẻ mà chấp nhận, không có oán hận, không có báo thù. Họ đối với ta không tốt, ta đối lại với họ tốt hơn, họ hủy báng ta, ta tán thán họ. Lâu ngày dài tháng, con người đều có lương tâm, họ sẽ thay đổi. Cho nên tuyệt đối không đối lập với người. Họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ, làm như vậy mới đúng.

Chúng tôi thường xuyên qua lại với nhiều tôn giáo khác nhau, qua lại với nhiều dân tộc khác ở trên thế giới, có rất nhiều người hỏi tôi, “Pháp sư dùng cách gì mà chung sống với họ tốt như vậy?” Rất là đơn giản, đó là dùng sự chân thành, không có tự tư, niệm niệm đều nghĩ cho họ, tận tâm tận lực giúp đỡ họ, ai mà không vui thích chứ? Trong việc giúp đỡ người khác nếu bạn có kèm theo điều kiện thì người ta sẽ không hoan hỷ. Chúng ta giúp đỡ bất kỳ người nào

không kèm theo bất kỳ điều kiện gì, không có bất kỳ sự mong cầu nào thì mọi người sẽ rất hoan hỷ, mọi người đối xử với nhau rất vui vẻ. Giữa người với người nếu đối xử không tốt thì nhất định sẽ xung đột rất gay gắt, chúng ta đối với mọi người có lợi không có hại thì sẽ không phát sinh sự xung đột, đạo lý này phải biết, phải học, phải rèn luyện trong đời sống hằng ngày.

Những điều này chính là pháp môn hồi hướng trong ngũ niệm môn của Bồ-tát Thiên Thân, hồi tự hướng tha, pháp môn hồi hướng thành tựu công đức chân thật cho chính mình, cũng chính là thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác cho chính mình. Nếu bạn không hồi hướng, luôn cho rằng công đức này là bản thân mình có được, không chịu cho người khác thì bạn sai rồi. Phải bố thí công đức, càng bố thí thì càng có nhiều, không dám bố thí thì công đức của bạn bị giới hạn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây. A Di Đà Phật!

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời mở kinh ra, xin đọc qua đoạn kinh văn phần thượng bối vãng sanh này một lần:

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc. Thử đẳng chúng sanh, lâm thọ chung thời, A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền. Kinh tu du gian, tức tùy bỉ Phật, vãng sanh kỳ quốc. Tiệm ư thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại. Thị cố A Nan! Kỳ hữu chúng sanh, dục ư kim thế kiến A Di Đà Phật giả, ưng phát Vô Thượng Bồ-đề chi tâm. Phục đương chuyên niệm Cực Lạc quốc độ, tích tập thiện căn, ưng trì hồi hướng. Do thử kiến Phật, sanh bỉ quốc trung, đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Bồ-đề .”

(Bậc thượng phẩm là những người xuất gia, lìa tham dục, làm sa-môn, phát tâm Bồ-đề, chuyên tâm niệm Phật A-di-đà, tu các công đức, nguyện sanh về cõi đó. Những chúng sanh này khi mạng chung, Đức Phật A-di-đà cùng Thánh chúng hiện đến trước mặt, trong khoảnh khắc liền theo Đức Phật sanh về cõi đó, tự nhiên hóa sanh trong hoa sen bảy báu, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.

Này A-nan! Nếu có chúng sanh nào muốn trong đời này thấy Phật A-di-đà, phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lại chuyên nhớ nghĩ cõi nước Cực Lạc, nhóm chứa được căn lành nào nên đem hồi hướng. Do đó được thấy Phật, sanh về nước kia, được bậc Bất Thối Chuyển cho đến quả Vô Thượng Bồ-đề.)

Đây là đoạn thứ nhất trong Tam Bối Vãng Sanh, phẩm kinh đang giảng là phần thượng bối. Văn tự tuy không nhiều, nhưng mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa vô lượng nghĩa. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn rất nhiều kinh luận, nội dung vô cùng phong phú, nếu chúng ta muốn dùng chú giải của Ngài để giảng thì giảng đến 2 tháng cũng giảng chưa xong đoạn này. Cho nên hi vọng là chư vị đồng tu nếu có thời gian thì nên xem chú giải này nhiều hơn. Ở trong các buổi giảng vì thời gian có hạn nên chúng tôi chỉ có thể nhắc đến những phần quan trọng nhất mà trước mắt chúng ta cần phải học, cần phải hiểu rõ, cần phải tuân thủ thì ngay trong đời này chúng ta mới có thể được thành tựu.

Đoạn kinh văn tiếp theo nói đến "*tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc*". Câu nói này rất quan trọng, bạn nhìn xem không tu công đức thì không được, nhất định phải tu tích lũy công đức. Đồng tu Tịnh Tông phải bắt đầu tu từ đâu? Điều này không thể không biết, bao nhiêu đồng tu tu học mà ngay trong đời này không có được sự thành tựu là do nguyên nhân gì? Đại sư Thiệu Đạo có một câu nói rất hay: "*gặp duyên không đồng*". Chúng ta không gặp được duyên thù thắng, cho nên tuy muốn nỗ lực tu học nhưng từ đầu đến cuối vẫn không đắc pháp. Lời nói này rất thực tế.

Trước tiên chúng tôi sẽ nói công đức là gì? Những đồng tu học Phật phải phân biệt điều này cho rõ ràng, công đức và phước đức không giống nhau. Tu phước đức thì dễ, tu công đức thì khó. Công là gì? Công là công phu, bạn tu hành thật có công phu, có công phu thì đương nhiên bạn sẽ có thu hoạch. Thí dụ như chư vị tổ sư nói trì giới thì có công, tam-muội là đức. Tam-muội chính là định, gọi là "*nhân giới được định*", bạn trì giới được định, sự được định này chính là đức. Trì giới là công, tam-muội hiện tiền chính là đức, nên gọi là công đức. Tu định được công, trí huệ liền khai, "*nhân định khai huệ*", trí huệ đã khai thì đó là đức. Phước đức thì có thể hưởng cùng với

đại chúng, nhưng công đức thì chẳng có cách nào đem cho người khác được, chỉ có cách là phải chính mình tu tập. Cổ đức thường nói "ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu thì không đắc", công đức thì phải do chính mình tu tập. Không giống với phước đức, phước của chúng ta tu được có thể cho mọi người cùng hưởng. Công đức của chúng ta tu tập, chúng ta hồi hướng cho mọi người thì họ có thể nhận được không? Thực tế mà nói là không thể nhận được, họ nhất định phải tu cùng thì mới có thể nhận được một chút, có thể nhận được ít phần. Nếu họ không chịu tu cùng thì họ chẳng nhận được gì, phải hiểu được đạo lý này. Nếu công đức có thể đem cho người khác thì chúng ta không cần phải tu, tất cả công đức mà chư Phật Bồ-tát tu được đều hồi hướng cho chúng ta, như vậy thì được rồi. Chư Phật Bồ-tát thật sự hằng ngày đều hồi hướng nhưng chúng ta đâu có nhận được gì. Phước đức thì chúng ta thật sự nhận được, thí dụ như tòa nhà Cư Sĩ Lâm này là phước của Tam Bảo, chúng ta có được một nơi to lớn như thế này, có một tiện nghi tốt như thế này là do chúng ta ở nơi đây niệm Phật, ở nơi đây học tập kinh điển, đây là phước, phước của Tam Bảo, chúng ta có thể hưởng, nhưng công đức thì không có cách nào hưởng. Công đức mới có thể [giúp chúng ta] thoát sanh tử, ra khỏi tam giới, giống như trong Đàn kinh, Lục Tổ có nói "*thử sự phước bất năng cứu*" (việc này phước không thể cứu). "Thử sự" (việc này) chính là nói sanh tử đại sự, tu phước cũng chẳng có ích, đáng sanh tử như thế nào thì vẫn sanh tử như thế đó. Vì vậy phải tu công đức, công đức có thể thoát sanh tử, ra khỏi tam giới.

Công đức và phước đức chúng ta nhất định phải phân biệt cho rõ ràng, có những lúc dựa trên sự mà nói thì chúng không khác nhau lắm, rất là giống nhau, nhưng ở trên lý thì khác nhau. Đồng tu học Phật chúng ta đối với sự việc này không thể không phân biệt cho rõ ràng. Phân biệt rõ ràng ở cách dụng tâm, nếu tâm của chúng ta tương ứng với tâm Bồ-đề là "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng,

chánh giác, từ bi" thì phước đức mà bạn đã tu đều là công đức. Nếu không tương ứng thì công đức sẽ trở thành phước đức. Thảo nào trong kinh, Phật dạy chúng ta câu đầu tiên là "*phát Bồ-đề tâm*", sau đó mới "*nhất hướng chuyên niệm*". Tương ứng với Bồ-đề tâm là công đức, không tương ứng là phước đức. Phật pháp trọng ở việc thực hành, giải là phương tiện, hành là thực chất. Bạn có thể giải mà không thể hành, bạn có tu cả một đời thì toàn bộ vẫn là phước đức không phải là công đức. Giải được mà cũng hành được thì phước đức liền chuyển thành công đức.

Cách thức tu hành rất nhiều, "*tu chư công đức*", "*chư*" không phải có một cách, mà là vô lượng vô biên cách. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta thì phải tu như thế nào? Khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng tôi định ra năm khóa mục, năm khóa mục này là hành môn. Trong cuộc sống hằng ngày phải làm được năm khóa mục vừa nói, bạn phải nỗ lực mà làm. Những điều tương ứng với Bồ-đề tâm thì đó là công đức, không tương ứng với Bồ-đề tâm đó là phước đức, phước đức thì không thể vãng sanh, công đức mới có thể vãng sanh, phải nên biết điều này. Công đức là lìa tướng, phước đức là chấp tướng, chấp "*ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*" được nói ở trong Kinh Kim Cang. Những người đời nghiệp vãng sanh có lìa tướng hay không? Không có lìa tướng, tuy không có lìa tướng nhưng họ có thể khống chế được, chính là họ có khả năng hàng phục những tập khí phiền não, đến giờ phút lâm chung, trong khoảng thời gian vô cùng ngắn ngủi đó [phiền não của] họ không khởi hiện hành thì họ có thể vãng sanh, nếu giờ phút lâm chung mà [phiền não] khởi hiện hành vậy thì họ không thể vãng sanh. Cho nên sự chăm sóc trong giờ phút lâm chung là vô cùng quan trọng, hơn nữa phải là những người thật sự ở trong nghề. Chư Đại đức xưa nay rất từ bi, sự giáo huấn luôn y theo kinh điển, đã viết rất tỉ mỉ về sự chăm sóc trong giờ phút lâm chung thành quyển "*Sức Chung Tân*

Lương”, tôi tin là rất nhiều đồng tu đã đọc qua rồi. Sức Chung Tân Lương là cổ nhân dùng văn văn ngôn để viết nên văn tự khá sâu sắc. Những năm đầu Dân Quốc, có các Đại đức phát tâm viết lại thành văn bạch thoại, viết rất là ngắn gọn, dễ hiểu hơn, gọi là “Sức Chung Tu Tri”, quyển sách này chúng ta xem dễ hiểu hơn. Nhất định phải y theo những phương pháp được nói trong quyển sách này. Những người chăm sóc trong giờ phút lâm chung nhằm giúp cho người khác vãng sanh, điều này đã nói lên tầm quan trọng của việc phục phiền não. Điều quan trọng của việc phục phiền não vẫn là trong cuộc sống hằng ngày, bình thường vẫn phải làm thì khi lâm chung mới dễ dàng [làm được]. Nếu bình thường không để ý đến, giờ phút lâm chung bạn lại muốn làm, lúc lâm chung nghiệp chướng hiện tiền, bản thân bạn không làm chủ được, sự việc này phiền phức vô cùng, rất có thể cơ hội vãng sanh của đời này bị mất đi, vậy thì thật đáng tiếc.

Năm khoa mục của Tịnh Tông chúng ta được xem là không nhiều, cũng không ít. Năm khoa mục này, thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước, thứ hai là Lục Hòa Kính. Tịnh Nghiệp Tam Phước là đối với chính mình, Lục Hòa Kính là dùng để đối xử với đại chúng. Ta cùng với đại chúng sống chung với nhau, làm sao có thể thật sự thực hiện được sự hòa thuận, không có xung đột, không có đối lập, không có mâu thuẫn. Phật dạy cho chúng ta sáu điều, thứ nhất là “*kiến hòa đồng giải*”, điều này vô cùng quan trọng, kiến giải của chúng ta chính là cách nghĩ cách làm phải giống nhau thì những việc khác sẽ dễ hơn. Điều thứ hai là “*giới hòa đồng tu*”, ít nhất là ngũ giới, thập thiện hoặc là mười giới thì nhất định phải tuân thủ Lục Hòa, nếu không thể thọ trì thì bạn không có cách nào khống chế được phiền não, bạn sẽ không hàng phục được tập khí phiền não. Không hàng phục được thì đến lúc lâm chung chắc chắn sẽ có chướng ngại, bạn sẽ không được vãng sanh. Lúc bình thường phải công phu, mức độ

công phu thấp nhất là phải học được điều cổ nhân đã nói là "*tám gió thổi chẳng động*" thì phút lâm chung mới nắm chắc phần vãng sanh. Nhất không bị hoàn cảnh lay chuyển, không bị hoàn cảnh làm ảnh hưởng, điều này rất quan trọng. Thuận cảnh thiện duyên thì phàm phu rất dễ sanh tâm tham luyến, nghịch cảnh ác duyên thì bạn sẽ sanh tâm chán ghét, sanh tâm sân hận; thấy người khác giỏi hơn ta thì sanh tâm đố kỵ; thấy người khác không bằng mình thì sanh tâm ngã mạn, khinh thường người khác, đây chính là phiền não tập khí. Trong đời sống hằng ngày của chúng ta, những phiền não tập khí này có hay không? Thường xuyên bị phiền não, vậy là đã có rồi. Người chân thật tu hành thì những phiền não tập khí này mỗi năm phải mỗi giảm đi. Thật sự công phu 10 năm, 20 năm, 30 năm thì toàn bộ [phiền não] sẽ được khống chế. Tuy vẫn chưa đoạn phiền não, nhưng nó mới vừa khởi lên thì ta có khả năng hàng phục nó, điều này cổ Đại đức có nói "*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chận*". Phiền não tập khí vừa mới khởi lên thì ý niệm thứ hai liền khống chế nó lại, liền hàng phục nó. Phương pháp tổng quát ở trong Phật pháp gọi là "*chỉ quán*", niệm Phật cũng là chỉ quán, đề khởi câu Phật hiệu chính là quán. Sau khi đề khởi Phật hiệu thì hàng phục được phiền não tập khí, đó chính là chỉ. Chỉ là đối trị phiền não tập khí, quán là thức tỉnh chính mình. Chúng ta đem ý niệm chuyển thành câu Phật hiệu, niệm niệm đều không quên câu A Di Đà Phật, cũng chính là chúng ta dùng một câu danh hiệu Phật dẹp tan tất cả mọi vọng niệm, vọng tưởng thì công phu niệm Phật này đắc lực.

Phần tiếp theo của năm khoa mục là Tam Học, Lục Độ, mười nguyện của Phổ Hiền. Hành môn của chúng ta chính là y theo năm điều này. Năm điều này tại sao học không xong vậy? Năm điều này cũng có thứ tự, trong cái không có thứ tự thì vẫn có thứ tự. Thứ tự này làm sao mà thâm nhập? Gốc rễ là "*hiếu thân tôn sư*", tức là câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước, "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư*

trường". Hai câu này chúng ta chưa làm được. Bạn đối với cha mẹ có hết lòng hiếu thuận không? Bạn đối với sư trưởng có thật sự tôn kính không? Hai điều này là căn bản của căn bản, nếu hai điều này bạn chưa làm được, cho dù bạn tu khổ hạnh mấy mươi năm nhưng cuối cùng thì cũng thất bại hoàn toàn. Giống như chúng ta xây một tòa nhà, không xử lí tốt nền móng, cứ cố xây lên, không chịu đựng nổi thử thách, khi một cơn gió lớn thổi qua thì tòa nhà này liền sụp đổ. Ngày nay chúng ta học Phật chẳng khác gì thí dụ này. Mấy chục năm nay, tôi đã nhìn thấy rất rõ ràng, thật sự nhìn thấy được những khuyết điểm này, cho nên chúng ta cần phải đặc biệt cẩn thận cho thật chắc, nhất định phải xây dựng nền tảng cho chắc chắn thì sau này bạn mới thành tựu. Nền tảng này chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước, trong tam phước thì đặc biệt là điều thứ nhất, điều thứ nhất là phước báo trời người, điều thứ hai là phước báo Nhị Thừa, điều thứ ba là phước báo Bồ-tát, mỗi tầng mỗi cao hơn. Giống như tòa nhà ba tầng vậy, điều thứ nhất là tầng trệt, bốn câu trong điều thứ nhất, chúng tôi áp dụng chúng ở Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo, phải từ chỗ này mà xây dựng nền tảng. Hiện nay nếu chúng ta đã già 70-80 tuổi rồi, chúng ta học Phật vẫn phải bắt đầu học từ chỗ này hay không? Vẫn phải bắt đầu học từ chỗ này, không bắt đầu học từ chỗ này thì e rằng lúc lâm chung sẽ không vắng sanh, vẫn là luân hồi trong sáu cõi, vậy là sai rồi. Cho nên mấy năm nay tôi đặc biệt chú trọng vào hai môn học là Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Già trẻ trai gái, các ngành các nghề mọi người cùng nhau học, đối với bản thân chúng ta sẽ được lợi ích, đối với gia đình cũng được lợi ích, đối với sự nghiệp của bạn cũng được lợi ích, trong tương lai đối với việc vắng sanh Tịnh Độ thì lợi ích càng lớn hơn, tuyệt đối không được lơ là. Hai quyển sách này phân lượng không nhiều, thật sự học tốt, áp dụng 100% vào trong mọi hành vi sinh hoạt của chính mình thì oai nghi của bạn rất giống một vị Bồ-tát, mọi người nhìn thấy bạn liền chấp tay lại gọi bạn là Bồ-tát vì bạn rất giống Bồ-tát,

hình dáng Bồ-tát liền hiện tiền. Có câu "*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*", hình dáng này của bạn có thể làm một tấm gương cho xã hội đại chúng, bạn nói xem điều này có quan trọng hay không?

Đệ Tử Quy được cư sĩ Thái Lễ Húc giảng rất rõ ràng, cư sĩ Thái đã giảng hết 40 giờ đồng hồ, anh ấy đã viết một bản báo cáo rất tỉ mỉ về việc học tập của bản thân, kinh nghiệm của bản thân và những điều đã từng nghe từng thấy. Nếu chưa được nghe cư sĩ Thái diễn giảng, hiện nay những bài giảng của cư sĩ Thái chúng tôi có lưu lại bằng băng ghi hình, cũng có đĩa hình nữa, chúng tôi ở nơi đây cũng có đĩa sao chép, có đĩa gốc, hi vọng là các đồng tu mang về nhà nghe thật nhiều. Có thể tạm thời gác lại kinh điển chúng ta đã học, trước tiên nên chuyên nghe Đệ Tử Quy, chuyên học Đệ Tử Quy, dành thời gian một năm để cắm rễ cho thật chặt. Thời gian một năm ta xây dựng nền tảng, giống như xây nhà vậy, ta phải xử lí nền móng. Sau một năm bất luận là bạn học bất kỳ pháp môn nào thì tất nhiên là bạn học ít mà được lợi lạc rất nhiều, những điều bạn học sẽ lợi ích. Bạn có thể học được giống thì bạn mới có thể học được tốt. Ngày nay có nỗ lực học tập như thế nào cũng đều không giống, công phu không đặc lực chính là do không có nền tảng. Nên dành thời gian một năm để xây dựng nền tảng Đệ Tử Quy. Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh thì chỉ cần ba tháng, tại sao vậy? Bạn có Đệ Tử Quy làm nền tảng rồi thì Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh chỉ cần ba tháng là có thể học xong. Nền tảng này vững chắc rồi, sau đó bạn thọ tam quy ngũ giới thì sẽ có tác dụng. Phước thứ hai "*thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi*" là lấy phước thứ nhất làm nền tảng, cũng chính là nói, thật sự có thể học tốt Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, học tốt Đệ Tử Quy thì tam quy ngũ giới bạn sẽ làm được. Bạn ở nơi này thọ tam quy ngũ giới, đó là thật chứ không phải giả, nếu không làm được phước thứ nhất thì chúng ta thọ tam quy ngũ giới chỉ là kết

duyên, chỉ là hình thức, trồng thiện căn trong A-lại-da thức chứ trong đời này nó không khởi tác dụng.

Tam quy y là giác chánh tịnh, sau khi có đủ các giới thì Bồ-đề tâm mới có thể phát ra được. Câu thứ nhất của phước thứ ba là "*phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả*", câu này cũng hơi khó hiểu. Nếu trong phước thứ nhất nói "thâm tín nhân quả" thì chúng ta dễ hiểu. Chúng ta thông thường nói đến nhân quả thì liền nghĩ đến ngay "thiện có thiện báo, ác có ác báo", điều này phàm phu chúng ta đều biết, vậy thì còn phải nói với Bồ-tát làm gì? Đối với Bồ-tát nói "thâm tín nhân quả", cái ý này chắc chắn là không phải nói với phàm phu, đây là một loại nhân quả đặc biệt. Là nhân quả gì vậy? "*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*", cái nhân quả này có rất nhiều vị Bồ-tát không biết. Bạn nói thiện nhân có thiện quả, ác nhân có ác báo thì ai mà không biết chứ? Phàm phu cũng biết thì nói gì đến Bồ-tát? "*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*" thì có rất nhiều vị Bồ-tát không biết. Điều này Thế Tôn từ bi mới đặc biệt nói ra với những vị Bồ-tát này là pháp môn tu niệm Phật thành Phật là nhanh nhất là chắc chắn nhất, ý là như vậy.

Tiếp theo nói "*Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*", hai câu sau này là một việc. Từ đầu đến "thâm tín nhân quả" tổng cộng là mười một câu, chín câu ở phía trước là tự lợi tự độ, hai câu phía sau là độ tha, "khuyến tấn hành giả" là việc làm độ tha. Căn tánh của chúng sanh không giống nhau, hoàn toàn khác nhau, chúng ta dùng một môn thì không độ được tất cả chúng sanh, cho nên bạn phải đọc tụng Đại Thừa. Đọc tụng Đại Thừa thì phương tiện thiện xảo của bạn càng nhiều, bạn mới có thể độ được vô lượng chúng sanh. Chúng sanh ưa thích điều gì thì bạn nói với họ điều đó. Cho nên trong mười một câu này, chín câu trước là tự độ, hai câu sau là độ tha. Bồ-tát thì phải độ tha nên phải học rộng nghe nhiều, nếu tự độ thì học đến câu "thâm tín nhân quả" là được rồi. Thâm nhập một môn, niệm Phật

vãng sanh thượng thượng phẩm, sanh đến thế giới Cực Lạc thì chúng được Phật quả, điều này là thật chứ không phải giả. Vì vậy đến giờ chúng ta mới chân thật hiểu được, nếu muốn công phu đặc lực, nếu muốn nhanh chóng thành tựu thì trước tiên phải xây dựng nền móng cho tốt, nếu không bắt đầu từ việc làm này thì bạn không thể thành tựu được điều gì. Chúng ta học Phật là như vậy, thế gian pháp cũng là như vậy.

Hiện nay xã hội này động loạn đến mức trên toàn thế giới từ xưa đến nay chưa từng có, chưa từng xuất hiện, không phải chỉ loạn ở một khu vực mà là toàn thế giới. Tại vì sao lại loạn như vậy? Người Trung Hoa đã đánh mất lời giáo huấn của tổ tiên rồi. Đệ Tử Quy là lời giáo huấn của tổ tiên chúng ta, từ đời vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, mãi cho đến cuối đời nhà Thanh, ai ai cũng phải học, không ai mà không học. Sau khi Mãn Thanh diệt vong, Dân Quốc thành lập, những năm đầu Dân Quốc, tức là vào khoảng năm Dân Quốc thứ mười mấy, vẫn còn học được chút ít, sau năm Dân Quốc thứ 20, dần dần bị mai một đi. Nửa thế kỷ này, đã 50 năm rồi, sau hai lần đại chiến thì hoàn toàn không còn nữa, cho nên xã hội động loạn. Người phương Tây trước đây tín ngưỡng tôn giáo, tin vào thần linh, cũng tin nhân quả, cho nên chế độ xã hội cũng khá tốt đẹp. Đặc biệt là nửa thế kỷ này, khoa học kỹ thuật phát triển vượt bậc, con người có thể chế tạo ra máy móc, dùng các phương tiện bay đến những hành tinh khác, muốn thám hiểm những hành tinh nằm trong Thái Dương hệ. Chúng tôi tin rằng vài chục năm nữa, khoa học kỹ thuật càng tiến bộ hơn, e rằng thật sự có thể thám hiểm được bên ngoài vũ trụ, thám hiểm không gian bên ngoài Thái Dương hệ. Thế nên con người không tin vào thần linh nữa, ngày xưa nói mọi thứ đều do thần linh tạo ra, bây giờ đi đến mặt trăng để thám hiểm, một ngày nào đó con người đổ bộ lên mặt trăng. Có một đồng tu gọi điện thoại cho tôi, hỏi tôi rằng người ngoài hành tinh đổ bộ lên mặt trăng, truyền hình

đã đưa tin rất là chi tiết, vậy chúng ta có cần niệm Nguyệt Quang Bồ-tát không? Chúng ta có cần niệm Nhật Quang Bồ-tát không? Từ sự nghi hoặc này chúng tôi liền biết, khi khoa học kỹ thuật phát triển sẽ làm cho việc tín ngưỡng tôn giáo bị mất đi. Tôi trả lời ông ấy, vẫn phải niệm Nguyệt Quang Bồ-tát, Nhật Quang Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì các Ngài ở trên mặt trăng, các Ngài không cùng không gian duy thứ với chúng ta, chúng ta không nhìn thấy các Ngài. Giống như chúng ta ở thế gian này, người thế gian ai ai cũng biết con người sống chung với quỷ thần, chúng ta cùng với quỷ thần sống cùng một nơi, nhưng không gian duy thứ thì khác nhau, chúng ta không nhìn thấy họ, họ cũng không nhìn thấy chúng ta, thỉnh thoảng có vài cơ hội cũng nhìn thấy nhau. Cho nên chúng ta phải biết, khoa học có tiến bộ hơn nhưng vẫn chưa phải là vạn năng, nó vẫn bị hạn chế. Tôi cũng đã chia sẻ với quý vị, trên trái đất này thường hay phát hiện người ngoài hành tinh, phát hiện đĩa bay, điều này cho thấy phương tiện giao thông của họ tiến bộ hơn chúng ta, tốc độ bay của họ nhanh hơn chúng ta. Máy bay của chúng ta ngày nay, tốc độ nhanh nhất của máy bay cũng không bì được với họ, hơn nữa phương tiện bay của họ có thể dừng lại ở trong không trung, có thể biến mất khi bay ở tốc độ cao, việc này chúng ta không thể theo kịp. Một số người hỏi những người đó có phải là thần linh không? Tôi tin rằng họ không phải là thần linh, họ là con người, nếu là thần linh thì họ không cần phải dùng phương tiện giao thông. Vì sao vậy? Thần linh có thần túc thông, khi đi thì họ chỉ cần biến hóa nên họ không cần phương tiện giao thông. Ở trong các tiểu thuyết chúng ta đã xem qua như Liêu Trai Chí Dị, Tử Bất Ngữ, Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký đều viết về các vị tiên, có cả hồ ly nữa. Hồ ly tu hành, khi tu luyện thành công cũng rất lợi hại, họ có cần những phương tiện giao thông không? Họ không cần, họ đi đến nơi thật xa thì họ biến thành một luồng ánh sáng là họ lập tức đi. Hiện tượng này dùng lí luận khoa học để nói thì rất hợp lí, thân thể này là vật chất, họ có thể đem

vật chất biến thành năng lượng, vận tốc của năng lượng thì nhanh, khi họ đến nơi thì đem năng lượng của mình phục hồi lại thành thân thể vật chất, tức là họ hiện hình, điều này theo khoa học giải thích là hợp lí. Chúng ta chẳng có cách nào làm được. Điều này so với phương tiện giao thông thì tốt hơn nhiều, họ không bị những phương tiện giao thông chi phối. Những người ngoài hành tinh đến tham quan trái đất vẫn phải dùng phương tiện giao thông, vẫn phải dùng tàu vũ trụ, vậy họ là con người, không phải là thần linh, họ vẫn thuộc về cõi người, điều này nói rõ con người không nhất định là những người ở trên quả địa cầu này của chúng ta, còn có rất nhiều người ở những tinh cầu khác, họ là cõi người, không phải ở cõi trời, cũng không phải ở cõi quỷ thần. Bạn tu công đức thì năng lực của bạn hiện ra, có định thì có thể có thần thông. Trong kinh, Phật nói với chúng ta, Tiểu Thừa Tu-đà-hoàn đoạn được 88 phẩm kiến hoặc rồi thì họ được hai loại thần thông là thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông. Có thiên nhãn thì không cần dùng kính viễn vọng, không cần dùng kính hiển vi, không cần dùng thiết bị khoa học nhưng họ vẫn nhìn thấu. Chúng ta ở trên lầu bảy nhìn xuyên qua sáu tầng lầu thì thấy rất rõ ràng, đó là thiên nhãn thông, Tu-đà-hoàn thì có được khả năng này. Chúng ta có được như Tu-đà-hoàn không? Bạn làm thử thì sẽ biết liền, chỉ cách một tờ giấy còn nhìn không thấy, điều này nói rõ bạn không có khả năng này. Nếu có thiên nhĩ thông thì không cần dùng điện thoại, âm thanh ở rất xa, chỉ cần bạn tác ý, vừa chú ý là bạn nghe được liền. Cho nên Tu-đà-hoàn cùng với Tu-đà-hoàn muốn liên lạc với nhau từ khoảng cách rất xa thì cũng giống như ở trước mặt nhau vậy, họ không cần dùng băng ghi hình, trong lúc nói chuyện với nhau họ không cần dùng điện thoại, bạn nói xem tiện lợi biết bao nhiêu. Chúng ta dùng những thứ này thì quá phiền phức, hơn nữa nghe nói sóng từ của điện thoại làm tổn hại não, dùng trong thời gian dài thì đầu óc không còn minh mẫn, nó không phải là thứ tốt, tốt nhất là không nên dùng, tác dụng phụ của nó rất lớn,

chỉ dùng trong những trường hợp bất đắc dĩ. Tôi cũng có điện thoại, một tháng chỉ dùng có 1 hoặc 2 lần, điện thoại của tôi không mở, tôi cũng không biết số điện thoại là bao nhiêu nữa. Tôi sạc điện thoại một lần là dùng được 1 đến 2 tháng. Tốt nhất là không dùng điện thoại, đây là đạo dưỡng sinh của chúng ta, đừng để những loại sóng điện từ này quấy nhiễu.

Trong pháp thế gian, Liên Hiệp Quốc thực hiện công tác hòa bình thế giới bắt đầu từ năm 1970 đến bây giờ là ba mươi mấy năm rồi, có kết quả hay không? Việc này mọi người đều biết, thế giới này mỗi năm mỗi bất ổn, tần suất xung đột mỗi năm mỗi tăng cao, tai nạn mỗi lần mỗi nghiêm trọng hơn, chúng ta phải sâu sắc mà phản tỉnh. Cuối cùng thì vấn đề là do đâu? Là do không học Đệ Tử Quy. Ngày nay tôi tiếp xúc và nói chuyện dứt khoát với các thành viên tham dự của Liên Hiệp Quốc. Tôi nói gọn gàng dứt khoát với họ, tôi nói nếu thật sự có thể hóa giải xung đột, thực hiện hòa bình ổn định thì nam nữ già trẻ trên toàn thế giới cùng nhau học Đệ Tử Quy, xung đột tự nhiên sẽ không còn nữa. Mọi người chắc chắn sẽ hỏi mục đích học tập Đệ Tử Quy là gì? Mục đích là dạy cho mọi người tâm địa thuần tịnh, hành vi thuần thiện, mục đích là dạy cho nhà nhà sống hòa thuận hạnh phúc mỹ mãn. Bạn nói nói xem điều này có tốt hay không? Người nào mà không cần chứ? Ai ai cũng cần, Đệ Tử Quy có thể giúp bạn đạt được mục đích. Cho nên chúng ta phải triển khai Đệ Tử Quy trên toàn thế giới. Rất hiếm khi các vị ấy nghe lời của tôi mà có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận. Họ muốn hợp tác với tôi, chúng tôi nhanh chóng cung cấp tài liệu cho họ, đây là một việc làm tốt do Tổ Chức Giáo Khoa Văn Liên Hợp Quốc (UNESCO) triển khai trên toàn thế giới. Vào thập niên 70, tiến sĩ Thang Ân Tử (Toynbee) đã nói "để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa". Học thuyết Khổng Mạnh chính là Đệ Tử Quy. Tứ Thư, Ngũ kinh, Thập Tam Kinh thì không được vì

quá sâu sắc không ai hiểu được. Trong Phật pháp Đại Thừa, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa không có tác dụng, cũng không có ai hiểu được, chỉ có Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh của Đại Thừa và Đệ Tử Quy của Khổng Mạnh là chắc chắn có thể cứu được thế giới này. Đối với công đức lợi ích của pháp thế gian chúng ta không thể không biết, cho nên chúng ta phải học kỹ những điều này.

Sau đó là Tam Học, Lục Độ và Thập Nguyện. Thập Nguyện là để cho Pháp Thân Bồ-tát tu. Mỗi ngày chúng ta đều đọc "*Lễ kính chư Phật*" mà ta lại ghét người này, ta nhìn thấy họ không vừa mắt, bạn lễ kính chư Phật mà đối với người này thì muốn loại trừ, vậy có đúng hay không? Lại còn mở ngoặc "cần phải loại trừ người nào đó", đâu có đạo lý này. "*Lễ kính chư Phật*", chư Phật là chỉ Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai. Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, lễ kính quan trọng nhất là dạy bạn lễ kính Phật vị lai. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh có phải là dùng sự chân thành thanh tịnh bình đẳng để lễ kính không? Cho nên Thập Nguyện Phổ Hiền thật sự không dễ tu, thật sự là quá cao siêu. Vì sao vậy? Thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền thì bạn mới có thể tu được Phổ Hiền Thập Nguyện, nếu bạn không có sự chân thành thanh tịnh bình đẳng thì bạn chỉ có thể niệm Phổ Hiền Thập Nguyện thôi. Biết được đó là điều dành cho Bồ-tát tu, chúng ta chưa thể làm được. Nếu chúng ta cố gắng y theo cấp độ này, từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo mà thâm nhập, sau đó tiếp tục là Tam Quy và các giới, từng bước từng bước hướng lên thì có thể làm được các giới.

Thập Nguyện Phổ Hiền là để cho Pháp Thân Bồ-tát tu, điều này phải nên biết. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, không phải là Pháp Thân Bồ-tát thì có thể tu được không? Được. Kinh Hoa Nghiêm nói về mười loại đương cơ, trong đó có một loại gọi là "đại tâm phàm phu", đại tâm phàm phu có thể tham dự pháp hội Hoa Nghiêm. Cho nên Đại Thừa giáo cũng bao gồm chúng sanh chúng ta ở thế gian này, thậm

chí bao gồm luôn chúng sanh trong ba đường ác. Vì sao họ có thể phát được đại tâm như thế? Vì đời quá khứ họ đã gieo trồng hạt giống trong A-lại-da thức, có hạt giống Đại Thừa, tuy họ trong cõi người hoặc là bị đọa trong ba đường ác, nếu gặp được duyên thù thắng thì có thể khởi phát được hạt giống này trong A-lại-da thức. Vì vậy họ có thể học, họ có thể thành tựu. Năm khoa mục này của chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, nhất định phải thấu triệt thông suốt, đem nó làm thành chuẩn mực trong việc khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của cuộc sống hằng ngày, như vậy mới được.

Chướng ngại lớn nhất của người thế gian là ham muốn, đứng đầu trong sự ham muốn là cầu tài, cầu phú quý, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu. Trong tất cả kinh điển, Phật đều nói với chúng ta, ba thứ này có thể cầu được hay không? Khi tôi mới bắt đầu học Phật, tôi không có những ý niệm này, đối với lão sư cũng không có ý niệm này, là lão sư chủ động dạy cho tôi, tôi không hỏi Ngài nhưng Ngài nói với tôi "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*". Lời nói này, sau khi học Phật thì chúng tôi nghe rất nhiều lần, nhưng ai có thể tin tưởng và làm theo? Nghe nhiều rồi thì cho là lời lẽ tầm thường, không để ý, không chịu làm. Quả chân thật làm thì đích thực có cầu tất ứng, cầu tài được tài, việc mà bạn cầu là để có được những thứ mà trong mạng của bạn không có. Nếu cầu được những thứ mà trong mạng của bạn đã có thì không cần phải nói, trong mạng không có mà bạn cầu được. Trong mạng không có thông minh trí huệ nhưng bạn có thể cầu được, trong mạng không có khỏe mạnh sống lâu bạn cũng có thể cầu được. Phật dạy chúng ta tu ba loại nhân là ba loại bố thí, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Nếu đem lục độ của Bồ-tát qui nạp lại thì chỉ dùng một từ "bố thí" đã bao gồm hết tất cả sáu khoa mục. Trì giới và nhẫn nhục là bố thí vô úy, tinh tấn thiền định trí huệ là bố thí pháp. Thế nên Bồ-tát hạnh qui nạp lại đến cuối cùng chỉ có một chữ là "bố thí". Bố thí là dạy cho bạn buông bỏ, dạy cho bạn xả. Sau khi xả thì liền được. "Xả, đắc" là danh từ Phật giáo, hiện nay trong xã hội rất nhiều người biết dùng, nhưng không biết thuật ngữ này từ đâu mà có? Là ở trong nhà Phật. Nếu bạn xả thì bạn sẽ có được, bạn xả tài thì bạn được tài, xả pháp thì được thông minh trí huệ, xả vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Xả thì sẽ có được, nhưng sau khi có được rồi thì vẫn phải xả tiếp. Cái "xả đắc" thứ hai là bạn đem những thứ bạn có được tiếp tục xả thì nó liền biến thành công

đức. Nếu sau khi xả thì bạn lại có, bạn liền ở đó hưởng thụ, vậy đó là phước đức chứ không phải là công đức. Khi bạn đem những thứ bạn có được xả đi thì trở thành công đức. Quả báo công đức này rất là thù thắng, không thể nghĩ bàn. Những điều Phật dạy chúng ta, chúng ta phải thể hội được ý nghĩa chân thật bên trong và phải chân thật chịu làm. Bạn có trí huệ quán sát thì biết chỗ nào là cần thiết, người có trí huệ sẽ biết cách dùng tiền, thật sự là một đồng tiền có cả vạn cách sử dụng để dùng một cách thỏa đáng. Nếu không biết cách dùng tiền thì dùng rất nhiều tiền đi tạo nghiệp tội, bị đọa vào tam đồ, vậy là bạn sai rồi. Duy chỉ có trí huệ khai rồi thì bạn biết dùng tiền rất thỏa đáng, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ, bạn nói xem việc này đáng giá biết bao, có ý nghĩa biết bao,

"Tu chư công đức" là trợ duyên, mục đích là *"nguyện sanh kì quốc"* (nguyện sanh về nước đó), câu này quan trọng hơn tất cả. Chỉ có vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì quả báo đó mới là cứu cánh viên mãn. Một đời thành tựu vô thượng Bồ-đề, ở bất kỳ quốc độ nào của chư Phật bạn đều không thể làm được, chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn có thể làm được. Vì sao có thể làm được? Họ có thể làm được, thứ nhất là họ trường thọ, là vô lượng thọ. Trong kinh điển Đại Thừa thường nói, Bồ-tát học Phật phải tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thời gian này rất dài, nếu ở thế giới Cực Lạc thì ba đại A-tăng-kỳ kiếp không xem là dài, rất ngắn ngủi. Vì sao vậy? Vì thọ mạng của con người là vô lượng, thí dụ như thọ mạng của bạn là 100 tuổi, hiện tại bạn tu như thế này thì cần bao nhiêu thời gian? Chỉ cần có 3 năm, thọ mạng 100 tuổi, mà 3 năm có thể hoàn thành thì rất dễ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng giống như vậy, thọ mạng rất dài, ba đại A-tăng-kỳ kiếp thì bạn sẽ tu thành quả vị Phật. Khi ở Tây Phương thì rất dễ, cho nên ở Tây Phương gọi là một đời thành tựu. Cổ đức cũng thường nói, pháp môn này là pháp môn một đời

thành tựu, không cần phải đợi đến đời thứ hai. Chỉ riêng thọ mạng đã khiến cho người ta ngưỡng mộ, chỉ có ở thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn mới có thể có được, bạn ở bất kỳ quốc độ nào của chư Phật cũng không thể làm được, thọ mạng tuy dài nhưng không phải là vô lượng, thế giới Tây Phương là Vô Lượng Thọ. Cuộc sống ở thế giới Tây Phương, tất cả đều là tự nhiên, đều tùy theo ý nghĩ của mình mà biến hiện ra, không cần phải gây dựng, không cần phải bận tâm, nghĩ đến loại vật dụng gì thì liền hiện ra ở trước mặt. Thí dụ như chuyện ăn uống, muốn ăn món gì thì món đó liền bày ra ở trước mặt, không cần nữa thì nó liền biến mất. Đạo lý này những nhà khoa học hiểu được, điều này có thể làm được, nhưng không biết dùng cách gì để có thể làm được. Đây là sự chuyển đổi giữa vật chất và năng lượng, lúc nào cần thì năng lượng liền chuyển thành vật chất, chúng ta liền thọ dụng, không cần dùng vật chất này nữa thì nó liền chuyển trở lại thành năng lượng, không còn nữa. Thế giới Tây Phương có thể cùng với vật chất biến đổi theo ý niệm của mình, vậy thì bạn còn tham cầu điều gì nữa? Hoàn cảnh cuộc sống ở thế giới Tây Phương rất thanh tịnh trang nghiêm, cung điện của bạn ở, bên trong đó chẳng có thứ gì cả, không giống như chúng ta ở đây, cần rất nhiều đồ đạc, rất bề bộn, những vật dụng gia đình bày biện rất nhiều. Thế giới Tây Phương thì không cần như vậy, lúc nào cần thì liền biến hóa ra, ta cần một cái bàn, một cái giảng đài thì chúng lập tức hiện ra, không cần nữa thì chúng lập tức biến mất sạch sẽ, chẳng nhiễm mảy trần. Các bạn nghĩ xem cách thức cuộc sống như vậy, chúng ta có muốn về đó hay không? Muốn về thì phải quyết tâm "*nguyện sanh kỳ quốc*". Không thể không về, nếu bạn không về đó, vậy thì bạn là người ngốc nghếch, ngu si, người thông minh thì nhất định phải nên về đó. Bạn thật sự có thể về đó được, không nên nghi ngờ, nếu hoài nghi thì sẽ có vấn đề.

Điều kiện để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là ba chữ: tín nguyện hạnh. Hạnh là phải buông bỏ tất cả việc tạp loạn ở thế gian, nhất định không để bị tiêm nhiễm. Công đức để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải chăm chỉ tu tập tích lũy. Tích lũy công đức, đoạn ác tu thiện. Trong các loại công đức thì công đức thù thắng nhất là giúp cho chúng sanh giác ngộ. Chúng sanh gặp khổ nạn thì đương nhiên phải giúp đỡ họ, đó là chuyện nhỏ. Họ có giác ngộ thì họ mới biết lựa chọn về Tịnh Độ, thì họ mới biết nguyện sanh về nước đó. Cái nguyện này rất quan trọng. Tín nguyện hạnh, hạnh nói một cách tổng quát là y giáo phụng hành. Chúng ta dùng cách gì để đoạn ác tu thiện, dùng cách gì để tích lũy công đức? Năm khoa mục này của chúng ta là đủ rồi, Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Thập Nguyện vậy là đủ rồi, nhưng bạn phải nghiêm túc mà làm. Chúng tôi tuy đề xướng nhiều năm như vậy, nhưng người thật sự dụng công đắc lực thì không nhiều.

"Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng", không biết bắt đầu từ đâu, không có phương pháp cụ thể. Tự mình cho rằng mình đã tu rất tốt, đều cảm thấy đối với cha mẹ thì mình rất có hiếu, đối với sư trưởng thì rất là cung kính. Rất nhiều người 60 tuổi, 70 tuổi, 80 tuổi sau khi nghe giảng giải Đệ Tử Quy thì sanh tâm hổ thẹn, trước đến giờ ta cảm thấy mình tốt rồi, nghe được Đệ Tử Quy ta thấy mình làm vẫn chưa đủ, hoặc là chưa làm được. Đệ Tử Quy chính là tiêu chuẩn, bạn nên dùng tiêu chuẩn "hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng" này để đánh giá lại chính mình.

"Tù tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp" là tiêu chuẩn của Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, bạn đem tiêu chuẩn này đối chiếu với bản thân mình, xem cuối cùng bạn đã làm được bao nhiêu? Mỗi ngày phải nên kiểm tra lại chính mình, sáng sớm tụng kinh để nhắc nhở chính mình, buổi tối tụng kinh để phản tỉnh lại mình, ngày hôm nay cuối cùng thì ta đã làm được điều nào rồi? Còn những điều nào chưa làm

được? Những điều đã làm được hy vọng là có thể duy trì, không được đánh mất; những điều chưa làm được thì nhanh chóng mà làm. Đây mới gọi là chân thật dụng công, đây mới thật sự là "*nguyện sanh kỳ quốc*".

Đối với Thích-ca Mâu-ni Phật, đối với A Di Đà Phật, đối với mười phương tất cả chư Phật thì phải tin sâu không hoài nghi lời giáo huấn của các Ngài. Bạn xem Kinh Vô Lượng Thọ nói rất là đơn giản, nói là mười phương chư Phật tán thán. Kinh A Di Đà nói rất là tường tận, bạn thấy đoạn kinh văn sáu phương Phật tán thán rất dài. Điều này cho thấy mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, không có một vị Phật nào mà không giảng Tịnh Độ tam kinh. Việc tán thán Phật chính là tuyên dương thế giới Tây Phương Cực Lạc, giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không có một vị Phật nào chứng ngại người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chỉ e là bạn không chịu phát tâm tu pháp môn này, chỉ sợ là bạn không chịu phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, bạn xem mười phương chư Phật đồng hoan hỷ. Nếu bạn không tin, vẫn còn hoài nghi, vậy là bạn không có phước báo, nghiệp chướng của bạn rất nặng.

Có một số người mới học Phật, nghe nói Tây Phương liền hoài nghi, trở ngại liền đến. Trái đất này hình tròn, vậy thì Tây Phương ở đâu? Chúng ta ngồi máy bay bay theo hướng tây, bay mấy tiếng đồng hồ thì quay trở lại, Tây Phương cuối cùng là ở chỗ nào? Tây Phương mà Phật nói trong kinh không phải chỉ cho hướng đông nam tây bắc này của chúng ta, không phải là phương Tây của trái đất này, cho nên ít ra chúng ta phải nhận định. Tây Phương của thế giới Ta-bà, thế giới Ta-bà rất lớn, năm xưa chúng tôi luôn cho rằng thế giới Ta-bà mà Phật nói trong kinh là đại thiên thế giới, hiện nay gọi đó là hệ ngân hà, chúng ta thường cho rằng hệ ngân hà là một đại thiên thế giới, là thế giới Ta-bà. Tôi có cái quan niệm này rất nhiều năm, sau khi gặp lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông nói với tôi hệ ngân hà không phải là

đại thiên thế giới. Nó có được xem là tiểu thiên thế giới không? Cũng không được, vậy nó là gì? Là đơn vị thế giới, điều này trước đó chúng tôi chưa từng nghĩ đến. Hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, núi Tu-di là trung tâm của hệ ngân hà. Một hệ ngân hà là một tứ thiên hạ, là một đơn vị thế giới. Một đại thiên thế giới, thế giới Ta-bà có bao nhiêu hệ ngân hà? Có một tỷ hệ ngân hà, đây là thế giới Ta-bà. Phương tây của đại thiên thế giới này ở chỗ nào, chúng ta tìm không thấy, không biết được, cho nên không cần phải để ý đến phương hướng. May là nhờ có tín hiệu, giống như chúng ta ngồi máy bay vậy, nó có đường bay, có tín hiệu, cứ bay theo cái tín hiệu này thì nhất định không bị sai phương hướng. Cái tín hiệu này là gì? Là "Nam Mô A Di Đà Phật", đó là tín hiệu. Trong vũ trụ to lớn này tín hiệu này chắc chắn sẽ không sai, bạn phải có lòng tin, bạn không nên hoài nghi. Nếu bạn hoài nghi thì bạn sai rồi, thì sẽ mất đi cơ duyên này. Thế nên trong kinh nói rất hay, "*Lâm thọ chung thời, A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền*" (Đến lúc mạng chung, A Di Đà Phật cùng các Thánh chúng hiện ở trước mặt người ấy), Phật liền đến tiếp dẫn bạn. Bạn giữ gìn tín hiệu với Phật không để gián đoạn, lâm chung từ một niệm đến mười niệm cảm ứng liền hiện tiền. Điều quan trọng nhất chính là một niệm lúc lâm chung, tín hiệu này phải thông suốt, lúc bình thường thì thông suốt nhưng đến lúc lâm chung lại quên mất không còn thông nữa, vậy thì bạn không được vãng sanh. Chúng ta phải nuôi dưỡng thành thói quen niệm Phật, nguyên nhân vì sao vậy? Là vì hi vọng đến lúc lâm chung giữ được sự thông suốt không bị trở ngại, hi vọng trong tâm có thể giữ mãi một niệm này. Cái niệm này gọi là chánh niệm, trừ cái niệm này ra tất cả đều là tà niệm. Chúng ta hãy nghĩ xem từ sáng đến tối chúng ta có được bao nhiêu chánh niệm, có bao nhiêu tà niệm thì chúng ta biết được. Trong Niệm Phật Đường, một mặt niệm Phật, một mặt thì khởi vọng tưởng, việc này thật đáng sợ, thật kinh khủng. Nhưng quý vị phải nên biết, hiện tượng này cũng là bình thường. Vì sao vậy?

Chúng ta là phàm phu, đã huân tu phiền não tập khí từ vô lượng kiếp đến nay. Ngày nay bạn vừa học được câu A Di Đà Phật, nếu có thể đoạn hết tất cả tạp niệm thì bạn là Phật Bồ-tát tái lai chứ không phải là người phàm, người phàm thì không thể nào làm được, chắc chắn là không làm được.

Bạn xem lúc Đại sư Ấn Quang còn tại thế có người thỉnh giáo Ngài, tôi đọc được mấy đoạn trong Văn Sao, không chỉ là một người thỉnh giáo Ngài. Trong Niệm Phật Đường ở Đại Lục thường đốt nhang dài, một cây nhang là một tiếng rưỡi đồng hồ. Có người thỉnh giáo Ngài: “con niệm Phật một tiếng rưỡi đồng hồ vẫn còn tạp niệm rất nhiều, xin hỏi Ấn Tổ, con phải làm như thế nào ạ? Dùng cách gì để khắc phục tạp niệm?” Vẫn là dùng cách niệm Phật, điều này nói rõ công phu niệm Phật của bạn vẫn chưa đến nơi đến chốn, vẫn chưa hàng phục được [tạp niệm], nên tiếp tục nỗ lực, như vậy thì đúng, không nên dùng phương pháp gì khác, những phương pháp khác sẽ có chướng ngại, sẽ dẫn bạn đi sai đường, chỉ nên một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Tổ sư nói người có thiện căn sâu dày, người có nghiệp chướng tương đối nhẹ, niệm Phật trong Niệm Phật Đường từ khoảng ba năm đến năm năm, trong vòng một cây nhang một tiếng rưỡi đồng hồ vẫn còn có ba đến năm vọng niệm, công phu như vậy được xem là khá lắm rồi, vậy là ít rồi. Tôi hiện nay niệm Phật một cây nhang e là còn nhiều hơn ba mươi năm mươi vọng niệm nữa, câu Phật hiệu cùng với tạp niệm trộn lẫn vào nhau. Điều này nói rõ nghiệp chướng tập khí của chúng ta rất nặng. Chúng ta phải thật sự làm, không nên thay đổi cách khác, phương pháp niệm Phật này là phục phiền não hiệu quả nhất, thù thắng hơn những pháp môn khác. Chúng ta chưa phục được tức là công phu chưa đến nơi đến chốn, nên tiếp tục nỗ lực, phải hiểu rõ đạo lý này. Ngoài ra còn có một trợ duyên, đó là đối với cuộc sống hiện tại này chúng ta phải nên xem nhẹ một chút, việc này sẽ giúp bạn giảm bớt vọng tưởng.

Tài sắc danh thực thù, danh vọng lợi dưỡng nhất định phải giảm bớt, không nên so đo toan tính những thứ này, những thứ này chính là nguồn gốc của sanh tử luân hồi. Từ vô lượng kiếp đến nay, trôi lăn trong sanh tử luân hồi đã quá khổ rồi, ta vẫn muốn tiếp tục như vậy nữa hay sao? Cái gì cũng buông bỏ, điều gì cũng tốt, tùy duyên mà không phan duyên thì tâm chúng ta sẽ định lại, điều này có sự trợ giúp rất lớn đối với công phu niệm Phật đặc lực, hãy giữ chặt câu Phật hiệu này.

Đời người ở thế gian đau khổ, ngăn ngại. Tôi 26 tuổi học Phật, nghe được Phật pháp, năm nay đã 80 tuổi rồi, nghĩ lại giống như mới học Phật ngày hôm qua, bạn nói xem đời người có ý nghĩa gì? Trong 54 năm lưu lạc khắp nơi, sự lưu lạc khắp nơi này cũng có lợi ích, không có nhà để trở về, đối với ý niệm về "nhà" đều không có. Đây là việc tốt, không có ý niệm về "nhà", bất luận là ở nơi nào, trạng thái của chúng tôi giống như ở quán trọ vậy, nơi này có duyên thì ở vài hôm, qua mấy hôm thì lại đi đến nơi khác, chẳng chút lưu luyến, nên buông bỏ cũng rất dễ dàng, đơn giản. Chúng tôi ở Úc Châu có xây một đạo tràng, hiện tại thì giao cho các thầy có chữ Ngô, những người trẻ này tự quản lí, tôi không nghe không hỏi đến, nên rất dễ buông xả. Trước đây chúng tôi ở nước Mỹ cũng xây một đạo tràng, ở Đài Loan cũng xây một đạo tràng, chúng tôi buông bỏ, một chút lưu luyến cũng không có. Đây chính là ưu điểm của việc lưu lạc lâu dài, nên dễ dàng buông bỏ. Mọi thứ đều phải buông bỏ, nhất định không nên chấp trước. Lúc trẻ, tôi rất thích sử dụng máy ảnh, tôi đã sử dụng qua những máy chiếu phim loại nhỏ, nhưng thời gian không lâu, đại khái là khoảng 5-10 năm thì buông bỏ tất cả, đối với những thứ này đã hiểu rõ ràng thông suốt rồi, nên không dùng chúng nữa. Đặc biệt là những năm về già, cuối đời, thời gian vắng sanh càng lúc càng đến gần, tức là càng lúc càng phải buông bỏ, không nên có một chút lưu luyến nào, có một chút lưu luyến trong

lúc vãng sanh sẽ sanh ra nhiều chương ngại. Cho nên hiện tại phải xả bỏ tất cả, phải xả cho thật sạch sẽ.

Cách xả như thế nào? Người xuất gia ở Đài Loan hay ở nước ngoài, tôi quen rất nhiều, họ rất tốt, vẫn nhớ quê hương, vẫn trở về quê hương xứ sở để xây cất rất nhiều tự viện, chuyện này tôi cũng không ngoại lệ, tôi cũng trở về quê hương, tôi không xây chùa chiền, tôi xây một trường học. Vốn dĩ là muốn thành lập một trung tâm giáo dục đa nguyên văn hóa, hiện nay chính phủ địa phương nói với tôi, trung tâm ở Trung Quốc thuộc về đẳng cấp thứ tư, vai trò không được cao, không thể hoạt động đối ngoại, tức là không thể giao lưu với quốc tế, vì địa vị nó rất thấp. Họ nhìn thấy hoạt động này của chúng tôi, tương lai nhất định sẽ thiết lập mối quan hệ với quốc tế, nên họ mong chúng tôi nâng cấp, thế nhưng chúng tôi cũng tùy duyên. Chúng tôi nâng cấp trung tâm thành học viện, hiện nay chúng tôi làm Học Viện Văn Hóa, thuộc cấp tỉnh không phải thuộc cấp huyện, có thể tiếp nhận sự tài trợ của nước ngoài, cũng có thể giao lưu với giới học thuật thế giới, bởi vì học viện là cùng đẳng cấp với các trường đại học, là học viện độc lập. Trong nước tôi vẫn đang tìm một vị phụ trách chức viện trưởng, tôi không thể về nước. Các bạn nghe được thì chắc chắn sẽ buồn, tại sao tôi không thể về nước? Đồng bào của chúng ta rất là nhiệt tình, quá nhiệt tình nên tôi chịu không thấu. Bản thân tôi tuy không trở về nước, nhưng sự nghiệp này được tiến hành trong nước, Phật pháp trong nước nhất định sẽ phát huy hết sức mạnh. Về phương diện giáo học Phật pháp, chúng tôi xem đó là giáo dục, kinh điển là sách giáo khoa. Đồng thời quý vị đồng tu nhất định hiểu được, thời cuộc hiện nay là toàn bộ trái đất ở nơi nào cũng có động loạn, chúng ta không có thái bình, đều phải chịu tai nạn. Nếu chúng tôi không có cái duyên này thì sẽ không cưỡng cầu, con người luôn là tùy duyên, không phan duyên. Hiện nay có duyên phận này, tổ chức UNESCO của Liên Hiệp Quốc chủ động đến tìm

tôi, chúng tôi đưa ý niệm này cho họ để thực hiện, để phổ biến, đây là một việc tốt. Toàn cầu đều tham gia tổ chức của họ, có hơn 350 quốc gia, khu vực, bạn nói xem phạm vi này rộng biết bao, có hơn 7.500 trường học thuộc về tổ chức này được phân bố trên toàn thế giới, nghe nói ở Bắc Kinh cũng có một trường của Liên Hiệp Quốc. Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo của chúng ta có thể để cho họ phổ biến, sẽ nhanh chóng được phổ cập trên toàn thế giới. Công việc này chúng ta phải làm, Singapore chúng ta gần kề với Indonesia, giữa ta và họ qua lại thời gian tuy chưa được lâu, nhưng mối quan hệ vô cùng tốt. Tôi kiến nghị với họ, hy vọng quốc gia của họ có thể có một giảng đường Nhân Ái Hòa Bình, kết hợp những tôn giáo khác nhau lại, ở nơi đó giảng kinh dạy học. Những tôn giáo khác nhau của chúng ta ở cùng một nơi học tập lẫn nhau thì tôn giáo mới thật sự có thể đoàn kết, chúng ta sẽ hóa giải được nhiều sự hiểu lầm. Chúng ta đi theo xu hướng hoà bình, chúng ta phát huy nền giáo dục tình thương yêu của thần linh. Chính phủ Indonesia vô cùng hoan hỷ, tổng thống rất ủng hộ, vì vậy tôi không thể không đi, tôi phải giúp ông ấy xúc tiến sự việc này. Lãnh tụ các tôn giáo của họ, các quan chức chính phủ, giống như bộ trưởng Tôn giáo, bộ trưởng Giáo dục của chúng ta rất nhiệt tâm ủng hộ, sự việc này là do tôi đề xướng ra, nên nhất định tôi phải làm cho thành công. Sau khi nơi đây tiến hành thành công thì đối với khu vực này sẽ ổn định hòa bình, mang lại sự giúp đỡ rất lớn. Tổng thống Singapore Nathan của chúng ta cũng biết tôi đang làm công việc này, vẫn đặc biệt cổ vũ tôi. Ngài nói: "Thư Pháp sư công việc này rất quan trọng, nhất định Ngài nên cố gắng hết sức mà làm." Chúng tôi cũng cảm ơn tổng thống đã ủng hộ, quan tâm đến công việc này. Cho nên tôi toàn tâm toàn lực. Nhân lực, vật lực, tài lực của chúng tôi, hiện nay làm việc gì? Làm công việc hòa bình cho thế giới, phương pháp của chúng tôi chính là Đệ Tử Quy, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, hy vọng là hai bộ sách này có thể phổ biến trên toàn thế giới. Ngoài công việc này

ra chúng tôi vẫn phải toàn tâm toàn lực bồi dưỡng giáo viên giảng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, phải bồi dưỡng giáo viên. Những giáo viên này mang tính quốc tế, trong tương lai sẽ phối hợp với Liên Hiệp Quốc. Đối với toàn thế giới, giáo dục trường học, giáo dục xã hội, chúng tôi đã thực hiện một sự cống hiến cụ thể. Đây chính là lời tiến sĩ Thang Ân Tử đã nói, giải quyết những vấn đề của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh là Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật pháp Đại Thừa. Chúng tôi xúc tiến công việc này, trong vòng hai năm nay chúng tôi tiến hành mười mấy lần giảng tòa ở các địa phương, rất có hiệu quả, niềm tin của chúng tôi đã có rồi, việc làm này rất có hiệu quả, hiệu quả hơn hội nghị của Liên Hiệp Quốc. Làm hội nghị tôi cảm thấy rất hao tài tốn của, chẳng có ý nghĩa gì cả, giảng dạy ở trên giảng tòa rất hiệu quả. Tôi tin tưởng khóa học ba ngày lần trước ở Singapore, có một số đồng tu đã tham gia, rất là cảm động. Khóa học lần này ở Singapore là do cư sĩ Lại tổ chức, ông đến thỉnh mời người chủ trì, cũng là báo đáp đất nước Singapore, sau khi làm xong sự kiện này tôi nghe nói ông đã sang Hàn Quốc định cư, ông đã rời khỏi đất nước Singapore rồi, thật là hiếm có.

Cho nên phải nhớ là chúng ta làm nhiều việc tốt, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, làm tư lương cho việc vãng sanh của chúng ta, thành tựu thiện nghiệp, lúc lâm chung cảm ứng Phật Bồ-tát đến tiếp dẫn. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong kinh nói rất hay "*Thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh*". Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thai sanh, bởi vì sanh về nơi đó không có cái duyên cha mẹ, mà sanh ra từ đâu? Được hóa sanh trong hoa sen thất bảo, bởi vì thế giới Tây Phương vô cùng thù thắng, hoa sen vừa nở thì bạn nhìn thấy người đó ở bên trong, người đó không phải là trẻ em, cũng không giống như chúng ta là từ từ lớn lên. Từ từ lớn lên là có sự sanh diệt, thế giới Tây Phương không có sanh diệt, bạn nhìn thấy

những người này hình dáng to lớn giống như A Di Đà Phật vậy. Bởi vì thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, diện mạo của mỗi người đều giống nhau, đều là thân sắc vàng, không phải là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, mà thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp; 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp là tướng mạo đẹp của người ở thế gian chúng ta, thế giới Tây Phương thì thù thắng hơn nhiều. Ở trong kinh này Thích-ca Mâu-ni Phật dùng thí dụ nói với chúng ta, thế gian của chúng ta thì Đại Phạm Thiên Vương tướng mạo đẹp nhất, phước báo lớn nhất, Ma-hê-thủ-la Thiên Vương cũng không bằng, kém rất xa. Nói cách khác, đó là hiển lộ tự tánh viên mãn, là tự nhiên hóa sanh, thêm vào chữ "tự nhiên" chính là nói rõ không phải là bốn loại thai, noãn, thấp hóa sanh, mà là tự nhiên hóa sanh. "*Trí huệ dũng mãnh*", đây chính là năng lực bản năng hiện tiền, trí huệ hiện tiền thì đoạn vô minh phiền não. Vô minh đã đoạn rồi, quý vị hãy nghĩ xem, kiến tư phiền não, trần sa phiền não còn là vấn đề nữa hay không? Vô minh là nguồn gốc của phiền não, cái gốc này đã bị nhổ rồi, nên kiến tư, trần sa vô minh thủy đều không còn nữa. Trí huệ Bát-nhã trong tự tánh vốn có liền hiện tiền, chẳng khác gì với chư Phật Như Lai. Ngày nay chúng ta tận dụng phương tiện khoa học kỹ thuật, nên tâm của quý vị phải thanh tịnh, phải có trí huệ, không thể để tình cảm làm lung lay, lung lay tình cảm thì bạn sai rồi. Bất luận là giảng kinh ở nơi nào, bạn đều nhìn thấy những hình ảnh, đều nghe được những lời nói, điều này tiện lợi biết bao, không nhất định mỗi ngày phải ở bên cạnh nhau, ngày ngày ở bên cạnh nhau thì rắc rối to rồi. Ở cạnh nhau để làm gì? Là để tạo nghiệp. Cho nên bản thân tôi giảng kinh trong phòng ghi hình, phòng không lớn, rất nhỏ, tôi giảng kinh chỉ có một người, không có người nghe, ngòi trong phòng đối diện với máy quay phim, tôi giảng với cái máy quay phim, đồng thời dùng mạng Internet để phát truyền hình, toàn thế giới đều có thể xem được. Năm nay vệ tinh của chúng tôi đã tăng thêm một cái, hiện nay có năm vệ tinh, toàn cầu đều có thể thu được tín hiệu. Năm ngoái

chúng tôi chỉ có bốn cái, nên ở Âu Châu và Phi Châu không thu được tín hiệu. Đúng lúc tôi đi thăm Ai Cập, đi thăm Italia, những nơi đó không thu được tín hiệu, tôi nói không được rồi, nhất định phải bổ sung thêm ở những nơi đó. Cho nên tết Nguyên Đán năm nay chúng tôi lại bổ sung thêm một vệ tinh, vậy là đủ rồi, toàn cầu có thể thu được tín hiệu, thật là quá tiện lợi. Bất luận ở nơi nào cũng là ngày gặp nhau, vì vậy quý vị phải thường xuyên nghe, không nên hỏi này nọ, thường xuyên nghe thì những vấn đề của bạn sẽ được giải quyết. Bạn có câu hỏi là bạn chưa nghe kinh hoặc là bạn nghe chưa nhiều, thường xuyên nghe thì chẳng có vấn đề gì cả. Vì vậy tôi khuyên mọi người thường xuyên nghe kinh, niệm Phật nhiều, ít nghi vấn như vậy là tốt rồi, tâm của bạn định rồi. Tâm định thì trí huệ hiện tiền, trí huệ hiện tiền thì vấn đề gì cũng được giải quyết, chúng ta phải biết những đạo lý này.

Trong kinh có câu "*dục ư kim thế kiến A Di Đà Phật*" (muốn trong đời này gặp được A Di Đà Phật), rất nhiều người có mong muốn này. Chúng ta vẫn chưa vãng sanh mà muốn gặp A Di Đà Phật, vậy có thể gặp được không? Có thể có cái nguyện này nhưng không được có cái tư tưởng này, có tư tưởng này là vọng tưởng. Bạn nghĩ xem, niệm Phật chẳng phải là bảo bạn niệm đến nhất tâm bất loạn hay sao? Hằng ngày bạn vẫn khởi vọng tưởng "tôi phải gặp A Di Đà Phật, chưa gặp được thì chưa an tâm", bạn liền đặt một dấu hỏi lớn với A Di Đà Phật, sự nghi vấn này chính là chướng ngại của bạn. Bạn làm thế nào để gặp được? Đến khi tâm bạn thanh tịnh, không còn một ý niệm nào, ý niệm gặp A Di Đà Phật cũng không còn thì A Di Đà Phật sẽ hiện tiền, bạn sẽ gặp được. Không thể dùng hữu tâm để gặp, có tâm muốn gặp thì không gặp được, cũng không thể dùng vô tâm mà gặp, vô tâm cũng không gặp được. Vậy làm sao mới có thể gặp được, vừa có tâm vừa vô tâm có được hay không? Vẫn không thể thấy được. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì thấy được. Cho nên "chân

thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác" là chúng ta đồng tâm đồng nguyện đồng giải đồng hạnh với A Di Đà Phật thì làm gì có đạo lý không gặp được chứ? Cho nên nghe kinh thường xuyên vô cùng quan trọng, công đức nghe kinh và niệm Phật là như nhau. Trong Kinh Lăng Nghiêm Bồ-tát Đại Thế Chí khuyên dạy chúng ta "*nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*". Hiện tiền là nói trong câu "*dục ư kim thế kiến A Di Đà Phật*" (muốn trong đời này gặp được A Di Đà Phật). Tương lai là gì? Tương lai là vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hiện nay chúng ta chú trọng vào hiện tiền, bạn xem Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta làm như thế nào mới có thể gặp được? Nhớ Phật niệm Phật. Nghe kinh là nhớ Phật, nhớ Phật và niệm Phật công đức bằng nhau, cho nên nghe kinh cũng bằng nhau. Khi bạn nghe kinh, mỗi câu mỗi chữ trong kinh đều tán thán y báo chánh báo trang nghiêm của thế giới Tây Phương. Bạn nghe nhiều rồi thì bạn sẽ thường xuyên nghĩ đến y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, đây gọi là nhớ Phật. Ngược lại, trong ý niệm không được nhớ thế giới này, thế giới này quá khổ. Trong thế giới này, ngay trong đời này bạn gặp được người tốt thật sự, người chân thật quan tâm đến bạn thì quá khó; cha con, anh em còn chưa nương tựa được, người khác thì khỏi cần phải nói. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là Phật hay là Bồ-tát, đại chúng trong hải hội ai ai cũng đều chăm lo cho bạn, ai ai cũng quan tâm đến bạn, bạn không đến Tây Phương thì còn đi đến nơi nào nữa? Cho nên phải hiểu chân tướng cho rõ ràng thông suốt thì chúng ta mới hiểu được cần phải chọn thế giới Tây Phương. Hơn nữa chư Phật Như Lai đã tha thiết giới thiệu, đề cử như vậy, chúng ta vẫn còn hoài nghi, vẫn không thể tiếp nhận, vậy là bạn không có phước rồi. Vì vậy gặp Phật không phải là không gặp được, xác thực là có thể gặp.

Trong kinh luận đã nói rất nhiều, người xưa học Phật không thể đại triệt đại ngộ, hoàn toàn là do hoài nghi, có nghi thì phải hỏi. Vì sao

vậy? Nghi là chướng ngại nghiêm trọng của người học Phật, nhất định phải đoạn nghi sanh tín. Hoài nghi sẽ phá mất tín tâm của bạn, cũng phá mất nguyện tâm của bạn, tín nguyện bị phá mất thì làm sao có thể vãng sanh? Trong ba điều kiện vãng sanh là tín nguyện hạnh thì hạnh chính là "nhất hướng chuyên niệm", trong nhất hướng chuyên niệm nếu có hoài nghi thì sự nhất hướng chuyên niệm này cho dù có niệm tốt hơn đi nữa cũng không thể vãng sanh. Nhất định không hoài nghi, vậy thì phải dựa vào kinh điển, trong kinh điển có những chỗ không hiểu rõ, nhất định phải tìm hiểu cho rõ ràng. Thực tế mà nói chú giải của cổ Đại đức vô cùng phong phú, đặc biệt là những kinh điển quan trọng, nên đọc nhiều nghe nhiều. Hiện nay người giảng kinh càng ngày càng ít, năm xưa tôi cũng đã nghĩ ra nhiều cách, hy vọng trong tương lai cái duyên này sẽ chín muồi. Tôi tìm một số người đến đọc chú giải, đọc để làm băng cassette hoặc là làm thành đĩa, hình ảnh trong đĩa thì cũng giống như trên truyền hình, không cần gương mặt người đọc, vậy thì cần điều gì? Cần kinh văn, bạn chỉ cần nhìn thấy chữ, nghe được âm thanh, đọc những chú giải quan trọng của cổ nhân, lưu thông những đĩa này, đối với những người học Phật nhất định sẽ có lợi ích rất nhiều. Tôi hy vọng tương lai sau khi Học Viện Văn Hóa của chúng ta xây dựng xong, khoảng sang năm thì chúng ta có thể bắt đầu, đây là công việc quan trọng nhất của chúng ta, lưu thông những chú giải của cổ nhân như là Kinh Di Đà Sớ Sao của Đại sư Ngẫu Ích, còn có Sớ Sao Diễn Nghĩa, Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích, Kinh Vô Lượng Thọ thì có chú giải của Đại sư Huệ Viễn, là tiểu Huệ Viễn đời nhà Thanh, bản Hội Tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tương lai có thể đọc được chữ ở trên đĩa, có thể nghe được âm thanh, bạn mỗi ngày nghe một cách cung kính, cùng đọc tụng với những đĩa này. Cổ nhân nói "đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự rõ", bạn nghe một cách lễ phép, nghe một cách cung kính, giống như nghe Đại sư Liên Trì đang giảng pháp, như lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đang thuyết pháp

vậy. Nghe một cách cung kính là trì giới, một lòng chuyên chú là tu định, nghe kinh cũng là tu định, nghe một cách rõ ràng, thông suốt, không nghe sai, đó là huệ. Nếu nghe từ đầu đến cuối trên một ngàn lần, chắc chắn sẽ có chỗ ngộ, bạn sẽ nghe một cách rất hoan hỷ. Vì sao vậy? Vì mỗi lần nghe đều có chỗ ngộ, mỗi lần nghe đều không như nhau, nghe mãi không chán. Hiệu quả này tuyệt không thua kém hiệu quả nghe Pháp sư giảng kinh trong giảng đường, chắc chắn là không thua kém. Thật sự một môn thâm nhập thì công đức vô lượng.

Trong Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích có giả thiết một nghi vấn, nghi vấn này mọi người chúng ta thường có, bởi vì trong Phật giáo Đại Thừa thường nói, trong Quán Kinh của Tịnh Độ cũng nói như vậy, "*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*". Đây là lời của Tịnh Độ tông chúng ta, đây là chỗ y cứ của lý luận niệם Phật. Vì sao phải niệם Phật? Hai câu này đã cho ta câu trả lời, "*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*". Có người hỏi đã "*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*" thì tại sao không niệם Phật tự tánh của ta mà đi niệם A Di Đà Phật, lại niệם vị Phật khác? Vấn đề này hỏi rất là hay, Đại sư Ngẫu Ích trả lời, pháp môn này toàn ở "*Liễu tha tức tự, tha tự bất nhị*" (Hiểu Phật kia cũng là mình, mình và Phật chẳng khác). Câu nói này rất quan trọng, chính là Lục Tổ Huệ Năng đã nói trong Đàn Kinh "*Phật pháp là bất nhị pháp*". Nếu nói có tự Phật (tự tánh Phật) và tha Phật, vậy thì A Di Đà Phật là nhị pháp, nhị Pháp thì không phải Phật pháp, Phật pháp là bất nhị Pháp. Xác thực là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Nếu bạn còn ở đây sanh vọng tưởng phân biệt chấp trước, không chịu niệם A Di Đà Phật thì Đại sư gọi bạn là "*chưa quên được nhân kiến*". Kinh Kim Cang nói là phá bốn kiến, ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến; bạn chưa quên được nhân kiến tức là bạn vẫn còn chấp trước có nhân. Chấp trước có nhân thì đương nhiên sẽ chấp trước có ngã, ngã đối lập với nhân, bạn là phàm phu, bạn mê hoặc

điên đảo, bạn chưa giác ngộ. Nếu bạn cố chấp nhất định chỉ niệm tự Phật, niệm tự tánh Phật thì ngã kiến của bạn vẫn còn, ngã kiến của bạn chưa phá, đây là một tầng ý nghĩa khá thâm sâu.

Đại sư tiếp tục dùng “Tứ Tất-đàn” để giải thích cho chúng ta. “Tất” là rộng khắp, “Đàn” là bố thí, “Tất-đàn” là tiếng Ấn Độ, dịch ra có nghĩa là bố thí rộng khắp. Chúng ta bố thí thì phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, bố thí rộng khắp không phân biệt bất kỳ đối tượng nào, bố thí đến khắp pháp giới, hư không giới thì công đức viên mãn, chúng ta phải thường có bốn loại tâm này.

Loại thứ nhất là “thế giới Tất-đàn”, dùng cái danh từ này, người thông thường sẽ khó hiểu, chúng ta dùng từ hiện nay mà nói là bố thí một cách hoan hỷ, chúng ta khiến tất cả chúng sanh có thể sanh tâm hoan hỷ, điều này gọi là “thế giới Tất-đàn”. Trong việc bố thí thì lấy điều này trung tâm, làm trực chính. Chỗ của Bồ-tát cư trú đều khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, đây chính là thế giới Tất-đàn. Chúng ta có ý niệm này hay không? Có cái tâm này hay không? Bất luận là ở nơi nào, gặp tất cả chúng sanh đều khiến họ sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta đối với mọi người phải cung kính khiêm nhường, gương mặt lời nói vui vẻ, mọi người nhìn thấy liền hoan hỷ. Ba loại phía sau đều có liên quan với loại thứ nhất này, làm thế nào để bố thí hoan hỷ.

Điều thứ hai gọi là vì người, “vì nhân Tất-đàn”, dùng lời hiện nay để nói là “sanh thiện”, chúng ta phải giúp đỡ tất cả chúng sanh sanh khởi thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh, chúng ta phải là người đi đầu giúp đỡ họ. Khi giúp đỡ họ, nói được thì phải làm được, vậy họ mới hoan hỷ, mới cảm động, bạn nói được mà không làm được thì chẳng có tác dụng gì. Lần trước từ Hồng Kông trở về nơi này, tôi nghe nói Indonesia có tai nạn, là nạn động đất sóng thần. Tôi về Úc Châu đã viết một lá thư gửi cho tổng thống Indonesia, gửi tặng 100 ngàn đô

Singapore giúp đỡ họ cứu trợ tai nạn. Khi chúng ta đến thăm đồng thời chúng ta cũng phải làm được, bạn không làm được vậy là giả rồi, vậy có tác dụng gì chứ? Nhất định phải làm được. Tôi đề nghị xây dựng một giảng đường Nhân Ái Hòa Bình, tôi cũng phải đóng góp một số sức lực để giúp đỡ họ, không thể nói suông. Quan Âm Thiên Thủ mắt nhìn thấy thì liền ra tay, không làm thì coi sao được? Tiền của mọi người cúng dường cho tôi, tôi xin nói với các bạn, tôi đã mấy mươi năm, ít nhất là ba bốn chục năm nay không dùng tiền, tiền đối với tôi không có công dụng, số tiền này dùng để làm gì? Dùng để làm những việc có ích, việc có ích quan trọng nhất là giúp đỡ người khác khai trí huệ. Giảng đường Nhân Ái Hòa Bình là giúp đỡ chúng sanh khai trí huệ, thầy đều đem đi làm việc này. Hiện nay trong nước chúng tôi xây học viện, xây dựng trường học, việc này đã được chuẩn bị, chúng tôi mong muốn xây dựng một trường từ mẫu giáo đến đại học, xây dựng một hệ thống trường hoàn chỉnh. Hiện nay trong nước có người tặng cho tôi một mảnh đất 7 trăm mẫu Trung Quốc, đủ để có thể xây trường học. Chính quyền địa phương vô cùng ủng hộ, chúng tôi đang lên kế hoạch cho công trình này. Cái trường này chúng tôi chú trọng vào việc học tập luân lý đạo đức, hy vọng là giáo học của Nho và Phật có thể hình thành ở nơi này. Sau này chúng tôi có đủ duyên sẽ hợp tác với Liên Hiệp Quốc về hạng mục này, chúng tôi sẽ phát động ra toàn thế giới. Đây là duyên đã đến, duyên không đến thì chúng tôi vô sự, duyên đến rồi thì không thể không làm, tất cả là vì chúng sanh,

Điều thứ ba là "phá ác", tức là "đối trị", đối trị chính là đoạn ác tu thiện. Điều cuối cùng là "Đệ Nhất Nghĩa" là điều thứ tư, đây chính là kế nhập cảnh giới của Phật Bồ-tát, chính là đạt được cứu cánh viên mãn. Đây là bốn loại bố thí rộng khắp: giúp đỡ người khác sanh thiện, giúp đỡ người khác đoạn ác, chính là ý nghĩa giáo dục của

chúng ta. Điều cuối cùng là giúp chúng sanh chúng quả, đạt được cứu cánh viên mãn.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến đây. A Di Đà Phật!